NHỚ HUẾ

TUYỂN TẬP

ẤN PHẨM ĐẶC BIỆT

NGÀY NHỚ HUẾ 27-10-91 TẠI MIỀN NAM CALI

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
WESTMINSTER
Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO M.D.
ABR — FACR — FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN,
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2,
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

* Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
* Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
* Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
* Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
* Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
* Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
* Nguyên Bác sĩ Trưởng khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
* Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley.

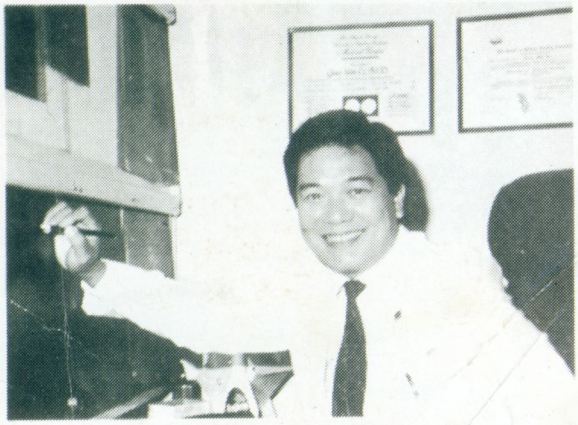

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- Truy tầm và hợp tác với các Bác Sĩ chuyên môn để trị liệu các Bệnh Ung Thư Ngực, Cổ, Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Phổi v.v...

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.

TUYỂN TẬP NHỚ HUẾ

NHÓM CHỦ TRƯƠNG

• Thái Bá • Hoàng Trọng Bách • Lê Bá Chư • Trần Dật • Võ Văn Đạt • Bùi Đồng • Hoàng Giao • Trần Tiến Khanh • Trang Kiên • Nguyễn Văn Hưng • Hà Thúc Như Hỷ • Dương Công Liêm • Hoàng Tuấn Lộc • Nguyễn Đình Mô • Thái Doãn Ngà • Trịnh Lâm Ngân • Hồ Văn Phú • Nguyễn Ngọc Thanh • Nguyễn Khoa Thiều • Hoàng Thi Thao • Nguyễn Tấn Thọ • Hoàng Ngọc Trác • Trần Tuệ • Tôn Thất Tùng • Võ Văn Tùng • Nguyễn Văn Y •

BAN BIÊN TẬP

• Nguyễn Văn Y
• Thái Bá
• Trịnh Lâm Ngân
• Nguyễn Văn Hưng
• Tôn Thất Tùng
• Nguyễn Ngọc Thanh
• Hoàng Giao
• Nguyễn Khoa Thiều
• Hồ Văn Phú

CHỦ BIÊN
• Võ Văn Tùng

HÌNH BÌA
• Thái Bá

TRANG TRÍ
• Trịnh Lâm Ngân
• Nguyễn Văn Hưng

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

9559 Bolsa Ave Suite D
Westminster, CA 92683

NỘI DUNG

Lời giới thiệu, VÕ VĂN TÙNG, 3 • Ô Lâu tình sử, THÁI VĂN KIỂM, 5 • Cánh đồng nước bạc, BÙI BÍCH HÀ, 15 • Ốt dột tuổi hoa niên, Y LĂNG, LÊ VĂN LÂN, 20 • Những ngày vui bên xứ Huế, TÂM LẠC - T.T.D, 27 • Chiến hạm trên thành phố Huế, 30 • Nhớ về Đồng Khánh, MỘNG HOÀN, 31 • Còn gì để nhớ Huế, AN NGUYÊN KIỀU MỸ DUYÊN, 35 • Cây đa bến cũ, PHẠM VĂN HẢI, 38 • Huế sầu, NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG, 40 • Thư về Huế, gởi chim chóc và cây cỏ, KIÊM THÊM, 41 • Lối về vườn cũ, TÔN NỮ HOÀI HƯƠNG, 42 • Tưởng niệm Cụ Hương Bình Cao Văn Chiểu, CHI ĐIỀN HOÀNG VĂN TỪ, 47 • Giòng sông Đông Ba, HOÀI THUẬN HÓA, 48 • Gã thư sinh, người lính chiến và kẻ tha hương, NGUYỄN PHÚC VĨNH TUNG, 57 • Chiếc khăn kỷ niệm, DẠ TRIỀU, 63 • Thổ âm xứ Huế, LÊ VĂN LÂN, 65 • Nằm Chộ, Buồn như trời Huế, NGUYỄN VĂN HƯNG, 72 • Nhớ Huế, nhớ một cuốn phim xưa, HUỲNH HỮU CỬU, 74 • Êm đềm, HÀ THÚC NHƯ HỶ, 76 • Quê hương tôi, HOÀNG GIAO, 81 • Chiếc bánh nướng, MAI KIM NGỌC, 83 • Gởi gió cho mây ngàn bay, NAM CÁT, 103 • Đây thôn Vĩ Dạ, TRẦN ĐOÀN, 108 • Sông Hương, HƯƠNG THỦY, 115 • Huế, Mậu Thân và tôi, NGUYỄN THẾ THIÊN, 121 • Nhạc, Khúc tình ca xứ Huế, TRẦN ĐÌNH QUÂN, 132 • Tàu du ký, TÔN THẤT TÙNG, 134 • Ám ảnh, VĨNH BỘI, 147 • Dòng sông quê tôi, THANH TOÀN, Tình hội ngộ, PHƯỢNG HÀM, 150 • Hồi tưởng Tết Mậu Thân, PHAN TÔN NỮ HÀ, 151 • Xuân về thăm Huế, Áo lam Vĩ Dạ, NGUYỄN VĂN Y, 156 • Giòng sông ngày nào, NGUYỄN ĐÔNG ANH, 157 • Bờ giếng trong mơ, MAI KIM NGỌC, Răng rứa, 161 • Ngày nhớ Huế, PHẠM VĂN THOẠI, 162 • Thư tín, 163 • Lời cảm tạ ân nhân ngày nhớ Huế •

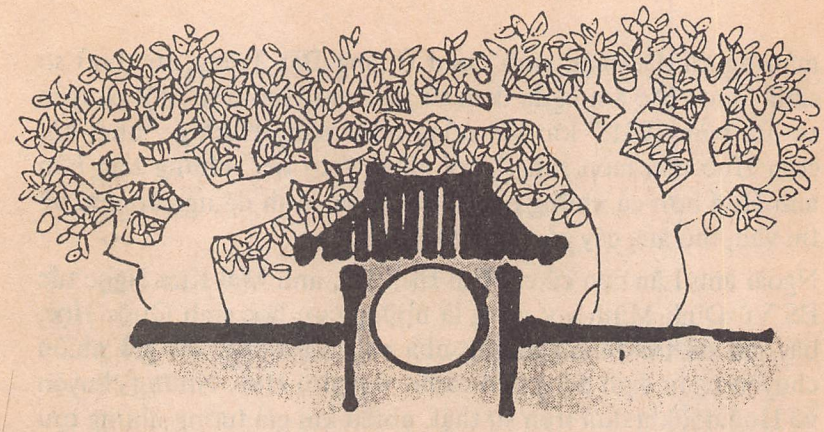

Lời Giới Thiệu

Tập San Nhớ Huế 1990 được phát hành trong Ngày Nhớ Huế năm ngoái là một sự cố gắng lớn lao và thử thách của một nhóm anh chị em nặng tình với Huế.

Với sự cọng tác của 29 tác giả qua 37 bài viết Tập San Nhớ Huế 1990 đã đem lại cho người đọc những giây phút thoải mái và gợi lại những kỷ niệm đẹp của những ngày sống yên vui trên mảnh đất cằn cỏi của quê hương.

Thật vậy, hơn một năm qua, chúng tôi đã nhận được khá nhiều lời khen ngợi cũng như nhiều ý kiến xây dựng.

Đa số đều đồng ý đây là một tập san có một nội dung phong phú thật bất ngờ và được trình bày rất đẹp do bàn tay khéo léo của Họa sĩ Thái Bá và Nhạc sĩ Trịnh Lâm Ngân.

Từ bước đi đó, Tập San Nhớ Huế được cải tiến về hình thức lẫn nội dung, và được đổi tên thành Tuyển Tập Nhớ Huế.

Trong thời gian qua chúng tôi đã không ngừng liên lạc với các bậc đàn anh và những người bạn khắp nơi để hình thành Tuyển Tập này với nhiều bài vở rất có giá trị.

Từ Paris có nhà học giả, Tiến sĩ Thái Văn Kiểm, nổi tiếng với những đóng góp quý báu và hiếm có của anh vào nền văn học của nước nhà.

Từ Montreal, San Jose, Los Angeles, Orange County... có những cựu nữ sinh Đồng Khánh như các chị Mộng Hoàn, Tôn Nữ Hà, Tôn Nữ Hoài Hương, Tâm Lạc, Diệu Trà... chan chứa tình cảm với Huế.

Từ New Jersy có người Bạn Khải Định BS Lê Văn Lân. Anh là

mẫu người đặc biệt, sinh quán ở làng Bát Tràng, từ thuở sơ sinh "được Mẹ ẳm ngửa đem từ Bắc vào Huế trên một chuyến xe lửa năm 1931," lớn lên uống nước sông Hương, "nhai hột cơm Huế đến mòn răng," nói giọng "trọ trẹ" nhưng tâm hồn anh Huế hơn cả những người thổ sanh. Anh đã nghiên cứu về thi văn, thổ âm, cây cỏ, nói lái kiểu Huế.

Ngoài anh Lân còn có chị Bùi Bích Hà, anh Mai Kim Ngọc tức BS Vũ Đình Minh v.v..cũng là những cựu học sinh Quốc Học, bây giờ đã trở thành những nhà văn nổi tiếng, tác giả nhiều chuyện ngắn dính dáng đến cảnh và người Huế. Những chuyện về Huế đôi khi dựa trên sự thật, nhiều khi giả tưởng nhưng tựu trung đều là những chuyện hay, độc đáo, có thủy có chung. Trong Tuyển Tập nầy đã đành có nhiều bài viết về sông Hương, Núi Ngự, Thôn Vỹ v.v..là những nơi danh lam thắng cảnh Huế, tuy nhiên giòng sông Ô Lâu cũng như giòng sông Đông Ba đã đem lại nguồn cảm hứng cho nhiều người.

Những nơi vắng vẻ như Xóm Nhà Đồ cũng có người đặt bút thương nhớ. Tác giả có thể là người đã di cư sang Mỹ từ 75 Cũng có tác giả là người đã từng nếm mùi ngục tù của cọng sản, sau đó đã trở về thăm thành phố Huế của mình bị nhuộm đỏ trong ngỡ ngàng và đau đớn.

Hầu hết tác giả là những người con của Huế như Trần Đoàn, Bửu Hạp, Kiêm Thêm, Hoàng Giao, Tôn Thất Tùng, Vĩnh Tung, Nguyễn Văn Y, Hà Thúc Như Hỷ, Phạm Văn Hường, Phạm Văn Thoại, Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Thế Thiên, Nguyễn Đông Anh, Lê Hữu Toàn, Vĩnh Bội v.v...nhưng cũng có người viết là dâu của Huế như chị An Nguyễn. Ngoài ra còn có sự đóng góp thật dễ thương của những người bạn của Huế như BS Huỳnh Hữu Cửu, BS Phạm Văn Hải v.v... Người viết có thể là người trên bảy mươi như nhà văn Hoàng Trọng Thược, Hoàng Duy Từ hoặc trẻ tuổi như KTS Nguyễn Văn Hưng.

Nói tóm lại, Tuyển Tập Nhớ Huế 1991 là diễn đàn chung của mọi người nhớ Huế, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp, nơi chốn sinh đẻ. Ước mong sau khi đọc hết Tuyển Tập này, nhắm mắt lại, đưa hồn mình về vùng đất đầy kỷ niệm của một thuở nào đó rồi cất dấu kỹ tấm phim ấy vào một góc cạnh của vỏ não để rồi sang năm cũng vào ngày giờ nầy, chúng ta lại có dịp tô điểm thêm nhiều hình ảnh sống động hơn, phong phú hơn. Âu đó cũng là một cách làm cho đời sống ở nơi mảnh đất tạm dung nầy thêm phần ý nghĩa.

VÕ VĂN TÙNG

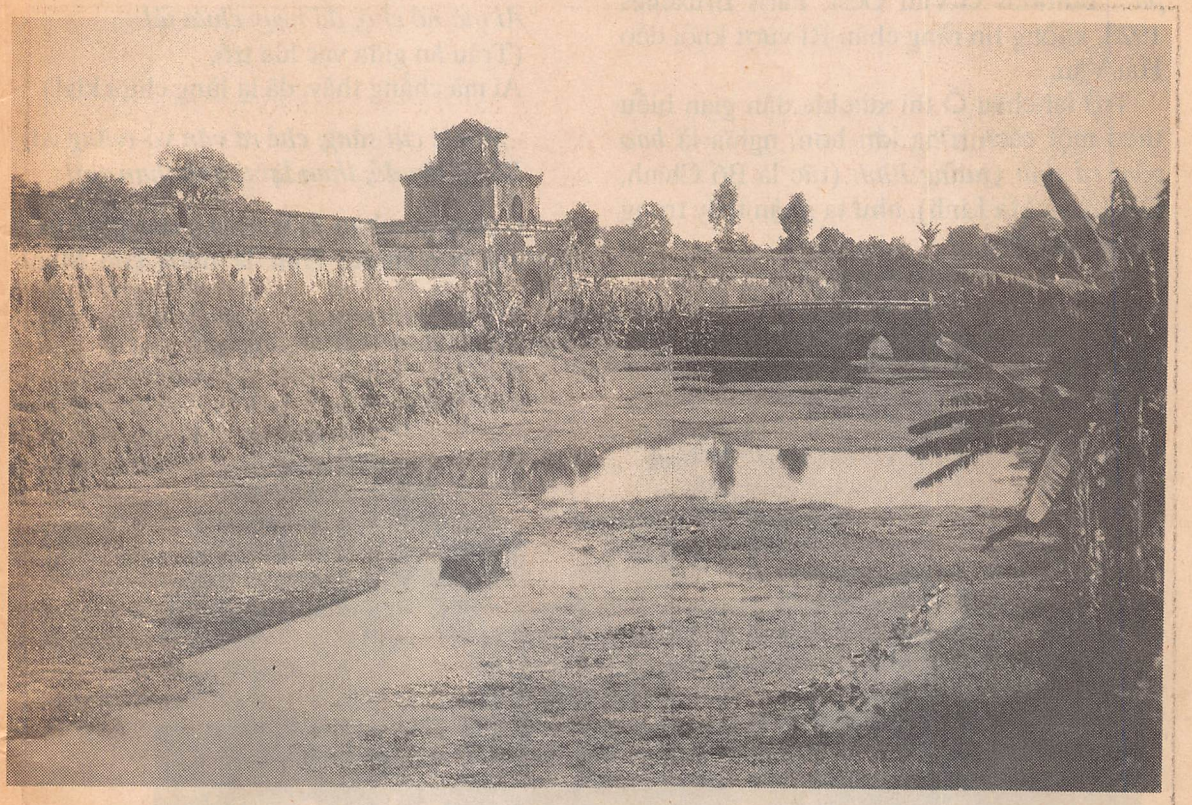

Ô - LÂU TÌNH SỬ

Hương-Giang
THÁI VĂN KIỂM

Ô-Lâu là tên một con sông chảy ngang qua phía bắc tỉnh Thừa Thiên, làm thành biên giới thiên nhiên giữa hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị. Tuy nhiên vẫn có nhiều làng ở phía bắc sông Ô Lâu mà vẫn thuộc địa phận Thừa Thiên. Ô-Lâu là một di-tích ngôn ngữ hiếm hoi của châu Ô thuộc Chiêm Thành ngày xưa.

Con sông này tiêu biểu cho *châu Ô*, gồm phần nửa tỉnh Quảng Trị, và gắn liền với *châu Ri* ở phía Nam, gồm phần lớn tỉnh Thừa Thiên cho tới đèo Hải Vân. Chúng ta biết rằng hai châu Ô Ri (phiên âm thành Ô Lý, vì trong ngôn-ngữ Hán-Việt không có âm R), đã được vua Chiêm Thành *Chế-Mân* (Jaya Simhavarman III) dâng cho vua nước Đại-Việt là Trần Anh Tông, làm sính lễ xin cưới Công Chúa *Huyền Trân* vào đầu tháng 6 năm Bính Ngọ 1306. Một khi được rước về Chiêm Quốc thì công chúa Huyền Trân được phong tước Hoàng Hậu Paramecvari

Theo Khâm-Định Việt-Sử của Triều Nguyễn thì *châu Ô đổi thành châu Thuận, châu Lý đổi thành châu Hóa*. Châu Ô gồm phần đất từ sông Thạch Hãn chạy tới sông Hương (tức là một nửa Quảng Trị cộng với một nửa Thừa Thiên), còn châu Ri gồm phần đất phía nam Sông Hương, vượt qua đèo Hải Vân cho tới hai huyện Diên Phước, Hòa Vang, thuộc tỉnh Quảng Nam sau này. Tuy nhiên, sử gia Georges

Maspero, tác-giả "*Le Royaume de Champa*", Editions G.Van Oest, Paris Bruxelles 1928, không tin rằng châu Ri vượt khỏi đèo Hải Vân.

Trở lại châu Ô thì xưa kia dân gian hiểu theo một cách rộng lớn hơn, nghĩa là *bao gồm cả tỉnh Quảng Bình* (tức là Bố Chính, Địa Lý và Ma Linh), như ta nhận thấy trong ca dao sau đây:

Hiển Lâm Các (Đại Nội)

Ba Đồn là đất châu Ô,
Một đoàn vợ lính trấy vô thăm chồng,
Gặp trộ mưa giông,
Đàng trơn gánh nặng,
Mặt trời đã lặn,
Đèo Ngang chưa trèo,
Khớp hòn đá cheo leo,
Chân trèo chân trợt,
Gặp o gánh ló,
Chộ chú chăn tâu,
Ba Đồn quan lính ở đâu?

Trong bài dân ca này, chúng ta nhận thấy nhiều cổ-ngữ như: *trấy* là chạy, *khớp* là khiếp (khiếp sợ), *o* là cô, *ló* là lúa, *chộ* là thấy, *tâu* là trâu, mà chúng ta sẽ lại tìm thấy trong hai câu hát đối sau đây:

- Trâu ăn giữa vạc ló lỗ,
Ai mà nỏ chộ, đã ngụy chưa tề!
(Trâu ăn giữa vạc lúa trỗ,
Ai mà chẳng thấy, đã lạ lùng chưa kìa!)

- Một lẽ củi săng, chẻ ra văn võ (văng vỏ),
Bỏ vô lửa đỏ, than lại thành than (g)!

Chúng ta nhận thấy trong câu phía trên có đủ bốn nước: *Trâu* là nước của Mạnh Tử, *Lỗ* là nước của Khổng Tử, thêm hai nước *Ngụy* và *Tề* nữa!

Còn câu phía dưới thì kê đủ bốn đời vua thời đại Xuân Thu, Chiến Quốc: *Văn, Võ, Thành, Thang.*

Những cổ ngữ kể trên là thành tích của ngôn-ngữ *Mường-Việt* đặc biệt có những phụ-âm ghép (kép: double consonne) như tl, bl, ks, tr, và những chữ rất xa xưa như *chộ* (trông thấy), *khớp* là sợ, v.v., khiến chúng ta có thể khẳng định rằng *miền Bình Trị Thiên, ngày nay là nơi ẩn cư di trú cực Nam và cuối cùng của địa bàn ngôn ngữ Mường-Việt*. Ví dụ như dân quê vùng Bình-Trị-Thiên còn nói *cà cáy* thay vì *gà gáy*, dân Mường nói *Ksong Pờ* thay vì *Sông Bờ*, tức là sông Đà ngày nay. Chữ Bờ này, chúng ta

còn tìm thấy trong ca dao:

Trời mưa: ướt bụi ướt bờ,
Ướt cây ướt lá, ai ngờ ướt em!

hay là trong câu:

Gió đưa cái con buồn ngủ lên bờ,
Mùng ai có rộng cho ngủ nhờ một đêm!

Câu hỏi mà chúng ta có thể đặt ra là *sắc tộc Mường- Việt đã có văn tự chưa*? Theo tôi thiển nghĩ thì xưa kia chúng ta đã có văn tự mà người Mường còn lưu trữ và xử dụng. Thứ chữ này còn được ghi lại trong quyển "*Thanh Hóa Quan Phong*" của Cụ Vương Duy Trinh, biên soạn khi còn làm Tổng đốc Thanh Hóa, năm 1903. Thứ văn tự này gồm có 35 chữ cái, viết theo lối "*Khoa đẩu văn*" (chữ đuôi nòng nọc), là một thứ chữ tương tợ chữ Thái và Ấn Độ.

Sở dĩ thứ chữ này không được người Việt lưu dụng là vì cuộc đô hộ Tàu trên một ngàn năm đã áp đặt chữ Hán trong mọi lãnh vực, khiến cho chữ Mường Việt phải lùi sâu vào trong rừng núi miền Thượng du, không có cơ hội và môi trường để phát triển.

Luận cứ như trên, *tôi vẫn giữ lập trường là thời xưa dân Mường-Việt đã có văn tự*, trong khi một số học-giả Tây Phương vũ đoán rằng dân ta chưa bao giờ có thứ chữ riêng biệt và dân ta đã phải nhờ hai cuộc đô hộ mới có chữ mà dùng: đô hộ Tàu đã đem lại chữ Hán, đô hộ Tây đã đem lại chữ Quốc ngữ!

Nói tới *Ô Lâu Tình Sử*, chúng ta đương nhiên phải nói về *Ô Châu Tình và Sử*, và tất nhiên phải nhắc tới quyển sách căn bản là *Ô Châu Cận Lục* của Dương Văn An, đã xuất hiện vào năm 1554, cách đây hơn bốn thế kỷ. Ô Châu Cận Lục có nghĩa là "Ghi chép về châu Ô thời gian gần đây".

Tác giả *Dương Văn An*, trong sách này, đã nói chung về cả hai châu Ô Lý từ đèo Ngang (Hoành Sơn) cho tới đèo Hải Vân, gồm cả ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên, ngày nay được gôm lại thành một tỉnh lớn gọi là Bình-Trị-Thiên. Chúng ta nên biết qua về thân thế và sự nghiệp của tác giả.

Dương Văn An, tự là Tỉnh Phủ, người làng Tuy Lộc, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Ninh, tỉnh Quảng Bình. Làng này nằm bên bờ phải sông Kiêng Giang (sau này gọi là Nhật Lệ), giữa một vùng đồng quê mô tả tinh tường trong sách Ô Châu Cận Lục:

"*Ngọn Lỗi Sơn chót vót ngàn trùng, sông Linh Giang mênh mang vạn nhánh.*"

"*Khí núi Hải Vân tóc mây trải biếc, hơi non Hương Uyển khói ngát vây xanh.*"

"Sông rộng sóng trào kín đất, biển cả nước ôm bầu trời."

"Trăng dãi chòi thành vệ trấn, tiếng còi đồn nghiêm nhặt trong sương, mây giăng trường học phủ đường, hồi mõ lớp bay dài theo gió."

Cả một vùng châu Ô sản xuất biết bao hoa trái trân cam, trai tài gái sắc, liệt nữa anh hùng:

"Lá trầu thơm phức, buồng cau xanh tươi,"

"Mơ chua là vị nấu canh, dưa ngọt là đồ thết khách."

"Lúa nếp mọc ở ruộng núi, hương vị thơm tho,"

"Củ mài mọc ở sườn non, chất vị bình đạm."

"*Lụa xã Cao Đôi óng ả, trông như tuyết trắng phủ đầy đường,*

Lúa làng Đông Dã thơm tho, coi tựa mây vàng che kín lối."

(Bản dịch của Lương An)

Thậm chí các loài vật chim muông cũng tham gia cuộc sống đời người trong cảnh thanh bình hòa lạc:

"*Xóm hoa yên tĩnh, chó mặc sức an nhàn, nội biếc bao la, trâu tha hồ béo tốt.*

Hàng hàng tập trận, nhạn biết thu già, lớp lớp ngậm bùn, én mừng xuân sớm."

"Nhà có tin mừng, khách kêu báo trước,
Nhà mới kiến dựng, sẽ đến vui chung."

(Ô Châu Cận Lục)

Làng Tuy Lộc còn có tên bình dân là *Kẻ Tuy*, giáp giới với làng *Kẻ Đợi*, tức là làng Đại Phúc Lộc (sau này đổi ra Đại Phong), và làng *Kẻ Tiểu*, tức là làng Tiểu Phúc Lộc

(sau này đổi là Thượng Phong). Ba làng này ngày xưa danh tiếng nhờ sản xuất *chiếu hoa* (Kẻ Đợi), *rượu lễ* (Kẻ Tuy) và *giấy dó*. Sản xuất được giấy dó là nhờ Dương Văn An, lúc ra làm quan ở ngoài Bắc, nơi huyện Từ Liêm, đã học được nghề làm giấy, đem về Tuy Lộc truyền dạy cho con cháu, cho nên trong làng còn có một xóm gọi là *Xóm Giấy*.

Trãi qua nhiều thế kỷ, Xóm Giấy Kẻ Tuy đã cung cấp cho triều đình và dân gian rất nhiều loại giấy để giao dịch, thi cử, biên chép thơ văn, án lệnh, hợp đồng, văn tự, sử sách, niên lịch, sắc bằng, hịch dụ của nhà Vua.

Trong lãnh vực tình cảm, giấy dó cũng rất cần thiết cho công việc trao đổi tâm tình, phơi bày tâm sự, bỏ thương sương nặng, như chúng ta nhận thấy trong rất nhiều ca dao, thành ngữ:

Em làm một bức thư trao qua con chim con cá,
Con cá trao lại cho con chim nhàn,
Con chim nhàn mắc nợ khốn bay,
Con cá kia mắc câu khốn lội ba thu này vắng tin!

Làm một bức thư thương ai không biết,
Lòng em thương tiếc, dạ nhớ mênh mông,
Hai hàng nước mắt nhỏ xuống sân đông,
Thương người bạn cũ, người không thấy người!

Dưới gởi thơ lên, trên gởi thơ xuống,
Đôi ta đang ăn đang uống,
Bỏ đôi đủa xuống, ngồi lại xem thơ,
Xem rồi giấy ướt nửa tờ,
Duyên chàng nợ thiếp ai ngờ mà xa!

Thiếp trao trâm qua mà chàng không chí quyết,
Thiếp đây liền viết lấy bốn câu thơ:
Câu thương, câu nhớ, câu đợi, câu chờ,
Dẫu không thành đường duyên nợ, cũng đưa bốn câu thơ cho chàng.

Buổi xuân xanh anh không ra xoắn vó,
Để em có chồng rồi mà đón ngỏ trao thơ,
Trao thơ em nỏ dám cầm,
Hai hàng châu lụy ướt đầm đìa lá thơ!

Dân Việt vốn rất giàu tình cảm, ưa gởi gắm tâm tình trong thi ca hò hát, từ sáng sớm tới chiều hôm, quên hết mỏi mệt nhọc nhằn và sẵn sàng tha thứ người tình không chung thủy, như được ghi lại trong bài hò rất tình tứ phát xuất lâu đời từ con sông Ô Lâu, nơi *Cây Đa Bến Cộ*:

Trăm năm vì lỗi hẹn hò,
Cây Đa Bến Cộ con đò khác đưa,
Cây đa bến cộ còn lưa,
Con đò đã thác năm xưa tê rồi!

Như trên kia đã nói, sông Ô Lâu bắt nguồn từ dãy Trường Sơn, cũng như sông Bồ ở phía Nam, đều chảy về *Phá Tam Giang* rộng lớn:

Chèo đò qua Phá Tam Giang,
Gặp cơn giông tố, thiếp với chàng bơ vơ!
Cách Phá Tam Giang có chiếc đò ngang thường ngày qua lại,

Sức nhớ mối tình đạo ngãi tơ vương,
Ai ơi mô chịu nỗi đoạn trường,
Bất tri hà xứ khứ, vắng mặt người thương cũng buồn!

Chiếc đò ngang thường ngày qua lại nói trên là để chở khách miền biển qua lại Phá Tam Giang, nơi bến đò *Ca Cút*, là bến đò xa ngái nhất nước, phải gọi đò tới ba lần để tiếp hơi cho dài, thì phía bên kia bờ Phá, người lái đò mới nghe được mà chèo qua đón khách.

Từ các sông ngòi, hói rạch, đầm phá, ao hồ của toàn cỏi châu Ô, vọng lên biết bao lời ca tình-tứ đậm-đà, vấn-vương thương nhớ, mong đợi chờ trông:

Gánh mít chợ Cùa, gánh dưa chợ Bạn,
Chung một chuyến đò qua bán về buôn,
Gặp nhau đây gói muối đùm cơm,
Thương nhau vì bởi quê hương một nhà.

Đò từ Đông Ba đò qua Đập Đá,
Đò về Vỹ Dạ thẳng ngã Ba Sình,
Lờ đờ bóng ngã trăng chênh,
Tiếng hò xa vọng nặng tình nước non.

Chèo đò bẻ bắp bên sông,
Bắp chưa có trái, bẻ bông chèo về!

Sông Mỹ Chánh bủa bao ngang dọc,
Đèo Hải Vân chóc lóc, cheo leo,
Giang sơn tình thế hiểm nghèo,
Rủ nhau cho rập mái chèo non sông!

Khi anh ra đi thì biển hồ lai láng,
Chừ anh trở lại, mằng răng biển lại thành gò?
Rừng dâu thay thế bến đò,
Sự tình trắc trở con đò khác đưa!

Khắp miền Ô Ri, điện đài, đền miếu mọc lên từ thôn dã cho tới thị thành, kiến trúc tân kỳ, uy linh hiển hách, nhằm ghi nhớ công ơn tiền bối:

"Trăm trượng hóa thành, yết hầu Thổ rỉ, một đền La Chữ, cơ sở Hà Công,
Mảnh đất sạch trong Hiến Phủ, Thế Lại nhờ ơn, ngôi đền Trung Nghĩa Đặng-Công Thế-Vinh nhờ tiết."
(Ô Châu Cận Lục)

Như rứa là họ Hà, họ Đặng được vinh danh muôn đời. *Hà Công* là tiên tổ họ Hà-Thúc ngày nay, còn Đặng Công là *Đặng Tất*, thành hoàng làng Thế Vinh (xã Phú Mậu), mà bài vị còn ghi: Bình Chương Trọng Sự, Khuông Quốc Đại Vương, Bảo an chính trực, Hựu thiện đôn ngưng, Dực bảo trung hưng, trác vĩ Thượng đẳng thần. Con trai là *Đặng Dung*, lưu danh với bài thơ *"Thuật hoài"*, mà sử sách còn ghi:

Thế sự du du nại lão hà,
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.
Thời lai đồ điếu thành công dị,
Sự khứ anh hùng ẩm hận đa.
Trí chúa hữu hoài phù địa trục,
Tẩy binh vô lộ vãn thiên hà.
Quốc thù vị phục đầu tiên bạch,
Kỷ độ long tuyền đái nguyệt ma.

Bài thơ nguyên tác này đã được sử gia Trần Trọng Kim dịch thơ Đường luật như sau:

Việc đời bối rối tuổi già vay,
Trời đất vô cùng một cuộc say.
Bần tiện gặp thời lên cũng dễ,
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay!
Vai khiêng trái đất mong phò chúa,
Giáp gột sông trời khó vạch mây.
Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày!

Danh sĩ Lý Tự Tấn (1378-1457) phê bình bài thơ nguyên tác trên kia như sau: *"Không phải người hào kiệt, không thể làm được."* Cả hai cha con Đặng Tất và Đặng Dung đều là anh hùng hào kiệt đã tận trung báo quốc, kháng chiến chống quân Minh xâm lăng.

Dọc theo sông Ô Lâu và sông Bồ là nơi vua Lý Thái Tông đã dàn quân năm Giáp Thân 1044, vượt sông, đánh đuổi quân Chiêm, bắt được 5000 người và 80 thớt voi, nêu cao uy thế của nước Đại Việt dưới trời Nam, chúng ta sẽ tìm thấy khá nhiều danh nhân, người ở ẩn như Ngô Thế Lân, kẻ ra làm quan phò vua giúp nước, dưới thời Lê-Trịnh như Nguyễn Cư Trinh, dưới triều Tây-Sơn như Trần Văn Kỷ và Nguyễn Hữu

Thận, dưới triều Nguyễn như Nguyễn Tri Phương và Nguyễn Phạm Tuân.

Nguyễn Cư Trinh (1716-1767) vốn dòng họ Nguyễn Đăng, quê quán An Hòa, ngoại thành Huế. Nơi nhà thờ họ xây đời Thiệu Trị 1846, chúng ta còn thấy treo hai câu đối:

"Sinh vu Hoan châu, thiên vu Ô châu, bồi thực tự tam bách niên y thuỷ,

Tích vi Trịnh tánh, kim vi Nguyễn tánh, kế thừa kinh thập tứ thế hữu dư."

(Sinh ở châu Hoan, dời đến châu Ô, gây dựng từ ba trăm năm như cũ,

Xưa là họ Trịnh, nay là họ Nguyễn, kế thừa trải mười bốn thế kỷ, có dư.)

Năm Giáp Tý 1744, Chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát, vì e ngại một câu sấm *"Bát thế hoàn Trung đô"* (Tám đời thì nhập với Trung đô Bắc Hà), muốn xây dựng một quốc gia riêng biệt tại miền Nam, bèn sai Nguyễn Cư Trinh soạn thảo các chiếu chỉ xưng Vương hiệu và thay đổi y phục dân Nam cho khác biệt với dân Bắc.

Nguyễn Cư Trinh đã nhiều phen thi thố tài năng văn võ trên các chiến trận Trung Nam, từ chiến dịch bình định mọi Ba-Tơ Đá-Vách (Quảng Ngãi) cho tới việc dập tắt những cuộc nổi loạn của dân Thổ miền Bến-Nghé Hậu-Giang, mà vẫn còn đủ thời giờ để xướng họa với Mạc Thiên Tích trong *Hà Tiên Thập Vịnh* và biên soạn tuồng tích *Sãi Vãi*, nhằm đả kích những kẻ trùm chăn và kêu gọi nhân tài ra phò dân giúp nước.

Nguyễn Cư Trinh trãi bày tâm sự trong hai câu thơ:

Quan tái thê phong xuy quyện mã,
Trường An phiến nguyệt dữ cô thần.
(Tái thượng ngâm)

tạm dịch là:

Nơi cửa ải gió lạnh thổi vào đám ngựa mệt mỏi,

Mãnh trăng chốn kinh kỳ vẫn rọi theo kẻ cô thần.

(Hứa Thụy dịch)

Cùng một thời đại ấy, có nhân sĩ *Ngô Thế Lân*, sinh vào khoản 1720 ở làng Vu Lai (sau đổi là Phong Lai), thuộc tổng Phù Lễ, huyện Quảng Điền, xứ Thuận Hóa. Ngô Thế Lân nguyên là một dật sĩ, không chịu ra giúp Lê Trịnh, nhưng về sau thì có dâng lên chúa Nguyễn Phúc Thuần, vào năm 1770, một bài biểu luận về tiền tệ và nhiều nhận xét về chấn hưng kinh tế Trung Nam. Ông can đảm tố giác những tệ hại của quan lại và cường hào:

Núi sâu có cọp beo,
Đầm lớn có kình ngạc,
Trên đời có giáo mác,
Thân này biết tựa vào đâu?
Nơi nhộn khổ vì nhiều ruồi,
Nơi tĩnh khổ vì nhiều muỗi.
Cớ sao hai giống côn trùng nhỏ nhoi ấy
Cứ tìm cắn người ta mãi?

Theo Lê Quí Đôn (1726-1784) viết trong Phủ Biên Tạp Lục thì Ngô Thế Lân có viết trong bài tựa Thi-tập của mình, một đoạn như sau: "*Trúc nhờ gió mà có tiếng, gió nhờ trúc mà thành vết. Cho nên gió đến thì trúc kêu, gió qua thì trúc lặng, gió to thì kêu to, gió nhỏ thì kêu nhỏ. Thế là kêu là tại gió, chứ không phải tại trúc.*" Xem đó, ta thấy Ngô Thế Lân là một triết gia biết suy luận tinh vi, đi từ cái nhân đến cái kết quả, không bị chi phối bởi ảo ảnh. Lối suy diễn độc đáo đó khiến ông không chịu xếp hàng gò bó theo ai cả.

Chúng ta vẫn cứ theo con sông Ô Lâu mà tiến về phía Vân Trình, Đại Lược, Kế Môn, Chí Long... biết bao nhân tài đã sinh trưởng nơi miền đất tâm tình và chí khí này. Chúng ta sẽ tìm thấy những di tích lịch sử liên hệ Trung-Thư *Trần Văn Kỷ* (?-1801), Quân sư của vua Quang Trung, quê quán làng Vân Trình, thuộc huyện Phong Điền, chuyên soạn thảo kế hoạch, chiếu chỉ cho nhà Vua, mãi tới khi Thái sư Bùi Đắc Tuyên lộng quyền dưới thời Cảnh Thịnh, mới bị biếm, giải chức, đưa về Mỹ Xuyên làm lính trạm, bên dòng sông Ô Lâu, vào năm 1794.

May thay! vào mùa đông năm ấy thì vua Cảnh Thịnh cử Đại Tư Khấu *Võ Văn Dũng* ra coi bốn Trấn ở Bắc Thành. Trên đường ra Bắc, Võ Văn Dũng đã ghé trạm Mỹ Xuyên, bí mật gặp Trần Văn Kỷ và nghỉ lại một đêm ở đây. Hai vị công thần thân tín đã bàn mưu kế suốt đêm thâu. Đến sáng sớm thì Võ Văn Dũng đem quân trở về lại Phú Xuân, lùng bắt cha con Bùi Đắc Tuyên, rồi cho người ra Bắc thành bắt Ngô Văn Sở, giải về Kinh, tất cả bè lủ đều bị dìm xuống sông mà chết!

Ngày nay, nơi làng Vân Trình còn ngôi nhà thờ nhỏ mà con cháu mới dựng lại gần đây để thờ phụng Trung-Thư Trần Văn Kỷ. Ngôi nhà thờ này xây trên bờ sông Ô Lâu, có dãy *cây cừa* soi bóng và ghe thuyền đậu lại để hóng mát. Chính là hàng cừa này được dân làng trồng từ thời xa xưa, do lệnh của Trung-Thư Trần Văn Kỷ. Giống cây này cũng được nhắc lại trong một bài dân ca:

Sự bất đắc dĩ, sự bất đắc dã,
Khi mô thầy mẹ nói rằng bán gã em cho anh,
Nay chừ thầy mẹ bán gã em cho ai?
Chiều chiều anh ra đứng cây sanh, cây cừa,
Hai hàng nước mắt nhỏ xuống như mưa,
Ba khăn lau không ráo,
Bốn chéo áo anh chặm không khô,
Tiếc công anh đổ xuống ao hồ,
Qùi thưa vâng dạ, khổ từ xưa đến chừ!

Bên kia sông Ô Lâu, ở làng Đại Hòa, thuộc tổng An Dã, huyện Hải Lăng, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có nhà thờ ông *Nguyễn Hữu Thận* (1757-1831), tục gọi là Cụ Thượng Đại Hòa, là một bậc đại Nho, tinh thông toán học và lịch số. Cụ sinh vào tháng ba, năm Đinh Sửu 1757, đời chúa Võ Vương. Lớn lên, học thành tài, ông đã ra phò vua giúp nước, trước hợp tác với Tây Sơn, sau được vời ra giúp nhà Nguyễn. Ông rất giỏi về toán pháp và chuyên làm lịch số cho Triều đình. Ông đã được cử đi Sứ Trung Quốc năm 1809. Tại đây, ông đã viếng Khâm Thiên Giám Bắc Kinh và mua nhiều sách Toán lịch, Thiên văn, trong đó có Bộ "*Lịch Tượng Khảo Thành*" và những sách toán số, thiên văn của các Giáo sĩ Tây Phương dịch ra Hán Văn.

Tại quê nhà, dân gian còn lưu truyền hai *bài toán dân ca* của ông để lại như sau:

Anh đi thì quế chưa trồng,
Anh về quế đã đâm bông trăm ngành.
Một ngành mười tám bông xanh,
Ba bông bốn trự, đố anh mấy tiền?

Mai anh đi chợ,
Gởi một quan tiền,
Mua lấy thanh yên,
Vừa cam vừa quít,
Cam ba đồng một,
Quít một đồng năm,
Thanh yên một trái năm đồng,
Chẳng nhiều chẳng ít,
Một trăm chẳng chòi.

Chúng ta cố gắng tìm hiểu bài thơ thứ nhất như sau:

- Trự là đồng tiền, có giá trị 6 văn, thường gọi là đồng tiền ăn sáu (hay là hai đồng ăn ba đồng tiền kẻm),
- Một tiền có mười trự, tức 60 văn, toán chữ Hán gọi là mạch. Giải đáp: 100 x 18 = 1800 bông xanh,

(4 x 1800) : 3 = 2400 trự = 240 tiền

Rồi ta hãy cố gắng giải đáp bài toán số hai:

- Một quan tiền là mười tiền, là 600 văn, là 100 đồng (trự),
- Làm mấy bài toán, ta sẽ tìm ra đáp số: *20 cam, 3 thanh yên, 75 quít.*

Nói về ông Nguyễn Hữu Thận, Đại Nam Liệt Truyện và Đại nam Thực Lục chép rằng: "Năm Ất Hợi 1815, trong khi luận về Thiên tượng, *vua Gia Long quyết định ngày mồng một nào có nhật thực thì bải lễ triều hạ và yến hương, để tỏ ý lo sợ mà tu tỉnh.* Ông đã báo cáo trước: hai năm nữa, tháng 4 và tháng 10 đều sẽ có nhật thực. Ông đã tính đúng. Ngày 1 tháng 1 năm Đinh Sữu (16-5-1817): nhật thực đã xãy ra. Lúc này ông đang ở Bắc Thành, phụ trách Hộ Tào. Nhà vua và triều thần nhân đó, nhận xét về ông: "*phép tính lịch rất tinh vi, chỉ có Nguyễn Hữu Thận mới đủ học thuật để biết được.*" Liệt Truyện cũng cho ông là "*một nhà thiên văn không có ai sánh kịp*". (Theo Lương An)

Tới vùng này, nơi giáp giới hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị, chúng ta không quên sách đầu tay thời Tiền Chiến "Quê Mẹ" của nhà văn *Thanh Tịnh*, sinh ngày 12-12-1911 ở xã Dương Nỗ, Phú Vang, Thừa Thiên, mất ngày 17-17-1988 tại Hà-Nội, thọ 78 tuổi. Quê Mẹ của Thanh Tịnh là làng *Mỹ Lý*, huyện Phong Điền, là nơi quê hương thật sự mà nhà văn đã mô tả trong 18 truyện ngắn của tuyển tập mang tên "Quê Mẹ", trong đó có ghi lại mấy bài hò thật là duyên dáng:

Thuyền ai trôi trước,
Cho tôi lước đến cùng,
Chiều đã về trời đất mông lung,
Phải duyên thì xích lại cho đỡ não nùng tiếng sương.

Trời một vùng đêm dài không hạn,
Mượn gió chiều hỏi bạn ngàn sông,
Thân em là gái chưa chồng,
Tơ duyên có chắc như dòng nước không?

Tình về Đại Lược,
Duyên ngược Kim Long,
Đến đây chỗ rẽ đôi dòng, (của lòng)
Gặp nhau còn biết trên sông bến nào?

Chiếc đò dọc không mấy chốc đã đưa ta về đến Kế-Môn Đại-Lược để tìm thấy những di tích của danh nhân *Nguyễn Lộ Trạch* (1852-1895), hiệu Kỳ Am, quê quán Kế Môn, huyện Phong Điền, Thừa Thiên. Ông là con rễ của đại thần Phụ Chính Trần Tiễn Thành. Ông đã dâng vua Tự Đức nhiều bản Điều trần canh tân xứ sở, lúc đó ông mới có 25 tuổi (1877). Những bản điều trần này mang tên "*Thời Vụ Sách*", sau đổi là *Quỳ Ưu Lục*, có nghĩa là sao lục những điều lo lắng về cây Quì, một thứ rau trồng trong vườn để ăn. Ý ông muốn nhắc lại chuyện cũ: "Trong truyện Liệt Nữ (Trung Quốc) có chép rằng ở ấp Tất Thất nước Lỗ, có người con gái chưa chồng dựa cột than thở, lo cho vua nước Lỗ đã già mà Thái Tử thì còn nhỏ. Người đàn bà hàng xóm đến bảo: "Đó là việc của tôi quan, can chi đến mình." Người con gái trả lời: "Không phải là không can đến mình. Năm trước có con ngựa của người khách chạy đua vào vườn ta, dẫm nát rau Qùi của ta, khiến ta cả năm không có rau Quì mà ăn. *Vậy nếu như vua tôi nước Lỗ bị nhục thì bọn phụ nữ ta tránh đâu cho khỏi điều nhục ấy?*". Lời suy xét của thiếu nữ Tất Thất thật là chí lý, do đó

ông Nguyễn Lộ Trạch đã tự ví mình với người thiếu nữ nước Lỗ vậy.

Trở lại nguồn Bồ, chúng ta tìm thấy làng Bồ Điền, thuộc huyện Phong, là quê hương của Cụ *Nguyễn Đình Huy* (sinh năm 1793), thân sinh của Cụ Đồ *Nguyễn Đình Chiểu* (1822-1888), sinh ngày 13 tháng 5 năm

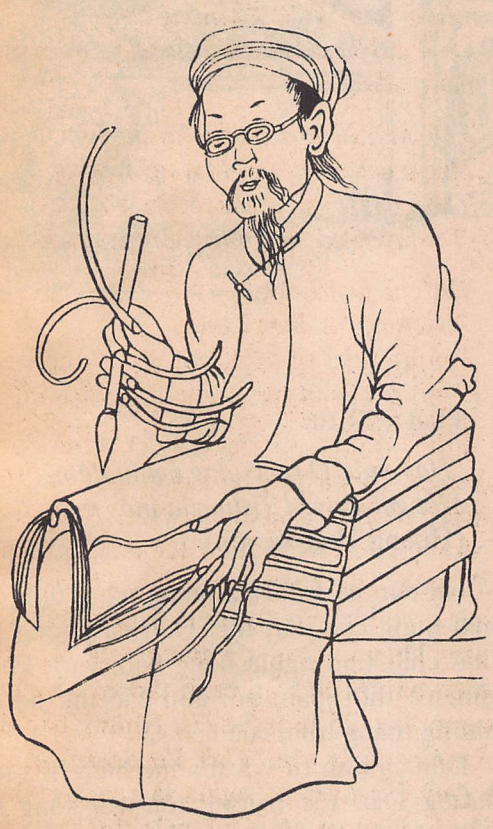

Nhâm Ngọ (1-7-1822) tại quê mẹ ở làng Tân Thới, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định. Cụ mất ngày 24 tháng 5 năm Mậu Tý (3-7-1888) tại làng An Đức, Bến Tre, cách Ba Tri 2 cây số. Từ năm 1833, Chiểu đã được cha đưa ra Huế học tập cho đến năm 1840 thì trở về Nam, chờ tới năm 1843 thi đỗ Tú Tài trường Gia Định. Năm 1846 Chiểu trở ra Huế học tập, chờ khoa Thi Kỷ Dậu (1849). Năm 1848 mẹ Chiểu mất (10-12-48), Chiểu bỏ thi, cùng với em là Tựu lên đường về Nam cư tang. Năm 1849, dọc đường đau nặng, được một danh y săn sóc, nhưng vì khóc quá nhiều mà sinh ra mù lòa. Tuy nhiên, Chiểu đã học được nghề thuốc, nhằm phục vụ nhân dân miền Nam.

Trong thi-phẩm LỤC VÂN TIÊN, Cụ Đồ Chiểu đã nhiều lần nhắc tới địa danh *Hà-Khê* (nơi có chùa Thiên Mụ), là nơi mà Cụ đã lưu trú hai phen, để học tập và để chờ ngày thi Hương ở Kinh Đô Huế:

Đoạn này đến thứ Nguyệt Nga,
Hà Khê phủ ấy theo cha học hành.

Kim Liên! ơi hỡi Kim Liên!
Đẩy xe cho chị qua miền Hà Khê.

Thưa rằng: tôi Kiều Nguyệt Nga,
Người này tì tất tên là Kim Liên.
Quê nhà ở quận Tây Xuyên,
Cha làm Tri-phủ ở miền Hà-Khê.

Hà Khê qua đó cũng gần,
Xin theo cùng thiếp đền ân cho chàng.

Từ Hà-Khê Sông Hương, ta tiến ra sông Bồ, qua cầu Hiền Sĩ, rồi tìm về Phù Lễ, Hạ Lang, Ô Sa, Chợ Sịa, Phổ Lại, Xuân Tùy, Bao La, Cao Xá, Bác Vọng, Khuông Phò, làng nào xã nấy, vui sống đồng quê, thơm mùa lúa chín:

Rộng vườn quít ngọt cam thanh,
Giang tay em hái trái, động nhành con ve than!

Hồ Tịnh Tâm giàu sen bích diệp,
Đất Hương Cần ngọt quít thơm cam.
Ai về cầu ngói Thanh Toàn,
Chờ em về với một đoàn cho vui.

Về tới Bác Vọng, chúng ta tưởng nhớ hai nhân vật lịch sử: *chúa Nguyễn Phúc Chu* (Minh Vương: 1691-1725) đã một thời dời đô Phú Xuân về nơi đây (1712), nhưng không lâu, rồi cũng trở lại Phú Xuân. Và Tiền quân *Nguyễn Văn Thành* (đời vua Gia Long) tác giả bài *Văn tế Trận vong Tướng sĩ*, một tuyệt phẩm văn chương, một thiên anh-hùng-ca, một "*Ngọn còi rúc nguyệt, nơi tẻ nơi vui, nhịp trống dồn hoa, chốn tươi chốn ủ. Đã biết rằng anh hùng thì chẳng quản, trăm trận một trường oanh liệt, cái*

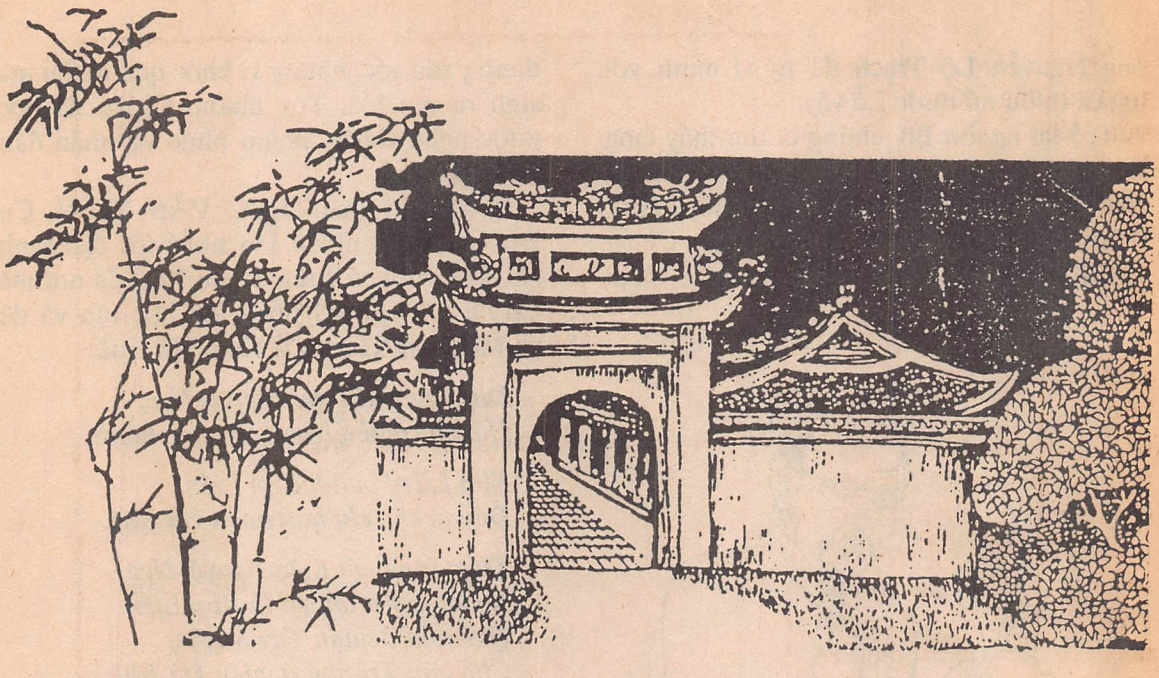

sinh là không, cái tử cũng là không!"

Trở lại sông Ô Lâu, chúng ta về tới làng Chí Long, quê quán đại công thần *Nguyễn Tri Phương* (1800-1873), sinh ngày 21 tháng 7 năm Canh Thìn 1800 tại làng Đường Long, tổng Chánh Lộc, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Về sau, làng Đường Long đổi tên là Chí Long. Ông là một đại Tướng quân đã chỉ huy nhiều mặt trận kháng Pháp, khắp các chiến trường từ Nam ra Bắc, uy danh vang lừng, ai ai cũng biết, không cần kể lại dông dài, nay xin *cúi đầu van vái anh linh của tiền nhân*, một bậc Thượng tướng tận trung báo quốc như Nhạc Phi, Hoàng Diệu ngày xưa, cùng lưu danh nơi sử sách với con trai là Phò Mã *Nguyễn Lâm*, cũng được thờ phượng hương khói trong miếu điện quốc gia:

Ngó lên non thấy cặp công đang múa,
Ngó xuống biển thấy cặp cá đang đua,
Anh về lập miếu thờ vua,
Xây lăng thờ mẹ, dựng chùa thờ cha.
Sực nhìn biển bốn trời ba,
Buồm giăng hai cánh, cửa nhà đôi nơi.
Buồm giăng thẳng cánh ra khơi,
Lênh đênh biển cả tìm nơi vẫy vùng!

Phát xuất từ:

"Hai châu Ô Lý vuông nghìn dặm,
Một gái Huyền Trân của mấy mươi."
(Hoàng Thái Xuyên)

bài dân ca trên kia mang nặng tính chất hào hùng của dân tộc. Dân ca phong phú thắt chặt tình nghĩa đồng bào, vượt không gian và thời gian, nối liền các thế hệ qua những thăng trầm của lịch sử.

Dân ca tình tứ với sữa mẹ hiền hòa nuôi dưỡng Dân tộc trường tồn với sông núi, xứng đáng với tổ tiên, hãnh diện với năm châu và hòa hợp với Ô Lâu Tình Sử.

Hương-Giang
THÁI VĂN KIỂM

CÁNH ĐỒNG NƯỚC BẠC

BÙI BÍCH HÀ

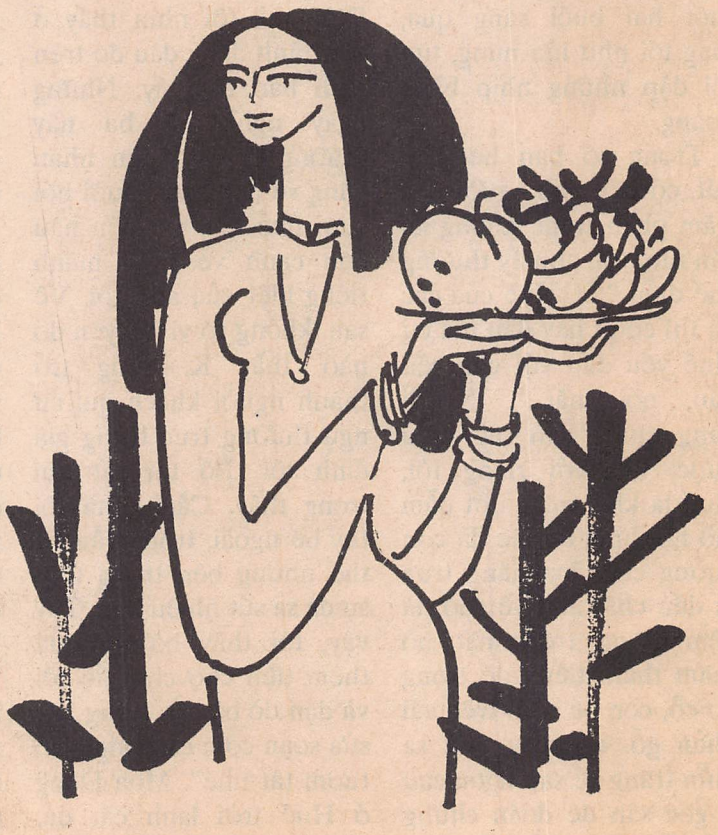

Sáng sớm hôm qua, trên đường đến sở làm, vừa lách khỏi xa lộ 5 hướng bắc để vào xa lộ 405, chạy qua cây cầu lượn vòng vào Irvine, tôi giật bắn người trên ghế lái vì chợt trông thấy một cánh đồng nước bạc, rộng cả mẫu tây, bất ngờ hiện ra bên tay phải tôi, chạy dọc dài theo xa lộ. Cái cánh đồng nước bạc này giống y chang cánh đồng nước bạc trước nhà tôi ở làng Phù Mỹ, quận Tả ngạn thành phố Huế, là biên giới ngăn đôi làng này đến tận bờ sông Bao Vinh.

Vì xe chạy với tốc độ nhanh, lại cách quãng hai dòng xe bên phải, tôi tự nhủ lòng sáng hôm sau phải chuẩn bị chạy len trong từ bên kia cầu, để nhìn cho kỹ.

Mặc dầu không còn bất ngờ như sáng hôm trước, vậy mà khi cái bề mặt trắng xóa của thửa đất hiện ra trong tầm nhìn, tôi vẫn bồi hồi xúc động, mắt ứa lệ, hơi thở đứt quãng trong lồng ngực.

Suốt một thời thơ ấu, tôi đã trải qua những bắt đầu mùa đông dài ở Huế bằng một buổi sáng thức dậy đi học, nhìn qua cửa sổ, thấy cánh đồng trước nhà chiều hôm trước còn lam nham những gốc rạ xám. bây giờ nước ngập trắng xóa như một dòng sông mênh mông. Mùa đông trở lại có nghĩa là tôi sẽ phải xăn quần lội nước

lụt, sẽ phải đi bảy cây số đường dưới trời mưa tầm tã để đến trường trong thời tiết giá rét, thế nhưng cứ buổi sáng đầu tiên nhìn thấy lại cánh đồng trước nhà ngập nước là lòng tôi như rưng rưng mừng rỡ, như thể được gặp lại người bạn thân quen, sau những ngày xa vắng, không quên quay về đúng hẹn.

Thật ra, thửa đất trắng xóa chạy dài bên hông xa lộ 405, chỗ rẽ vào Irvine, chỉ là ruộng dâu người ta mới xới trồng, được căng ny lông hết mặt canh tác theo kỹ thuật tân tiến ở đây. Chỉ là ảo giác. Vậy mà suốt hai buổi sáng qua, lòng tôi như lửa nung, tim tôi đập những nhịp bàng hoàng.

Trong số bạn bè cầm bút, có một anh người Bắc trăm phần trăm, không lai căn như tôi, anh ấy thường chế diễu "Ôi, Huế của các bà thì có gì hay đâu mà cứ Huế yêu dấu với chả yêu dấu, nói mãi...". Người bàng quan, làm sao hiểu được, đối với riêng tôi, Huế là khu vườn ướt đẫm mồ hôi lưng áo mẹ, là con đường chói lòa nắng trưa in dấu chân mẹ về chợ, là đêm trăng trên mặt hồ thăm thẳm tiếng dế trong bờ cỏ, con bé nằm trên cái phản gỗ, cố căng mắt ra nhìn trăng xế sau ngọn cau ở góc sân để đoán chừng mẹ sắp thu dọn xong công việc hàng ngày và sẽ lên ngũ với nó. Đây là những kỷ niệm dễ nhớ, dễ kể, còn biết bao điều không thể nói, không thể quên, không bao giờ tìm thấy lại, cứ mãi là nỗi ám ảnh không rời...

Ngày ấy tôi còn quá nhỏ để nhớ rõ trong trường hợp nào Thầy K. đến ở trong nhà tôi. Hình như thầy dạy anh tôi học ở trường Thiên Hựu. Trong số học trò của Thầy, thầy cưng nhất anh tôi và anh A.Diệm, cả hai đều cốt cách thư sinh. Anh A.Diệm khuôn mặt bầu bĩnh, trắng hồng, có mái tóc xõa xuống nửa trán, giống như nhà thơ Xuân Diệu mà tôi nhìn thấy ở tấm hình đăng đâu đó trên sách báo thời ấy. Những ngày nghỉ, bộ ba nầy thường đi chơi bên nhau bằng xe đạp, hai người nói cười nhỏ nhẹ và hiền hậu bên cạnh vẻ ranh mãnh riêng biệt của anh tôi. Về sau, không rõ vì nguyên do nào, thầy K. bỗng trở thành người khách quí cư ngụ thường trực trong gia đình tôi. Bố tôi rất quí trọng thầy. Cảnh nhà tôi tuy bề ngoài, trông vẫn bề thế nhưng bên trong thật sự đã sa sút nhiều lắm. Tuy vậy, tôi thấy bố tôi đưa thêm tiền chợ cho mẹ tôi và dặn dò bà cẩn trọng "cô sửa soạn cơm cho ông giáo tươm tất nhé". Mùa Đông ở Huế trời lạnh cắt da, cơm canh chỉ một chốc là đi hơi, nguội ngắt. Anh tôi và thầy K. đi chơi về muộn thế nào mặc lòng, bao giờ mẹ tôi cũng cặm cụi dóm cái bếp củi hâm lại thức ăn cho nóng rồi mới dọn ra bàn.

Cuộc sống năm người chúng tôi trong tòa nhà rộng, êm đềm trôi. Qua năm sau, anh tôi rời trường Thiên Hựu, về học ở Lycée Francais, đối diện với nhà bưu điện thành phố. Thầy K. cũng bỏ nghề dạy học, nhờ bố tôi vận động xin vào quân đội. Có những thời kỳ thầy đi tập huấn ở xa, tôi thấy thầy gởi thư và quà về cho anh tôi, có cả một cái sơ mi thật đẹp. Có một lá thư của thầy mà anh đem khoe với tôi, trong ấy viết "cậu cố gắng học giỏi cho cụ vui, khi về, thầy sẽ mua cho cậu chiếc xe Lambretta cậu thích".

Một buổi tối mùa hè, người đầy mồ hôi và bụi đất sau cả một ngày lăn lộn giữa những khóm cây ăn quả ngoài vườn, tôi chạy vào nhà qua lối phòng học bên cánh phải. Đà chạy của tôi khựng lại vì anh tôi đang ngồi trên cái ghế thấp giữa lối đi, bên cạnh cái xe Lambretta màu trắng bóng lộn, đẹp và khỏe như một con ngựa tơ. Dưới ánh sáng ngọn đèn bóng vàng ròng dây ra tận mũi xe, đôi mắt anh tôi thờ thẫn, khuôn mặt anh ngây ra, như một người say thuốc. Tôi biết thầy K. đã về nhưng hôm đó tôi nhớ không nhìn thấy thầy trong

nhà. Đối với tôi ngày ấy, sự có mặt của thầy K. là mâm cơm đậy lồng bàn gọn ghẽ mà mẹ bày sẵn trên bếp mỗi buổi chiều, là tiếng đàn banjo thoang thoảng từ phòng học của anh tôi hoặc tiếng nói chuyện rì rào, chốc chốc chen lẫn tiếng cười của hai người. Có một bữa, không biết thầy K. ở đâu, tôi chỉ nhớ anh tôi đứng gần tôi, hai tay anh dấu cái gì đó sau lưng và anh thì thào nói "mầy biết không, tao bắt được thầy K. xem báo đàn bà ở truồng". Ngày ấy tôi còn bé, chưa có ý niệm về dục tình, nên tôi chợt nghĩ "chắc thầy K. cô đơn lắm" và tôi hỏi anh tôi "sao thầy K. không cưới vợ nhỉ?". Anh tôi cười rụt cả cổ và hai vai "thầy xấu như ma, ai thèm". Ngày ấy còn bé, tôi cũng không hiểu vì sao đàn ông xấu xí không lấy được vợ, chỉ thấy tội nghiệp thầy.

Mùa Xuân năm 1954, tôi mười sáu tuổi. Kể cả những khoảng thời gian cách quãng thầy K. đi học xa, thầy đã là thượng khách trong gia đình tôi suốt bốn năm. Tết năm đó, mẹ già tôi từ khu tư hồi cư.

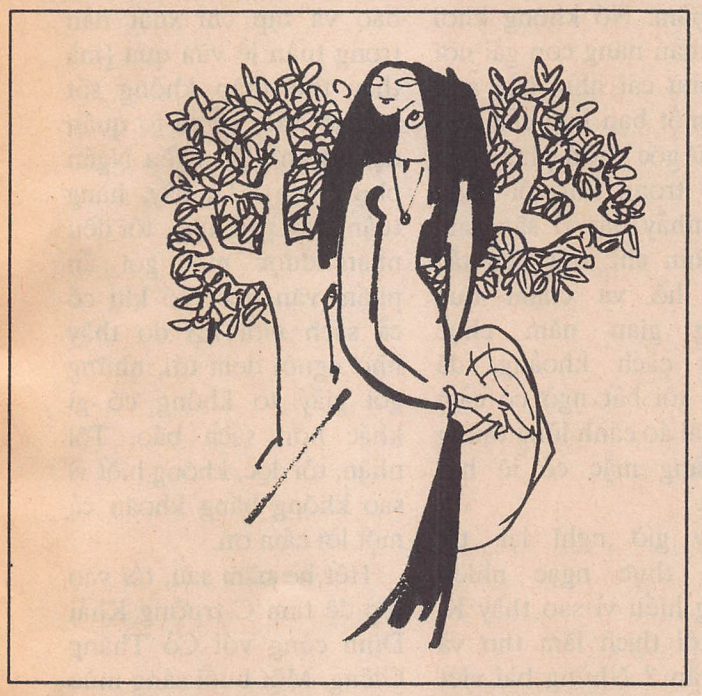

Sau một thời gian dài vắng mặt, nay mẹ già tôi về giữa cái khung cảnh hầu như không còn một dấu vết quyền uy nào của bà trước kia: hai đứa con của người vợ bé hèn mọn (anh tôi và tôi) nay đã khôn lớn, đã gọi mẹ chúng nó bằng mẹ (chứ không còn gọi bằng chị nữa), đã hứa hẹn một tương lai an nhàn cho người đàn bà trước đây vẫn sớm tối bưng cái chậu nước nóng đến tận giường để bà rửa mặt hay ngâm chân, ngay người đàn bà ấy nay cũng một mình quán xuyến trong ngoài cả cái cơ ngơi to lớn nhà họ Bùi, như một bà chủ thật sự. Cho nên, việc đầu tiên mẹ già tôi làm là bà lập tức tái lập uy quyền của bà trong ngôi nhà chúng tôi đang sống êm đềm, bắt đầu bằng việc đuổi thầy giáo. Bà ngồi vắt vẻo trên sập gụ, đầu cái xe điếu thuốc lào gác lên ngực áo lụa, hai ngón tay bà rứt những sợi thuốc mầu nâu ra khỏi cái ống bạc chạm trổ long phượng rồi ve ve nhồi vào nõ điếu, nói dõng dạc từng chữ "Sao phải cơm bưng nước rót cho người bá vơ? Học ở trường là đủ rồi. Cứ hầu hạ như thế, không thấy chướng mắt à?" Mẹ tôi lùi xuống bếp, khóc thầm. Trong trí tưởng hồn hậu của người đàn bà quê mùa nầy, thầy giáo là người ơn rất quí trọng vì thầy là nguồn gốc cái tương lai tươi đẹp của con trai bà. Mẹ nín thinh, nuốt sự tủi cực vào đáy lòng nhưng anh tôi nhè nó ra, anh hét lên "không ăn cơm thì thôi nhưng cứ ở, nhà của bố". Từ đấy, thầy K. mang theo trong cái cặp da của thầy, phần cơm tối đựng trong cái cà-mèn quân đội bằng nhôm, dẹp như một cái hộp. Sự vô tư của một cô bé mười sáu tuổi ngày ấy không cho phép tôi suy nghĩ lâu hoặc hình dung ra sự buồn bã bên trong những bữa ăn

khắc khổ, thô sơ như thế. Thỉnh thoảng tôi nhìn thấy thầy K. ăn bằng một cái thìa sắt. Thầy thường ngồi bên cái cửa sổ nhỏ có chấn song. Khuôn mặt đen đủi của thầy nhòa vào cái tối nhờ nhờ của hoàng hôn bên ngoài, cả người thầy chỉ còn là một khối bóng tối cử động thầm lặng.

Sau đó ít lâu, anh tôi tình nguyện nhập ngũ. Anh rời Huế vào tập huấn tại quân trường Thủ Đức. Thầy K. cũng rời gia đình tôi kể từ ngày ấy. Có lẽ thầy có chào bố tôi nhưng đối với riêng tôi, thầy chưa khi nào chuyện trò, hỏi han gì, khi ở cùng, khi đi xa hay khi trở về. Trong khu nhà rộng, lúc bấy giờ, chỉ còn một mình tôi nay dọn qua căn phòng học của anh tôi ngày trước. Sau nầy, tôi vẫn ngồi học ở cái bàn kê bên cạnh cửa sổ, chỗ thầy K. thường ngồi ăn tối với cái cà- mèn quân đội màu xám đen. Tuy nhiên, cõi lòng cô thiếu nữ ở tuổi mười bảy không có chỗ cho hoài niệm. Bên cái khung cửa sổ xanh biếc màu hoa thiên lý ngày ấy, tôi tập tành làm thơ, viết văn, mơ mộng một thế giới thần tiên của riêng mình, chẳng có phút giây nào chợt nhớ hay chợt hình dung lại thầy.

Người Pháp gọi tuổi niên thiếu là tuổi bạc bẽo (l'âge ingrat). Có lẽ không chỉ một mình tôi, hầu hết các cô gái trên cõi đời nầy đều đã đi qua thời trẻ dại bằng những bước chân vô tư. Bây giờ ngồi ôn lại kỷ niệm cũ, tôi vừa buồn rầu vừa ngại ngùng biết rằng đôi mắt thầy K., ngày ấy, có nhìn tôi trong ngôi nhà rộng mênh mông của bố tôi ở làng Phù Mỹ. Cái nhìn của thầy, hẳn phải rất âm thầm. Nó không khơi động bản năng con gái nơi tôi, như cái nhìn của anh Du (một bạn học của anh tôi) từ gốc vườn phía cổng trước trong khi tôi đang chơi nhảy dây ở sân sau, cái nhìn chỉ một tích tắc đồng hồ va chạm qua không gian năm chục thước cách khoảng, đã khiến tôi bất ngờ có cảm giác cái áo cánh lùng thùng tôi đang mặc có lẽ hơi mỏng.

Bây giờ nghĩ lại, tôi thành thực ngạc nhiên không hiểu vì sao thầy K, biết tôi thích làm thơ và viết văn ? Những bài viết thời trẻ con của tôi hồi đó tuy thỉnh thoảng có được đăng rải rác trên một số báo và tạp chí nhưng tôi ký những bút hiệu rất cải lương, để không ai biết. Những bài viết ấy, tôi biết chắc thầy K. chưa bao giờ có dịp đọc. Tôi đoán có lẽ do tiếng gõ máy chữ hai ngón lọc cọc của tôi những đêm cuối tuần. Phòng học cũa tôi sát vách phòng ngủ của anh tôi và thầy K. Có một cái cửa thông giữa hai phòng mà mẹ già tôi đóng đinh hai cái then ngang ở mỗi bên.

Tuần lễ đầu tiên sau khi anh tôi đi Saigon và thầy K. rời gia đình tôi, chiều thứ năm đi học về, tôi được mẹ đưa cho một gói giấy to, nói là thầy K. nhờ một người lính mang lại. Trong cái gói giấy to ấy, thầy gởi cho tôi đủ mọi loại báo và tạp chí xuất bản trong tuần lễ vừa qua (mà thầy thu thập không sót một tờ nào, kể cả tờ quân đội do anh Tô Kiều Ngân phụ trách). Từ đấy, hàng tuần, mỗi thứ năm, tôi đều nhận được một gói ấn phẩm văn học (có khi có cả sách mới in) do thầy nhờ người đem tới, những gói giấy to không có gì khác hơn sách báo. Tôi nhận, tôi đọc, không biết vì sao không băng khoăn cả một lời cám ơn.

Hết hè năm sau, tôi vào lớp đệ tam C trường Khải Định cùng với Cỏ Tháng Giêng. Một buổi sáng mùa thu trời nặng mây, gió se lạnh, hai đứa đang ngồi trong lớp bỗng nhìn nhau ứa lệ, chẳng bởi nguyên nhân nào, có lẽ tại vì mùa hè rực rỡ của tuổi thơ ngây Đồng Khánh vừa qua đi, đã cách tầm nhìn một khoảng với, như hiên trường Khải Định cách hàng sáo tre trên hiên trường Đồng Khánh một không gian không có đường quay lại. Hai đứa bỏ lớp, đèo xe đạp nhau về, nằm bên nhau nói chuyện vu vơ. Sau đó, Cỏ Tháng

Giêng đi Saigon, bỏ lại sau cô khung trời Huế êm đềm không còn dung chứa được những nhịp vỗ thoa thức của dòng sông trên đường ra biển lớn. Sau đó, tôi đi Saigon, thi vào trường nữ hộ sinh Quốc Gia, bỏ lại ít nhất một gói giấy to vào buổi sáng thứ năm tuần lễ đầu tiên sau khi tôi rời Huế không một chút bận tâm báo tin từ giã. Những gói giấy tiếp tục theo tôi đến địa chỉ mới, đều đặn, kiên trì, lặng lẽ, không làm cho tôi hiểu được cái nội dung ngoài những trang giấy in.

Một buổi chiều, thầy đến thăm tôi ở Saigon, mang theo cho tôi một con chó bông trắng. Lên giây cót, con chó con vừa đi ngoe nguẩy cái đuôi, vừa sủa, lo le cái lưỡi đỏ làm bằng một miếng nỉ. Thầy nói đấy là quà của thầy. Thầy cũng mang cho tôi một gói mít phơi khô, nói là quà của khu vườn nhà thầy bên Bến Ngự. Mẹ tôi gởi cho tôi hộp kẹo mè xửng kèm với lá thư mẹ viết nguệch ngoạc nỗi thương nhớ hai đứa con cùng đi xa... Không biết thầy ở Huế vô đã bao lâu nhưng thầy chỉ đến chỗ tôi ở buổi chiều cuối cùng trước khi về lại Huế. Lúc chào thầy, tôi thành thực nói "thỉnh thoảng, thầy viết thư thăm con". Thầy cúi mặt cười, nói nhỏ "viết làm chi, người ta đâu thèm trả lời". Đấy là lần đầu tiên thầy K. và tôi đứng đối diện nhau. Đấy là câu nói riêng tư đầu tiên thầy K. nói với tôi, lúc ấy làm tôi rất đỗi ngạc nhiên vì đó là cách nói của một người đàn ông với một người đàn bà.

Sau câu nói, thầy vội vã quay đi. Lần trực diện đầu tiên này cũng là lần cuối cùng tôi nhìn thấy thầy.

Dòng đời trôi chảy, tôi được tin thầy lập gia đình với một bạn gái cũ của tôi hồi học trường Jeanne d'Arc. Khi tôi về học đại học Huế, hình như thầy đã dời vô Saigon vì công vụ. Vài năm sau, đến lượt tôi lên xe hoa về nhà chồng. Một trưa mùa hè oi ả năm thứ nhất làm vợ của tôi, về thăm nhà, tôi đang ngồi chơi vơi bố ở bậc thềm nhà ngang thì thấy chiếc xe jeep xịch đỗ ngoài cổng, thả xuống một người đàn bà xô gai trắng toát. Tới gần, tôi nhận ngay ra T, vợ thầy K. không để ý đến tôi, T. sà xuống bên cạnh bố nói "Thưa Cụ, anh K. con mất rồi. Trước khi nhắm mắt, anh dặn con phải đến báo tin để cụ biết."

Bố tôi ngước mặt trông lên khoảng không, như đang lắng nghe một thanh âm lạ và mơ hồ. Lát sau, mái tóc bạc phơ của bố, hai vai bố, cái lưng còng của bố đổ xuống chiếc chiếu đang trải trên hè nhà. Tôi nâng bố dậy, khuôn mặt bố đẫm nước.

Tôi đi đánh điện tin gọi anh tôi từ tiền đồn Quảng Trị về. Ngày hôm sau, hai anh em tôi theo địa chỉ T. để lại, tìm đến phần mộ thầy trên một đỉnh đồi trơ trọi. Buổi trưa mùa hè ở Huế hừng hực nóng, nắng trưa chói lòa khắp xung quanh nhưng lòng tôi âm u buồn. Sau khi viếng mộ thầy, anh em chúng tôi thay mặt bố, đến chia buồn với thân mẫu thầy trong ngôi nhà bên Bến Ngự. Căn nhà nhỏ, mái ngói rêu phong lẫn với bông lá những cây ăn trái, lối vào chỉ vừa một người đi, quanh co trên những bậc thềm đá mấp mô. Đi qua cây mít trĩu quả, tôi nhớ lại buổi chiều gặp thầy lần cuối cùng ở Saigon. Trên đời này, quả thật có những chi ly đã bắt đầu ngay từ trong hạnh ngộ.

Nhiều chục năm trôi qua kể từ ngày thầy mất. Bố tôi qua đời, mẹ già tôi qua đời, mẹ đẻ tôi qua đời. Cũng với những nấm mộ rải rác trên dòng thời gian, từng phần đời tôi cũng chôn vùi theo.

Tôi tin chắc rằng trong đáy lòng mỗi chúng ta ai cũng có một khung trời tuổi nhỏ muốn quay về. Trên tất cả những miền đất nước in dấu chân qua, Huế là nơi tôi gởi lại sức sống trong trái tim mình.

BÙI BÍCH HÀ
Cali 91

ỐT DỘT TUỔI HOA NIÊN

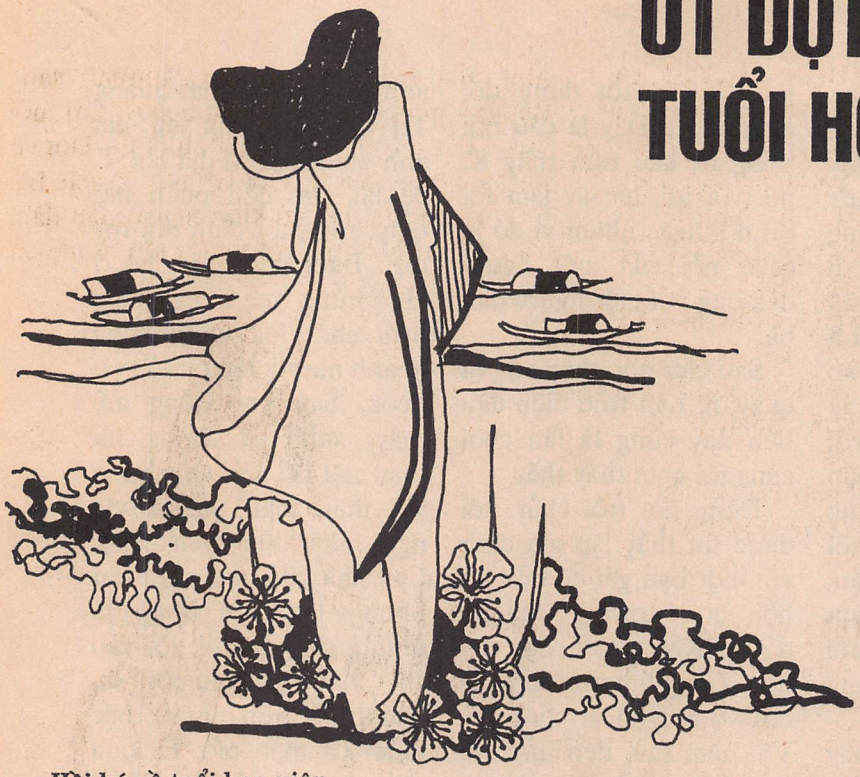

Hồi ký về tuổi hoa niên ở đất Thần Kinh Huế.

Y LĂNG Y LĂNG

ÔỐT DÔỘT là chi ?

Phải nghe người Huế đọc mới hiểu tại sao "Ốt-Dột" viết ra thành ÔỐT-DÔỘT! Vành môi phải " O, tròn như quả trứng gà", rồi hơi phải đưa một cách O-ép từ cuống cổ lên... Ô-Ốt dô-ột.

Đúng vậy, chỉ có dân Huế chính hiệu mới đọc chử ni một cách đúng đắn dễ thương thôi, còn dân vùng khác...đọc chử ni nghe ngang tai lắm.

Trong một bức thư từ Paris gởi qua cho tôi, học giả THÁI-VĂN KIỂM nói :"Hai chữ ỐT-DỘT là do "ô nhục" mà ra." Ecoeurant, pitoyable.

À ra là rứa ! Nhưng "ô nhục" nghe nặng-nề ý-nghĩa luân-lý tinh-thần, trong khi "ốt-dột" trên thực tế của ngôn ngữ hằng ngày có vẻ...thiên về ý nghĩa sinh-lý và nhục thể ! Chẳng hạn, thấy một đứa bé ngồi mặc quần xẻ đũng đưa ...chim ra ngoài , người lớn bèn chế diễu " Đưa chim ra, Ốt dột quá". Tôi không rành về tầm-nguyên ngôn-ngữ như học-giả Thái-văn Kiểm, nhưng lại hiểu theo sự suy luận của trực giác. Dân Huế mỗi khi da bị "nhột" thì nói thành "dột" [như nói cái "dà" (nhà), tao "dố" (nhớ) mi, và "dột" quá thì da nổi gai óc lên !Mà "ốc" thì đọc là "ôốt" !] Trong khi danh-từ cơ-thể học của y-khoa, cái xương mu (Pubis) của người ta gọi là XỈ CỐT (Xỉ là thẹn mắc cở viết với hai chữ Nhĩ (tai) và Tâm (lòng), nghĩa là khi nghe trong lòng ta cảm thấy Ốt dột thì vành tai đỏ ửng lên). Chữ PUBIS của Tây phương lại có lắm nghĩa về gốc gác tầm nguyên :

- PUBIS (hay PUBES) là tuổi dậy thì, khi mà da bắt đầu mọc lông măng (down, lanugo) (tuổi dậy thì nói đúng chữ nghiã thông thái là TUỔI MỌC LÔNG) và lông thực sự xồm xoàm (PUBESCENS).

- PUDENDUM là mắc cở, thẹn, chẳng hạn như cái "vùng mắc cỡ của phụ nữ"

(Pendendum feminium- female pendendum) gồm gò Vệ-Nữ (Mons pubis),labra majora lebia minora (môi lớn, môi nhỏ) v.v...Ở vùng nầy có hai sợi dây thần-kinh

gọi là dây thần-kinh THẸN TRONG và THẸN NGOÀI). cái vùng nầy "hớ hên" ra lắm kẻ nhòm đấy.

Nếu tôi làm tự-điển y-khoa Pháp-Việt, tôi sẽ đề-nghị dịch những danh-từ là XƯƠNG ỐT-DỘT, thần-kinh ỐT-DỘT .v.v...để nghe có vẻ thực-tế hơn.

Trở về với chữ Ô-NHỤC của học-giả Thái-văn Kiểm, tôi tình cờ thấy chữ "NHỤC" cũng ít nhiều có liên quan đến cái vùng ....ốt-dột của con người, nhất là phụ-nữ.

NHỤC theo triết-tự là lấy cái tay chỉ vô cái vùng kín đáo "hớ hên ra lắm kẻ dòm" vì chữ nấy viết gồm hai chữ

- Chữ THỦ là tay ( )
- Chữ THẦN. Chữ Thần viết theo chử cổ triện tượng hình là là hình một người. Người cúi xuống để che dấu cái phần kín đáo mắc cỡ của mình (Theo Tiến-sĩ Linh-mục L.Wieger, che dấu cái sự có kinh nguyệt, không tinh khiết của phụ-nữ)

Sách Thuyết văn giải về chữ Thần như sau : TÒNG NHÂN, tòng cái , hội ý, tượng nhân chi hình, phục nhi hữu sở xỉ dã : Chữ Thần viết từ chữ F và chữ cái (F là tượng hình con người cúi xuống che dấu cái điều vốn làm cho người ta mắc cỡ.)

Thành ra nếu cố-gắng giải chữ Ốt-Dột gốc gác từ chữ Ô-NHỤC như học giả Thái văn Kiểm chủ trương...thiệt là cực kỳ thông thái dựa vô triết tự Hán Tự hẳn hoi...

Nhưng thưa quí bạn , chủ đích của bài viết không nhắm đến nói chuyện chữ nghĩa mà muốn mời quí bạn ghé mắt coi một vài trang hồi ký tuổi hoa niên của tôi và biết đâu của lắm bạn.

Cái tuổi hoa niên về mặt sinh lý chính là cái tuổi dậy thì khi con người- nam cũng như nữ- từ từ biến thái, từ giã tình trạng ấu thơ để bước vào ngưỡng cửa của tình trạng con người ...biết sự đời.!

Về phía con trai, cái tuổi hoa niên là cái móc chuyển biến từ hình dáng của những "con tằm", "con sâu" sang thành những con "chim", "con cò" .v.v...

Về phía con gái, cái tuổi nầy là tuổi từ giả hình thái của những con "bướm" sang thành những con "sò", "con ngao". Cái tuổi hoa niên- gọi nôm na là tuổi biết Ốt-Dột về phương diện tâm lý. Đối với các cô, các bà, tuổi nầy là lứa tuổi có kinh nguyệt lần đầu, các "O" sợ hãi quá, rồi người lớn là mẹ và

chị mới chỉ cho cách "đóng đai" mỗi khi có tháng. Riêng với tôi, khi cái tuổi đái dầm, đái mế đã qua đi, nhường chổ cho giai đoạn bể tiếng, mặt mụn, và nhất là lúc nhìn tụi con gái ngực nổi chùm cau và ăn nói với tôi không còn tự nhiên như trước thì cái cảm giác Ốt-Dột thật là rõ rệt đến với tôi.

Tự thấy mình biết Ốt-Dột nhưng lại làm bộ tỉnh tuồng như không biết gì vì : "hở môi ra lại thẹn thùng".

Ở cái giai đoạn nầy, trai gái nhìn nhau không ngó thẳng mà là...liếc. Dỡ Kiều ra đọc, ta thấy cái liếc nói lên cái Ốt dột dễ thương của đôi trai gái bắt đầu để ý nhau qua câu : " Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa". Nhưng khi cha mẹ hỏi " Có ưng hắn không ? Nàng chỉ đỏ mặt cúi gầm, ép lắm mới nói ..." Chú mạ đặt mô, em ngồi đó !".

Với tôi cũng như với nhiều bạn cùng trang lứa, có những sự khám phá về cãm giác cơ thể do chính bản thân làm lần đầu : chẳng hạn có lần , ham chơi đuổi bắt, tôi đã

ôm lầm phải một con nhỏ, khiến tụi bạn "kẹp đôi" làm tôi vừa tức vì bị chọc ghẹo vừa khoái trong bụng nhưng sợ Ốt-dột không dám nói với ai. kẻo thiên hạ cho mình là " biết hoang" sớm quá.

Hở môi ra cũng thẹn thùng
Để lòng thì phụ tấm lòng với ai. (Kiều)

Vài ngày sau, nhiều lần liếc trộm con nhỏ đó trong lớp, tôi tự thấy trong lòng có một cảm giác " ngọt ngào" khó tả. "Huống hồ yêu tự khi nào, hôm qua lòng thấy ngọt ngào mới hay" (thơ của Nguyễn đình Thi).

Cái mùi "con gái" té ra ngửi hơi ngái ngái từ tóc và da thịt của con nhỏ đó, khác hẳn cái mùi nồng khét của lũ bạn con trai...Nói ra Ốt-dột, tôi đã bắt đầu mơ mộng về cái mùi đó.

Mấy chục năm sau, tình cờ đến mướn truyện tại một tiệm sách, tôi thấy một cô gái dậy thì đứng ở quầy tiếp khách, cô mới gội đầu đứng hong tóc trước một cái quạt máy nhỏ, tôi bỗng dưng nhớ lại cái thuở ốt dột hoa niên :

Tương tư hương tóc qua ngày tháng
Tình khiết tình thương chỉ bấy thôi.
Huế xưa ....ly loạn lâu rồi hỉ
Mãi tưởng hương trinh mất cuối trời !

Đối với lớp tuổi của những người "tra nậy" nghiã là trưởng thành về cơ thể và trí óc như trái cau đã già hạt cứng cùi, nhắc lại chuyện ốt-dột của chính bản thân vào tuổi thơ ấu thường - dễ dàng vì không phải để bào chữa, biện hộ mà chính là vấn đề nhận định sự việc tương đối khách quan hơn và có đủ lời lẽ trình bày những u ẩn ngõ ngách của tâm hồn trong quá khứ. Vào tuổi thanh thiếu niên, tâm tư thường chứa đựng những điều mà đương sự cho là tuyệt đối bí mật, khó dùng lời mà nói hết, dẫu nói chưa ai hiểu hết nên đành một mình mình biết, một mình mình hay, kỳ thực thì (con người thường tình) ai cũng có cả.

Nói bộc trực như chiếc bánh bột lọc đã lột lá, đất Huế là mảnh đất tôi đã sống gần trọn những năm cao điểm của tuổi hoa niên, do đó tôi đã có thật nhiều kỷ-niệm nói ra tuy ốt-dột nhưng dễ thương vô cùng. Và nói điều ni có mụ cô linh thiêng làm chứng, đất Huế đã làm tôi nhiều đêm trăng trở với nổi nhớ khôn nguôi về những giây phút dĩ vãng "ngọt ngào".

Cảnh thường phải nhuốm tình, nhất là vào thời gian mà tâm hồn thơ dại của tôi như tờ giấy trắng nên cảnh Huế, người Huế, tình Huế đối với tôi bất quá chỉ thâu nhận vào ký ức trong vòng khoảng 10 đến 15 năm từ khi tôi có trí khôn đến lúc tôi lên máy bay tại Phú Bài rời Huế vô Saigon (1951), thế mà cảnh cũ vẫn dai dẳng với tâm hồn tôi trong suốt gần bốn chục năm xa Huế... Cùng với năm tháng, tôi đã sống qua tuổi dậy thì ở Huế, nhai hột cơm Huế đến mòn răng, lê chân đi chơi khắp phố phường Huế mòn biết bao nhiêu đôi guốc gỗ, đạp xe đi học mòn nhiều lốp xe và ốt-dột nhứt là bộn lần rung động tái tê vì nhiều tà áo trắng hoặc gót chân son.

Còn nhớ năm xưa chuyện bé con
Yêu O gái Huế gót như son
Những chiều tan học mưa tầm tã
Thừa Phủ đò ngang....đợi héo don
(L.V.L)

Tôi học trường Khải-Định từ 1945 đến 1951, nên trường nhiều lần dời đi đâu , tụi tui phải theo đi đó : từ ở vị trí nguyên thủy đối diện đài chiến sĩ trận vong (đường Jules Ferry cũ), dời vô Đại-Nội ở các dãy nhà hai bên điện Thái Hòa , Cần Chánh, rồi sau hết tản-cư đến hồi-cư, trường lần lượt dời đến trường Thượng-Tứ, đến trường Chaigneau (về sau là trường Lý-Thường-Kiệt), trường Việt Anh, để rồi cuối cùng đến trường Đồng-Khánh chia xẽ trường ốc với học trò con gái. Tôi còn nhớ vào những năm cuối cùng ở đây, trường Khải-Định chiếm dãy nhà phía mặt, còn trường Đồng-Khánh thời cô Thanh làm Hiệu-Trưởng chiếm dãy nhà bên trái nếu ngó từ cổng lớn đi vô. Bên trường Khải Định đánh chuông, học trò con trai vô cửa trước. Bên trường Đồng Khánh đánh trống, học trò con gái vô cửa bên hông trường, thường vô lớp trể hơn bên trường con trai 15 phút.

Giòng Hương soi bóng hai trường lớn

Đường rộng đi về một nẽo chung
Chuông đỗ trường anh nhoè sương sớm
Trống đánh trường em hoa phượng rung.
(Tình Học trò - L.V.L)

Lũ học trò tinh nghịch thường nhái tiếng chuông lâm li của trường con trai Khải-Định là "MUỐN CHI ? MUỐN CHI ?" thì tiếng trống bên con gái Đồng-Khánh đáp lại hỗn hển từng chập " MUỐN CHỒNG ! MUỐN CHỒNG ! MUỐN CHỒNG ! ".

Chính trong thời gian học chung một trường với học trò con gái, có nhiều chuyện "ốt-dột" vì toàn là chuyện "đi cua", "đi nghễ" mặc dầu bận học để thi Tú Tài Hai.

Chuông trống âm vang tuổi học trò
Tuổi hồng nghịch ngợm chẳng thèm lo
Hè về sách ướp toàn hoa bướm
Công thức ÁI TÌNH nét đậm tô

Trong thời gian nầy, mới xảy ra vài mối tình "Kim Sanh ca rằng" của lũ chúng tôi. Kim Sanh là tên của gánh ca Huế thường trình diễn ở rạp hát Bà Tuần (hay rạp Đồng Xuân) ở đường Gia-Long (hay Ngã-Giữa) mà tên về sau là đường Phan Bội Châu, ngó sau lưng Đình Đệ Nhứt, phường Phú Hoà.

Gánh Kim Sanh đã nổi tiếng một thời, diễn viên toàn dùng những điệu ca rặt Huế như Nam-Ai, Nam bường v.v...để trình diễn những cuộc tình éo le.

Nói ra ốt dột tuy là học trò học văn chương Kiều, Chinh Phụ, Cung oán, nhưng tôi mê hai chị em sinh đôi có cặp mắt lé tên là VÀNG CHỊ, VÀNG EM của gánh Kim Sanh. Tôi còn nhớ câu ca của cảnh biệt ly Kim Sanh như sau : "Kéo neo tàu chạy... mà ra khơi" nghe muốn mềm cả lòng.

Tôi lại còn nhớ thời gian 1950-51 là thời gian cực kỳ lãng mạn yêu gót chân son của thằng tôi dở người.

"Muốn chi" tinh quái anh bèn hỏi
Chỉ "muốn chồng" thôi, em đáp ngay.

Một kỷ niệm "ba de" khác có lẽ nhiều vị như Võ văn Tùng, Bùi M.Đức, Hoàng Như Tùng, Nguyễn đình Lan .v...còn nhớ là hai chữ viết tắt

Đ.K cho trường Đồng Khánh
K.Đ cho trường Khải Định

Xin hiểu sao thì hiểu, nhưng đừng nói ra... dị òm ! Có thể hiểu rằng anh và em hẹn hò nhau ...có đến được không ?

hay không đến được !

Đ.K mật mã tên Đồng Khánh !

Em nhắn rằng anh có " Đến không?"

Khải Định K.Đ tên viết tắt

"Không đến" nhưng mà Đến ...kẻo mong!

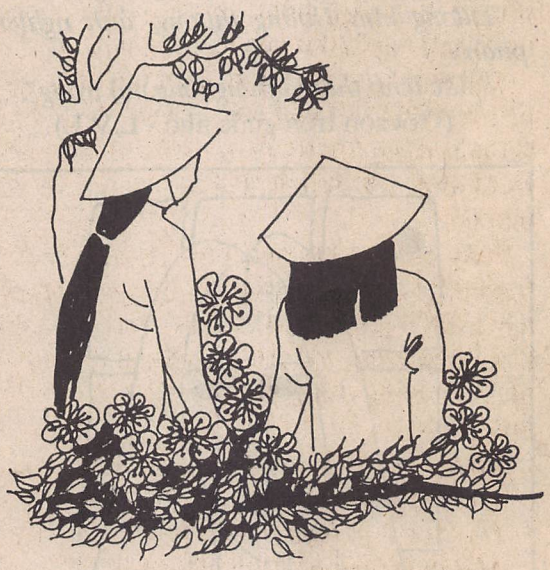

Yêu chi mà dị rứa chỉ để ý đến gót chân thôi, mô phải là Trần Hậu Chúa mà mê gót chân "bước bước nở sen ". Nguyên do vào cái thời trước 1949-1950, học sinh đi học còn mang tơi lá, đội nón kín mít lúc trời mưa. Nhà có tiền thì cho con mang "tơi đọt", nhà tằn tiện thì cho mang "tơi cá". Thành ra đi theo gái , tôi có thấy chi mô... ngoài gót chân. Nói chí tình, có nhiều "O" mặt không đẹp đến sắc nước hương trời nhưng gót chân - đẹp dễ sợ làm cho nhiều chàng "nghễ" quá, đêm đêm về "nằm chộ" , trong đó đương nhiên có "tui". Một đặc điểm cần nhắc lại là vào cái thời mới hồi cư, nữ học sinh còn mang guốc, phần lớn chỉ đi bộ đến trường dù là ở xa tận Kim Luông hay dưới Bao Vinh (về sau, mới có đường chạy xe đò, đậu ở dốc cầu Gia Hội) Guốc

thường mua ở đường Gia-Long (Ngã Giữa) hay chợ Đông Ba. Guốc gỗ mứt rẽ tiền hơn guốc sơn

Gót son máu ửng dồn chân bước
Guốc mức khua dòn gõ nhịp thưa
Canh cánh trên hè vang tiếng khẽ
Nghe hoài... "nghễ " mãi ....vẫn chưa "bưa" !
Rồi đêm bữa nớ anh "nằm chộ"
Những bước chân em tạc bệ rồng
Đương kim Hoàng thượng, anh nghiêm phán :
" Sắc lệnh thần dân ngưỡng mộ trông".
(Gót son trên guốc nhỏ - L.V.L).

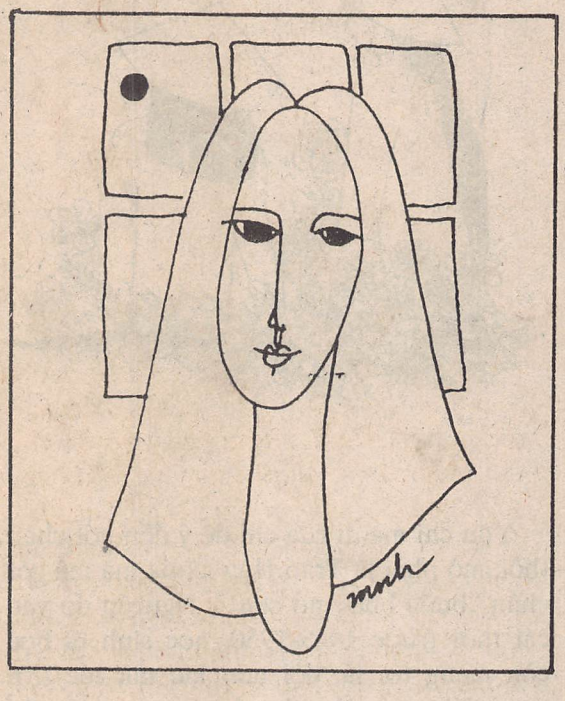

Hiện nay, vạn lý tha hương ngộ cố tri , trên đất Mỹ, tình cờ trong vài buổi tiệc cưới hay họp bạn Huế, tôi đã gặp lại nhiều "sở hữu chủ" của những gót chân son nay đã thành bà nội, bà ngoại. Nhớ lại chuyện xa xưa, tôi tự mình đỏ mặt cười thầm "răng mình ốt dột rứa".

Phần lớn vào tuổi dậy thì, tâm tình con người có nhiều uẩn khúc ly kỳ vừa vẫn vơ, ngô nghê vừa thâm trầm. Dù cho đến chết, những tâm tình đó vẫn mang một sắc thái khó quên. Tôi thấy đất Huế với cảnh trí êm đềm và con người luôn luôn sống lắng vào chiều sâu của tâm hồn nên tập dĩ tính thành những ai từng sống ở Huế đều thâm nhiễm bản tính mộng mơ. Những Xuân Diệu, Huy Cận, Tế Hanh, Lưu Trong Lư, Nguyễn Bính và nhiều thi sĩ tiền chiến - đã không sống ở Huế là gì ? Tôi còn nhớ, nhiều bài thơ của họ đã lấy tứ thơ từ mảnh đất Huế. Như nhắc đến cái mưa rả rích của đất Thần kinh, có bài :

Mưa mãi, mưa hoài !
Lòng biết thương ai !
Trăng lặn về non không trở lại...
Mưa chi, mưa mãi !
Lòng nhớ nhung hoài !
Nào biết nhớ nhung ai !
(Mưa ...Mưa mãi
Lưu Trọng Lư)
hay
Trời mưa ở Huế sao buồn thế !
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày,
(Nguyễn-Bính)

Hoặc bài " Một mùa Đông " của Lưu trọng lư, đã gợi cho tôi nhớ những căn nhà ở Huế ở nhiều con đường như đường Ngự Viên, trong thành đường Lục Bộ, hay thôn Vĩ Dạ với hàng rào chè tàu hay dâm bụp che hửng hờ một khung cửa sổ với thấp thoáng bóng hồng.

Em ngồi trong song cửa
Anh đứng dựa tường hoa
Nhìn nhau mà lệ ứa
Một ngày một cách xa
Đây là giải ngân hà
Anh là chim ô thước
Sẽ bắt cầu nguyện ước
Một đêm một lần qua
Để mặc anh đau khổ
Ái ân giờ tận số
Khép chặt đôi cánh song !
Khép cả một tấm lòng !
.....

Tôi được một người anh cho biết Lưu Trọng Lư thuở đi học ở Huế đã trọ tại một nhà ở đường Nguyễn Du (Ngự Viên cũ) cũng đi "nghễ" gái như bao nhiêu chàng trai khác qua cái nhìn tọc mạch qua hàng rào làm cô nàng phải bực mình phải khép cửa

sổ lại.

Do đó ông ta mới phải "trồng cây xi" và thổn thức đau khổ nên đêm nằm chộ như "tui" vậy.

Ai bảo em là giai nhân
Cho lệ tràn đêm xuân
Cho tình tràn trước ngõ
Cho mộng tràn gối chăn ? (1)

Nghĩ thiệt dị, cái lối đứng ngoài đường nhựa "nghễ" vô cửa sẽ trở thành cái mốt của lứa thanh niên Huế thuở nào, cho nên sau nầy có câu thơ "nhại" Lưu Trọng Lư như sau :

Em ngồi trong khung cửa
Anh đứng ngoài đường nhựa
Nhìn nhau mà lệ ứa :
-Ựa !

Nhớ lại thuở xưa hồi còn con trai mới lớn, cậu nào cậu nấy ăn nói nghịch ngợm thì có vẻ "ba de", kỳ thiệt toàn là nhát gái, đi cua gái thì đứng chầu chực như chó tiền sử và đi theo ở xa xa, sợ bị phát giác ra bạn bè cùng lớp đồn đải "dị òm" trên chết thấy mụ nội !

Lạ hí ! bữa ni chưa thấy em
Lệ thường em bận áo màu sim
Những ngày trở gió heo may buốt
Sốt ruột giờ lâu muốn đứng tim
Ơ tề ! sướng quá anh trông thấy
Dáng dấp thanh thanh xinh quá xinh
Hôm nay ra trễ làm anh ngóng
Thôi hỉ !.. thôi đừng ngoái thấy anh
Theo em mô dám đi gần quá
Khoảng cách bưa vừa .. "nghễ" gót chân
Trắng nuột pha hồng như sáp năn
Lòng thi nhè nhẹ, trí lâng lâng.

(L.V.L)

Tình yêu thuở nớ thiệt nhẹ nhàng, không nhuốm mùi nhục thể. Con gái ăn mặc không "gồ ghề" như bây giờ, trong áo dài là bận áo cánh, eo lưng kiểu cũ suôn đuột, bởi vậy "dáng dấp thanh thanh" là mẫu hình lý tưởng thời thượng của thời đại trước thập niên 50. Nói vậy, dân "ba de" nhiều lúc cũng thích đi ngược đường Lê Lợi (tên cũ Jules Ferry) nghễ các O Đồng Khánh hay Jeanne d'Arc đi học về ... mắc mưa bị "xú ve" (Sous verre).

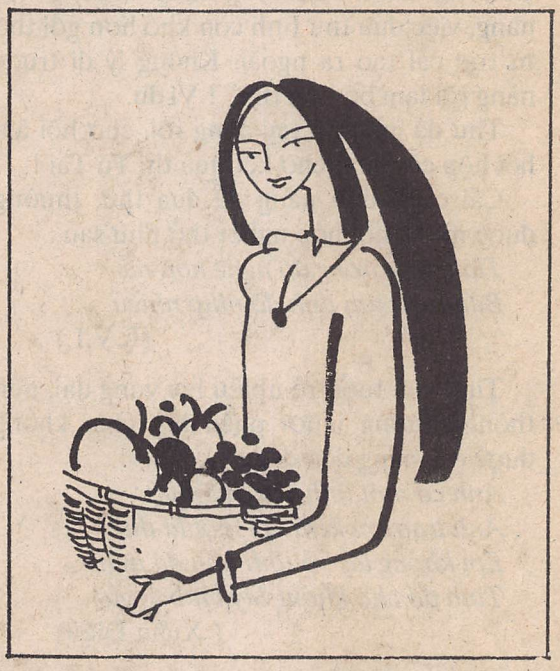

Tình yêu thường thường rất Kim Sanh, nghĩa là yêu thầm nhớ trộm đến lúc nào chịu không thấu bèn mới viết thơ. Thơ thường viết trên giấy pelure mỏng vào lúc đêm khuya có dế kêu i ỉ, viết đi viết lại, vò xé nhiều lần những trang giấy vô tội vì cái câu nhập đề vô duyên làm sao. Không lẽ nói "thưa chị" mà gọi tên nàng trống không thì có vẽ đường đột quá. Sau nầy viết luận án y khoa tiến sĩ tưởng có vẽ còn dễ hơn nhiều viết một lá thư tình đầu tiên. Viết thì còn dễ chứ đưa thư thì thiệt là khó. Bỏ thùng nhà giây thép ư, thư gửi kiểu đó thì nguy hiểm . Đưa tay ư ! Miệng hùm chứ thiệt ra là gan sứa , làm sao đưa được đây ! Nhờ "chim xanh" thì phải mưu mô " xì dầu" thằng em trai của nàng bằng cách dắt hắn đi ăn bún bò gần Bồn bông Ngã Giữa, ăn cháo lòng Như Ý, ăn chè Thượng Tứ, kéo ghế uống caphê Lạc Sơn hay mua vé cho hắn coi xi nê rạp Tân Tân (đường Trần Hưng Đạo), rạp Châu Tinh bên Gia Hội hay rạp Morin ở phố Tây, "Xì dầu" kiểu ni hao xu lắm. Học sinh hồi trước không có tiền nhiều.

Thông thường là giả bộ mượn sách vở

của nàng rồi nhét thư vô nếu học cùng lớp . Còn cái cảnh khác lớp khác trường với nàng, việc đưa thư tình còn khó hơn gởi thơ từ trại cải tạo ra ngoài. Không lý đi trước nàng rồi làm bộ "rơi thư" ! Ví dụ.

Thư đã gửi đến tay nàng rồi, chờ hồi âm hồi hộp còn hơn chờ kết quả thi Tú Tài !

Cái cảnh đón nàng để đưa thư, thường được mô tả hồi hộp nghẹt thở như sau :

Thì thùng trống đổ nghe nôn nả
Bấn loạn tim anh đổ nhịp nhiều
(L.V.L)

Tình yêu tuổi trẻ nhiều lúc vụng dại, nên thông thường mười phần hết chín không được các nàng đền đáp :

Anh có một tình yêu thứ nhất
Anh trao em kèm với một lá thư
Em không lấy và tình anh đã mất
Tình đã cho không lấy lại bao giờ
(Xuân Diệu)

Thế là anh chàng học sinh trở thành thi sĩ đi lang thang khắp phố phường, phơi mưa cho ướt, đi hết đường Trần Hưng Đạo, bọc xuống đường Hàng Bè (Huỳnh Thúc Kháng) vòng qua Bến Tượng (cửa Đông Ba), đi ngược đường Ngã Giữa (Phan Bội Châu) lang thang qua cầu Gia Hội, thả dọc Hàng đường (Bạch Đằng), rẽ vô ngõ Diệu Đế trở ra đường Trung bộ... đi hoài đi hủy, vừa đi vừa đọc thầm :

Yêu là chết trong lòng một chút
Mà mấy khi yêu đã chắc được yêu
(Xuân Diệu)

Thời hoa niên của tôi có nói ra cho hết , cũng toàn là chuyện ốt-dột như vậy. Nhưng nhờ đó mà tôi còn giữ trong tâm khảm đến giờ nhiều hình ảnh về quá khứ.

Hôm nay nắn lại cung đàn cũ
Dìu dặt tơ lòng như tiếng ru
Thời gian mặt nước Hương giang lặng
Trôi chảy miên man bến mịt mù.

Không ai tắm hai lần trên một giòng sông. Thôi nhắc lại cũng chỉ thêm thương, thêm nhớ, thêm sầu về đất Huế.

Cách vời trước biết bèo mây
Chung đôi chưa nỏ sum vầy làm chi
Để giờ lửi thửi người đi,
Mai chiều quạnh quẽ tà huy tôi buồn
.....
(trích bài Tống Biệt- Nguyễn đình Thư)

Nghĩ lại về dĩ vãng với lứa tuổi ốt-dột, tôi thấy rằng lứa tuổi nầy ngây thơ, dại dột quá, đầy những e ấp kín hỡ dễ thương một cách vô vàn. Thuở nớ, da mặt còn mỏng, giây thần kinh cảm giác trong lớp bì phu còn nhậy cảm, sự đời ong bướm chưa từng, tình yêu chỉ mơ màng như làng khói mỏng qua trí tưởng tượng nhiệt cuồng.

Nhưng rồi thời gian đã từ từ bóp chết những e thẹn của tuổi hoa niên. Cảm giác nhục thể chỉ ngùn ngụt bùng lên trong những giây phút ái ân. Khi con người đã khám phá rằng "ôi sự thật trần truồng nằm giữa háng (thơ của Bích Khuê)" thì cái cảm giác ốt-dột đã vỗ cánh bay đi. Lúc đó tình cảm đã trở nên chai sạn vì quá dày gió dạn sương. Cứ nhìn các O, các bà thì thấy rõ sự ốt-dột đã chuyển biến ra sao ? Khi chưa chồng thì yếm che, áo kín, khi đã có "dôn" rồi và cho em bú thì đưa ra thổn thên một cách tự nhiên, không ốt-dột chút nào. Còn các vị đàn ông "tra nậy" mắc dịch (mà Mỹ thường gọi là dirty old men) ăn nói thì hết vẽ e dè, ý tứ và bắt đầu ăn tục nói phét không ngượng miệng chút nào chỉ vì da mặt... đã dày lên với thời gian và đầu óc nghĩ ngợi toàn những chuyện " Ô-NHỤC" mà thôi.

Thành ra tôi xin kết luận một cách xanh rờn , tuổi biết ốt-dột là tuổi đẹp nhất của một đời người. Tuổi ốt-dột một khi đã qua đi thì không bao giờ trở lại ... .

Y LĂNG Y LĂNG

(1) "Cho mộng tràn gối chăn", xin các bạn hiểu theo nghĩa thơ mộng, kẻo hôm sau mất công tắm giặt.

NHỮNG NGÀY VUI BÊN XỨ HUẾ

TÂM LẠC T.T.D.

Thắm thoát mà Ngọc xa quê đã mười sáu năm rồi.

Từ ngày xa hẳn xứ Huế, khi đã ở nước ngoài rồi, mới thấy nhớ Huế vô cùng. Mỗi khi đọc một tờ báo Huế, thấy hình ảnh Ngọ-Môn, Cột-cờ hay cầu Trường-Tiền là Ngọc nhìn mãi....

Bởi nơi đó hằng ngày Ngọc đi qua và đã lớn khôn, tròn mười sáu năm: 1940 - 1956.

Những ngày mới đến ở Cầu-Đất Ngọc không thích lắm vì ở đó có phần vắng vẻ, tối tăm hơn những nơi khác.

Nhưng rồi khi đã lớn dần, ở lâu Ngọc lại rất mến. Cảnh vườn nhà đơn sơ, đầy hoa thơm và trái cây ngọt.

Hàng rào chè tàu thật dày xanh nghít cắt xén thẳng tấp. Vài tuần chú mõ lại đi rao:

Nhà nào cũng phải cắt chè tàu, cắt cây, làm cỏ sạch sẻ.

Vì con đường đó thỉnh thoảng Đức Vua Bảo-Đại có đi qua.

Trước mặt nhà hồ sen tứ phía bao bọc Hoàng-Thành và Ngọ-Môn. Đến mùa hạ sen nở trắng xoá rất thơm. Hồ có rau muống xanh dờn, quanh năm lá sen che khuất mặt hồ.

Hai hàng phượng thẳng tắp chạy dài qua Ngọ-Môn xuống đến cửa Thượng-Tứ.

Đến mùa hè, phượng nở đỏ rực, ve ve kêu suốt ngày....

Năm đầu, mới đến ở Ngọc không bao giờ dám đến Cầu-Đất, cách nhà Ngọc độ mười sở vườn rộng. Bởi ở đó có cây đa cổ thụ cao to quá, tàn cây che cả xóm Cầu-Đất. Bọng cây nứt ra nhiều lỗ hổng. Người ở Cầu-Đất cứ mỗi năm đến ngày 23 tháng chạp Âm lịch cúng đưa ông Táo. Họ đem ra đó chất đầy ông Táo bình vôi, chân hương trông như cái am, cái miếu gì, Ngọc có cảm tưởng có ma, nên không dám đi qua. Nhất là ở cái tuổi mười hai, con gái vừa hạ khoáng, ở nhà cứ dặn dò sợ cây cao, bóng mát... Lâu lâu Ngọc lại thấy người trong xóm vác gậy tre chạy về phía đó, hỏi ra mới biết, họ đi đập rắn hổ, ở đó thường có rắn hổ gần cái cầu-đất.

Cầu bắt ngang từ trong Nội ra đường Chương-Đức. Nếu đi qua vào lúc choạng vạng thì cứ nghe cánh cú đập sạt sạt trên cây, và tiếng cú kêu nghe để sợ vô cùng.

Khi đã lên Trung học rồi, Ngọc có phần bạo hơn và lại rất mến vùng Cầu-Đất.

Nếp sống của mọi gia đình gần ngang nhau. Mỗi nhà một sở vườn vuông vức, mát mẻ. Phần nhiều quen lại làm việc trong các bộ, các Mụ, các Mệ, hầu hạ trong nội, một số nhà công-chức, giáo-học. Mọi nhà đều có vẻ sống an-nhàn, thong thả. Có một ít nhà buôn-bán ở chợ Đông Ba thì họ ở phía xóm sau. Mọi người, xem nhau như bà con, người lớn lễ độ,

kính trọng nhau. Nhà nào cũng đông con cả - Lớp trẻ phần nhiều học trò Khải-Định, Đồng-Khánh.

Hai bên con trai, con gái đều biết nhau, gặp nhau chỉ gật đầu chào qua, con trai chơi với con trai, con gái chơi với con gái. Đối xử với nhau như anh chị em trong một đại gia-đình. Những người nhỏ tuổi, thường xem các anh, các chị lớn như anh chị mình... Cả vùng Cầu-Đất lên đến Thuận-Cát, chung quanh Nhà-Đồ, cuộc sống êm đềm thanh tịnh. Không có những vụ hàng xóm cải cọ nhau. Họ thường gọi nhau í ới, vườn nầy nói chuyện qua vườn kia thì có...

Ngày tháng trôi qua, đàn trẻ lớn dần, đã có nhà con trai cưới vợ con gái về nhà chồng. Những nhà thân nhau, thì họ đến chia vui trong ngày cưới, rước họ, đưa dâu, họ coi con bạn như con mình...

Ngaỳ Ngọc mới đến ở, cây Ngọc lan trong vườn còn thấp , lá cành còn non, chưa có hoa. Ngọc và cây hoa cao bằng nhau. Ngọc thường ra đo chiều cao với cây hoa. Rồi về sau Ngọc đã thành gái lớn, cây hoa đã già, cao to quá, lá cây che rợp bóng khuất mặt trời. Hoa nở trắng xóa như bông. Hoa rơi theo chiều gió, hoa phủ đầy gốc cây, cả góc vườn như tẩm nước hoa...Những khi nằm cạnh gốc cây đọc sách, Ngọc thường nheo mắt nhìn lên những tia ánh sáng, luồng qua kẻ lá đầy màu xanh, đỏ, tím, vàng chạy cả đường dài như cái móng cầu. Mỗi khi đi học Ngọc lại hái một nắm hoa mang vào lớp chia cho bạn bè. Hàng cau quanh bể cạn đã già , thân cau mốc bạc, hoa cau màu ngà, nở xoè ra từng buồng, tỏa hương thơm dể chịu, quyện với mùi thơm của hoa anh thảo, hoa hàm tiếu, dạ hạp, đêm đêm mùi thơm bay ra tận ngoài khu vườn , ai đi ngang qua cũng kêu lên Hoa thơm quá.

Mỗi cây cau lại có một dây trầu xanh bò quanh thân cây. Ngày mới đến ở Ngọc thấy vui vui dang tay hái trầu và tập têm trầu, tiện tay Ngọc hái tuốt hết lá trầu dưới mấy gốc cau, cứ ngồi rọc lá trầu ra làm đôi, bỏ vôi vào cuốn xếp lại khi vuông khi tròn, têm xong lại vụt ra ngoài vườn.

Mẹ Ngọc lâu lâu lại nói:

-Nghe nói ở Cầu-Đất không có ăn trộm. Mình không mất chi cả, mà cứ hay mất trầu....

Ngọc vui:

Khi xuân sang hoa nở rộ trong vườn.

Hớn hở đợi Hạ đến khi nghe tiếng ve kêu

Chờ Thu về khi lá vàng rơi lả tả ngoài sân.

Ngập ngừng vào Đông, khi mưa dầm gió bấc đỗ bên thềm.....

Đến mùa Hạ thành phố Huế rực rỡ như một cổ xe hoa.

Hầu như cả thành Nội đều có hồ sen bao quanh. Hồ sen trong Đại-Nội, ngoài Ngọ-Môn, hồ sen trong tất cả cửa Thành, Thượng-Tứ, Đông Ba, Cửa Ngạn, Cửa Hữu, cửa Tả, hồ Tịnh-Tâm, đâu đâu cũng có hồ, có sen.

Hoa sen nở rộ trắng xóa, mùi thơm tinh khiết, ngọt ngào...

Rồi trên các con đường , tất cả mọi nẻo đường , mọi trường học nhất là trường Đồng-Khánh, hoa phượng nở đỏ rực...Huy hoàng và rực rỡ quá.

Đó là muà vui nhất của học trò, mùa thi, mùa nghỉ học, mùa đi chơi...

Con trai, con gái nhà thi đậu mở tiệc ăn mừng, đải khách, cho hàng xóm ....

Ba tháng hè, con trai kéo nhau ra các sân đất rộng đá banh, ra sông Hương bơi lội, đi câu cá, đạp xe về Thuận-An tắm biển. Đi thăm Lăng, đi chùa Thiên-Mụ, đi xem lên đồng trên điện Hòn-Chén, lên Belvédère, vào rừng Thiên-An....

Con gái thường rủ nhau năm ba đứa đi thăm bạn, đi phố, đi chùa Sư-nữ, Từ-Đàm, đi gội đầu....

Nghe nói gội chùm kết mướt tóc nên bọn con gái thường kéo nhau đi gội.

Một dãy nhà tranh nhỏ san sát sau hông chợ Đông Ba, mở hàng gội đầu.

Nước chầm kết pha với nước lá dứa thơm phức, chế hâm hẩm....

Chén nước chanh lọc sạch tép. Bà thợ gội đặt đòn ngồi trước mái tóc xỏa dài xuống thau nước.

Bà đặt tay lên vuốt vuốt tóc , rưới vài gáo dưa con nước là mình thiu thiu buồn ngủ... Bà vuốt chải mãi với một cái lược sưa màu đen thật láng. Khi nào, nghe mùi nước chanh thơm mới biết là đã gội xong .....

Mỗi khi gội đầu xong là mấy chị em bước lên tam cấp vào chợ Đông Ba mua guốc, mua vải, mua nón bài thơ, kim chỉ thêu, len đam áo và vài thứ lặt vặt trong hai cái đình ở mặt tiền và góc đầu chợ.

Tụi Ngọc cũng biết nấu nướng nhưng không dám đi chợ. Vô hàng cá , hàng thịt họ biết học trò, họ nói thách quá trời, lơ mơ trả giá mà không mua là họ chửi mắng rất hàm hồ...có khi họ chạy theo lôi rách áo luôn...

Giữa lòng chợ họ bày bán đủ thứ nem chả, bánh Huế cả mặn cả ngọt, thịt quay. xôi bắp, chè, đủ thứ chè, xếp tùm lum cái trẹt, chồng lên nhau hai ba lớp, mè xửng, hột sen. Thứ gì họ làm cũng rất khéo và hết sức ngon... Trái cây xứ Huế quá nhiều, hình như đều chín trong mùa hè cả.

Nhản lồng Huế không có nơi đâu ngon bằng, cơm dày dòn tan và ngọt lịm như đường phèn. Dâu truồi, thanh-trà Nguyệt biều đều ngon cả. Trên các đường dài những gánh trái cây chất đầy lên đến đầu gióng.

Mỗi người gánh một thứ: chôm chôm, leép leép, thanh-tà, nhản lồng, dâu, đào, măng cụt, mít chuối...

Ngày nào họ cũng đi từng đoàn, những nơi xa xuôi về, họ ngồi nghỉ dưới bóng cây phượng để chờ gánh về chợ Đông Ba... Trong cái nặng nhọc, trông họ vui vẻ một cách lạ lùng....

Rồi mùa Đông đến trời Huế thật buồn. mưa lạnh, bảo lụt cả mấy tháng.

Bến đò Thừa-Phủ, đò không đưa.

Ngày xưa, học trò đi học còn mang tơi đẹt, đội nón lá, hình như chỉ riêng cho học trò xứ Huế thôi.

Học sinh các vùng Kim-Long, Kẻ-Vạn, An-Hòa phải đi vòng quanh cả thành phố, qua cầu Trường-Tiền rồi mới đến trường.

Phải phục tài đi bộ, con trai còn đở, con gái thật quá khổ, đi dưới mưa to gió lớn, lội trên nước lụt, qua cầu gió tạt mạnh, trai cũng như gái cứ co ro trong tơi đẹt, mặt cuối gầm xuống cho khỏi ướt.

Tay xoay mãi cái tơi đúng như câu của Nguyễn-Bính: gió chiều nào xoay tơi chiều đó....

Những lúc đó thì ham được ở nội trú quá.

Dù mưa bão đến đâu họ vẫn đến trường đúng giờ, giám thị gọi tên vào lớp.

Mọi nét mặt nhìn nhau vui vui cùng thông cãm nỗi khó khăn ngoài trời mưa lạnh....

Con gái Huế bề ngoài trông yểu điệu , nhưng nội tâm rất cam đảm và nhẫn nhục....

Huế là vậy đó :

Huế rất đẹp, rất thơ mộng, Huế có nhiều hoa thơm, trái ngọt, có nắng to, có mưa bão lớn, có đủ bốn mùa :

Xuân, Hạ, thu, Đông.

Nhưng xa Huế rồi, người con của xứ Huế vẫn nhớ Huế mãi...mãi ...

TÂM-LẠC T.T.D.

Lược lặt

CHIẾN HẠM TÊN "THÀNH PHỐ HUẾ" CỦA HẢI QUÂN HOA KỲ:

Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đã đặt tên cho một chiến hạm của Hải Quân Hoa Kỳ là "Thành Phố HUẾ" (USS Huế City). Chiến hạm này thuộc loại CG tức là guided missile cruiser (phóng lôi hạm) hiện do hãng thầu Ingalls Shipbuilding chế tạo tại hải cảng Pascagoula thuộc tiểu bang Mississippi; chiến hạm dự trù được hoàn tất vào đầu năm 1989 và hạ thủy vào ngày 30 tháng 6 năm 1990..

Chiếc chiến hạm này dài 563 bộ hay 172 mét, trọng tải là 9.600 tấn, có vận tốc trên 30 gút, có một thủy thủ đoàn là 366 sỹ quan và binh sỹ để phục vụ dưới tàu. Chiến hạm này chở theo bốn phi cơ trực thăng và được trang bị hỏa tiển loại tối tân nhất của Hải Quân Hoa Kỳ như Harpoon, SM-2, Tomahawk, nhiều loại hỏa tiển chống tầu ngầm, các loại hỏa tiển bắn lên thẳng VLS (Vertical Launching System). Chiến hạm này nằm trong hệ thống chiến lược AEGIS thường được gọi là "star war" trên mặt biển. Hệ thống điện báo và vũ khí tối tân của chiến hạm này sẽ do các máy điện toán điều hợp, và có thể khai hỏa tự động và rất chính xác. Vòng đai chiến đấu của chiến hạm này hiện nay còn giữ bí mật nhưng các chuyên viên hải quân ước lượng là vòng đai này lên đến 250 dặm. Vị đại tá thuyền trưởng và các sỹ quan nay không đứng trên boong tàu mà ngồi trong phòng kín theo dõi các màn ảnh điện toán để chỉ huy toàn diện. Chiến hạm "Thành Phố HUẾ" nằm trong kế hoạch tối tân hóa lực lượng Hải Quân Hoa Kỳ đã được Quốc Hội chuẩn chi trị giá 27 tỷ Mỹ Kim.

Thông tư đề ngày 26 tháng 8, 1987 của ông James H. Webb, Jr., Bộ Trưởng Bộ Hải Quân Hoa Kỳ, cho biết rằng chiến hạm trên được đặt tên "Thành Phố HUẾ" để vinh danh những người lính Thủy Quân Lục Chiến và bộ binh Hoa Kỳ, và những quân nhân TQLC và bộ binh Việt Nam đã chiến đấu từ 31 tháng Giêng đến 2 tháng 3 năm 1968 để dành lại cố đô Huế trong thời gian quân Bắc Việt tấn công Tết Mậu Thân. Đây là một trận đánh trong thành phố khốc liệt nhất kể từ thời chiến tranh Cao Ly. Trong những điều kiện rất khó khăn và trước một địch thủ đông quân số hơn gấp bội, 3 tiểu đoàn TQLC Hoa Kỳ và 13 tiểu đoàn TQLC Việt Nam đã hoàn toàn tiêu diệt ít nhất là 8 tiểu đoàn và có thể là 11 tiểu đoàn quân Bắc Việt để tái chiếm thành phố Huế từ tay Bắc quân xâm lược.

(Trích KBC Số 8, 19-7-88)

NHỚ VỀ ĐỒNG KHÁNH

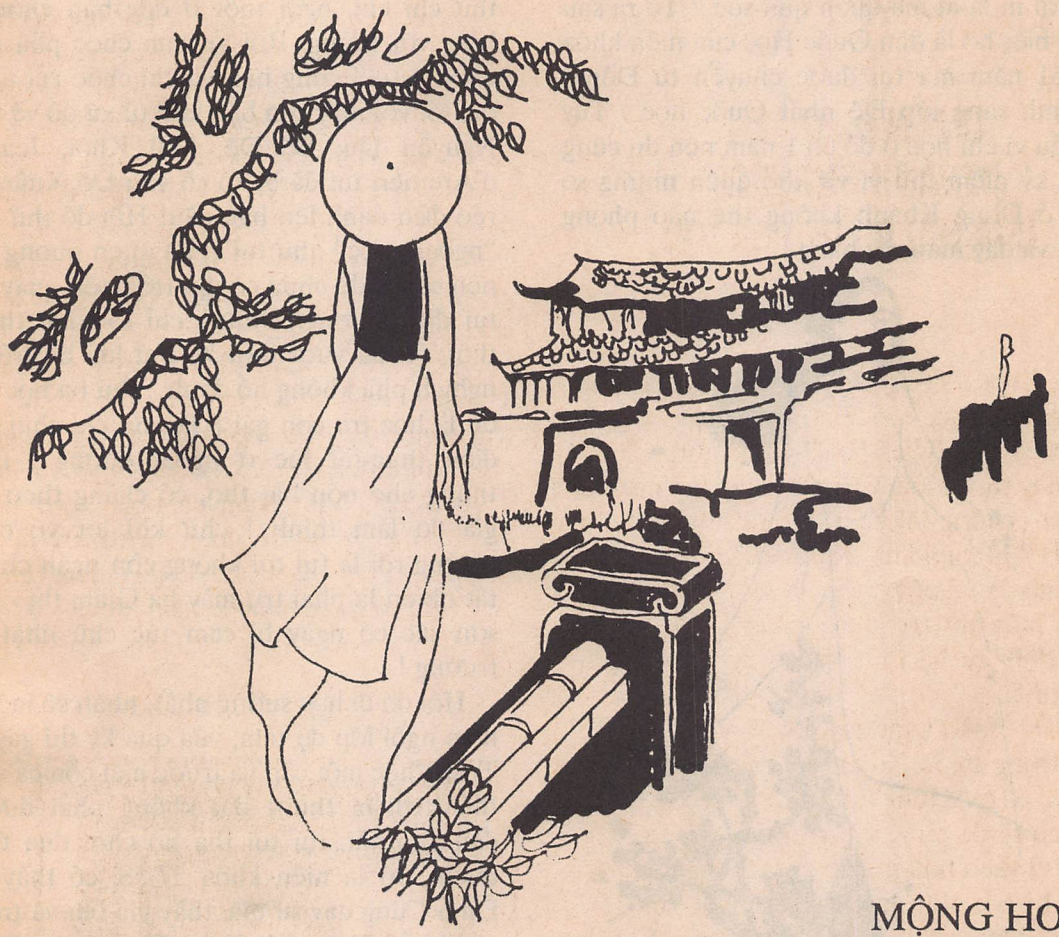

MỘNG HOÀN

Rứa là tròn sáu tháng tui tới đây nơi nước Mỹ của chồng và con trai lớn sau hơn 11 năm xa cách. Đúng ngày lễ Tạ ơn của Hoa-Kỳ, sáu mẹ con tôi được phép leo lên chiếc phản lực Liên xô nơi Tân Sơn Nhất bay thẳng sang Thái-Lan. Sau đó 1 tuần lễ, mấy mẹ con lại lếch thếch tay xách vai mang mớ tài sản tạp nham quý giá rời trại Suan Phlu để đi Tokyo, dừng lại đó chừng 1 tiếng rồi lại lên máy bay trong một chiều mưa bảo, bay ngược mặt trời tới phi cảng San Francisco lúc 11 giờ trưa ngày thứ sáu 30.11.1990 (Trong đời tui như rứa là có đến 2 ngày thứ sáu cuối tháng 11!). Rồi mùa đông giá lạnh cũng qua đi và cũng qua đi rồi khó nhọc những ngày mới làm quen với xứ người. Cái đất nước mà dòm mô ngó mô cũng thấy lạ hoắc; với những giấc ngủ chập chờn lộn xộn của ngày làm đêm và đêm thì thức trắng nằm co ro lắng nghe thời gian nặng nề, lạnh buốt bò đi....

May mắn là mùa xuân thứ nhất trên quê hương mới mẻ nầy tui lại được thưởng thức hương vị Tết dân tộc. Người ta tức cộng đồng dân Việt Nam ở San Jose đã như lệ thường tổ chức chợ xuân Việt Nam nhằm ngày 23, 24 và 25 tháng chạp âm lịch. Bao nhiêu người Việt diện quốc phục đẹp đẽ du xuân. Và tui đã ấm cả lòng vì được dịp gặp gỡ quá nhiều đồng bào mình nhất là người Huế của tui.

Đi mô, ở mô tui cũng nghe lòng xao xuyến bồi hồi vì âm thanh quen thuộc của quê hương mình. Rất nhiều người đã đứng

sửng lại dòm tui và cũng rất nhiều lúc tui ngờ ngợ vỗ trán moi óc tìm cho ra mấy người ni là ai mà quen quá sức ? Té ra sau mới biết họ là dân Quốc Học của niên khóa 60-61 năm mà tui được chuyển từ Đồng-Khánh sang lớp Đệ nhất Quốc học . Tuy nhiên vì chỉ học ở đó có 1 năm nên dù cũng lắm kỷ niệm thú vị và khó quên nhưng so với ở Đồng Khánh không thể nào phong phú và đầy màu sắc bằng .

Ở San Jose nầy tui đã gặp được một số bạn bè cũ nhưng thật ra nhiều nhất vẫn là những cô bạn thân ở Los Angeles. Tuần trước Tương Giang mới phone lên thăm tỏ ý thắc mắc : "bộ mi và Túy "dứt định" lập nghiệp ở xứ San Jose hay răng? tụi bây ráng xuống dưới ni ở đi - tụi tao gặp nhau hoài - Phương Thảo mới ở Boston qua đây chơi, tụi tau 26 đứa họp mặt ở nhà Kim-Nhạn-Hoàn ơi, vui lắm !"

Thuở đó tui là dân đệ-tứ Mai-Khôi, một trường tư thục Công Giáo ở Gia Hội do các nữ tu trông coi. Đậu xong cái bằng đíp-lôm tui chuyển qua đệ tam Đồng Khánh; ghi tên ban C mà lại chui vô ban A nên chi suốt một tháng đầu ngày mô bên nớ tụi bạn cũng nghe réo tên tui mà không chộ mặt. Những ngày mới làm quen với ngôi trường con gái lớn nhất ở Huế, tui hiền lành như thứ chi chi, ngồi tuốt ở dãy bàn chót áp lưng với tường. Rồi vì ham chọc phá mấy chị lớn tuổi cùng bàn và chí chóe cải nhau ỏm tỏi với mấy con bạn mới tứ xứ đổ về như Nguyễn Du, Bồ Đề, Mai Khôi, Jeanne d'Arc nên tui đã bị cô cố vấn Đỗ Xuân Ba réo đích danh lên bàn đầu! Hồi đó thứ dân "ngoại quốc" như tui chưa quen phong thổ nên còn e-dè chưa có dịp trổ ngón quậy với tụi địa phương. Nhưng chỉ sau hai tháng thôi, tui đã vượt thời kỳ thử lửa để trổ tài nghịch phá không hổ danh... thứ ba học trò, dù là học trò con gái ! Tụi tui chỉ chịu yểu điệu thục-nữ lúc ở ngoài đường , thẹn thùng che nón bài thơ, có chàng theo hỏi giả đò làm thinh ! chứ khi lọt vô cổng trường rồi là tụi tui không còn ngán chi ai, tất nhiên là phải trừ mấy bà Giám thị - kẻo sớn sác có ngày bị cấm túc chũ nhật tại trường !

Hồi đó đi học sướng nhất, nhàn số một là năm ngồi lớp đệ tam, vừa qua kỳ thi gay go Trung học một cấp và trước mắt còn cả chín tháng thậm thượt dài không phải đương đầu gạo bài, tụi tui tha hồ chơi đùa thỏa thích. Đó là niên khóa 57-58, có thầy Tạ Đình Cung dạy sử địa, thầy già ốm và trông rất khắc khổ. Có Thầy Thám dạy Pháp Văn. Đứa mô học với thầy Thám mà lại không nhớ cuốn tập dầy chép đầy công thức, những công thức Pháp văn đó được tui tô bút chì xanh đỏ cho dễ nhớ. tụi tui phải nhớ cho rành rẽ cẩn thận cái chi là "kiềng" cái chi là "cổ"; phải coi chừng ham viết cho dài để bị incorrect rứa là ham đeo cái "kiềng" đi mà bỏ cái "cổ" ở nhà.! tui chỉ mơ hồ nhớ vài công thức ngày xưa có thời đã thuộc nằm lòng. Ví dụ như Demander à quelqu'un de faire quelque chose...Nhắc lại để thêm ngậm ngùi vì thầy sử địa đã qua đời vào cuối năm đệ tam của tui, còn thầy Pháp văn thì mất ở Saigon vào tháng 8-90. Năm đệ tam Anh văn do cô Thân thị Hồng phụ trách. Cô Hồng người mảnh mai, dịu dàng có giọng đọc tiếng Anh cao vút uốn co - Cô

đã có lần phê vô học bạ của tui "nên nhu mì hơn" ! Cô và các con đã gửi mình dưới làn nước sâu khi vượt biển cả , cùng một chuyến với con bạn cao như sếu vườn của tụi tui- Lê thị Mỹ - bác sĩ y khoa Huế. Lớp tui được chị Nguyễn thị Thu dạy toán. Đó là cô giáo dạy toán dễ hiểu nhất trong suốt đời làm học trò của tôi. Về sau khi lên văn khoa tui đã gặp hai cô giáo dạy toán : Cô Thu và cô Thanh-Tâm chuyển qua học văn chương.

Lên đệ nhị vui nhứt mà cũng "ớn" nhứt là giờ Pháp văn của thầy Phạm Kiêm Âu. Trước đó tui và bà chị-Mộng Hà đã từng theo học lớp hè Toán Lý hoá đệ ngũ lên đệ tứ do thầy Âu dạy. Nhờ lối giảng bài đơn sơ nhưng dể hiểu của thầy mà tụi tui lấy lại được căn bản về toán.

Thầy Âu là giáo sư người Nam kỳ, ưa sử dụng cây thước dài để sẵn sàng "thục bida" đứa học trò mô giải toán sai. Tui còn nhớ rõ hồi thầy dạy hè ở trường Thanh Long, thầy đi xe đạp Đuy-ra láng coóng. Qua Đồng Khánh thì tui thấy thầy lên cấp : cởi xe mobylette ! Sáng mô tôi cũng cùng một con bạn thân rũ nhau đua xe từ khoảng thư viện Đại Học Huế, trước mặt Cercle, tức câu lạc bộ bơi lội tới trường . Có bữa hai đứa hăng quá nên qua mặt luôn chiếc mobylette của thầy, là chiếc xe luôn giữ vận tốc khiêm tốn của con rùa cẩn thận. Ma bắt thần lôi sáng đó vô tới lớp chưa ngồi nóng chổ, vừa điểm danh xong là thầy âu trịnh trọng "lên lớp" 1 bài morale về sự nguy hiểm chết người do đi xe bất cẩn, chạy xe quá nhanh. Thầy nói :"Các cô thà học trễ còn hơn chết uổng"...tui lắc sắc buột miệng : "Thưa thầy, con thà chết còn hơn vô lớp trễ giờ". Thầy ! "Rầm ! Cây thước gỗ giáng xuống không thương tiếc mặt bàn giáo sư. Thầy giận dữ trợn mắt : "Mộng Hoàn ! Ra khỏi lớp ngay !" Tui lủi thủi ôm cặp bước ra mà lòng buồn rười rượi. Từ thuở đi học tới chừ đây là lần thứ nhất tui bị đuổi học bởi chính ông thầy vẫn tỏ ra thương mến mình. Và trưa hôm đó chị em nữ sinh Đồng Khánh được một bữa bãi học sớm gần nữa giờ đồng hồ ! Tui ngồi dưới Préau rảnh rang quá, bực bội quá nên đã bỏ tiền túi mua một đóng kẹo lấy lòng bác Cai rồi xin bác đến giờ bãi cho tui dộng trống giùm . Thùng ! thùng! Thùng! Cả trường xôn xao, thầy trò ngơ ngác nhưng vẫn vội vàng ra về sớm ... ngàn năm một thuở mà ! Tui chắc 100% ai đã học với thầy Âu đều nhớ rõ về cuốn sổ dày ghi lý lịch học sinh của thầy. Đầu năm học là chi mỗi đứa cũng phải nộp cho thầy một tấm ảnh cở

3x4 để thầy sắp bản đồ lớp, chụp lại thành ảnh chung và mỗi đứa được giữ một tấm ảnh chung kỷ niệm đó.

Hè năm 1985 nghe tin thầy vào Saigon, tụi tui những đứa học trò cũ của thầy- khoảng 10 đứa - rủ nhau tới thăm. Thầy hiện ra với hình ảnh một cụ già gầy yếu, mớ tóc bạc như sương, hai mắt kính dày cộm, làn da trổ đồi mồi. Thầy bước đi chân run rẩy yếu quá sức. Tui buồn đến sửng người , không nói nổi 1 lời ! Còn mô nữa vị thầy vui tính, trẻ trung, năng nổ ngày nào đã từng đào luyện rất nhiều học sinh thành nhân trên đời. Thấy tủm tỉm cười chào tụi tui và bắt đầu điểm mặt từng đứa.

- A ! Cô Mộng Hoàn - Cô có còn bị ngống rượt không ? Tui đỏ mặt cảm động bởi vì thầy vẫn chưa quên đứa học trò nhỏ bé nghịch phá ngày xưa. Năm đệ nhị A 1, một buổi sáng tui đi học trể không dám tới trường một mình, vì thầy vẫn dặn từ đầu là Thầy không chấp nhận có học sinh bước vào lớp sau thầy - nên tui phải nhờ má tui dẫn đi , má tui với thầy vẫn là bạn thân ! Thầy vui vẽ chào má nhưng khi má ra về rồi tui chưa được về chổ mà còn phải đứng lại kể rõ nguồn cơn về lý do đi trể. Sáng sớm tui ra sau vườn học ôn bài thi vô phước bị hai con ngống ba tui nuôi giữ nhà rượt chạy, té vấp trán u một cục, cầm sứt 1 miếng. Tui cũng đã cẩn thận bôi thuốc đỏ và không quên dán băng lên trên để chứng minh tai nạn...Nghe xong thầy cười tỏ vẻ thích chí vừa nhún đầu nhún cổ vừa trịnh trọng dỡ cuốn sổ ra nắn nót ghi, không quên đọc to lên cho cả lớp nghe : " Ngày .. tháng ... Mộng Hoàn đi học trể vì bị ngống rượt! !."

Chiều hôm đó ngoài sân cỏ mượt xanh của ngôi nhà thầy đang trú ngụ , bầy học trò cũ chúng tôi : Bích-Diễm, Âu-Lăng, Bạch-Nga, Hương-Thủy, Mẫu-Đơn, Ngọc Túy, Ngọc-Bích, Mộng-Hoàn ...quây quần xúm quanh vị thầy khả kính để lắng nghe thầy thủng thẳng nói về Huế hôm nay - Thầy lấy vợ người Huế nên sống ở Huế từ bao nhiêu năm. Mắt tuy mờ nhưng thầy phải tỏ ra còn sáng tỏ để còn được tiếp tục lên lớp giảng dạy - ở đại học sư phạm - sau năm 1975 những ông chủ giáo dục mới luôn hăm he hất cẳng các bậc tôn sư xứ Huế.

Sau đó quà tiển thầy về Huế của tụi tui chỉ là vài lọ thuốc bổ chẳng đáng là bao, và không biết có "ảnh hưởng" chút nào đến sức khỏe ngày một hao mòn của thầy không nữa ?

Cùng với thầy Âu, vị giáo sư dạy môn Quốc văn cho các lớp đệ nhị C là thầy Phan văn Dật. Thầy vốn là công chức nhưng lại là một thi sĩ, một học giả nên hồi đó Đồng Khánh đang thiếu giáo sư Quốc văn, nhà trường đã mời thầy giảng dạy cho II C vào chiều thứ bảy. Những năm cuối đời , tuy đã gần bát tuần thượng thọ thầy vẫn liên lạc thư từ đều đặn với học trò cũ ở Saigon và cả ở ngoại quốc nữa. Thầy đã mất đầu năm 1987, thọ 81 tuổi . Tui có đem từ VN qua đây những bức thư thầy viết . Lời thư lúc mô cũng dạt dào tình cảm và ý tứ sâu sắc thâm trầm, mỗi lần đọc lòng lại thấy ngậm ngùi.

Cho tới chừ, lúc tuổi đã gần vào hạng ngủ thập tri thiên mệnh, tui vẫn còn xúc động mỗi lúc nhớ tới những thầy - cô khả kính của thời còn cắp sách, cũng như nhớ tới hình ảnh bạn bè thân yêu còn ở lại Việt Nam hay đã vì hoàn cảnh đất nước mà lưu lạc nơi xứ người.

Và có lẽ quãng đời học sinh là những ngày thần tiên nhất cho nên lòng trí tui không lúc nào nguôi nhớ về Huế với mái trường Đồng Khánh thân yêu ghi dấu bao kỷ niệm êm đềm ! Trường xưa không còn nữa, những người mới đến với Huế đã đang tâm thay tên đổi lốt trường tui ! Càng nghĩ càng xót xa thương tiếc ...

Để thay lời kết cho những trang hoài niệm về Huế và trường Đồng Khánh , tui xin chép lại đây một đoạn thư mà thầy Phan văn Dật đã gửi cho tui cuối năm 1985 :

"Sau khi trường Đồng-Khánh đổi tên thành trường Trưng-Trắc rồi lại Hai Bà Trưng thì mọi sự đều thay đổi theo. Từ trường nữ trở thành trường hỗn hợp, chiếc áo dài đã dành chỗ cho chiếc áo cụt, cái đẹp của Huế xưa một phần lớn là nhờ trường Đồng Khánh, bây giờ thì hết cả rồi. Đi ngang trường cũng không ai muốn ngó vào làm gì. Đối với người mới thì không sao, chứ đối với ai đã có một đoạn đời gắn liền với nó thì sinh lòng cảm cựu vô cùng ."

"Thế sự bất như ý thập trường bái cửu".

Muà Xuân đầu tiên tại San Jose
MỘNG-HOÀN
5/30/1991

Còn gì để nhớ Huế

AN NGUYỄN KIỀU MỸ DUYÊN

Tôi có rất nhiều kỷ niệm về Huế, người nào đã từng ra Huế mà chẳng thấy luyến tiếc bùi ngùi khi phải giả từ Huế. Huế thơ mộng, Huế đẹp, Huế có cung điện nhà vua, Huế như có một cái gì huyền bí quyến rủ lạ lùng. Tôi đã từng đến Huế, đã từng giả từ Huế và đã từng trở lại Huế nhiều lần, lần nào khi giả từ tôi cũng thấy lòng mình nao nao khó tả.

Năm 1963 tôi đến Huế với Bích-Loan, một cô bạn học Trưng-Vương, tôi không được đi thăm nhiều nơi như những lần sau nầy, như mùa hè đỏ lửa, tôi đến Huế làm phóng sự chiến trường miền Trung. Tôi ở Huế, hàng ngày đáp trực thăng đến Quảng Trị, Đông Hà, Hải Lăng, La Vang... Sáng rời Huế và tối về Huế. Buổi sáng chuẩn bị leo lên trực thăng, từ giả bạn bè địa phương cũng như nhóm ký giả chiến trường từ Saigon ra miền Trung.

- Tôi nhớ lần đầu tiên tôi đi ăn bún bò Huế cay ơi là cay, ăn xong là mặt nóng bừng bừng, tai nóng, cổ nóng, cay đến chảy nước mắt, cay mà không dám than, bạn tôi hỏi :

-Ngon không ?

-Ngon lắm.

Vừa trả lời ngon vừa chậm nước mắt, nếu không, nước mắt sẽ rơi xuống tô bún. Cũng vì những ngày ở Huế, cũng vì lấy chồng Huế mà tôi ăn ớt hơn người Huế. Bây giờ mỗi lần vào tiệm ăn không có ớt hiểm là tôi nói:

- Lấy chồng Huế, tốn ớt vì ớt mắc quá!

Ớt làm cho thức ăn ngon hơn, đậm đà hơn, thức ăn thiếu ớt như thiếu một cái gì thú vị của cuộc đời .

Những đặc điểm của Huế thì nhiều lắm. Nói sao cho hết thức ăn Huế, phong cảnh hữu tình, con gái Huế, con trai Huế, chiến tranh xứ Huế.

Tôi có gặp nhiều ký giả ngoại quốc, hàng ngày họ tu tập ở khách sạn Hương-Giang, sát sông Hương, ở đây họ bàn luận tin tức chiến trường miền Trung.

Có một hôm một ký giả người Anh, tên Scott nói với tôi :

- Khi giã từ Huế chắc tôi luyến tiếc lắm .

Tôi nói :

- Thì trở lại.

- Chắc như thế.

Rời Huế tôi nghĩ bạn tôi không còn dịp trở lại Huế. Đây là một ký giả chống Cọng mãnh liệt như chúng tôi. Có lần uống cà phê Scott nói:

- Nếu cho tôi được làm đặc phái viên cả đời ở Huế tôi sẽ sung sướng mà ở lại đấy.

Lúc đó chiến trường bùng nổ mãnh liệt ở miền Trung, ngồi vào bàn ăn là chúng tôi bàn luận về tin tức chiến sự, không ai có thì giờ để bàn về việc riêng tư, sau nầy gặp một ký giả khác tôi mới biết Scott yêu tha thiết một cô gái Huế. Mối tình của Scott chắc chắn là không thành, bởi vì cô gái đó là con của một

giáo sư đại học, gia đình nầy không bao giờ chịu gã con cho người ngoại quốc, mặc dù Scott tốt nghiệp đại học Oxford và làm cho một tờ báo lớn ở Luân-Đôn.

Scott thông minh, tế nhị, xông xáo, yêu nghề, chịu khó, nhưng rồi mối tình của Scott như gió thoáng mây bay. Nhưng Scott vẫn có nhiều kỷ niệm về Huế. Bạn tôi kể :

-Tội nghiệp Scott chiều nào cũng lái xe ra trường Đồng-Khánh, đứng lặng yên nhìn người yêu tan trường ra về.

Scott thường hay đến thăm thân phụ của cô gái, bàn đủ vấn đề rồi về. Nếu hôm nào may mắn lắm thì được nhìn cô gái khi cô đem nước trà ra mời khách. Đối với Scott, chỉ được nhìn một thoáng cũng đủ. Sau nầy tôi nghe tin Scott đi khắp các trại tị nạn Đông Nam Á để tìm gia đình giáo sư đại học kia, nhưng Scott chỉ hoài công vô ích. Bởi vì gia đình đó không đi tị nạn.

Thường thì những mối tình của người ở xa đến Huế ít có kết quả tốt đẹp. Bởi vì ít ai thích gã con đi xa. Nhiều quân nhân đã từng đổi ra Huế, hoặc hành quân ở Huế khi trở về, linh hồn để lại ở Huế.

Thức ăn Huế rất ngon, bún bò Huế, bánh bột lọc, bánh bèo, thịt heo rất ngon, ít mỡ, bánh khoái ăn với trái vã mắm tôm, cơm

âm phủ cũng hấp dẫn người ở xa đến Huế.

Huế mưa rĩ rã từ ngày nầy qua ngày khác, gió lạnh như cắt, nhưng Huế có cái đậm đà của Huế, có cái dễ thương của Huế, có tình Huế, khiến người nào đến Huế cũng không thể quên Huế, và nhớ Huế mãi mãi.

Tôi nhớ Huế nhiều nhưng không thể viết đầy đủ về Huế về những điều tôi nghĩ, những cảm nghĩ nồng hậu tôi dành cho Huế, chỉ biết Huế ở trong tôi và ở trong tôi mãi mãi.

Tôi chiêm ngưỡng lăng tẩm Huế, uy nghi và cổ kính. Tôi thích ăn chè đậu ván ở trong ngôi nhà nhỏ dưới bóng cây xanh. Tôi thích đi vào những con đường rợp bóng cây xanh, tiếng chân dạo trên sỏi rào rạt của sân nhà thờ Thiên An.

Ôi nhớ Huế muôn vàn.

Huế còn ở đó như đợi người về.

Có lần, một người bạn Huế hỏi tôi :

- Nhớ Huế, chị nhớ gì nhiều nhất ?

- Thứ gì tôi cũng nhớ. Từ thức ăn đến khí hậu, đến người dân Huế hiền lành, nhẫn nhục chịu đựng, và nhớ phong cảnh hữu tình của Huế

Con gái Huế thì đẹp, con trai Huế thì khó tính, thích được hầu hạ, có lẽ vì họ sinh ra và lớn lên ở đất của vua chúa.?

Tôi thường tâm sự với bạn bè :

- Nếu một mai được trở về tôi sẽ đi từ Saigon, Huế và Hà Nội, một chuyến đi thật dài, thăm người và thăm cảnh, tìm hiểu sinh hoạt, tập quán của từng địa phương. Và tôi sẽ về và đi, đi thật nhiều.

Đời người về già còn sức khỏe để mà đi là một điều đại phước. Tôi sợ nhất về già ngồi một chỗ. Người già khổ hơn người trẻ, không có sức khoẻ. Dù cho có tiền, cũng buồn chán. Hôm nay ở Saigon,

mai ở Hà Nội, ngày kia ở Huế. Thích ăn bún bò Huế thì phải bún bò do người Huế nấu, phải ở Huế, bún bò thật cay, giữa thời tiết thật lạnh, mới thấy tô bún ngon miệng có mùi vị đặc biệt hơn .

Tôi nhớ cái lạnh buốt của Huế, tôi nhớ dòng sông Hương nước trong vắt của Huế, tôi nhớ những chén chè ngọt lịm và những gánh đậu hủ thơm phứt bên bờ sông Hương, và tôi nhớ rất nhiều. Tôi sẽ thăm Huế một ngày rất gần.

Ký giả Jeff Brody của tớ báo Register quận Cam đã nói với tôi :

-Huế đẹp quá, nhưng Huế cần phải trùng tu.

Không phải chỉ có một người nói Huế đẹp, mà hàng triệu người nói Huế đẹp. Huế cần phải trùng tu, cần phải sửa sang, Huế là của mọi người, Huế phải đẹp, Huế phải thơ như những án văn tuyệt tác, Huế ngàn năm vẫn là đề tài cho thi văn sáng tác.

Một ngày nào đó chúng ta sẽ trở về thăm Huế, ngày đó không còn Cọng Sản . Người tị nạn khắp nơi trên thế giới sẽ về thăm Huế và sẽ trùng tu lại Huế, và chắc chắn Huế sẽ đẹp như xưa.

AN NGUYỄN
KIỀU MỸ DUYÊN

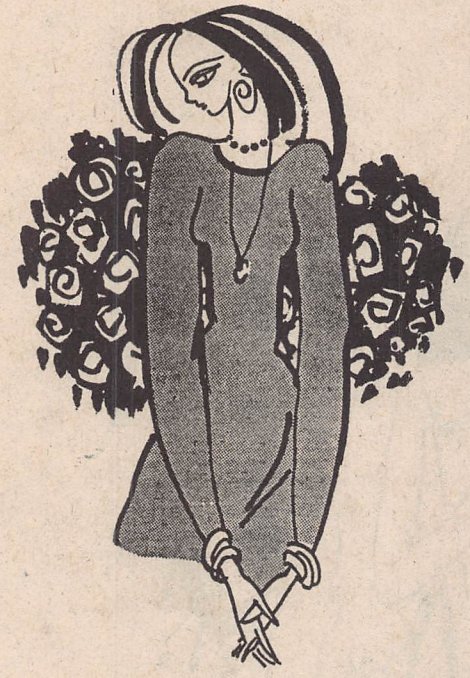

Cây đa bến cũ

Đời người là giấc phù du
Tình là hương vị, mặc dù đắng cay...

Chiều chiều, trên bến Ô Lâu
Cô nàng gác mái bên cầu, nhớ thương...
Năm xưa, liều chiếu thi Hương
Qua sông, chàng đã để vương mối tình.

Nàng ưa dáng mạo thư sinh
Chàng say cô gái thân hình đáng yêu
Con đò nhẹ lướt siêu siêu
Tay chèo, tay lái, lựa chiều đẩy đưa
Sông xanh nước biếc ngàn xưa
Cùng chia sẻ phút say sưa với chàng
Trên đò cô gái nhịp nhàng
Dưới sông nước rẽ đôi hàng xuôi xuôi
Tình yêu chẳng nói nên lời
Gửi trong tia mắt nụ cười giao duyên

Qua sông lên bến tình yêu
Bùi ngùi đứng lại, chàng khuyên một lời:
"Mai đây cách biệt xa vời
Gió sương gìn giữ cho người tri âm
Trường thi thử vận thăng trầm
Biết đâu danh vọng chẳng cầm trong tay?"

Kinh kỳ náo nhiệt lắm thay!
Ba năm cơ hội cầu may một lần
Trăm ngàn sĩ tử ra quân
Rắp đem tài mọn theo chân thánh hiền
Khoa này chàng đậu Giải Nguyên
Bảng vàng chói lọi có tên hàng đầu
Vua ban lính tráng theo hầu
Cờ xe võng lọng đủ mầu cao sang

Tân khoa đón rước về làng
Chẳng bao lâu đã đi ngang bến đò
Kìa ai mong ước hẹn hò
Kìa ai chức tước ban cho lạ thường!
Lòng chàng nguyên vẹn tình thương
Lòng nàng bối rối trăm đường ngẩn ngơ
Má hường thêm ửng đào tơ
Lệ hoen đôi mắt thêm mờ gió sông
Trên đò, mũ áo thong dong
Cầm tay, chàng mới tỏ lòng thiết tha:
"Sẽ về trình với mẹ cha
Mối mai sính lễ trở ra cưới nàng"
Nói rồi, cởi chiếc áo choàng
Gọi là sính vật khi chàng ra đi

Đoàn quân rong ruổi vinh quy
Cuộc đời cô gái nhu mì đổi thay
Qua sông đưa khách ngày ngày
Chiều chiều gác mái nhìn mây lững lờ
Dòng sông nước chảy hững hờ
Bến đò cô tịch, nàng chờ mãi ru?
Đời người là giấc phù du
Tình là hương vị, mặc dù đắng cay
Trông lên cánh nhạn cao bay
Hỏi người quân tử có hay lòng vàng?
Này đây chiếc áo của chàng
Làm sao ấp ủ cho nàng thỏa thuê?
Sông dài sương lạnh lê thê
Gió từng cơn thổi trên đê không nhà
Neo đò dưới gốc cây đa
Cô nàng khẽ cất lời ca, hát rằng:
"Thuyền về còn nhớ bến chăng?
Bến này một dạ khăng khăng nhớ thuyền"

Nàng càng ôm ấp ưu phiền
Thân càng yểu điệu, mắt huyền càng say
Xa gần biết mấy chàng trai
Rắp ranh bắn sẻ, mối mai tìm đường
Tình nàng chẳng nhạt mùi hương.
Bao nhiêu buồn tủi đau thương cũng đành
Mặc dù hy vọng mong manh
Một lòng trông đợi chim xanh trở về
Báo tin: Chàng nhớ lời thề
Võng hồng ngựa tía rời quê đón nàng

Mấy lần năm hết xuân sang?
Cây đa bến cũ lá vàng mấy thu?
Một chiều lạnh lẽo âm u
Nàng buồn nghĩ đến ngục tù trần gian
Mặt sông phẳng lặng điêu tàn
Soi mình tự hỏi dung nhan thế nào?
Nhìn gương sửng sốt nhường bao!
Tóc huyên biến đổi khi nào chẳng hay
Thêm vài sợi bạc tung bay
Càng trông càng nghĩ đắng cay trăm phần
Còn đâu là những ngày xuân?
Nhớ người, nàng lại thương thân phận mình
Trên hai gò má tuyết trinh

Chẩy đôi dòng lệ chung tình sót sa...
Quay đò ra giữa sông nhà
Gửi mình theo sóng thu ba lạnh lùng...

Hồn thiêng thiếu nữ thủy chung
Nhớ về bến cũ, nhập cùng cây đa
Đêm đêm, vào những giờ ma
Khi im tiếng gió, lời ca não nùng
Có người khách muốn qua sông
Đi tìm khắp bến mà không thấy đò
Ngẩng nhìn trong lá cây to
Gần ngôi miếu cổ, thập thò bóng ai?
Hồn sao không chịu đầu thai
Hoặc yên nghỉ dưới tuyền đài ngàn năm?
- Hồn còn hy vọng xa xăm
Một ngày, quan Trạng về thăm bến đò...

PHẠM VĂN HẢI

Răng Rứa ?

Đời là rứa hay là răng rứa "hỉ"
Rứa răng đơi không một chút vui tươi
Thấy răng răng nên đôi lúc mỉm cười
Vì rứa rứa lại chừng như muốn khóc
Câm lặng rồi rứa răng còn mời mọc
Có nói nhiều răng rứa cũng như ri
Mà răng răng rứa rứa có ích chi
Vì răng rứa hỡi người đà chán lắm
Có một lúc hỏi "răng mà như rứa ?"
Đành trả lời "như rứa chớ mần răng."
Lẩn quẩn hoài rứa rứa với răng răng
Vơ vẩn mãi răng răng rồi cũng rứa !

Huế Sầu

Xứ Huế mơ-màng than phận bạc
Chiều tàn cô-độc đón tha-nhân
Liễu rũ trăng mềm vương cỏ dại
Đêm rã-rời say lạnh phiếm đàn
Lơ-lửng giòng sông ngát hương sắc
Giọng hò lay-động cánh hoàng-lan
Sóng vỗ bờ lau sầu lưu-lạc
Sáo diều ve-vuốt giọt sương tan
Nghiêng nghiêng núi Ngự ngồi cô-quạnh
Thông rũ đìu-hiu bóng nhạt-nhòa
Mộ xưa hương khói hồn truy-điệu
Gió thoảng đồi sim vạt nắng tà
Nghẹn-ngào chuông đỗ lưng trời vắng
Tháp ngự trầm hương cụm khói tàn
Thuyền mộng lênh-đênh mùa dậy sóng
Chèo khua nét nhạc quyện màu tang
Đường về thôn-vỉ ôi hoang-phế
Lá tre vàng dấu gót chân son
Dậu khuất vườn dâu buồn vắng-vẻ
Cau gầy buông thả tóc giai-nhân
Khách lạc hồn thơ góc phố chiều
Đào sâu dĩ-vãng giữa phong-ba
Thâm-tình cỗ-lữ quá cô-liêu
Thôi đành cúi mặt mắt lệ nhòa

Simi mùa mưa
NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG

Thư về Huế, gởi chim chóc và cây cỏ

Những con chim sẻ, chim chìa vôi,
chiền chiện
đang múa ca
những ao bèo, giếng nước lạnh
và nắng ấm
một sáng mai
trong đời ta
một thời đã lỡ

như đã lỗi hẹn với ngọn cỏ may
như đã quên và nhớ
những áo mới thơm mùi băng phiến
trong dĩ vãng

hãy thức dậy đi trí nhớ nhỏ nhoi
phải lục lọi xem những ngày đã cũ
phải tìm cho được tiếng thở của
chú nhện
trong sà nhà đã ở
và bước đi rất khẻ của chàng kiến đen

hàng xóm đã thức dậy chưa
hãy ra xem
có lời ru của hàng tre mới
những cây măng đã mọc đầu mùa
chim muông và cây cỏ
đã thay áo mới
chào đón một ngày rất trẻ
như ta đã già

Những sợi tóc buồn-bã im lìm
phần còn lại một thời dĩ-vãng
phải báo cho dĩ-vãng biết
hôm nay có buổi chiều tà
xin tạ lỗi em
ta đã đến trễ
mọi chuyện đã được xếp đặt
như căn phòng của trái tim đã cũ
tiếng đập của hai buồng phổi mệt-mỏi
chiều nay

xin lỗi em
xin lỗi một thời đã sống
như đã lựa chọn những nhầm lẫn
rất tình cờ

KIÊM THÊM

LỐI VỀ VƯỜN CŨ

TÔN NỮ HOÀI HƯƠNG

Cả bọn chúng tôi phá lên cười tuy vẫn xúc động không ít trước sự bối rối cuả Trúc Hương: nó càng bối rối chúng tôi càng cười to. Câu chuyện đùa vui ngày nào của thời áo trắng nơi mái trường Đồng Khánh đã gần 30 năm trước bỗng hiện về rõ rệt.

Đồng Khánh, mùa hè năm 1952, giờ vẽ của Cụ Sa, cả bọn lớp 6B1 nhao nhao theo Tiểu Thuyền đang cầm một tờ thư trắng chạy xuống cuối lớp, mặc cho Trúc Hương mếu máo chạy theo đòi lại bức thư. Tiểu Thuyền quay lại, đưa tay lên miệng:

- Ê, đừng ồn, ngồi xuống để ta phân tích tình hình rồi tụi bây có ý kiến, ngồi xuống, ngồi xuống kẻo Cụ thấy phạt bây chừ! Cả bọn chúng tôi tuân lệnh, ngồi xuống tất cả quay mặt lại phía bàn chót chờ đợi... Trúc Hương vẫn đứng co ro, vẻ mặt van xin thiểu não:

- Cho tau xin thư lại đi mi, tội nghiệp!

Tiểu Thuyền tủm tỉm cười, lên mặt:

- Rứa răng mi nói hỏi ý kiến tau - chừ mình hỏi cả bọn cho chắc mà! Ý kiến tập thể vẫn hơn.

Cả bọn nhao nhao:

- Ừ phải rồi, phải rồi, chuyện chi rứa, nói đi Tiểu Thuyền.

Trúc Hương vẫn còn phụng phịu nhưng không làm gì được đành ngồi xuống khoanh tay chờ đợi vì biết Tiểu Thuyền là cô bạn tinh nghịch nhất nhóm nhưng vẫn có ý kiến hay nhất mỗi lần các bạn trong nhóm vấn kế.

Nhìn thấy chung quanh hơi ổn định, Tiểu Thuyền cầm thư lên đọc từng chữ rất rõ rồi cười ha hả... *"nhớ cho anh xin cái ảnh, mình quen nhau lâu rồi mà anh không làm sao hình dung ra Trúc Hương, cô bạn nhỏ xứ Huế của anh; nhìn mắt em chắc chắn anh sẽ nhìn thấy dòng Hương giang lặng lờ bên hàng trúc xanh... còn mái tóc em... anh chịu, Trúc Hương đừng làm anh thất vọng nhé, nghĩ đến thư sau với ảnh của Trúc Hương là anh đã thấy cả một bầu trời dễ thương, vui sống. Chúng mình là bạn thân mà! anh chờ!"*

Đọc xong đoạn thư Tiểu Thuyền nghiêm trang hỏi:

- Bây giờ ý kiến của bọn mi ra răng, con Trúc Hương hắn sợ người ta thất vọng vì bóng hắn xấu mà hắn muốn người ta phải giữ trong trí một Trúc Hương đẹp như mơ, dịu dàng... và

Chưa hết câu nói Trúc Hương nhảy phóc lên chụp bức thư trong tay Tiểu Thuyền giận dữ:

- Tau hỏi mi, mi không làm được thì thôi, đem chuyện người ta ra mà bàn luận... dị bắt chết!

Bọn tôi lại nhao nhao:

- Ảnh mi mà xấu à? Đen như mi là có duyên lắm đó.

- Chụp ảnh đi da ngăm đen ăn ảnh lắm mà!

- Đừng lo, tau nghĩ mi sẽ

"manger photo" cho mà coi.

Ý kiến loạn xạ, đã bối rối Trúc Hương lại càng bối rối hơn. Một ý kiến khác:

- Chi mà lo dữ rứa! chỉ biết nhau qua thư từ thôi mà, lấy quách bóng tau mà tặng đi, bữa ni tau có mang theo đây để làm thẻ thể dục, răng "cời" một chút nhưng cũng duyên dáng chán.

Cả bọn lại cười ồn ào - Trúc Hương cầm chặt bức thư trong tay hơi phật ý vì chuyện riêng tư của mình lại bị Tiểu Thuyền phanh phui trước đám đông. Trúc Hương lặng lẽ về chỗ ngồi lòng buồn rười rượi suy nghĩ mông lung phải chi mình đẹp một chút, duyên một chút có phải dễ dàng hơn không? Ảnh mình có cái nào ra hồn đâu, trời thật bất công, ai cũng da trắng bóc... mắt mơ buồn... mình thì... Đang trầm ngâm thì Tiểu Thuyền ào tới, mặt mày hớn hở:

- Mi có còn ý định vấn kế tau nữa không?

Trúc Hương im lặng, Tiểu Thuyền tiến tới:

- Tau nói thiệt tau thương mi mới tìm cách giúp mi mà mi không chịu.

- Mi nói chi mà ồn ào, đứa mô cũng biết tau không thích, chuyện của tau không phải chuyện đùa mô...

Rồi chúng tôi thấy hai đứa to nhỏ cho đến hết giờ vẽ. Cụ Sa ra, cô Hòe vào, cả bọn chúng tôi im phăng phắc, giờ luân lý và việt văn của cô, bọn chúng tôi đứa nào cũng ở trong tư thế nghiêm túc, gọn gàng mát mẻ: tóc có mấy sợi, ngắn ngủn cũng phải vén lên hết buộc sợi thun đằng sau; cái nút cổ áo cẩn thận dù những ngày trời Huế nóng như thiêu. Đứa nào cũng ngồi ngay ngắn, xem lại vạt áo đã thẳng nếp chưa, guốc đã vào chân chưa, nếu cô vào mà tà áo lệch, guốc chiếc văng bên nọ chiếc nằm bên kia là bị cô hỏi ngay:

- Chị có biết đi guốc không?

- Ra khỏi lớp buộc tóc lại rồi vô.

- Tất cả chúng tôi đang bận rộn như vậy nên cũng quên đi mất cái lo lắng của Trúc Hương mà chúng tôi nghĩ là hơi quá; ngày tháng này câu chuyện "thư từ hàm thụ" để kiếm bạn phương xa như là phong trào, là cái "mode" mọi người hăm hở viết thư, nói chuyện trên trời dưới đất thăng hoa hiện hữu, vẽ vời cuộc sống, tô hồng điểm lục sự thật mà những lá thư "correspondent" nào có trách nhiệm gì... và có ai mơ tưởng rằng sẽ gặp đúng người trong thư... vì vậy câu chuyện dễ dàng quên đi cho đến hai ba tuần sau đó, vài đứa bạn thân của Tiểu Thuyền và Trúc Hương tiết lộ: Trúc Hương đã làm theo ý Tiểu Thuyền mượn ảnh của Hải Đường, cô bạn được xem như là một trong những người đẹp của lớp với đôi mắt mơ màng và duyên dáng, với chiếc răng khểnh đáng yêu, để gửi đi Hà Nội xa xôi cho anh T, người bạn của trường Chu văn An mà Trúc Hương chỉ làm quen với nét chữ trong những bức thư trao đổi. Chúng tôi còn biết rằng sau ảnh có câu đề tặng rất dễ thương: "Đây ảnh của Trúc Hương, cô bạn Huế xấu xí của anh. Đừng cười nhé. Huế 12-6-1952"

Ảnh gửi đi rồi Trúc Hương hồi hộp, ngày nào đến trường cũng tìm ngay Tiểu Thuyền tâm sự, Trúc Hương vẫn phục Tiểu Thuyền, con người đầy sáng kiến... và cũng biết ơn Hải Đường không làm khó dễ cho mượn ảnh mình làm ảnh bạn gửi đi... và từ đó đôi bạn thân Tiểu Thuyền-Trúc Hương có thêm Hải Đường. Cả ba giải quyết xong việc "tặng ảnh" lòng nhẹ nhõm, vui tươi... và chúng tôi cũng hể hả vì câu chuyện đã có kết thúc không còn gợi tò mò nữa... Tiểu Thuyền vẫn thẳng thắn, vui nhộn, ồn ào không cần quan tâm đến thế sự chung quanh, tự tin và dứt khoát trong mọi giải quyết. Những mẩu chuyện từ Tiểu Thuyên luôn luôn mang ít nhiều hài hước và bao giờ cũng lấy được những tràng cười bất tận của chúng tôi... Hải Đường vẫn như tên, nở rộ

rồi thôi, không thắc mắc, suy nghĩ sâu xa, dễ dàng chấp nhận mọi ý kiến của bạn bè, sao cũng được, chúng tôi yêu nó vì nó "cạn xợt" không bận tâm lâu đến bất cứ vấn đề gì - Trong ba đứa chúng tôi dè dặt nhất với Trúc Hương, khác với Hải Đường, nó tế nhị thâm trầm, trí tưởng tượng phong phú, bài luận văn của nó bao giờ cũng được mang ra đọc trước lớp... cô giáo vẫn khen là bài của nó bay bướm bao nhiêu thì người nó lại đúng mực nề nếp, chúng tôi vẫn bảo nó là "lãng mạn trong khuôn khổ"! Ý kiến của nó bao giờ cũng có chiều sâu, đưa đến kết luận chính xác nhưng trong đó vẫn hài hòa, nhẹ nhàng dễ thương và ai cũng thoải mái chấp nhận, với chúng tôi, trái với Hải Đường nó là một Trúc Hương "sâu thẳm trời xanh"!....

Câu chuyện tưởng dừng lại nơi đây như bao nhiêu tinh nghịch của tuổi học trò rồi cũng lùi về quá khứ. Nữ sinh Đồng Khánh má hồng, môi thắm, mắt long lanh trong nắng trưa của những mùa phượng vĩ nồng nàn của quê Huế dấu yêu đã dần dà khôn lớn, vào đời và mỗi đứa mỗi nơi ở, mỗi cảnh sống: Hải Đường ở Huế, Tiểu Thuyền và Trúc Hương vào Nam...

Con tàu Thống Nhất Bắc-Nam khởi hành chuyến đầu tiên trong cái nô nức xôn xao của mọi người. Đặt chân đến sân ga Huế vào mùa hè cháy nắng năm 1976, người hành khách với mái tóc hoa râm, nét mặt khắc khổ mà người ta nghĩ là già hơn tuổi như đa số những người từ Bắc đến mà chúng ta vẫn thường gặp, dáng người gầy guộc, da sạm đen với đôi mắt mệt mỏi; cách phục sức của khách cho ta thấy chắc chắn không phải là một cán bộ vào Nam với mục đích như đa số trong toan tính buôn bán làm giàu vội vàng của buổi giao thời hỗn độn; hay vào Nam để mong muốn đem về những gì mà bà con miền Nam dễ dàng cho, không tiếc với họ từ một chiếc tủ lạnh, tặng vật mà họ không dám mơ ước cho đến một chén ăn cơm bằng nhựa vẫn là điều họ trầm trồ.

Khách đến miền Nam không một thân thích, trọ tại một chỗ hẹp của văn phòng sở giáo dục vì khách là giáo viên trường trung học cấp ba Chu văn An Hà Nội - Đến Huế, nhìn được dòng Hương, nhịp cầu Tràng Tiền trắng bạc mà gợi nhớ vô cùng đến một hình ảnh vẫn hằng ôm ấp chỉ bằng những lá thư "correspondent" xanh như màu trời... Bằng cái dè dặt

cố hữu, không dám mơ ước một cảm tình thành thật bất kỳ từ đâu đến vì đã từ lâu lắm rồi tự do đã vỗ cánh bay xa, người ta sống che dấu ngay cả với một ánh vui một thoáng buồn; khách đã không dễ dàng trong những ngày đầu ở đây vơi mục đích của mình: hành trang trong chuyến đi này quan trọng nhất là chiếc ảnh đã gần 30 năm; cô bạn gái xứ Huế với đôi mắt mơ màng, chiếc răng khểnh làm nụ cười thoáng vẻ tinh nghịch duyên duyên là điều khách ao ước kiếm tìm.. Khách mơ một tao phùng tiểu thuyết, ngày gặp gỡ chắc chắc phải đẹp và đầy thơ với mộng, khách không táo bạo như Nguyễn Bính:

Gõ cửa nhà ai xin ngủ trọ,

Giật mình tôi thấy tiếng em thưa.

Nhưng khách vẫn ao ước ngày hội ngộ sẽ vơi đầy như sóng nhẹ dòng Hương và biết đâu lại không trong sân trường Đồng Khánh với những tàng phượng vĩ rực đỏ trong nắng mà khách vẫn nghĩ là đẹp vô cùng chứ không như hàng phượng trên đường Cổ Ngư mà ngày nay khách thấy như tiêu điều tàn tạ đi nhiều... Có thể người trong ảnh không như khách là vẫn ôm hoài tình cảm ngây thơ ngày cũ vì đã từ lâu rồi khi Hà Nội không còn là Hà Nội cũ, khách đau lòng với những ngột ngạt chung quanh để chỉ còn thu mình lại, sống cho những gì khách nghĩ là thực sự của mình và chưa bị cái ngoại cảnh chợt đến ngự trị ở đây mà khách chán ghét. Người ấy chắc đã gia đình êm ấm chồng giàu con ngoan nhưng vẫn tin tưởng ngày gặp lại sẽ gợi nhớ vô cùng của những ngày thư từ Đồng Khánh-Chu văn An và ai nỡ chối từ một ánh mắt reo vui của một người bạn xưa thật xưa tưởng như không còn trong trí nhớ:

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?! (HMT)

Trong tâm trạng ấy khách từ Huế vô Saigòn với hy vọng mênh mang...

Buổi họp mặt bỗng trở nên nghiêm trọng với chúng tôi, tuy rằng mấy phút trước tất cả chúng tôi đã trên dưới "ngũ tuần" vẫn còn đùa phá khi câu chuyện năm xưa được gợi lại và đang đối diện với một sự thật se lòng người: Tiểu Thuyền không còn nữa; Hải Đường từ Huế được chúng tôi mời vào và trước mặt chúng tôi Trúc Hương vẫn ôm tim bối rối, lo âu suy nghĩ khi biết có người từ vạn dặm xa, từ cả một quá khứ thơ ngây, một thời gian bỏ quên quá lâu tưởng không còn trong trí tưởng nữa... đang tìm kiếm mình. Từ hôm qua chúng tôi rộn ràng sắp đặt:

- Hải Đường, mi phải nhuộm tóc một chút cho trẻ ra, ít ra cũng già hơn người trong ảnh 20 năm thôi; mắt mi còn mơ huyền lắm đó! chỉ xin nhớ một điều là lúc gặp người ta từ từ - khoan tuyên bố cháu ngoại đã sáu tuổi rồi nghe! Vẫ bô bô như ngày nào Hải Đường hốp tốp:

- Ừ mắt tau mơ huyền mờ thì đã có kính lão lo chi - và cho họ biết chính bà ngoại là người cho mượn ảnh năm xưa và tau cũng sẽ cố cười một cái rất duyên... sợ chi mà sợ! Sau mỗi lần đề nghị phá phách chúng tôi lại lăn ra cười... chúng tôi vẫn thấy chúng tôi còn trẻ lắm, ngồi lại với nhau là đùa giỡn và xin giữ chúng tôi lại ở tuổi năm mươi thôi kẻo tội nghiệp.

Hoàng Thu, bạn của chúng tôi vẫn thường nói:

- Năm ni mệ đã 54 nhưng ai hỏi được mấy xuân xanh vẫn xin thưa mới năm mươi và từ chừ trở về sau ai hỏi tuổi tau cũng cứ 50 và chỉ 50 mà thôi!

Với Hải Đường thì thế, vui vẻ chấp nhận mọi đề nghị của mọi người, dễ dãi đến dễ thương! Quay qua Trúc Hương chúng tôi nghèn nghẹn, không dám cười cợt, một thoáng ngưng động, khuôn mặt nó choắt lại, nét ưu tư trên vầng trán nhăn nếp thấy rõ hơn, thẫn thờ trông thấy...

Ngân Thanh phá im lặng:

- Ê, Trúc Hương, chừ tụi bây già cả rồi, chút nữa anh T. đến, cứ ngồi ra đó cả bầy, kể lại chuyện ngày xưa - rất tự nhiên - để mà cười - mi giới thiệu bà ngoại Hải Đường trong ảnh và chính mi mới là Trúc Hương đại nhân với những lời thư lâm ly ngày trước và một cháu nội kháu khỉnh bây giờ... không can chi mô! ai nở trách nhưng việc làm tuổi nhỏ và biết đâu anh ta cũng thỏ thẻ tiết lộ với bọn mình:

- Thú thật, những dòng thư ngày xưa không phải của tui mô, tui nhờ bạn tui đó... chúng tôi lại bật cười trước ý nghĩ ngộ nghĩ đó của Ngân Thanh - nhưng Trúc Hương vẫn xa vời... chúng tôi nhìn nó thấy tội nghiệp.

Tịnh Tâm từ dưới bếp vừa lau tay vừa bước lên góp chuyện:

- Và sau đó sẽ mời chàng một tô bún bò Huế thật cay để thất kinh luôn con gái Huế rắc rối, được không mi, Trúc Hương?

Vân Thi, cô bạn chúng tôi không bao giờ nhớ cái tên đẹp đẽ này vì cái biệt danh "lắc xắc" được chúng tôi quen miện gọi cho đến bây giờ, vẫn lắc xắc thêm

- Và xin lỗi, tặng lại một cái ảnh thật 100% của cả bầy bà ngoại mới chụp hôm qua, rứa là công bằng chịu chưa? Chúng tôi lại ồn ào phút chốc nhưng thực tại vẫn là đây: với Trúc Hương cả một thời xưa trở về với chuỗi ngày hoa gấm hồn nhiên, câu chuyện với các bạn không là gì cả... nhưng với mình có đơn giản như vậy đâu, thoắt nhớ lại như một trang trọng đầu đời... Rất tiếc người chủ chốt trong câu chuyện đã bỏ cuộc vui của chúng tôi hai năm qua.. còn ai để giải quyết vấn đề nhanh chóng ổn thỏa nữa? Chúng tôi thực sự không tham dự vào cuộc mà chỉ là những chứng nhân... trước một Trúc Hương thật sự bối rối, lo âu, lòng chúng tôi chùng xuống.

Trúc Hương chậm rãi:

- Tau nghĩ tau vẫn có lỗi, sao tau lại nói dối làm chi? Ngày ấy nếu tau cứ gởi ảnh của tau thì giờ này tau đỡ ray rứt - trời ơi tau biết nói sao khi anh T. đối diện với chính tau mà tau lại không phải là người trong ảnh? Tau không muốn như vậy.

- Rứa là ngày xưa mi có yêu chàng à? Tôn nữ Hoa lên tiếng.

Hoàng Diệp chỉ cô con gái út bên cạnh:

- Yêu chi, hồi đó có bằng con út ni của tau, biết chi mô yêu ót! Đừng sợ chút nữa bọn tau trình diện cả hai đứa bay, bất quá thì cười cả làng chứ gì? Thôi đứng lên mi, sửa lại nhan sắc mùa đông chút xíu là xong, mi già chứ anh ấy cũng già chứ bộ và đọc luôn:

Em ơi điểm phấn tô son lại,
Ngạo với nhân gian một nụ cười!

Mọi người cười vui vẻ, Trúc Hương đứng lên rồi buồn bã quyết định:

- Không, tau không gặp anh ấy mô, tau về! Hải Đường mi gặp dùm tau và coi như mi là tau thật của ngày xưa và cả hôm nay!

Trước sự việc ấy, chúng tôi đâm ra bối rối nghẹn ngào. Phút đùa nghịch xưa đâu có tưởng nghiêm trọng như thế này. Nhìn Trúc Hương trầm ngâm bước ra khỏi cửa không một lời từ giả, cả bọn lặng người một lúc lâu, Hải Đường nói nhỏ:

- Làm chi mà khổ rứa không biết!!.....

Những hình ảnh bất chợt đến gợi lại những ngày xưa cũ: có sông Hương, có phượng thắm, có nắng hồng và có cả tình thơ chắc vẫn còn mãi cho dù một ngày tóc đã ngã màu bông.

TÔN NỮ HOÀI HƯƠNG
Toronto mùa nóng 91

TƯỞNG NIỆM
CỤ HƯƠNG BÌNH CAO-VĂN-CHIỂU

Cụ Hương Bình *Cao-Văn-Chiểu*, một nhân-sĩ đất Thần-Kinh, vừa thất lộc ngày 6 tháng 9, 1991, tại Paris. Hưởng thọ 86 tuổi. Cụ Hương-Bình là bào huynh của luật gia *Cao-Văn-Tường*, vừa từ Florida đến định cư ở Costa Mesa (Orange County).

Người Huế chúng ta, những người ở lứa tuổi 50 trở lên phần đông đều biết ông Hiệu-Trưởng chủ-nhân sáng-lập trường Trung Học Tư-Thục Phú-Xuân ở Phố Gia-Hội *Cao-Văn-Chiểu*. Trường Phú Xuân và Trường Pellerm là hai trường trung học tư-thục đầu tiên của Kinh Đô Huế, và cũng là của cả Trung Việt, trước cả trường Việt-Anh của học-giả *Đào-Đăng-Vỹ* và trường *Hồ-Đắc- Hàm*.

Cụ *Cao-Văn-Chiểu* có ý thức chính-trị sớm. Thi-đỗ xong không vào công-chức Nam-Triều hay Bảo-Hộ như hầu hết thanh niên thời bấy giờ (thập niên 20,30) mà dấn thân vào công trình "*thực-thi chính-sách nâng cao dân-trí*", mà Cụ *Phan-Sào-Nam* hằng chủ trương trong phong trào Ái-Quốc đánh đuổi thực-dân Pháp dành lại độc-lập cho Tổ-Quốc từ đầu thế kỷ 20.

Sau 1945, Cụ ở lại vùng Quốc-Gia, tham-gia chính-trị trong nhóm chính khách Quốc Gia đầu tiên ở Trung Việt (Huế). Đã giữ nhiệm-vụ Nghị-sĩ Liên-Hiệp Pháp, Dân-biểu Quốc Hội v.v... Khoảng hai mươi năm nay Cụ định cư ở thị trấn Antony, phía Nam Kinh-Đô Paris, lấy văn thơ để tiêu-dao ngày tháng. Cụ là một kiện-tướng trong Ba-lê Thi-xã.

KHÓC HƯƠNG BÌNH LÃO HỮU

Thi-hữu Hương-Bình vĩnh-biệt rồi!
Quê người, sao vội bỏ đi thôi?
Nước nhà sôi động trào tân chế, (1)
Sao chẳng chờ xem cuộc đổi đời?
Tiếc bấy! bình sinh ưu thế sự,
Mà ôm hoài-bão xuống Tuyền-đài!
Tám mươi, ngọn bút còn tươi sáng,
Nỡ để Tao-đàn vắng tiếng Ai!
Bài thơ hội bút dịp Kim-Hôn, (2)
Lời đẹp còn vang giữa mấy vần,
Mà bóng thi-nhân đà khuất núi!
Để người thương tiếc khách tri âm!!

CHI-DIỄN HOÀNG DUY TỪ
Huntington Beach,
California, Vào thu 1991.

1- *Trào tân chế*: Phong trào đòi hỏi chế-độ mới. Đòi thay chế-độ độc-tài cộng sản bằng chế-độ mới: tự-do dân-chủ đa nguyên, kinh-tế thị trường.

2- *Ngày Lễ-Vàng*, mùa Thu 1989, của chúng tôi, nhà thơ Hương Bình có góp bài thơ họa rất hay, trong Tập thơ KIM HÔN HỘI BÚT với 50 thi-hữu ở rải rác mấy nước Bắc Mỹ, Tây Âu, Việt Nam.. (Có in lại trong quyển ĐƯỜNG THI TUYỂN DỊCH IV, Bạch-Cư-Dị, xb. 1989, phần ngoại tác-phẩm).

Giòng Sông Đông Ba

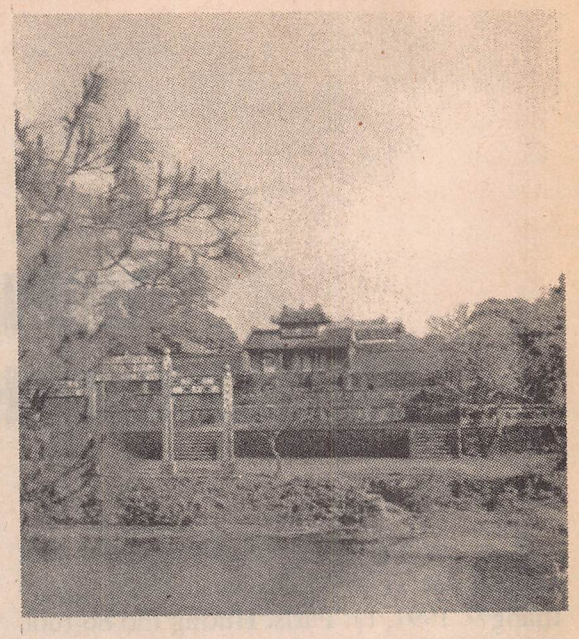

HOÀI THUẬN HÓA

Viết một bài, thú thiệt với các bạn , đối với tôi khó nhứt là phần nhập đề. Suy đi nghĩ lại, tôi đành chọn một lối mở đầu có vẻ "Kim sanh ca rằng" (1) một chút. Ấy là nói:

Thuở ấy nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan-tác của chia ly
T.T.KH.

để mô-tả tâm-trạng của tôi ngày xuống sân bay Phú-Bài xa Huế cách đây gần bốn chục năm! Tôi đã ra đi một cách hồn-nhiên, vô-tư-lự, không buồn-thảm; trái lại tôi còn náo-nức nhìn về tương-lai của một phương trời mới, một sự-nghiệp học hành tốt đẹp của một học sinh vào lứa tuổi đôi mươi. Bài học thuộc lòng của lớp Dự-bị năm nào với câu kết: "Ôi cảnh biệt-ly sao mà buồn vậy" đối với tôi nghe không thấm-thía chi cả.

Nhưng bây giờ - chắc các bạn cũng như tôi - nhìn lại về đất Huế với một tâm-trạng não-nề "ai sầu, ai thảm, ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông" đến bực mô!

Tôi không muốn đem "cái tui" ra làm khổ con ráy của các bạn. Tuy nhiên riêng tôi, tôi chỉ là dân ngụ cư của đất Cố Đô. Mẹ tôi thường kể đã ẵm ngửa tôi đem từ Bắc vô Huế trên một chuyến xe lửa năm 1931. Do đó, thời gian tôi sống ở Huế đã chiếm trọn ngon lành đúng hai mươi năm đầu đời của tôi. Vì vậy Huế chính là quê hương của tuổi hoa niên của tôi dính liền với bao kỷ-niệm lưu-luyến êm-đềm. Chánh-quán của tôi - khai lần đầu trên đơn xin thi sơ học yếu lược năm một chín trăm bảy mấy - là làng Bát-Tràng, huyện Gia-Lâm, tỉnh Bắc-Ninh. Tuy tôi chưa từng được về quê quán chánh gốc nầy, nhưng cha mẹ tôi vẫn thường nhắc-nhở với giọng trìu mến khiến tôi vẫn u-hoài thương nhớ vẩn-vơ. Chi tiết tôi được mẹ tôi ẵm đem vô Huế bằng xe lửa đã ám-ảnh tôi hoài, khiến tôi về sau vào cái tuổi biết mộng-mơ có đôi lần tôi...trốn học ở trường Khải-Định lên đứng ở sân ga Huế, thẩn-thờ coi hành-khách xuống lên. Tôi thường chờ cho xe lửa lăn bánh rời khỏi ga, rúc còi chạy khuất trên cầu sắt Giả-Viên về phía An-Hoà ở mặt Bắc kinh-thành, lúc ấy tôi mới chịu ra về. Nếu thấy một thiếu-phụ Bắc nào chít khăn mỏ quạ, tay ẵm con thơ bước xuống ga, tôi thường liên-tưởng...đứa nhỏ đó chính là tôi lần đầu tiên đến Huế !

Ôi cái phút ban đầu đến Huế...và tấm lòng thương tưởng về cái quê quán Bát-Tràng xa-xôi ở ngoài Bắc, cả hai đến không bao giờ tắt lịm trong đáy tim tôi ! (lại ăn nói theo kiểu Kim Sanh)

Bánh nghiến lăn lăn quá nặng nề
Khóc phì như nghẹn nỗi đau tê.
Lâu lâu còi rúc nghe rền-rĩ
Bóng của người đi réo kẻ về
(Vu vơ- của Tế Hanh)

Về sau, nhiều lần tôi vô thăm Đại-Nội Huế, bước trên những sân rồng lát gạch

Bát-tràng trước các điện Thái-Hoà, Cần-Chánh ...tôi ít nhiều cũng mang một mối tự hào về chánh-quán danh tiếng ngoài Bắc của tôi đã góp một phần nhỏ cho đất Cố Đô.

Tôi đã yêu đất Huế qua hột cải ngọt, qua hớp nước trong, qua kỷ-niệm ấu-thơ, qua tâm-tình của tuổi hoa-niên . Nhưng dầu sao tôi vẫn tưởng về quê cũ qua huyết-thống tổ-tiên. Viên gạch Bát-Tràng quả là một cái gạch nối hữu duyên!

Căn nhà mà tôi ở lâu nhất tại Huế từ khi có trí khôn biết nhận định là đường Cửa Đông-Ba (mà tên củ là Mirador IX - cổng thành số 9 đối với cửa Thượng-Tứ là Mirador VIII - cổng số 8). Đường nầy còn gọi là Bến-Tượng vì nguyên là bến tắm voi , so với Thượng-Tứ là chỗ có chuồng ngựa của vua (vua Tự-Đức đã có câu: Mê ngựa Thượng-Tứ, mê nàng Thúy-Kiều) Chính cái vị-trí gần sông của căn nhà thơ ấu của tôi đã khiến tôi nhớ và yêu con sông Đông-Ba kinh-khủng. Tình yêu nầy đã nhen-nhúm qua bao kỷ-niệm mà chính giác-quan cùng tình-cảm của tôi đã theo năm tháng đắp bồi nên.

Trong một bài thơ ngắn súc-tích bằng chữ Hán mà tôi đọc đã lâu, hình như có nhắc đến cảnh tha-hương ngộ cố-tri của hai người bạn cùng làng. Bài thơ kết-thúc hầu như vỏn-vẹn bằng lời hỏi thăm như sau: Gốc cây đa đầu làng ta nay đã ra sao?". Bây giờ tôi muốn bắt chước cố-nhân thử nhắc nhau về đất Huế qua dòng sông Đông Ba trong một bài viết tạm gọi là: GIỌNG SÔNG ĐÔNG-BA : Một góc Huế, bốn mươi năm về trước. (Cách ăn nói kể chuyện có lòng thòng, chi tiết có thiếu hoặc sai về cảnh cũ người xưa, xin quý bạn đừng lấy thế mà phiền và nên chỉ bảo cho tôi). Cái "tui" ẩn hiện qua giọng chữ hồi-ký nầy bất quá chỉ là con đò đưa các bạn ngược giòng thời gian trở về đất Huế.

Sông Đông-Ba chỉ là một trong những con sông đào nhỏ của dòng Hương-Giang danh tiếng, như các nhánh sông khác , như sông Lợi-Nông (An-Cựu), sông Thiên-Lộc (Đập Đá), sông Phổ-Lợi (Nam Phổ) mà thôi. Chiều ngang của sông Đông Ba không rộng, đứng bờ ni có thể "ới" bạn đứng ở bờ tê. Nó không dài lắm mà chỉ vừa đủ chạy ven dọc mé đông của Kinh-Thành Huế, từ cầu Gia-Hội chạy thẳng băng một đường xuống trước đồn Mang-Cá rồi uốn éo một đoạn ngắn để trở ra Bao-Vinh, nước sông Đông-Ba đã thông ngòi tiếp nước cho bờ hào quanh thành Huế qua một cái cống lớn gọi là cống Thanh-Long - theo quan-niệm địa-lý của ngày xưa nghĩa là Đông-Phương Thương-Long, Tây-Phương Bạch-Hổ. Thương và Thanh đều là màu xanh, nói sao

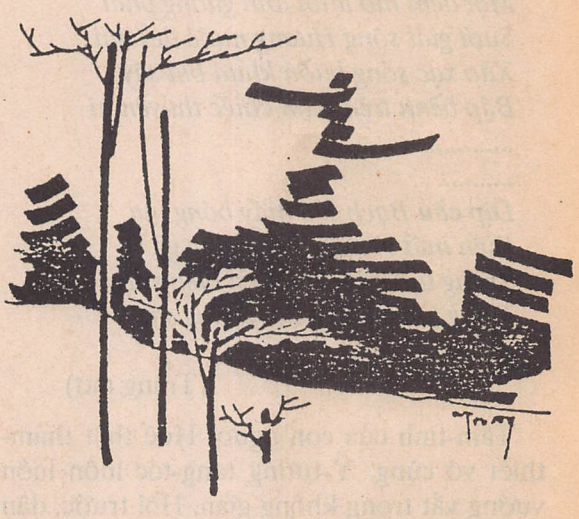

cũng được nhưng dân Huế quen gọi là cổng Thanh-Long để đối lại với câu Bạch-Hổ bắc trên hói Vạn-Xuân, một nhánh sông đào từ sông Hương chạy dọc mé Tây của Kinh-Thành đến An-Hoà nơi ngày xưa có bãi chém đầu tử tội. Còn đồn Mang-Cá là một thành lũy xây theo hình mang con cá , bị quân Pháp xâm lăng ngang nhiên chiếm giữ tháng 9 năm Giáp Thân (1884). Một năm sau đó - ngày 23 tháng 5 năm 1885 (Ất-Dậu), quân triều đình ta đã đánh úp đồn nầy và Tòa-Khâm nhưng vì thế yếu phải chạy gây nên biến cố thất thủ Kinh Đô. Về sau, mồng chín tháng ba năm 1945, quân Nhật cũng đánh úp quân Pháp ở đồn Mang-Cá nầy, lần nầy quân Pháp bị thua. Vào rạng ngày đảo chính Nhật nầy, tôi đã tò

mò xuống đồn Mang-Cá để xem sự tình , tôi thấy nhiều thây của vợ con lính khố đỏ chạy tán loạn hoảng hốt, chết nằm vắt ở hàng rào kẽ gai hay ở mé sông. Về sau nầy, Mang-Cá tiếp-tục là đồn lũy cho quân lính trải qua nhiều trào biến-cố. Và cũng chính nơi đây đã xẩy ra nhiều cuộc giao tranh khốc liệt khiến máu con người cũng chảy khá nhiều bên quốc gia cũng như bên cọng sản. Không biết đó có phải máu của con Rồng Xanh đất Huế bị chạm mạch mà tuôn ra không ? Chứ riêng tôi mỗi khi nhớ đến cái cảnh tan tóc của xứ Huế, những vần thơ của thi sĩ Thúc-Tề lại trở về với tôi :

Một đêm mờ lạnh ánh gương phai
Suốt giải sông Hương nước thở dài
Xào xạc sóng buồn khua bãi sậy
Bập bềnh trên mạn chiếc thuyền ai
.....
.....
Dịp cầu Bạch Hổ mấy bóng ma
Biến mất vì nghe tiếng giục gà
Trăng tỉnh giấc mơ lười biếng dậy
Động lòng lệ liểu hạt sương sa
.....

(Trăng mơ)

Tâm-tình của con người Huế thật thảm-thiết vô cùng. Ý-tưởng tang-tóc luôn luôn vướng vất trong không gian. Hồi trước, dân Huế vẫn cúng kỷ niệm thất thủ Kinh-Thành ngày 23 tháng 5 năm Ất-Dậu. Khắp nơi đều bày giàn cúng cô-hồn ở ngoài đường, có để hình nộm ông Tiêu-Diện bằng nan tre phất giấy. Riêng trên sông Đông-Ba, họ thường thả những bè chuối tí hon có cắm hương và một lá cờ giấy cùng một chút cháo đựng trong một tàu lá chuối hoặc một ít bỏng gạo gọi là cúng thí cho những người xấu số đã chết trôi sông trên đường chạy loạn. Cộng quân tràn úp vào Huế vào Tết Mậu-Thân, trước khi rút lui chúng đã để lại nhiều hố chôn người tập thể mà nạn nhân toàn là thường dân vô tội. Trở lại Huế sau Tết Mậu-Thân, tôi thấy toàn là những giải khăn sô quấn vội trên đầu những đàn bà, con trẻ và ngửi trong không khí bàng bạc khắp Kinh-Thành một mùi hương thơm gây gây ....lẫn mùi tanh của xương thịt chưa tan.

Ngày 23 tháng 5 nam 1885 là ngày thất thủ Kinh-Đô ngày trước thì ngày 25 tháng 3 năm 1975 là ngày Huế lại rơi vào tay lũ Cộng quân. Hai lần Huế đổi chủ nhưng ngày tháng xãy ra tráo ngược nhau. Và lần nầy không phải những giải khăn sô trắng trên đầu những cá nhân mà thực sự là một tấm màn đen khủng khiếp bao trùm khắp giải non sông...

Sau khi nhắc lại vài nét địa lý và lịch sử của Huế liên quan đến con sông Đông-Ba, tôi không muốn bạn nhìn giòng sông nầy với con mắt bi-thương mà thả hồn về dĩ vãng bốn mươi năm về trước để tìm lại những kỷ niệm không nhuốm mùi khói lửa.

Con sông Đông Ba đương nhiên không danh tiếng bằng con sông Hương trong mắt khách du lịch với nước trong xanh chảy lững lờ soi bóng Kỳ đài ngạo nghễ hay vang tiếng đờn ca xướng hát của ca nhi hoặc nhuộm mùi trụy lạc của "khách ngủ đò" qua câu :

Núi Ngự không cây cu đậu đất
Sông Hương vắng khách đĩ kêu trời !

Nhưng con sông Đông-Ba đã đóng một vai trò kinh tế quan trọng tương đương với vai trò của một động mạch chính nối liền giang càng Bao-Vinh với khu thị-tứ sầm uất Gia-Hội ngày xưa. Nhìn vô bản đồ Huế ta thấy dễ-dàng rằng không có con sông Đông-Ba - một thứ kinh đào Suez - khách thương phải chạy vòng một con đường thủy dài gấp ba lần vận chuyển hàng hóa rỡ từ những "mành" buôn khổng-lồ neo ở bến Bao-Vinh qua những chiếc nốt lớn rồi chuyển lên những kho hàng ở vùng Gia Hội hay chợ Đông-Ba. Nhờ con sông Đông-Ba , dân Huế đã mua lẻ được nước mắm Đồng-Hới (Quảng-Bình), Nam-Ô (Quảng-Nam), chén bát từ ngoài Bắc (Nam-định, Nghệ-Thanh) và cũng nhờ sông Đông-Ba, thổ sản chính của Huế là cau Kim-Luông, cau Nam-Phổ, cau Mỹ-Lợi, được róc vỏ, chẻ miếng và đóng kiện hay "giỏ" để chuyển xuống tại Bến-Tượng rồi chở xuống bến Bao-Vinh bán cho khắp nơi trong nước bằng hải đạo

hoặc chở lên bến nhà ga để chuyển khắp ba kỳ bằng đường hỏa xa xuyên Việt. Cũng chính nhờ con sông Đông-Ba, lồ ô, nứa, ở thượng ngàn rừng núi xứ Thừa-Thiên được đóng bè thả chèo chống đem về bán ở dọc sông phía bờ bên trái mà dân Huế quen gọi là đường Hàng-Bè (đường nầy sau đổi tên là đường Huỳnh-Thúc-Kháng vì thời Pháp thuộc nhà cách mạng nầy có bút-hiệu Minh-Viên đã mở một báo quán và nhà in gọi là Tiếng Dân). Nón Triều-Sơn, quít Hương-Cần, mía Mỹ-Lợi, bắp Cồn, chè Truối cùng nhiều thổ sản ở khắp miền quê xứ Thừa-Thiên ngày xưa cũng theo đương thủy chở đến cho dân tiêu thụ Kinh-Thành ở Bến-Tượng cửa Đông-Ba. Tôi không biết chính xác chợ Đông-Ba nguyên-thủy nằm ở địa-điểm nào ? (Có phải nằm ở khu chợ Xép trong cửa Đông-Ba như vài người lớn tuổi nói với tôi!). Về sau, chợ được dời ra ở bãi đất trống ở phía mé sông đường Trần-Hưng-Đạo ban đầu phải che nắng bằng tấm giại nên mới có câu hát :

Chợ Đông Ba đem ra ngoài giại
Cầu Tràng Tiền đúc lại " xi mon "

Chính vì sự thay đổi vị trí của chợ Đông-Ba, bến Tượng đã kém vẻ nhộn-nhịp hơn ngày trước, nhường chổ cho bến đò Gia-Hội, nơi mà trước đây tôi đôi khi vào chập tối vô-tình nghe những lời "trả giá ngủ đò" bằng lổ tai ngây thơ của tuổi học sinh ! Có cần nhắc thêm sau bến chợ Đông Ba, ở khởi điểm con sông đào Đông-Ba hiện giờ - có hai bến đò ngang quan trọng tại cùng một địa điểm đó là đò ngang Đập-Đá và đò ngang Tòa-Khâm (đậu ở bến lên đường Đội Cung).

Bây giờ, mời bạn cùng tôi đi từ cầu Gia-Hội dọc bờ sông Đông-Ba xuống bến Bao-Vinh, chúng ta sẽ dừng chân tại một vài địa điểm mang những đặc thù riêng của xứ Huế Mà thôi. Trước hết đi từ bờ sông bên phải, ta sẽ gặp một vài cửa tiệm bán đồ đồng ở đầu đường Diệu-Đế (hay là Hàng-Đường). Dân Huế sùng Phật-Giáo nên cố đô có rất nhiều chùa chiền, và còn giử nhiều tập tục tế lể cổ truyền. Do đó các tiệm nầy toàn bán đồ thờ tự với những lư đỉnh đồ nghi sự bằng đồng đánh bóng sáng choang. Đặc biệt có bán phèng la, nên lâu lâu có mấy người Thượng (tức là người thiểu số trên ngàn xuống) đến mua, đánh thử phèng la nghe inh ỏi cả một khu phố. (Mấy người Thượng đi hàng một kẻ trước người sau. Họ đóng khố nhưng đôi khi ở trên mặc một cái áo vét tông lạc xon hoặc đội khăn đóng cũ trông buồn cười lắm ! Sau nầy tìm hiểu tôi mới biết họ là những tù trưởng quan trọng của các sóc mọi. Họ mua bán chỉ thích trả bằng những đồng bạc hay những xu đồng, và không nhận thối bằng bạc giấy) Đi xuống một đổi, chúng ta sẽ gặp lại ngôi phủ của một vị vương con thứ 8 của vua Thiệu-Trị là Gia-Hưng-Vương, hậu-vệ của ông là cụ Bửu-trưng (tức thân phụ của một vị tướng Việt-Nam Cộng-Hòa Vĩnh-Lộc và của anh bác-sĩ Vĩnh-Đằng, bạn cùng lớp với tôi). Trước cửa phủ có một căn nhà lầu mà hồi năm băm mấy, trường tư thục Saint Pierre đã thuê để dạy học trò, ông hiệu trưởng là thầy Trần-Hữu-Năm. (Đây là ngôi trường tư-thục duy nhất vào thời đó mà phần lớn học trò là những dân sống ở vài phường của Kinh-thành là Phú-Hòa, Phú-Cát, Phú-Mỹ,

Phú-Thọ. Tôi đã học vỡ lòng ABC ở đây). Bên cạnh trường có một tiệm làm giầy Kinh mà chỉ riêng đặc biệt ở xứ Huế dân quyền quý mới dùng mà thôi. Giầy làm bằng những miếng ở bẹ dừa gỡ ra từ những bẹ cuống của lá dừa, bởi vậy còn gọi là giầy Dừa. Giầy Kinh vì vậy đi rất nhẹ. Cái điểm cần chú ý là mặt trên của quay giầy thêu kim tuyến và hột cườm ngũ sắc trông rất công phu với hình long phụng. Đôi giầy Kinh thường rất nhỏ nhắn vì được làm cho bàn chân xinh xắn của các vị công nương khuê các ngày xưa (chiếc giầy của nàng Tấm trong cổ tích Việt Nam phải được mô tả như chiếc giầy Kinh ở Huế mới đúng tinh thần hoài cổ đó).

Mời bạn đi xuống thêm vài chục nhà, chúng ta sẽ thấy một dãy "cây mác" mọc ở mé sông. Cây mác hình như còn gọi là cây núc nác , quả có lớp nhung xanh đỏ ngoài vỏ, lúc nó tét ra có hột đỏ bên trong. Hột mác được dân kẻ chài dùng làm "thuốc cá". Ở dẫy cây mác, có một phủ, không biết là của ai (xin để nghi vấn) và một nhà gọi là viện tế bần để cho dân hành khất ở Huế trú ngụ (hình như tên Pháp là Asile de nuit ?), nhà của giáo sư Tôn-Thất-Đào dạy vẽ ở Quốc-Học cũng ở đây. Đi thêm vài bước là chùa Diệu-Đế, đó là ngôi Quốc-tự (hay "chùa vương" hay do vua lập), thứ hai quan trọng sau ngôi chùa Thiên-Mụ. Chùa nầy quá danh tiếng nên khỏi nhắc đến nhiều...ngoài kỷ niệm về cái chuông đồng khổng lồ mà tụi học trò con nít chúng tôi thường chui vô nằm ở dưới để cảm thấy mát rượi trong khi khí trời mùa hè bên ngoài oi bức và ve kêu inh ỏi. Sau lưng chùa Diệu-Đế có một góc nhỏ trên đường Trung-Bộ (Tô-Hiến-Thành) gọi là Mả-Ông-Trăng nơi chôn những hài-nhi chết lúc lọt lòng hoặc những bào thai bị xảo trong những om đất nhỏ. Kế bên dưới chùa Diệu-Đế là chùa Ông thờ Đức Quan-Công. Từ cầu Đông-Ba đi xuống bên bờ phải có một cây xanh cổ thụ (hay cây si) mà cành lá xanh um ngả ra gần đến giữa sông, và một cây sung mà trái cây chín rớt xuống sông nên vùng nước nầy tương đối nhiều cá. Xuống một khúc nữa có cống Kẻ Chài và rồi không có gì đáng nói cả ngoài nhà cửa dân giả thưa thớt.

Bây giờ ta lại đi từ cầu Gia-Hội xuống mé ở mé sông bên trái phía đường Hàng Bè. Dọc đường nầy có vài hàng bán lồ ô. Lồ ô được kết thành bè thả dưới sông hoặc dựng trên mé bờ như một cái hàng rào cao nghệu. Những hàng nầy còn bán những vật dụng cần thiết cho phường Kẻ Vạn hay Kẻ Chài dưới sông như chai trét thuyền, giây thừng, chão, lưới...Trên bờ sông lại có vài hàng lột đột bán đồ đất nung như om, trà, trạch, ong núc (ông táo, đổ rau). Ở chặng giữa của Hàng Bè có một ngôi nhà lớn đó là Hội Quảng-Trị nơi đây thường có những buổi sinh hoạt về văn hoá như diễn thuyết, ca kịch, triển lãm tranh ảnh ...Trước đây gánh thoại kịch của thi sĩ Thế-Lữ đã diễn tuồng Lôi Vũ ở đây. Văn hào Pháp George Duhamel cùng nhiều nhân vật danh tiếng Việt-Nam trên thi văn đàn hay chính giới cũng đã diễn thuyết tại hội quán nầy, lâu lâu trai thanh gái lịch của xứ Huế lại hẹn hò gặp nhau ở hội chợ Kermesse tổ chức tại đây.

Đi khỏi hội quán Quảng-Trị vài chục nhà là đình phường Phú Hòa hay đình phường Đệ-Nhất. Bên hông đình phường Đệ-Nhất này, có một con đường nhỏ thông với đường Ngã Giữa (Gia-Long cũ) ở mặt sau. Trên đường nầy tại địa điểm đối diện ngay sau đình là rạp hát Bà Tuấn (hay rạp hát Đồng-Xuân). Rạp nầy có từ lâu đời làm nơi trình diễn cho những gánh hát bội, gánh cải lương từ Nam ra, gánh Đồng Hí ban từ Bắc vô, đặc biệt có gánh ca Huế Kim Sanh. Riêng gánh Kim Sanh Huế có hai chị em sinh đôi lé mắt tên là Vàng Chị và Vàng Em thường đóng vai chính cho những vở tuồng tình cảm éo le. Cô Vàng Chị thường đóng vai nam, đeo râu, đội nón cát két hay Kê-pi để che búi tó, làm người yêu , vịn vai, ôm lưng cô Vàng Em đóng vai nữ. Thời đó quan niệm lễ giáo còn khắt khe, đàn ông đàn bà thực sự không đóng cặp vợ chồng

trên sân khấu.

Từ đình Đệ-Nhất đi xuống gần Bến-Tượng có một hiệu chụp bóng rất lâu đời tên là Thanh-Ba. Tiệm nầy đặc biệt chụp rất nhiều hình ảnh của cố đô Huế, lăng tẩm và cảnh rước hay tế Nam-Giao. Bên cạnh tiệm Thanh-Ba có một của hàng chỉ đặc biệt ở Huế ngày xưa mới có, chuyên môn làm lọng dùng cho những cuộc tế lễ, rước xách. Tiệm nầy còn cho thuê đồ đám cưới như kiệu son đựng heo quay, quả sơn đựng bánh trái, ché rượu, mũ áo nẹp cho người khiêng kiệu hay cho hai đứa nhỏ đi dẫn đầu đám cưới ôm cặp ngỗng trắng tượng trưng cho cặp uyên ương. Bờ sông Đông Ba chặng nầy trồng nhiều cây Bồ Hòn (Sopindus Mukorossi) chứa nhiều chất Saponin nên dân chúng thường lượm để gội đầu hay tắm rửa. Dưới mé sông lại mọc rất nhiều bụi cây hoa lẹo đỏ và ...có nhiều rắn roi !

Đi xuống dăm nhà từ tiệm chụp bóng là khu Bến-Tượng - nơi nhà cũ của tôi bốn chục năm về trước. Bến-Tượng là nơi tắm voi ngày xưa. Vào thời trước 1945, tôi vẫn thường thấy ông Nài (hay quản tượng) đưa voi nuôi trong các chuồng ở khu canh nông cũ (trước cửa Hòa-Bình của đại nội Huế) ra tắm ở bến nầy. Cũng vào khoảng thời điểm nầy, voi còn được dùng trong những cuộc rước xách, nhất là vào dịp lễ rước Tế Nam Giao cuối cùng ở Huế. Trong lễ rước nầy, tôi còn nhớ Hoàng Đế Bảo Đại mặc hoàng bào và đội khăn vàng ngồi trong kiệu rất uy nghi, dân chúng ở hai bên đường phất cờ Long tinh và tung hô vạn tuế từ cửa Thượng Tứ tới cầu Trường Tiền.

Ở Bến Tượng có ba bốn tiệm thuốc bắc và bán mè xửng do những người Việt gốc các chú, làm chủ từ mấy chục năm, mang những tên hiệu như sau: Nam Thuận, Hồng Thuận, Hồng An. Nhưng mè xửng của Nam Thuận là ngon hơn cả mà dân Huế thường gọi là mè xửng của thím Chăn. Các tiệm nầy ở sát chân cầu sắt Đông-Ba. Cầu xây rất cao, làm bằng sắt sơn đen, trái với cầu Gia-Hội là cầu đúc bê tông. Cầu Đông Ba lót ván nên chỉ dành cho khách bộ hành hay đi xe đạp, hay gắn máy.

Đông Ba, Gia Hội hai cầu
Ngó qua Diệu Đế trống lầu gác chuông

Cuối dốc cầu Đông-Ba phía bên trái có nhà Mụ Tôn chuyên làm nem tré chả Huế rất ngon. Còn dốc cầu bên kia đổ xuống đường Võ-Tánh (tên cũ là Minh-Mạng) có quán bánh khoái Huế rất nổi danh. Dân ở xa đến chơi Huế thường ghé vùng cầu Đông-Ba nầy để mua mè xửng, nem tré Huế để đem về làm quà hoặc thưởng thức những chiếc bánh khoái đặc biệt Huế. Đừng tưởng nó là bánh xèo như trong Nam, mà đó là những chiếc bánh nhỏ hơn, dầy hơn, nên dòn hơn, thường ăn đặc biệt với những ngọn cải non vừa mát, vừa cay cay, thích khẩu lạ thường. Nước lèo chấm bánh khoái cũng pha chế đặc biệt hơn. (Sách nấu ăn Bách-Ngô Zimmermen dịch bánh khoái là Happy cake tưởng thật là sát ý, mà diễn dịch nó ra là ăn bánh lúc còn bốc "khoái" (khói) nghi ngút tưởng không đến nổi sai, nhất là vào những ngày mưa dầm lạnh lẽo ở Huế). Qua khỏi phía dưới cầu Đông Ba là hiệu La-Ngu nơi bán sách vở dụng cụ học sinh từ mấy chục năm nay (tụi tôi thường ghé vào đây để mua sách vở hàng năm vào dịp khai trường, sau kỳ nghỉ hè hoặc mua những hòn bi ve trông ngon lành như viên kẹo bạc hà). Tiệm La-Ngu quả đã ăn sâu vào trí óc nhiều lớp nhi đồng ở Huế, lớp nầy phần lớn nay đã trở thành những ông bà già sáu bẩy chục tuổi.

Từ tiệm sách nầy đi xuống gần lò sát sinh Huế (abattoir) có một tiệm làm bánh Huế mà ta cũng nên ghé vô để coi những thứ bánh mà họ làm. Nói về các thứ bánh ở Huế, thiết tưởng cần phải có một bài riêng vì phải chia ra bánh ngọt, bánh mặn, bánh để cúng quải, bánh của hàng quà ăn vặt. Tiệm bánh Huế ở vùng nầy là một trong nhiều tiệm bánh ngọt khác ở cố đô nhưng theo tôi tiệm nầy được nhiều người đến đặt hơn cả khi ở nhà có cúng quải, kỵ giỗ. Mùi va ni bốc thơm cả xóm. Nhưng người Huế không thể nào quên được những chiếc bánh đặc biệt Huế. Để làm thèm qúy bạn

tôi xin kể sơ vài thứ bánh của Huế như bánh in bột nếp, bánh in đậu xanh, bánh sen tán, bánh sen chấy, bánh phục-linh, bánh măng, bánh xoài, bánh dừa mận, bánh kẹp, bánh su sê, bánh ít đen. Các thứ bánh ngọt nầy đặc biệt Huế vì không có tỉnh nào ở Việt Nam sản xuất giống vậy. Về hình thức các bánh có thể có hình vuông vắn làm bằng bột đóng bằng khuôn đồng như các thứ bánh in, có thứ vo tròn như hòn bi như bánh sen tán, có thứ bọc giấy dầu trong, có thứ gói lá chuối như bánh ít đen (bánh lá gai), có thứ gói lá dừa như bánh su-sê. Riêng bánh su-sê Huế đáng nói ở điểm làm bằng lá dừa xếp lại thành hai nắp hộp vuông vắn nhỏ nhắn có gài tăm tre úp lại với nhau như hai vợ chồng ôm ấp lấy nhau trong ý nghĩa âm dương kết hợp.

Bây giờ xin bạn đi xuống chút về hướng cầu Thanh Long, chúng ta sẽ gặp lò sát sinh, trường Queignec (hay trường Thanh Long), sở phi-a. Trường Queignec là ngôi trường mà tôi đã học những lớp Moyen I, Moyen II Supérieur để rồi thi Primaire vào năm 1945. Hiệu trưởng của thời tôi học là thầy Trương-Tiến-Dư, người đã phê vô học bạ của tôi là: élève assez studieux mais très turbulent. Còn cô giáo lớp nhất của tôi là cô Bông , dạy giỏi, tính hiền hậu mà tôi thuở ấy cho rằng đó là một phụ nữ đoan trang đẹp nhất...Thuở đó, học trò chúng tôi phải học về phòng thủ thụ động nghĩa là khi nghe còi hụ báo động máy bay Mỹ lại ném bom phải chạy ra hầm trú ẩn. Còn chào cờ thì phải chào hai cờ Tam tài (Pháp) và cờ Long-tinh (Việt-Nam) rồi phải hát những bài hát bốc thơm thống chế Pétain như Marechal, Nous voila, Devant toi de la France, hoặc bài hát của phong trào thể thao Ducouroy như Debout belle jeunesse ! Về bài Quốc-ca Việt-Nam tôi còn nhớ bài Đăng-Đàn cung hình như của Bộ-trưởng Giáo-dục thời đó là cụ Nguyễn Khoa Toàn bắt đầu bằng câu: "Kìa ... núi vàng bể bạc, có sách trời, sách trời định phần..." nhạc của bài nầy thuở đó tôi cho là buồn, nhưng bây giờ tôi thấy nó trang nghiêm không thua bài God save the Queen của Anh quốc. Điệu nhạc của bài Đăng-đàn cung tấu lên nghe phảng phất như nhã nhạc của triều đình Huế cổ kính ngày xưa. Kế bên trường Queignec là lò sát sinh (abattoir) nơi mà ông thú y tới khám thịt được gọi bằng một tên ngộ-nghĩnh "Ông Đốc Bò". Ông Đốc Bò nghe tên bặm trợn nhưng vào thuở đó ở cái đất Huế nhỏ hẹp thiên hạ đồn đãi ông đã khá đa tình vì dính vô một cuộc tình lãng mạn tay ba. Học trò Queignec thường lén vô lò sát sinh để coi "thằng câm" tên đồ tể thời đó đập bò bằng búa tạ hoặc coi heo bị thọc huyết....để rồi chúng tôi rùng mình run sợ nổi da gà. Sau lưng trường tôi là hào bao quanh thành Huế, đặc biệt có nhiều quạ đen đậu, chúng đến tha ruột bò, heo ở lò sát sinh bên bờ thành, dành ăn kêu quạ quạ inh ỏi. Ngó sâu về phía sau là Tàng-Thư-Các. Kế sát bên trường là sở phi-a hay gọi là sở trứng. Sở nầy lấy trứng gà rồi phân ra lòng đỏ, lòng trắng để chế biến thứ gì không rõ.

Qua khỏi cầu Thanh-Long, đi xuống một bậc cấp đá rất dốc là một lò vôi nấu bằng vỏ hào để bán cho người ta ăn trầu. Tiếp tục đi xuống, ta lại thấy dinh của phường Đệ Nhị và đồn Mang Cá như trên đã nói.

Nhân nhắc về trường Queignec (hay trường Thanh Long) tôi còn nhớ nhiều kỷ niệm của tuổi học sinh. Trước hết là kỷ niệm đi đập lộn với các học sinh của trường khác, nhất là tụi trường Gia Hội (mà tên lâu đời nhất là trường Đông Ba). Tụi nó thường tự xưng là "Gia Hội là ông nội tụi bây" và gọi học trò Queingec là "Đổ Ke nhếch xếch 1..trâu, xâu 1..ngựa...xõ i...heo". Thế là đập lộn với nhau tưng bừng. (Queignec là tên một anh Pháp thực dân đã chết trên bờ sông Đông Ba khi đánh cố đô Huế hay là một người Pháp có công với nền bảo hộ Nam triều, tôi xin nhờ học giả Thái-Văn-Kiểm tra cứu. Riêng đối với tụi tôi, tiếng ke-nhếch bị bêu xấu như vậy, nghĩ cũng buồn cười !). Tuy hồi ấy, còn thơ ngây, nhiều cậu cũng "hoang" sớm thích vô thành nội ngó học trò Ecole des jeunes filles gần

hồ Tịnh Tâm. Thuở ấy vì chiến tranh thứ hai nên thiếu thốn đủ thứ, tụi con nít chúng tôi đôi khi phải đi lượm những trái bồ hòn chín rụng ở hàng Bè về giặt áo quần với nước tro. Còn thiếu phấn viết bảng, tụi tui lại kiếm những viên đá vôi mềm, còn bảng đá đen để viết (ardoise) mắc lắm, tụi tôi lại lấy lá dâm bụt dâm nát hơ muối đèn rồi trét đầy trên một tấm carton để thay bảng viết. Ngòi viết thì làm bằng lông ngỗng, hay ống tre vót nhọn. Học trò đứa nào có ngòi viết sergent major là sang lắm.

Tuy gặp thời buổi chiến tranh, cha mẹ bị lắm nỗi khó khăn , lo âu, lũ học sinh vẫn vô tư nô đùa. Giòng sông Đông-Ba là nơi vui đùa lý tưởng. Đi tắm sông trên các bè lồ ô hoặc leo lên thành cầu sắt Đông-Ba "lông dông" xuống. Thằng mô lông dông dở, rớt ngang đập xuống mặt nước nghe cái bộp, rát đỏ cả ngực nhưng không tởn chút nào, cứ leo lên long dông lại. Lâu lâu có một hai thằng chết vì bị ma-da rút cẳng, tôi chỉ sợ một hai tuần không dám tắm, nhưng sau lại quên đi. Vào mùa hè ở Huế, trời oi bức khó tả, tụi tôi lại lên ngồi ở sàn ván trên cầu Đông-Ba hóng mát, nhìn xuống sông thấy những chiếc nốt dài chở cát, bè nốt chỉ ngấp nghé mặt nước khoảng non một tấc, ngó tưởng muốn chìm. Ở Bến-Tượng , đi xuống bằng hai bậc đá, không có cảnh các o giặt yếm như trên giòng sông Danube mà thường chỉ có các mụ đàn bà giặt quần đen hay giặt chiếu. Họ thường vỗ chiếu trên mặt sông nghe bồm bộp, tụi nước văng trắng xóa. Giữa giòng sông, thường có thuyền chài cất rớ. Để xua cá vô rớ, thường có một hai chiếc xuồng nhỏ bơi bằng hai mái chèo chạy thoăn thoắt trên mặt nước rồi khua "căng" nghe loong coong khiến cá sợ chạy vô rớ. Giòng sông Đông Ba lại còn nhiều cái đẹp trong con mắt thơ ấu của tôi. Trước đây hàng năm, lễ Phật Đản thường tổ chức vào những ngày mồng tám tháng tư thay vì ngày rằm. Chùa Diệu Đế thường lệ thả hoa đăng (hay đùng đình) trên mặt sông. Đứng trên bờ, ngó xuống đẹp vô cùng. Vào dịp lễ Điện Hòn Chén, dân Huế lại kết "bằng" để đi hành hương bằng đường sông lên núi Ngọc-Tràn, nơi có đền thờ của Thiên Y A-Na thánh-mẫu. "Bằng" là hai hay ba chiếc đò ráp lại, trên có lót ván thành một cái sàn rộng để dựng rạp, kết bông, treo đèn và đặt bàn thờ để các đệ tử mặc áo xanh áo đỏ lên đồng theo nhịp đờn câu hát chầu văn. Đây là một trong những kỷ niệm vui nhất của tôi, nhưng chưa thú bằng những kỳ nước lụt. Mực nước sông Đông Ba hằng năm thường dâng lên, nhất là vào lúc mưa dầm. Trời hành cơn lụt mỗi năm, có năm cơn lụt làm ngập đường xá hai bờ sông hoặc đang mấp mé đến cổng thành Đông-Ba. Nước tràn vô nhà cửa làm giầy dép dế cùn chổi xế nổi lên lổn-ngổn. Có năm chỉ một đêm mưa to gió lớn, sáng ngủ dậy thấy nước mấp mé chân giường . Năm mô nước lụt lớn, mẹ tôi thường than thóc cao gạo kém nhưng tôi lại mừng vì được nghỉ học lâu, ở nhà đi lội nước lụt hay đi coi người ta cất rớ, xúc cá tôm. Anh em tôi thường lấy bút chì đánh dấu vết bùn dính trên tường nhà sau khi nước rút. Chiều cao của thân thể tôi mỗi năm mỗi tăng đều đều, còn chiều dâng của cơn nước lụt vô nhà tôi mỗi năm thường trồi sụt từ một tấc đến hai tấc. Người lớn thường lo âu theo mức nước lên xuống, còn con nít thì vô tư lớn đều lên theo năm tháng. Nghĩ lại thương cha thương mẹ nhưng bây giờ đã quá muộn rồi vì các người đã khuất núi từ lâu.

Viết về giòng sông Đông-Ba, tôi cũng không quên nhắc nàng con gái thuở nào kẹp tóc ngồi mơ mộng ở cửa sổ ngó xuống bờ sông. Chắc nàng bây giờ đã trở thành bà nội hay bà ngoại gì đó. Thiệt đúng là: "xưa còn chị chị anh anh đó, nay đã ông ông mụ mụ rồi", objects inanimés, avez vous done une âme ?.. Hỏi cảnh vật vô tri các ngươi có một tâm hồn không ? Chắc chắn là không ! Tâm hồn có chăng là tâm hồn của con người đối cảnh sinh tình.

Nhắc lại dĩ vãng trong thiên hồi ký nầy, tôi thấy khó mà nói thế nào cho đủ. Những bậc lớn tuổi và hiểu biết sâu sắc chắc cũng tìm thấy rất nhiều thiếu sót và lỗi lầm khi

tôi nhắc đến những điều liên quan về lịch sử của góc phía Đông của Kinh thành Huế. Còn các bạn trẻ, chắc thấy tôi kể dài dòng, thừa thải về những chi tiết và những nơi chốn mà thời các bạn sau nầy không còn thấy nữa như cửa tiệm làm giầy Kinh, làm lọng, tiệm chụp bóng Thanh Ba...Vì đây là một hồi ký, thôi cũng đành dựa vào ký ức của người viết. Có điều gì không hạp ý của quý vị, xin chỉ bảo dùm.

Nhìn ngược giòng lịch sử, đất Huế quả là một sân khấu cho nhiều biến cố đau thương trong dĩ vãng, đúng như câu : Tạo hoá gây chi cuộc hí trường !

Năm 1774, vào đời chúa Nguyễn-Phúc-Thuần, tướng của Trịnh-Sâm là Hoàng-Ngũ-Phúc đánh chiếm đất Phú-Xuân. Sau đó Tây-Sơn chiếm giữ gần 30 năm. Đến năm 1801, vua Gia-Long phục quốc xây nên kinh thành Huế tám mươi bốn năm sau - Ngày 23 tháng 5 năm 1885, kinh thành Huế thất thủ vào tay Pháp. Rồi ngày mồng 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp... Cuối cùng gần ta nhất là ngày 25 tháng 3 năm 1975, Huế rơi vào tay Cộng quân ....

Với toàn dân Việt Nam, ngày 30 tháng 4 năm 1975 là ngày Quốc hận, nhưng riêng đối với dân Huế ngày đau thương của vận nước đã chuyển biến từ ngày 25 tháng 3 năm đó khi lá cờ máu được bay ở kỳ đài.

Ngậm ngùi chăng ? Đau khổ chăng ? Đương nhiên là có, nhất là nhớ đến hố chôn người tập thể, nhớ đến lũ khỉ vượn một thuở lên làm người đang thống trị giang sơn.

Nhưng nhìn về tương lai...bánh xe biến chuyển của lịch sử sẽ phải đổi hướng, nhưng yếu tố nhân định do sự quyết tâm của chúng ta sẽ sớm đem Huế trở lại trong lòng dân tộc . Hãy tin tưởng đi ...

HOÀI THUẬN HÓA

(1) Nghĩa là có vẻ cải lương. Kim Sanh là một gánh ca Huế, có lâu đời ở Huế.

GÃ THƯ SINH, NGƯỜI LÍNH CHIẾN VÀ KẺ THA HƯƠNG

Nam nhi đa bạc hạnh
Hồng phấn tối si tình

"Tuần Hành" của Lê Văn Khoa (kỹ thuật bắt chước cọ vẽ)

NGUYỄN PHÚC VỈNH TUNG

Nguyên làm xong bài thí nghiệm cuối cùng, ghi lại tất cả kết quả vào tờ giấy, đề tên lớp và nạp lên bàn giáo sư. Ra khỏi căn phòng toàn là chai lọ, ống nghiệm và mùi hóa chất, không khí ngoài sân trường mát dịu làm cho Nguyên lấy lại được sự thoải mái sau hai giờ cặm cụi trong phòng. Mới 4 giờ chiều mà trường đã gần như hết lớp. Sân trường vắng vẻ, chỉ còn mấy hàng xe đạp của lớp Vật Lý ở cuối dãy lầu nhìn ra đường Lê Lợi. Hai cô ngồi trên băng đá đang chụm đầu đọc chung một cuốn sách gì đó, thỉnh thoảng ngước lên nhìn nhau cười thích thú. Nguyên phóng xe Lambretta ra cổng sau của Đại Học Khoa Học , ghé lại quán bánh mì lạp xưởng gần cư xá sinh viên Savier

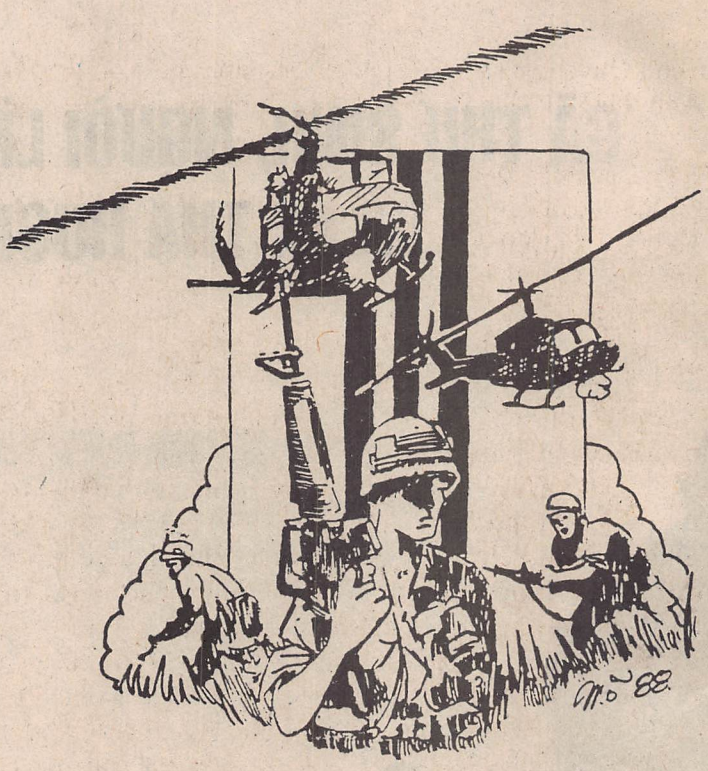

góc đường Lê Thánh Tôn, mua một ổ bánh mì lạp xưởng mới ra lò. Ngồi trên yên xe gặm hết ổ bánh mì, Nguyên chạy vòng qua đường Trưng Trắc về nhà. Con đường Trưng Trắc ngắn nhưng rất rộng, hai bên đường hai hàng cây muối đã lâu năm. Cứ mùa Thu đến, lá cây muối trổ vàng và rụng phủ một lớp trên mặt đường, khiến cho con đường có một nét rất là Thu. Đầu đường Trưng Trắc có trường Nữ Hộ Sinh, cuối đường Trưng Trắc đụng với sông An Cựu. Hồi đó cả miền Trung chỉ có một trường đào tạo Nữ Hộ Sinh, nên trường có chổ nội trú cho các nữ sinh ở xa về học. Chiều chiều các cô áo lạnh đủ màu đi tản bộ dọc hai bên đường, hoặc đứng trên hành lang nhìn xuống, khiến cho con đường đã thơ mộng lại điểm thêm chút hữu tình, và bóng dáng những chàng trai lượn xe qua lại trên con đường Trưng Trắc hơi nhiều - lá vàng có dịp bay lên khỏi mặt đường theo chiều gió cuốn của bánh xe....

Đến giữa đường Trưng Trắc, Nguyên thấy Quyên đi Velo đang ngược về hướng mình. Quyên mặc chiếc áo dài màu vàng nhạt - một góc áo gài vào sợi dây đang giử một chồng sách vỡ ở yên sau, tà áo căng gió như một chiếc buồm nhỏ. Quyên dáng cao, thẳng và tròn lẳng nên mặc áo lụa rất hợp . Nguyên biết Quyên mới ghé nhà mình. Cô bé chiều nay lại trốn học rồi. Nguyên vòng xe lại, chạy chầm chậm bên Quyên:

- "Cúp cua" há ?

Quyên không cười như mọi lần , Nguyên đùa:

- Giáo sư bệnh nên được nghỉ hai giờ cuối.

- Vậy thì trở lại nhà anh chơi.

Quyên gật đầu, chiều nay cô nàng có vẽ ít nói - nét mặt đăm chiêu khác hẳn thường ngày. Nguyên bảo Quyên ngồi chơi ở phòng khách, đi mở hết các cửa sổ và vào phòng ngủ cuốn màn, xếp mền gối cho gọn gàng. Sống một mình trong một căn nhà nên đâm ra làm biếng, có khi cả tuần chưa xếp mền gối một lần. Quyên đứng bên khung cửa sổ nhìn ra vườn, nét mặt tư lự. Thường ngày, thấy Quyên là thấy nụ cười trên môi- ánh mắt trong sáng và giọng nói reo vui.

Nguyên quen với ba chị em Quyên đã lâu. Hương, chị Quyên, khoảng tuổi của Nguyên, đã đi làm. Quyên và em là Mai vẫn còn đi học. Nguyên đối với Hương như bạn, đối với Quyên và Mai như em gái. Hương có cái khôn ngoan, chững chạc của người đã ra đời. Quyên thùy mị, sống nhiều về nội tâm . Mai liếng thoắng, nghịch như con trai. Quyên đứng im lặng ngước nhìn mấy trái vú sửa trên cành đang ngả qua màu tím. Nguyên

muốn cho Quyên vui:

- Anh hái vú sửa cho em.

Quyên lắc đầu:

- Không. Anh dạy cho em Tango. Nguyên cảm thấy hôm nay Quyên có gì khác lạ. Nguyên dạy cho ba chị em Quyên nhảy đã khá, đã lên sàn nhảy được rồi. Quyên thích nhất Tango và Nguyên cũng đã truyền hết cho Quyên vì Quyên nhảy Tango rất đẹp. Quyên bước đến mở máy, chọn bản Tango mà lần đầu tiên Nguyên dùng để dạy cho Quyên.

Buổi chiều mùa Thu thật yên tĩnh . Quyên bước đi rất nhẹ, suốt bản nhạc không nói một lời nào. Bản nhạc dứt, Quyên để lại bản nhạc đó một lần nữa và in lặng thả hồn vào mỗi bước chân...Hình như càng nhảy, nét mặt Quyên càng hiện lên một nét buồn khó tả. Nguyên thật băn khoăn, nhưng vẫn không hỏi gì. Nguyên hiểu rằng đàn bà con gái, vui buồn cũng như chuyện trời nắng, trời mưa xứ Huế. Nắng nhạt buổi chiều chiếu nghiêng qua khung cưả làm cho Nguyên thấy hai má Quyên bổng nhiên hồng - bước chân nặng dần, người Quyên như nhủn ra , tựa hẳn lên cánh tay Nguyên... Và đây là lần đầu tiên Nguyên nhìn thấy nét đẹp của Quyên.

Bản nhạc dứt, Quyên dừng lại và như người vừa chợt tỉnh một giấc mơ. Quyên ngước mắt nhìn Quyên rất nhanh, nhỏ nhẹ như mọi ngày:

- Em về.

Hai người đi bộ dọc theo bờ sông An Cựu một đoạn, Nguyên nổ máy Velo cho Quyên và nhìn theo dáng người con gái với tà áo lụa căng gió khi xe qua cầu Phú Cam. Trong ba chị em, Nguyên cảm thấy Quyên gần gủi với mình hơn. Quyên ít nói, tế nhị và săn sóc cho Nguyên từng chuyện nho nhỏ như kết lại cho Nguyên hột nút áo, mua dùm cho Nguyên bàn chảy đánh răng, khăn mặt... Mặc dầu Nguyên xem Quyên như em gái , nhưng Quyên rất ý tứ- lúc nào đến nhà Nguyên hay đi chơi cũng có mặt ba chị em. Chỉ thỉnh thoảng một vài lần Quyên có việc nhờ Nguyên đưa đi dùm, những lần đó, Nguyên để ý Quyên trang điểm và mặc những chiếc áo dài mà Nguyên đã khen hoặc là màu áo đẹp, hoặc là kiểu tóc đẹp. Nhưng chưa lần nào Quyên có vẻ khác lạ như chiều hôm nay ...

Nguyên đứng cả buổi sáng ngoài bến tàu của căn cứ Hải Quân Phú Quốc để nhìn những chiếc ca nô nhỏ của Hải Quân đưa dần người vào bờ từ trên mấy chiếc thương thuyền lớn đang buông neo ngoài khơi gần một tuần nay. Họ là thường dân, quân nhân, chạy từ các tỉnh miền Trung vào khi Huế, rồi Đà Nẵng bỏ ngỏ. Cái cảnh những đoàn người bồng bế nhau, mặt mày đầy nét đau khổ, sợ hải chạy tránh bom đạn và Cọng Sản đối với Nguyên đã quá quen thuộc. Những lần như Quảng Trị thất thủ và những ngày trên Đại Lộ Kinh Hoàng của một Mùa Hè Đỏ Lửa, Nguyên đã sống, đã là người trong cuộc, đã nhìn, đã nghe, đã chia xẻ. Nguyên không nghĩ gia đình mình có mặt trong đám những người nầy - vì tuần trước, Nguyên gặp người quen ở Saigon đưa thư nhà nói ở lại Huế chứ không đi.

Trước mặt ồn ào với những tiếng than khóc, kêu réo tìm nhau của những người chạy loạn - sau lưng thì đinh tai nhức óc bởi tiếng động cơ máy bay đáp xuống tới tấp trên phi trường quân sự Phú Quốc nhỏ bằng bàn tay và có lẽ là phi trường có một vị trí khó đáp nhất. Những chiếc vận tải cơ màu trắng sơn cờ Pháp, cờ Canada, cờ Úc...đổ xuống những thùng mì gói, sữa, thuốc men ...cho mấy chục ngàn người chạy loạn trên đảo.

Trại giam tù binh Cọng Sản Phú Quốc đã đóng cửa sau ngày trao trả tù binh nay mở cửa một vài khu cho người tị nạn tạm trú. Những dãy nhà tranh, nhà tôn xiêu vẹo, hoang tàn làm tăng thêm nét đau thương, khốn khổ cho những người trong hoàn

cảnh hiện tại. Nguyên đứng im lặng nhìn Đại Tá TH. ra lịnh xử bắn ngay tại bãi biển mười mấy người đã cướp bóc, hãm hiếp đồng bào trên tàu ...và bị nạn nhân chỉ mặt tố cáo ngay khi mới lên bờ.

Hai tai lùng bùng bởi tiếng súng, tiếng rú của máy bay, Nguyên cảm thấy chán nản, lên xe jeep trở về đơn vị của mình . Người Hạ Sĩ Quan Điều Hành đứng đón ở cửa văn phòng:

- Chỉ Huy Trưởng vừa gọi xuống. Ông muốn gặp Trung Úy.

Nguyên chào và bắt tay vị Chỉ Huy Trưởng. Ông ta cười cười chỉ về phía căn nhà ngang cạnh Bộ Chỉ Huy nơi dùng làm tư thất của ông:

- Có người quen muốn gặp cậu.

Nguyên bở ngở bước qua khung cửa. Trên chiếc ghế bố nhà binh, Quyên trong bộ áo ngủ màu vàng nhạt, đang dỗ cho đứa bé ăn hết bát mì gói. Trong lúc Nguyên không giấu được sự ngạc nhiên thì Quyên bình thản, ngước mắt nhìn lên mĩm cười:

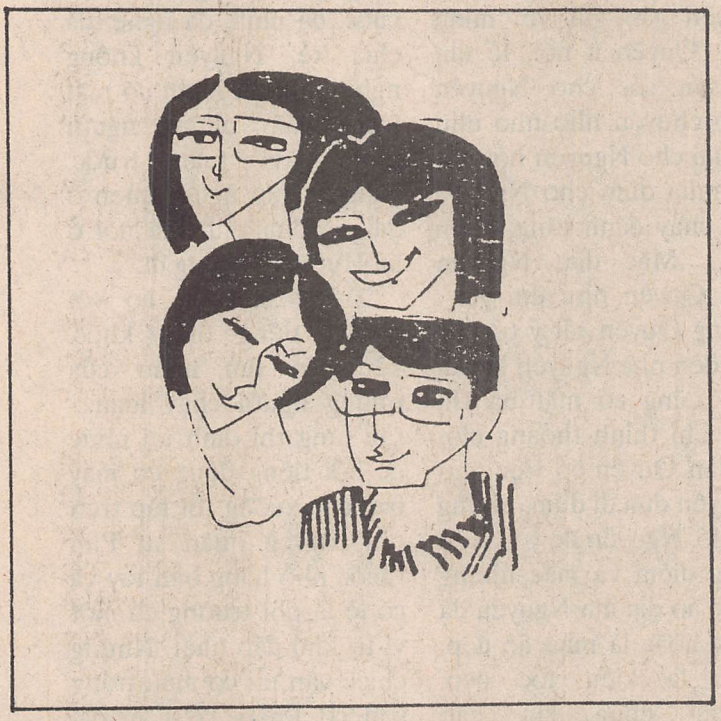

- Anh Nguyên.

Người đàn ông đang ngồi đọc báo trên chiếc ghế bố kế bên đứng lên bắt tay Nguyên thân mật:

- Tôi là Trân. Hôm nay mới được gặp anh, nhà tôi nhắc đến anh hoài.

Trân có vẻ lanh lợi của người chuyên làm áp phe và lớn hơn Quyên chừng mười tuổi. Quyên dỗ cho con ăn vừa yên lặng theo dõi câu chuyện của hai người đàn ông.

Đã gần tám năm, từ buổi chiều hôm đó, trước ngày rời Huế chừng một tháng, Nguyên gặp Mai, hỏi thăm Quyên, cô bé cười cười:

- Chị Quyên vào Nha Trang lấy chồng rồi.

Nguyên cứ nghĩ là Mai nói đùa, vì quê ngoại ở Nha Trang, mấy chị em vẫn thường ra đó chơi.

Thỉnh thoảng Nguyên quay sang hỏi thăm Quyên một vài câu. Nàng gầy hơn trước, nét mặt mệt mỏi vì những ngày chạy loạn. Bây giờ đã là người vợ, người mẹ, một người đàn bà chững chạc. Quyên không có vẻ ngạc nhiên khi nghe Nguyên nhắc lại một vài thay đổi trong đời mình - hình như nàng đã biết - đã theo dõi mỗi bước chân đi của Nguyên. Mà quả thật, có phải là tình cờ hay không vừa lên đảo Quyên biết ngay Nguyên đang công tác ở đây. Nguyên hiểu rõ tính Quyên rất giữ gìn ý tứ - khi nhắn gặp Nguyên là thật sự Quyên cần sự giúp đở của Nguyên trong hoàn cảnh khó khăn nầy....

Sáng hôm sau, Nguyên dàn xếp với người bạn đang làm Trưởng Trạm Hàng Không Quân Sự Phú Quốc để nhường chổ máy bay của Nguyên cho Quyên đưa con về Saigon trước. Buổi chiều Nguyên xuống tàu đánh cá qua Rạch Giá rồi đón xe đò về

Saigon. Quyên có đưa cho Nguyên địa chỉ nơi Quyên sẽ tạm trú. Nguyên nhớ mang máng là Phú Nhuận, nhưng không hiểu rõ lúc đó Nguyên nghĩ sao lại không đến thăm Quyên, Hoàng thị Tố Quyên ....

Nguyên ra dấu cho nhà hàng tính tiền. Cô chiêu đãi viên mang đến cái khay nhỏ, một tấm business card nằm gọn trong khay. Nguyên ngạc nhiên, cô gái cười cười:

- Cô ngồi bàn bên kia đã trả cho ông rồi. Cô nói có hẹn phải đi ngay, nên gởi ông cái nầy. Nguyên cám ơn bỏ tiền típ vào khay, cầm business card lên nhìn: Lisa Lan Tran, Fashion Desinger.

Tên của công ty thật xa lạ, và địa chỉ ở trên Hollywood. Nguyên lục trong trí nhớ xem có quen ai là Lisa không, nhưng trí nhớ của chàng lúc nầy ngày càng kém đi. Hồi nảy, khi vừa ngồi xuống bàn , nhìn chung quanh, thấy bàn cách bàn mình một dãy, có cô Việt Nam ngồi chung với mấy cô Mỹ, ai cũng ăn mặc rất thời trang. Người đàn bà Việt Nam nhìn về hướng Nguyên mấy lần, có ý chào. Nhưng Nguyên không nghĩ là chào mình nên không để ý đến. Họ có vẻ vội vàng, ăn xong là đi ngay.

Buổi sáng Nguyên có việc phải lên Los Angeles. Xong việc thấy còn sớm, Nguyên quyết định phải đến gặp cho biết Lisa là ai. Mấy hôm trước có gọi điện thoại một lần, nhưng Lisa không có ở văn phòng. Nguyên lại không muốn để lại message. Cô receptionist hỏi Nguyên có hẹn không. Nguyên đưa business card của mình:

- Tôi không có hẹn. Nhưng nếu cô nói tên tôi thì tôi tin Lisa sẽ tiếp tôi ngay.

Cô Mỹ tóc vàng, mắt xanh biếc, cười rất lịch sự mời Nguyên ngồi và cầm business card của Nguyên đi vào trong.

Nguyên ngồi đối diện với Lisa cách một chiếc bàn, chiếc bàn làm việc hình như quá lớn so với tầm vóc Á Đông của nàng. Lisa không đẹp sắc sảo, nhưng có nét có duyên và có một lối nói chuyện thân mật cởi mở, khiến cho người cảm thấy thích kề cận.

- Anh không biết Lisa, nhưng Lisa biết anh. Lisa là nghĩa muội của chị Quyên.

Lisa dừng lại một lát, mắt quan sát xem Nguyên như thế nào khi nàng nhắc Quyên.

- Anh Trân, chồng chị Quyên đã mất cách đây 10 năm trong một tai nạn xe hơi. Để sinh sống chị Quyên đã tình cờ vào nghề nầy. Chị và em cùng học một lớp. Nhưng khi ra làm thì chính chị nâng đỡ, cân nhắc em. Chị rất có năng khiếu và thành công ngoài dự tưởng của chính chị.

Lisa dặn cô receptionist là Lisa không tiếp khách, không trả lời điện thoại trong vòng một giờ. Nàng kéo tay Nguyên qua phòng hội, tự tay làm cho Nguyên một ly cà phê và chiếu cho Nguyên xem những phim video tape thâu lại những hoạt động của Quyên cho công ty trong thời gian qua.

Hai người ngồi yên lặng trong hai chiếc ghế da êm ái. Trên màn ảnh TV lớn Quyên xuất hiện trước mắt Nguyên như một người xa lạ. Nàng ăn mặc sang trọng. Nàng thuyết trình lưu loát trước cả trăm người nghe. Sáng họp ở Paris với những nhà xuất bản, chiều hướng dẫn nhân viên trình diễn ở Luân Đôn...

- Công ty của em mở chi nhánh ở Hollywood. Em về trước để tạo dựng cơ sở, và cái ghế của em đang ngồi đây là của chị Quyên đó. Chừng tháng sau chị sẽ về.

Nguyên hỏi câu đầu tiên:

- New York là đất dụng võ, sao Quyên lại về Cali?

Lisa trả lời tỉnh:

- Vì Cali có anh.

Nguyên im lặng. Lisa có vẻ bất bình:

- Thật sự thời gian qua anh không biết tí gì về cuộc sống của chị Quyên sao? Unfair! Unfair! Unfair! Trong lúc nhất cử nhất động gì của anh, chị Quyên đều biết. Thậm chí anh thích màu gì, là chị cũng thích màu đó. Anh có biết chị đi xe gì không nè? Chị đi Jaguard đó.

Nguyên nhúng vai:

- Tôi đâu có đi Jaguard?

Lisa hứ một tiếng, rồi ghé mặt sát mặt Nguyên, ngón tay trỏ dí dí vào trán chàng :

- Không phải anh đã phán là Jaguar thích hợp cho đàn bà Á Đông sao?

Nguyên chợt nhớ có lần ngồi luận về xe hơi với bạn bè, chàng cho rằng xe Jaguar hình dáng thanh nhã, cấu tạo bởi những đường cong dịu dàng, tựa như người đàn bà Việt Nam mặc chiếc áo dài, nên rất thích hợp với người đàn bà Á Đông. Không ngờ câu nói nầy đến tai Quyên. Giọng Lisa vẫn còn vẻ hằn học:

- Công ty không muốn chị Quyên về Cali. Chỗ nầy không xứng với khả năng của chị. Chị phải năn nỉ mãi mới được đó. Chị chờ cơ hội nầy đã lâu rồi. Chị nói ngày xưa anh chê chị ngu ngơ, khờ khạo. Ngày nay chắc không đến nỗi bị anh chê nữa đâu...Lisa nói. Chẳng phải cho nàng. Nói dùm cho người không có mặt, một cách nhiệt tình như chính chuyện của mình.

Nguyên không nói gì, chỉ ngồi xem những sinh hoạt của Quyên trên màn ảnh. Em đã lầm rồi Quyên. Những gì anh nghĩ nơi em, không phải là một người đàn bà sáng ở Paris, chiều ở Luân Đôn...Những người đàn bà như thế, anh đã gặp nhiều, trong tình cảm cũng như trên công việc. Anh thán phục họ về khả năng, về công danh, về tiền bạc từ bàn tay họ tạo dựng. Nhưng anh không mong đợi một người đàn bà như thế. Anh chỉ mong đợi một người đàn bà thật là một người đàn bà mà thôi. Đơn giản như vậy, cổ lổ sỉ như vậy đó!

Lisa nói rất nhiều về Quyên và dặn dò Nguyên nhiều điều, tựa hồ như Nguyên và Quyên là hai vợ chồng xa cách nhau đã lâu, nay Lisa dàn xếp cho hai người chung sống lại với nhau.

Dúi vào tay Nguyên tấm business card của Quyên lúc đưa chàng ra cửa, Lisa còn ân cần dặn lần nữa:

- Nhớ gọi ngay cho chị Quyên nghe anh. Ngày nào chị về, anh và em đi đón chị.

Trong đầu Nguyên đầy ắp những hình ảnh xinh đẹp, sinh động của một người đàn bà đảm đang, tháo vác của cuộc sống hôm nay, chứ không còn chút gì hình ảnh của Quyên, Hoàng thị Tố Quyên của Đồng Khánh ngày xưa...

Đi qua một thùng rác trong bãi đậu xe. Nguyên thò tay thả cái tàn thuốc vào, tấm business card của Quyên cũng rơi theo vì những ngón tay hờ hững của chàng .....

Thật ra bây giờ em mới đúng là ngu ngơ, khờ khạo đó!

NGUYỄN PHÚC
VĨNH TUNG

Chiếc khăn màu kỷ niệm

Riêng tặng:
Vân Hòa, Minh Lý, Như Quỳnh

Chiều nay trên đường về,
Người đó đứng đằng tê,
Cứ ngó tui cười mỉm,
Làm tui quýnh rứa tề.

Người chi lạ quá đi,
Tui đang học bài thi,
Không ai rảnh mô hí,
Mà răng "ấy" cứ lì.

tui ngó qua bên nớ,
Người đó giả làm lơ,
Người đó vờ cúi mặt,
Lòng tui thấy bâng quơ.
Tui đi người đi sau,
Không nói được nửa câu,
Ráng chiều xuyên cành lá,
Tui vội bước qua cầu.

Trăng Tiền chiều nay vắng,
Liệu người còn theo chăng?
Tui đếm từng bước chậm,
Người không nói chẳng rằng.

Khi qua cầu GIA-HỘI,
Giòng nước cuốn bèo trôi,
Người ấy theo tui mãi,
Lòng tui chợt bồi hồi.

Tui hết ghét "ấy" rồi,
Tui thèm có lứa đôi,
Tui giả vờ làm rớt
Chiếc khăn rơi nửa vời.

Cô ơi! người ấy gọi,
Rồi làm thinh không nói,
Chiếc khăn anh trao trả
Em giữ mãi suốt đời.

DẠ-TRIỀU
Kỷ niệm mùa thi năm 1957

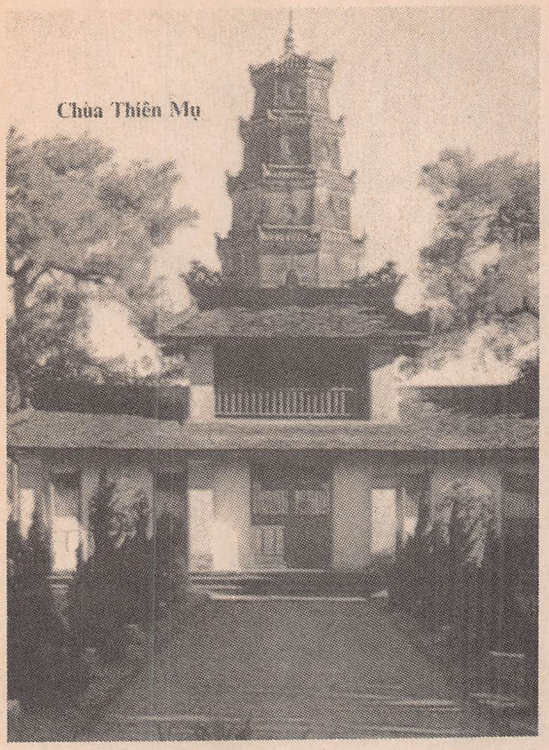

Nhớ Huế

Xa Huế lâu ngày nhớ lắm thê
Muôn trùng xa cách biết rân hè?
Giận đường xe lửa không ra thấu(1)
Thấy bóng tàu bay cứ sợ nê!(2)
Lăng tẩm chưa hầu buồn tủi lạ
Chị em lâu gặp nhớ thương ghê!
Trước sau e cũng về thăm đặng
Mà đợi răng chừ bới sợ tê!

NỮ SĨ TỊNH DUNG (3)

(1) Đường Hỏa xa lúc ấy chỉ đến Nha Trang
(2) Sợ di chuyển bằng máy bay
(3) Nữ sĩ Tịnh Dung tức là Mệ Lương Diên con của cựu Hoàng Thành Thái hiện còn sống ở Santa Ana.

Nhớ quê

Quê mình, mình nhớ, nhớ thương ghê.
Quay quắc nôn nao những muốn về.
Chỉ sợ người nay điêu xảo đó.
Lại e tình cũ phụ phàng nê.
Ruộng vườn xơ xác, ơ... răng rứa?!
Phố xá tiêu sơ, ủa... lạ hè?!
Thôi tiết, lạy trời, thay đổi hí,
Bà con mở hội suốt mùa nghe!

VĨNH PHAN
Saigon sau 1975

Các nhà thơ xứ Huế thường hay chơi lối làm thơ với thổ âm của Huế, lại dùng một giọng thơ đặc biệt Huế, không tiện thấy ở nơi nào khác. Thế kỷ trước có rất nhiều thi sĩ theo "trường phái này". Gần đây các cụ nhà thơ như Cụ Ưng Bình Thúc Gia Thị, Cụ Nguyễn Khoa Vi v.v... đã để lại nhiều thi phẩm bất hũ. Trên đây là hai bài thơ thuộc loại thơ nói trêu của Mệ Lương Diên, lệnh ái của Cựu Hoàng Thành Thái và Ô. Vĩnh Phan giáo sư cổ nhạc.

HOÀNG DUY TỪ

Thổ Âm Xứ Huế

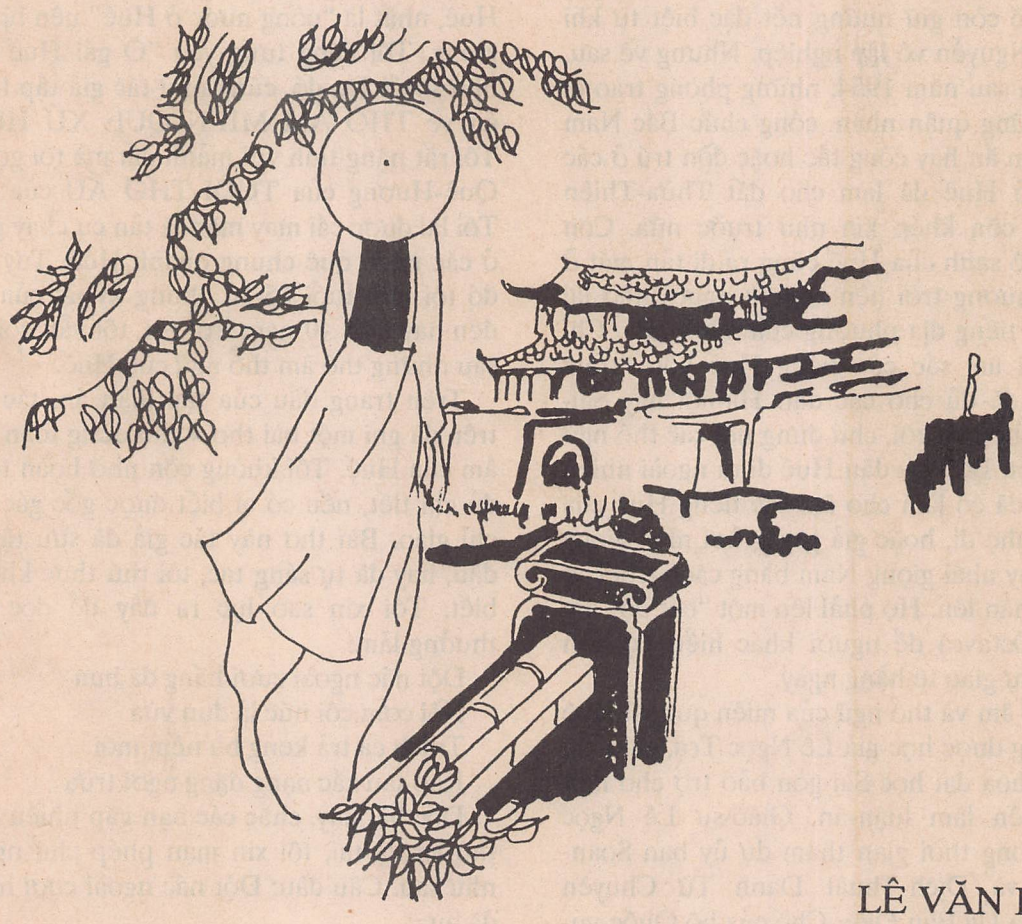

LÊ VĂN LÂN

Nói đến xứ Huế, người ta thường để ký ức của mình trở về với những kỷ niệm của đất Thần kinh: huy hoàng cổ kính với những thành quách lăng tẩm của Vua Chúa Triều Nguyễn, thơ mộng với giòng Hương, đỉnh Ngự dể thương với những "O" nử sinh của các trường Đồng-Khánh và Jeanne D'Arc...

Ít ai để ý đến những vùng miền quê của xứ Huế - hay nói đúng ra của đất Thuận-Hoá hay của tỉnh Thừa-Thiên. Một đặc điểm của đất Thuận-Hóa (Huế) so với những vùng khác trên đất nước Việt-Nam, là tiếng nói với một âm sắc độc đáo, với những thổ ngử cực kỳ đặc biệt. Trên một vùng đất khá chật hẹp - dựa lưng vào dãy Trường-sơn và ngó ra cửa biển Thuận-an, đất Thuận-hóa có rất nhiều thổ âm khác nhau đi từ vùng giáp giới Quảng-Trị ở phía Bắc xuôi về các vùng giáp giới Đà-Nẵng ở mặt nam.

Tiếng Huế của vùng đất Thần-kinh Cố-đô có những âm sắc đãi đãi quí phái của những chữ mà Hoàng gia Tôn Thất triều

Nguyễn dùng: người ta quen nói là giọng các "Mệ", các "Mụ" trong Tôn nhơn phủ. Còn tiếng nói của dân miền quê xứ Huế thì thật đa dạng, thay đổi từ huyện này qua huyện khác, với những chữ thường dùng và với sự kiêng cử của mỗi Thành hoàng hay của tổ-tiên, cha mẹ của mỗi gia tộc.

Trước 1945, thổ âm của những miền quê xứ Huế còn giữ những nét đặc biệt từ khi Chúa Nguyễn vô lập nghiệp. Nhưng về sau, nhất là sau năm 1954, những phong trào di cư, những quân nhân, công chức Bắc Nam đến làm ăn hay công tác hoặc đồn trú ở các miền ở Huế đã làm cho đất Thừa-Thiên không còn khép kín như trước nữa. Còn dân thổ sanh của Huế cũng ra đi tản mát ở bốn phương trời nên cũng ít người nhớ lại những tiếng địa phương của mình nữa. Chỉ nói cái âm sắc của tiếng Huế vốn "trầm nặng" đã đủ cho các dân Hà-nội hay Sài-gòn nghe mệt rồi, chứ đừng nói các thổ ngữ đặc biệt. Bởi vậy dân Huế đi ra ngoài nhiều người đã cố làm cho âm sắc tiếng Huế của mình nhẹ đi, hoặc giả giọng hơi nhái giọng Bắc hay nhái giọng Nam bằng cách trổi cao giọng hẳn lên. Họ phải lên một "bát độ" âm giai (Octave) để người khác hiểu họ hơn trong sự giao tế hằng ngày.

Thổ âm và thổ ngữ của miền quê xứ Huế đã từng được học-giả Lê Ngọc Trụ, giáo- sư Văn-khoa đại học Sài-gòn bảo trợ cho một sinh-viên làm luận-án. Giáo-sư Lê Ngọc Trụ trong thời gian tham dự ủy ban Soạn-Thảo và Dịch-Thuật Danh Từ Chuyên Môn và Ủy Ban Điển-Chế của bộ Quốc-vụ-khanh Văn-hóa Việt-Nam Cộng-hòa đã cho tôi xem bản nháp đánh máy của tập luận-án này. Tôi rất cảm động, thích thú, khâm phục tác giả tập luận án này. Nhưng đến nay, đa đoan đủ chuyện, truân chuyên đủ mùi, tôi đã không thể nhớ tên của tác giả tập luận-án. Thật là một điều quá ân hận. Không biết tập luận-án về ngôn ngữ này đã trình năm nào. Nếu ngày nay, tác giả đó có đọc bài này xin liên lạc với Tập san Nhớ Huế để chúng tôi học hỏi thêm. Sở dĩ tôi nhớ đến ông ta vì ông này có lẽ cũng hoàn cảnh như tôi.

Ông không phải là dân thổ sanh đất Huế, hình như là người gốc Quảng-nam (hay cha Quảng, mẹ Huế) gì đó đã sống ở Huế từ hồi còn bé nên rất nặng tình với đất Thuận-Hóa. Còn tôi thì cha mẹ người Bắc, lúc tôi còn ẩm ngửa, mẹ tôi vô Huế làm ăn, tôi đã ở Huế, sinh sống học hành, ăn các món ăn Huế, nhất là "uống nước ở Huế" nên bị đổi giọng. Tôi cũng từng yêu "O gái Huế gót như son"! Do đó, cũng như tác giả tập luận án về THỔ ÂM MIỀN QUÊ XỨ HUẾ, Tôi rất nặng tình với mảnh đất mà tôi gọi là Quê-Hương của TUỔI THƠ ẤU của tôi. Tôi lại được cái may mắn là tản cư chạy giặc ở các miền quê chung quanh Huế. Tuy lúc đó tôi mới tuổi 15-16 nhưng ký ức của tôi đến nay hơn 40 năm trời rồi, tôi vẫn còn in sâu những thổ âm thổ ngữ của Huế.

Trên trang đầu của tập luận án, tác giả trên đã ghi một bài thơ 4 câu dùng toàn thổ âm của Huế. Tôi không còn nhớ hoàn toàn đủ chi tiết, nếu có ai biết được gốc gác xin chỉ giáo. Bài thơ này tác giả đã sưu tập ở đâu, hay đã tự sáng tác, tôi thú thực không biết. Tôi xin sao lục ra đây để đọc giả thưởng lảm:

Đột nác ngoài cươi hấng đã bưa
Nồi cơm côi núc lả đun vừa
Trách cá trả keng bù nêm mói
Rào sau xắc nạng đặng ngơi trưa

Đọc bài này, chắc các bạn gặp nhiều chử thổ âm lạ tai, tôi xin mạn phép chú nghĩa như sau. Câu đầu: Đột nác ngoài cươi hấng đã bưa.

ĐỘT NÁC: tức là lu nước. Ở Huế có nhiều nơi bán lu vại hay đồ bằng đất nung gọi là hàng lột đột. Nác tức là nước, đọc trại ra - cũng như tên làng Phước- yên đọc là Phác yên.

CƯƠI: là cái sân - như là sân phơi lúa nói là cươi phơi ló.

ĐÃ BƯA: đầy đủ vừa vặn, thỏa thuê. Hai chử này, ở nhiều vùng khác ở Việt-Nam cũng nói tương tự. Đã có nghĩa là đã lắm và còn có nghĩa là "sướng đã", "đã đời", "đã nư". Còn BƯA có nghĩa là đủ rồi, no

rồi, như Hàn mặc Tử có câu thơ:

"Tình yêu chưa đã, mến chưa bưa!".

Vậy câu đầu có nghĩa là: Lu nước ở ngoài sân hứng nước đã dư dả, đầy đủ hả hê.

Câu thứ hai: Nồi cơm côi núc lả đun vừa.

CÔI NÚC: nghĩa là trên bếp. Côi có nghĩa trên, như trên đầu nói là côi trốt; trên đó nói là côi nớ. Núc tức là bếp núc. Một điểm nhận xét về tiếng Việt-Nam nói chung là mình có những chữ đôi như đường sá, bếp núc, sông rào, sông rạch, nhơ nhớp, nghỉ ngơi, ruộng nương v.v... Tùy theo mỗi

địa phương Nam Bắc hay Trung, đôi khi những chữ đôi được tách ra dùng một chữ thôi như chỉ nói đường, bếp, sông, chợ, nhơ, nghỉ, ruộng hoặc nói sá, núc, rào, rạch (hay lạch), nhớp, ngơi, nương. LẢ: tức là chữ lửa đọc trại ra.

Cả câu hai có nghĩa là nồi cơm trên bếp lửa đun vừa phải.

Câu thứ ba: Trách cá, trả keng bù nêm mói.

TRÁCH và TRẢ: là hai loại nồi bằng đất nung, tuỳ theo cách dùng để kho hay nấu luộc. Hình dạng của cái trách và cái trả có khác nhau.

KENG BÙ: canh bầu nói trại ra.

NÊM MÓI: tức là nêm muối nói trại ra.

Cả câu thứ ba nói là: trách cá nồi canh bầu được nêm thêm muối.

Câu thứ tư: Rào sau xắc nạng đặng ngơi trưa.

RÀO SAU: cái ao ở phía sau

XẮC: là giặt, vò trong nước cho sạch

NANG: là cái quần

NGƠI: tức là nghỉ trưa, là ngủ. Con nít đi ngủ gọi là thét như câu: Ru em cho thét cho muỗi (câu hát ru em).

Ở Huế, các Mệ và Mụ hoàng phái thường nói ăn là "thời"; như nói mời ông xơi (hay ăn), nói là: mời ôn thời.

Cả câu bốn nói rằng: Đi ra ngoài ao ở vườn để giặt xả cái quần xong rồi đi ngủ trưa.

Tôi xin diễn lại bài thơ trên bằng ngôn ngữ tiêu chuẩn thông thường đại khái như sau:

Lu nước ngoài sân hứng thỏa thuê
Nồi cơm trên bếp lửa đun vừa
Niêu cá, nồi canh bầu nêm muối
Quần giặt ao vườn xong ngủ trưa

Đây là một bài thơ mà tác giả cố nhét những thổ ngữ của đất Thừa thiên vô để cho vui ngộ, có vài thổ ngữ lại không đặc biệt của đất Thừa-thiên chẳng hạn như Xắc là giặt thuộc vùng quê của Quảng-trị. Kỳ thực, ở Thừa-thiên những chữ thổ ngữ được dùng tùy theo cú pháp và theo thượng hạ chi văn (context), theo địa phương, như chữ bếp núc, đôi lúc họ dùng chữ BẾP đôi lúc họ dùng chữ NÚC tùy ở địa phương, như nói bếp lửa chứ không nói núc lửa; đôi khi chữ núc lại được dùng chỉ một phần nhỏ của cái bếp như nói: ông NÚC tức là ông táo, ông Đồ Dau. Nhiều khi địa phương này thích nói trại như chữ Keng Bù; địa phương khác nói Canh Bầu. Sự nói trại không nhất thiết là ở tất cả địa phương. Nói trại vì cử tên của Thành hoàng, Tổ tiên, cha mẹ; họ gọi con tôm là con tép. Có gia đình cử tên của cụ cố nội là Ái nên gọi là Ới, Bình gọi là Bường v.v...

Một điểm đáng lưu ý là cách nói của dân thị thành ở thành phố Huế khác cách nói của dân miền quê. Thành phố Huế vốn là một trung tâm văn hóa nên có một cách nói tiêu chuẩn, thanh bai, lịch sự, đôi khi còn kiểu cách quý phái. Nhiều chữ đã đi vô văn chương tao nhả như chữ: CHỪ, MÔ, RĂNG, RỨA. Có chữ chỉ dùng một cách riêng biệt ở cửa miệng một vài người, như tôi còn nhớ một ông trong hoàng tộc nói câu: Mi chọc tau giận, tau "ngứt" đầu mi chừ! (có nghĩa là mày chọc tao giận tao chặt đầu mày bây giờ. Ngứt đầu cũng như ngứt một ngọn lá!). Những gia đình quý phái Vua quan họ rất kén chọn trong chữ dùng. Đặt tên cho con họ chọn những chữ rất cầu kỳ, lấy tự điển tích này hay sách Nho nọ. Đọc những tác giả Việt-Nam gốc Huế, người ta có thể nhận định về tính chất độc đáo của cách nói của Huế. Và ngâm thơ theo giọng Huế quả là một nghệ thuật đi vô lòng người. Còn dân miền quê xứ Huế cách nói của họ quê kệch là điều dỉ nhiên. Sự khảo cứu sưu tầm những thổ âm thổ ngữ miền quê xứ Huế là điều nên làm, nhưng tiếc thay trước giờ ít người để ý. Nhiều chữ họ dùng bây giờ đã theo thời gian mất đi đó là những chữ Việt của một người trong một thời điểm nào trong quá khứ đã thông dụng. Những chữ trong những câu hò câu hát như. "Cây đa bên "cộ" con đò khác đưa" có thể là do gốc Chàm đọc trại ra hoặc là những chữ của lớp người Việt đã nói ở thế kỷ xa xưa trên đường Nam tiến. Cũng như ở Gia- nả-đại, tiếng Pháp của dân bản xứ có những chữ mà người Pháp chánh gốc bây giờ không dùng nữa, và khi dân Paris nghe lại bở ngở không hiểu vì đó là tiếng Pháp của thế kỷ thứ 18-19. Ngay cả đối với những người Việt-Nam chúng ta tỵ nạn ở nước người về sau con cái cháu chắt chúng ta trở về quê hương sẽ nói thứ tiếng Việt-Nam có vài chữ mà người Việt-Nam trên đất Mẹ sẽ bở ngở không hiểu vì ta đã nói từ ngữ của thời tiền 1975, và còn pha trộn với những vay mượn pha chất của ngoại ngữ. Đó là luật biến đổi.

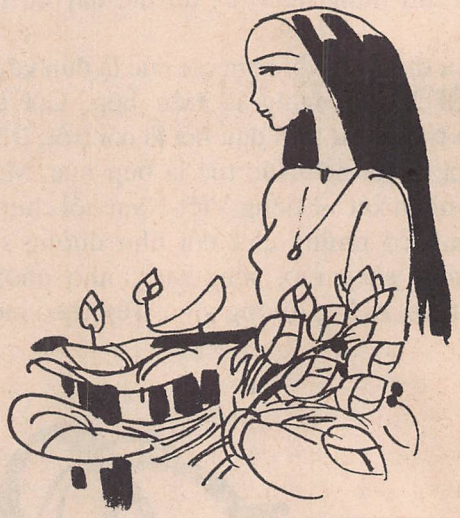

Để bài sưu khảo này thêm ít nhiều ý vị, tôi xin kể giai thoại thơ thổ ngữ về một cặp trai và gái miền quê xứ Huế.

Chàng con trai gặp cô gái trên đường đi chợ, chàng tỏ tình với nàng. Nàng bèn trách rằng: Anh chỉ nói thương em mà không nhớ nhung gì cả, anh là kẻ nói dốc, thiệt là mắc cỡ, nói thương yêu bừa bãi... Nhưng bửa nào anh rảnh rỗi anh lên nhà em chơi nhé, em sẽ làm mắm cho anh ăn, chấm dọc nưa ngon lắm.

Phách tấu yêng ni, thiệt trển chưa.
Dớ dau mô có, noái thương bừa
Khi mô ở nể, lên chơi hí
Ăn mắm yêm mần, chấm chột nưa.

Phách tấu: là nói xạo, nói dốc
Yêng ni: là anh này
Trển: là mắc cở như trong chữ trơ trển.
Dớ dau: tức là nhớ nhau đọc trại ra, như cái nhà đọc là cái dà
Noái: tức là nói (nói bãi miệng ra như kiểu "noái" của các Mệ)
Ở nể: tức là ở không, rảnh rỗi. (Ở Huế ăn cơm nể tức là ăn cơm lạt, không có đồ ăn)
Yêm: tức là em, như "yêng yêm mềng" là anh em mình.
Chột nưa: Dọc lá của Cây Nưa cây dọc

mùng, dọc bạc).

Nhưng rồi nàng con gái cứ bị anh chàng kia giữ lại chần chờ nói chuyện hoài; nàng mới dứt khoát nói rằng: "Thôi trưa quá rồi, để cho em đi kẻo trễ chợ, gặp nhau đây ngoài đường rồi để sau này, anh nhớ đem trầu cau hỏi em với cha mẹ, tụi mình thành vợ chồng em sẽ gọi anh là cưng ơi mấy hồi!". Thơ rằng:

Trưa trật trưa trễ, trễ chợ rồi
Chộ nhau ngoài sá, để rồi lưa
Trầu cau bọ mạ yêng mang lại
Mai mốt cấy dôn sướng mấy hồi!

CHỘ: là thấy, là gặp. Ví dụ: nằm chộ tức là nằm thấy, nằm chiêm bao; hay: Bữa qua tau chộ hắn đi chơi: Hôm qua tao gặp hắn đi chơi.

RỒI LƯA: Rồi sau này. Lưa là còn sót lại về sau như "cây đa bến cũ còn lưa"

CẤY DÔN: tức là vợ chồng.

Nhân nói chuyện "cấy dôn", tôi bèn nhớ lại một câu chuyện gây gổ đánh lộn giữa hai vợ chồng ở một vùng ở miền quê xứ Thừa thiên, câu chuyện kể bằng tiếng thổ âm như sau:

"Hai cấy dôn đập chắc ngoài cươi.
Ôông trọi mụ một cấy côi oót.
Mụ cắm ôông một cấy đưới trắp bả.
Ôông mụ lo đập chắc từ chiều đến chừ,
khôông lo thửa việc "lóo" cấu."

Xin diễn ra tiếng thường dùng như sau:

Hai vợ chồng đánh lộn ngoài sân.
Ông đánh bà một cái trên đầu
Bà cắn ông một cái dưới bắp chuối
Ông bà lo đánh lộn từ chiều đến giờ
mà không lo việc lúa gạo chi cả."

Điểm thứ nhất nên để ý là cách phát âm đặc biệt của dân quê xứ Huế là những chữ "dôôn", "ôông", "khôông". Ai muốn nói cho gần đúng giọng chữ "ôông", "oót" phải để hai môi của mình tròn như quả trứng gà, rồi hơi phát âm Ô đưa lên từ cổ họng: ô-ông, oot, nói chí tình, phải đúng thiệt là dân Huế, mới đọc chữ ô-ông vừa dòn dã vừa dễ thương... coi dân xứ khác hay dân lai Huế như tui đây, nói ra "dị òm" (kỳ quặc!).

Một điểm thứ hai cần để ý là những chữ sau

- "cái" đọc là "cấy", (cũng như nói cây sai "trái" thì nói là cây sai "trấy")
- "cắn" đọc là "cắm"
- "dưới" đọc là "đưới" (tựa như màu hay nước "da" thì nước "đa"!

"Đưới trấp bả" tức là dưới bắp chân

- "ló cấu" có lẽ là do chữ lúa gạo đọc trại
- Thửa là làm

Riêng về chữ "đập chắc", tôi có nhận xét thô thiểu sau: tiếng Việt Nam của chúng ta đôi khi là những tiếng đi đôi như: dơ dớp (hay nhơ nhớp), dơ bẩn v.v.. đường sá, đường lộ, đánh đập, mình chắc, lưng chắc. Tùy theo mỗi vùng, những chữ đôi kể trên được tách ra để nói, như ngoài Bắc quen nói bẩn, thì Nam nói dơ. Chổ này nói đường thì chổ kia gọi là lộ, là sá. Nơi nói đánh, nơi nói đập.

Chắc là cái mình. Ở Huế, các ôông mệ già cả thường than rằng: "tau nhức lưng nhức chắc quá". Ngồi một mình, nói là ngồi một chắc!

Một người mà tôi nghĩ là đầy đủ thẩm quyền để bàn về thổ âm xứ Huế đó là học

giả lão thành "Thái Văn Kiểm" hiện ở Paris. Ông đã đệ trình luận án tiến sĩ về ngôn ngữ Việt Nam vào tháng 8 năm 1989 "Langue et lexicographe Vietnamiennes" (ngôn ngữ về tự điển chế Việt Nam). Theo lời thơ của ông gởi cho tôi, "chỉ có một thứ tiếng là tiếng Việt, nhưng có tới ba bốn giọng (Bắc, Trung, Nam, Huế, Quảng v.v...). Tiếng Việt cũng một nguồn gốc với Môn, Khme, Mã Lai, Mường, Jarai v.v... gọi chung là Ngôn Ngữ Á-Úc (langues Austro asiatignes), rồi bị ảnh hưởng của tiếng Tàu, vì một ngàn năm đô hộ."

Giọng tiếng Huế của học giả Thái Văn Kiểm rất trầm và ấm. Ông ta viết thư cho tôi mà vẫn viết theo giọng Huế chẳng hạn như câu "Dân mình "dư" rứa đó. Con "dà" lính mà tính "dà" quan".

Có lần học giả Thái nói chuyện với tôi, ông bảo rằng nhiều thổ âm đặc biệt của xứ Huế thuộc về tiếng Việt cổ, có nguồn gốc từ những thứ ngôn ngữ kể trên trong gia đình ngôn ngữ Á-Úc. Hình như có một tài liệu rất quí liên quan đến tiếng Huế là cuốn Dialects du haut.Annam (?) (thổ ngữ của miền thượng xứ Trung kỳ).

Một điểm đáng chú ý là cuốn tự vị của Paulus Của - in năm 1895 (Đại Nam Quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của), có ghi nhiều chữ mà dân Huế quen dùng trước đây mà các tự vị khác không có như

- Tự vị Hội Khai Trí (ngoài Bắc)
- Việt Nam tự điển của Lê Văn Đức, Lê ngọc Trụ v.v....

Các chữ đó trong tự vị Paulus Của xin kể đại khái như sau:

* Thời = ăn

Ví dụ như: mời ôông ra thời cơm!

* Ngơi, thét, giấc = ngủ (tự vị Paulus Của giả nghĩa là dùng cho "quan trưởng", tức là những người quí phái nói theo giọng bây giờ).

Ví dụ:

- Quan đang ngơi (đang giấc)
- Ru em cho "thét" cho muồi

Để Mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu!

* Ngự trà = dùng cho Vua khi uống trà.

* Các đồ gồm chằng đất mung (Huế gọi là đột đột) như:

- OM
- TRẢ
- TRÁCH

* O: cô

. Một trăm ông chú không lo

Chỉ lo một nỗi "mụ o" nhọn mồm.

* Làm nũng (làm nớt): nhõng nhẽo (dùng cho con nít)

* Cái nùi: cái nút

* Cái nốt: cái thuyền v.v...

Tôi phỏng đoán rằng đất Huế (Trung kỳ) và đất Nam kỳ ngày xưa thuộc địa phận Đàng Trong đối lập với Đàng Ngoài (Bắc) nên có nhiều vết tích liên hệ về ngôn ngữ. Vả lại, khi ông Huỳnh Tịnh Của làm cuốn tự vị thì ở triều đình Huế là thời vua Đồng Khánh tại ngôi, nền quân chủ chưa bị xóa mờ về uy quyền trọng vọng trong tâm trí người dân giả trước khi bị đánh bật bởi nền đô hộ của Pháp, thì ngôn ngữ của xứ Huế vẫn là ngôn ngữ của đất thành kinh Đế đô, của những vị quan quyền nên ông Paulus Của không thể không cho vô cuốn tự vị chăng?

Xin nói thêm về kẹo MÈ XỬNG là một thứ quà đặc biệt của xứ Huế thường dùng để ăn lúc uống trà. Theo Việt Nam tự điển của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ, Mè Xửng là chữ Mè Thuẩn đọc trại ra. Ý này dựa vào một cuốn tự điển lâu đời hơn của Huỳnh Tịnh Paulus Của (Đại Nam Quốc Âm Tự Vị, 1895) giảng nghĩa rằng Mè Thuẩn là kẹo làm bằng mè có hình *thuẩn*. Tôi xin để tôn nghi điểm này, vì hiện nay kẹo Mè Xửng có hình *vuông vức*. Có lẽ ngày xưa lúc ông Paulus Của ra Huế làm thông ngôn cho Pháp ở triều đình Huế, kẹo có hình thuẩn chăng?

Ở Huế, bánh Thuẩn là bánh Bàng ngoài Bắc (vì giống trái Bàng), còn gọi là Thuẩn vì giống như hình cái Thuẩn mộc mà lính ngày xưa che khi bị giáo (mâu) đâm (mâu thuẩn).

Nhân nói về những thổ âm đặc biệt của Huế, tôi xin kể một câu chuyện đối đáp văn

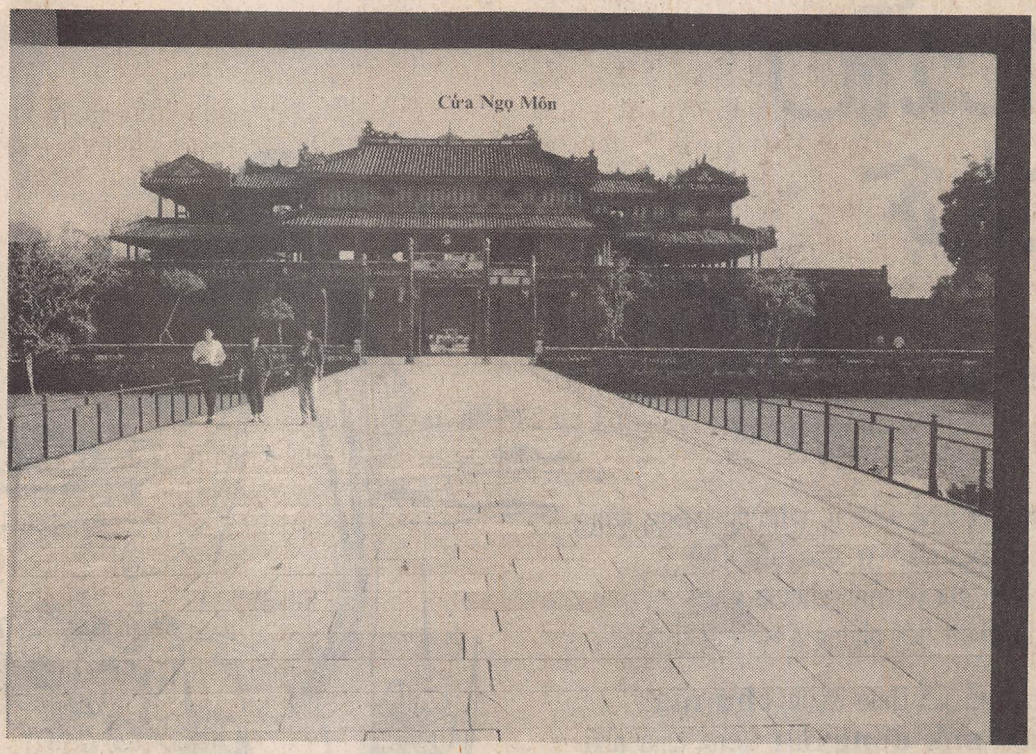

chương (tục!!) đã dùng một chữ thổ âm: đó là chữ (Nốt) (con đò, con thuyền): "Một ông Hoàng đi "ngủ đò" (ở Huế "ngủ đò" ngày xưa ám chỉ đi hành lạc trên sông). Các vị Hoàng triều Nguyễn thường nổi tiếng "trụ tam đợi" (dâm như vua Trụ đến ba đời). Ngài đang nhiệt cuồng du dương mê mẩn, "nhún nhẩy" với gái làng chơi thì thấy cái "nốt" cũng nhún nhẩy theo nhịp nhún nhẩy của mình và cái nhún nhẩy của cô gái. Hành động "nhún nhẩy" đó bổng nhiên làm mặt nước sông hương, vẩn bình thường phẳng lặng, trở nên gợn sóng lăn tăng.

Đối cảnh sinh tình, ông Hoàng bỗng hứng chí xuất khẩu cảm tác ra câu đối như sau:

Tau nắc mi, mi nắc "nốt", nốt

nắc "nác" (nước), tự nhiên bình thủy nổi ba đào.

Ai ngờ cô gái làng chơi cũng là một người sành văn chương mộ điệu nghệ. Cô ta bèn lấy ý rằng hành động sinh lý là một hành động... truyền giống! Nhờ đó mà giòng giỏi con cháu của người là không bao giờ dứt đoạn. Cô bèn đối lại là: Ông sinh cha, cha sinh con, con sinh cháu, đa đoan... truyền tử với lưu tôn!

(đa đoan: nhiều mối giây liên lạc

truyền tử: chuyền cho con

lưu tôn: để cho cháu)

Câu chuyện quả là "tục" nhưng đó là một trong những sáng tác văn chương truyền khẩu của dân gian ở đất Thần kinh Huế: kẻ hèn này không nề hà gì sự tục mà không mượn trang giấy này mà kể lại (lỡ có sai thì xin các bực thức gia cao minh chỉ giáo)... Kẻo nó bị thất lạc và hậu thế sẽ không còn dịp thưởng thức cái dí dỏm của người xưa...

LÊ VĂN LÂN

Nằm chộ

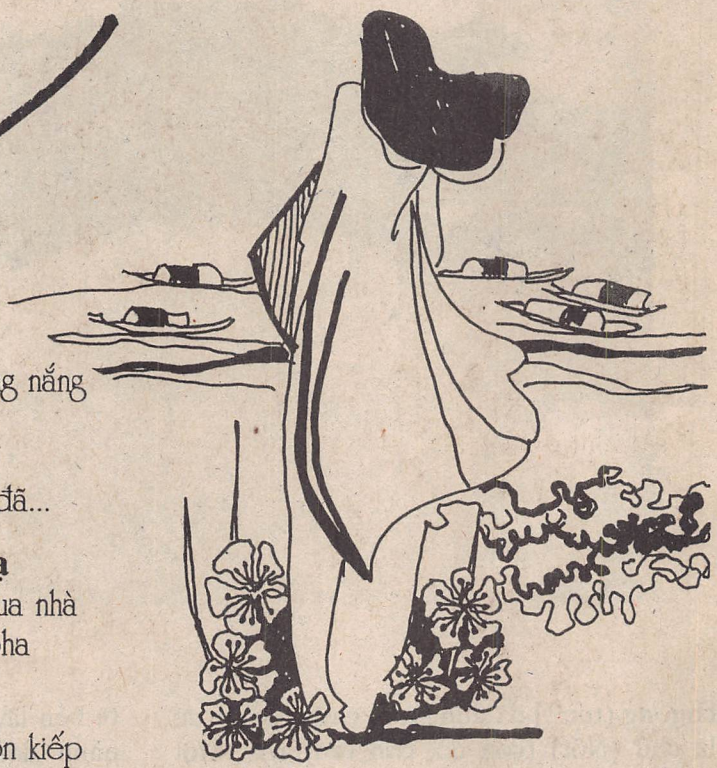

riêng cho H.

o qua phố chiều nghiêng bóng nắng
nón bài thơ, **o** xõa tóc thề
chiều **ni** về anh nhớ **o** ghê!
dù chưa nói nhưng lòng cũng đã...

anh sẽ về thưa cùng **chú mạ**
kiếm **mối dong** đưa tiếng qua nhà
để bạn bè chúng khỏi dèm pha
o ốt dột cúi đầu tội nghiệp

đường quen chân nhau từ muôn kiếp
mà năm **ni** vẫn khoảng cách đều
khăn tay cầm **o** vẫn dệt thêu
tên hai đứa có cùng mẫu tự

đường nội thành ngát mùi hoa sứ
quyện tóc **o** thả gió trên thành
sông Hương buồn nước chảy long lanh
anh cuối gió, đêm về **nằm chộ**

"mùa hè qua chim về xây tổ
anh trở về Nam Phổ tìm cau
buồng cau xanh ngát một màu
xe duyên tình nghĩa thắm trầu chợ Dinh."

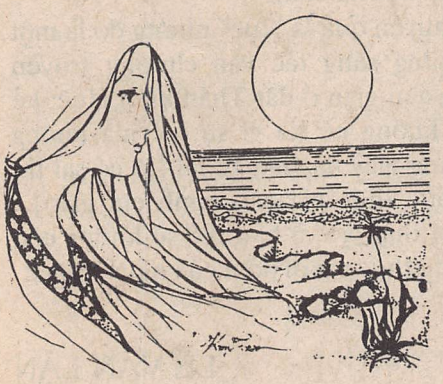

NGUYỄN VĂN HƯNG

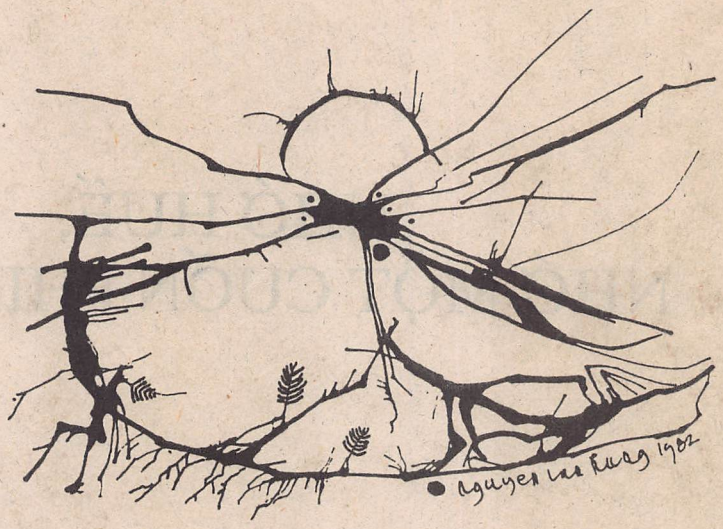

Buồn như trời Huế

tiếng ve kêu nỗi niềm chi rứa
mà o buồn chẳng nói cùng anh
mùa hè về rồi cũng qua nhanh
o sẽ trở lại trường như cũ

bạn bè o sẽ còn đông đủ
có chi mô mà xấu rứa hè
o buồn hoài sẽ hóa thành ve
khô thân xác gió bay mặc kệ

o có nhớ thời xưa chuyện kể
mấy cung tần chết sớm thành ma
nên mùa hè cứ cất lời ca
mà khô héo thành ve mùa hạ

câu chuyện ni vẫn còn chưa lạ
có cung phi buồn quá ho lao
nên thân hình ốm yếu xanh xao
rồi thổ huyết thành hoa phượng đỏ

cười với anh hởi o nho nhỏ
mùa hè mô rứa cũng qua đi
o đừng buồn tiếc nữa làm chi
hoa phượng rũ, thu về áo mới

cứ hồn nhiên như trang vở mới
cứ ngây thơ nhặt lá sân trường
o đừng buồn để nước sông Hương
hóa thành lụt mà mưa tội nghiệp

Huế của mình có mưa truyền kiếp
vì mấy o cứ giận với buồn
mưa mà về đường sẽ trợt trơn
o đi bổ thì anh buồn lắm

mùa hè về phượng màu đỏ thắm
nắng lung linh như kẻ si tình
anh sẽ về tụng vạn lời kinh
để o khỏi buồn như trời Huế.

NGUYỄN VĂN HƯNG

NHỚ HUẾ, NHỚ MỘT CUỐN PHIM XƯA

HUỲNH HỮU CỬU

Cuốn phim màu đầu tiên tôi được xem trong đời là cuốn *"Huế Đẹp và Thơ"* (1) nếu tôi nhớ không lầm. Và đó cũng là lần đầu tiên tôi được biết Huế qua hình ảnh.

Lúc ấy vào khoảng 1939 hay 1940 tôi không nhớ rõ. Tôi đi xem phim ấy tại rạp Casino, Cần Thơ với chú Bảy tôi, gọi là đi coi hát bóng. Chú Bảy tôi vô rạp trễ nên phải đứng phía sau cùng với một số người khác và chú phải cõng tôi lên tôi mới thấy được cái màn ảnh ở đàng cuối phòng, phía trên hàng trăm cái bóng đầu đen lô nhô của khán giả. Thật là một cảnh tượng lạ lùng làm tôi vô cùng thích thú: màn ảnh to lớn đầy màu sắc huy hoàng rực rỡ cùng với âm thanh của tiếng ca tiếng nhạc như đưa tôi ngay vào một cảnh thần tiên tôi chưa bao giờ trông thấy. Tôi còn nhớ rất rõ đoạn phim đang chiếu lúc ấy trình bày cảnh chụp gần một chiếc ghe nhỏ như ghe tam bản có mui và có người chèo đang nhẹ nhàng lướt tới trên một con sông rộng - mà về sau tôi mới biết đó là sông Hương - Cảnh chụp lúc hoàng hôn, trời hơi sẫm tối, màu sắc lúc bấy giờ nhờ đó đượm vẻ huyền ảo, bí mật. Trên sông, những lượn sóng thấp và rộng làm mặt nước chập chờn, loang loáng phản chiếu màu ráng chiều đỏ rực trên nền trời. Bờ sông đàng xa đã tối lờ mờ, trong đó có những ánh đèn lốm đốm, lập lòe. Chiếc ghe càng lúc càng lướt tới gần và hiện lớn gần bằng phân nửa màn ảnh. Người đứng chèo phía sau là một người đàn bà đứng tuổi, ăn mặc theo cách bình dân lao động, mặt trái xoan, nước da rám nắng, nụ cười hồn nhiên cởi mở để lộ những chiếc răng rắn chắc, khỏe mạnh. Người đàn bà nhịp nhàng đẩy mái chèo xuống dòng sông, trong lúc đó có một giọng hò trổi lên, lần đầu tôi nghe rất lạ nhưng rất quyến rủ, tiếng hò trầm, kéo dài, ngân nga như làm vang lên cả mặt sông và cả một khúc sông. Theo tiếng hò lại có tiếng nhạc hòa lẫn, có lẽ của những nhạc khí như đàn cò, đàn tranh....

Nhưng đoạn phim này có điểm đặc biệt nhất là ngoài sự linh động, ngoài các màu sắc và âm thanh, khán giả còn cảm thấy được cái mát mẻ của một làn gió như từ trong cảnh của phim thổi đến. Đoạn phim chụp gần cho thấy ở một góc của màn ảnh một nhánh cây đầy hoa như là hoa trước đào đang lay động theo làn gió, làm cho

người xem tưởng chừng như chính mình đang thực sự sống trong cảnh ấy và thực sự hít thở được cái làn gió mát mẻ ấy trên một vùng sông nước rộng mênh mông vậy.

Đoạn phim kế tiếp, cũng là đoạn phim chót mà tôi còn nhớ về cuốn *"Huế Đẹp và Thơ"*, có một chi tiết rất ngộ nghĩnh làm tôi rất thích và nhớ mãi cho tới bây giờ. Hình ảnh được trình bày là cảnh một con đường rất rộng như là một cái sân tráng xi măng dẫn xuống bến sông ở đàng xa, nơi đó hình như có những bậc tam cấp đi xuống chỗ thuyền đậu. Thời gian là buổi sáng khoảng 10 giờ, ánh nắng sáng trắng thật vui mắt. Từ dưới bờ sông, một cậu bé trạc tuổi tôi, mặc bộ bà ba trắng cũ, tay xách một con cá lớn và dài chấm đất đang rảo bước đi lên. Và cái điều ngộ nghĩnh của đoạn phim này là bỗng nhiên trong hình thấy có một bàn tay - mà tôi đoán là của người quay phim - đưa ra làm dấu cho cậu bé đi tránh qua một bên. Bàn tay khoát khoát lia lịa như muốn nói: "Đi mau lên! Tránh chỗ cho người ta quay phim!". Tội nghiệp cậu bé sợ cuống quít bước nhanh hơn, gần như chạy, tuy nhiên vẫn quay đầu lại trố mắt nhìn vào chỗ ống kính!

Đó, tôi chỉ nhớ có hai đoạn phim như vậy về *"Huế Đẹp và Thơ"*. Có một

nhóm chợ ngày mưa

điều là không hiểu sao tôi cứ in trí tên của phim là "Huế Đẹp Huế Thơ", mãi cho đến lúc viết bài này, anh bạn tôi là BS Lê văn Lân, một nhà học giả ở New Jersey cho biết là *"Huế Đẹp và Thơ"* mới đúng. Và BS Lân còn nói, nếu nhớ không lầm, phim ấy là phim màu đầu tiên của Việt Nam, do một người Việt Nam lai Pháp tên là Richard (không nhớ họ) thực hiện.

Không biết phim này bây giờ còn không, ở đâu có. Nếu có thì rất mong được cho chiếu lại ở "Ngày nhớ Huế" sang năm, để cho tất cả những người thương Huế, nhớ Huế cùng xem lại những hình ảnh của Huế xưa trong một cuốn phim xưa, và cũng để cho kẻ viết bài này được diễm phúc xem lại và sống lại với những kỷ niệm tuyệt đẹp của thời ấu thơ khi mới bắt đầu biết Huế.

(1) Trùng tên với cuốn phim đã chiếu năm 1985 tại "Ngày Nhớ Huế" ở Quận Cam.

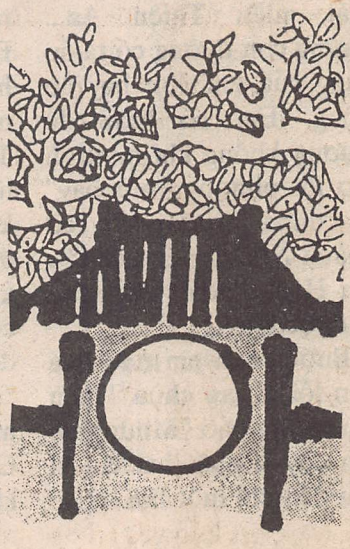

Êm Đềm

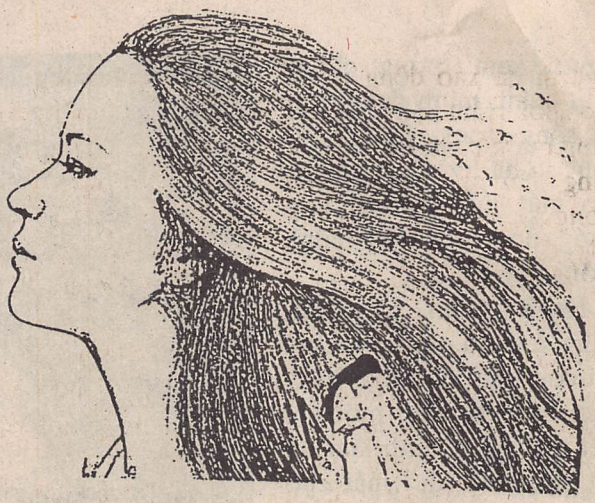

HÀ THÚC NHƯ HỶ

"Con gái Huế cũng như trời xứ Huế. Chỉ có Huế mới có những ngày mây khắp trời giữa mùa xuân và có nắng hạ giữa mùa Thu".

Tôi đã viết vào nhật ký như vậy, gởi cho nàng, và bỏ Huế đi biền biệt.

Lần cuối tôi gặp nàng giữa những ngày xứ Huế hầu như trở về trọn vẹn với thời an bình cũ, lãng mạn và dễ thương...

Em còn nhớ chứ? Con đường trưa im vắng viền trúc vàng miền Trà Am. Con đường thông xanh bát ngát miền Thiên An... Những con đường có tà áo trắng của em vờn bay ảo mộng. Em có thấy dễ thương không khi mình đi vào lối phượng "mù bay" đỏ thắm trước cột cờ Thành Nội và tiếng ve sầu của Huế có bao giờ nghe lại được không.

Bước chân em nhẹ quá trên lối đi sau chùa Thiên Mụ và em bảo "Mình phải đến đây ít nhất hai lần vì nếu đến chỉ một lần thì sẽ bị xa nhau". Đây là lời nguyền của Thiên Mụ nhưng mình đã đến đó hơn mấy lần hai lần phải không em.

Làm sao quên được ánh trăng biếc trên vùng Gia Long hùng tráng, trên điện Hòn Chén thâm u...Và sông Hương vòng quanh đồi Vọng Cảnh đã sáng như một thẻ bạc. Giòng Hương thơm mà không biết hương thơm đã về từ đâu?...

Anh đã theo em từng bước chân ngập ngừng bên những vũng mưa trong trên lề đường trước trường Đồng Khánh...gót chân em hồng. Anh đã nhớ vời vợi mái tóc em dài và gió chiều Thuận An đã in sát tà áo lụa mịn màng lên dáng em kiều nhược. Hình như em đã nhìn ra khơi rất lâu mà không nói-sắc màu biến ảo của đại dương buổi chiều đã thôi miên em và có bảo "em muốn tan biến vào màu xanh miên man đó"... Cũng trên biển Thuận An khi tiếng nói cười chung quanh lắng xuống dần trong đêm khuya - tiếng thì thầm của chúng mình nghe rõ quá. Hai đứa mình đã bỏ "trần tục" lại đó và dìu nhau đi - đi mãi đến tận cùng của bờ cát, tận cùng của hương đêm. Và...

Em đã sửa soạn chu đáo cho anh đoạn kết của mùa hè năm đó bằng chuyến thăm quê ngoại ở Thôn Vĩ Dạ. Em đã đến đó trước vài hôm và muốn cho anh một mình đi giữa những con đường thơm tỏa ngát từ hoa từ lá, từ nắng biếc xanh như ngọc trong ngõ vắng. Anh đã thức giấc lũ bèo tím trên bờ ao... đã làm xao động giấc ngủ ngàn năm của những mái nhà cổ rêu phong thấp là đà xuống hàng chè tàu xanh ngát. Qua những khung vườn của những cung ông hoàng bà chúa cũ anh mơ hồ thấy bóng dáng những tiểu thư khuê các thơ thẩn ở hiên ngoài... những lão trượng đang trầm ngâm bên những hòn non bộ.

Anh đã xao động trong thế giới trầm lắng đó chỉ bằng bước chân trên xác lá vàng đầu ngõ và từ phía trong xa anh đã nghe bà gọi:

- Có khách nghe con.

Tôi cố tìm nàng trong khoảng tối mênh mông của chái bên đang mở rộng cửa và bắt đầu muốn hờn dỗi vì nghĩ trước rằng bước chân nàng sẽ ríu rít trên lối dài lát gạch và vỡ òa sung sướng đón tôi sau những ba ngày xa cách.

Nhưng nàng đã dành cho tôi một cảm giác mới của ngạc nhiên khi rón rén theo sau tôi từ lúc nào không hay và mãi khi nghe tiếng khúc khích cười phía sau lưng làm tôi quay lại. Nàng cười sung sướng... Nắng quanh tôi nhảy múa lunh linh, nắng lọc qua vườn xanh từng chấm sáng lấp lánh trên tóc, trên vai, trên làn áo lụa trên bàn chân không hài. Sáng nay trời tỏa hương thơm hay hương thơm từ chính nàng...! Trời tươi mát hay chính nàng tươi mát.

Nàng bảo:

- Anh vào chào ngoại chút đi. Ngày hôm nay mình sẽ bận rộn lắm.

- Anh không sửa soạn một ngày bận rộn. Anh chỉ muốn có một ngày thật êm đềm ở một hành tinh xa vắng và có em.

- Ngoại ngày qua đã tính toán làm sao cho mình có đủ thì giờ.

- Để làm chi

- Có thì giờ để tiêu hóa hết những thức ăn mà bà đã sửa soạn.

Nàng cười như nắc nẻ, tôi vui lây với tiếng cười của nàng. Bà ngoại cũng mỉm cười và trách yêu.

- Cháu bà vô duyên quá. Con gái ai lại cười to rứa. Thiên hạ họ lại cười cho chừ.

- Con cười vì cứ nghĩ không biết làm răng một ngày mà ăn hết nào bánh nậm mụ Hường, bánh lá bánh quạt chị Sẻ, bánh cam Nam Phổ, chè bòng cau chè hột sen bọc nhãn bất hủ của bà... Bao nhiêu hàng rong nổi tiếng trong vùng bà đều nhắn hết - rồi anh thấy họ sẽ đến đây như biểu tình.

Với một giọng Huế lững lơ bà cụ nhắc.

- Mời anh ngồi đi con - lâu lâu về nhà quê một bữa hí.

Bà cụ ngồi trên chõng tre giữa những thứ lỉnh kỉnh bày trên mặt chiếu cắp cau trầu, ống vôi, ống nhổ đồng thau, con dao cau, thuốc Cẩm Lệ trong bẹ chuối khô, vài cái ngăn tre, cái quạt chạm tất cả đều lên nước lên bóng với thời gian. Từ ngày ông cụ mất đi đến giờ ngôi nhà vẫn không có gì đổi thay. Con cái lần lượt đi xa chỉ còn đứa con dâu góa bụa từ lúc còn trẻ ở lại phục dịch mẹ chồng. Cả hai tuổi cùng xế nên trở thành thân thuộc như đôi bạn.

Ngoài ra vú em không biết có mặt tự bao giờ và sự có mặt trở thành thiết yếu. Nhìn cái đòn gỗ trong bếp nước gỗ ngả màu mun và mặt đòn trũng xuống. Nhìn nền bếp đất nện đã trở thành nhẵn và trơn láng như xi măng... tôi chợt bàng hoàng về cuộc sống sao có thể lắng đọng bình thản đến độ như vậy. Nhưng khi bắt gặp nụ cười nhẹ nhàng không diễn tả gì hơn một niềm an lạc của thiền sư... Một niềm vui không gây một va chạm nhỏ nào ở chiều sâu tiềm thức.

Từ cửa vườn sau người lão bộc bước vào nhìn tôi khẽ chào rồi bước thẳng ra mái hiên trước cạnh gốc hoàng lan thong thả vấn điếu Cẩm Lệ bầy chim se sẻ bay nhảy chung quanh hầu như từ bao giờ đã xem con người ngồi đó không khác gì gốc hoàng lan...

Mỗi năm chỉ có một lần bận rộn, đó là ngày kỵ ông cụ. Dù cả xóm đều nhớ ngày đó nhưng lão vẫn khăn áo chỉnh tề đi một vòng báo tin cho đủ lễ. Mấy ngày trước lão lo vót đũa tre và đôi đũa thờ được tỉa vẽ cẩn thận làm sao chóp cuối vót thành một gù bông. Lão lo đánh bóng tất cả mọi thứ trên bàn thờ dĩ nhiên là bộ lư đồng phải bóng như vàng điệp. Chụp đồng trên nón gò găng treo trên bệ thờ cũng đánh sáng loáng. Ngày xưa ông cụ thường đội nón này đi tuần trong huyện.

Ngày kỵ ông cụ là ngày duy nhất trong năm để người lão bộc cười nói như trở lại với cuộc sống cũng như ông cụ đang trở về thăm bà con lối xóm. Những ngày còn lại trong năm chỉ là những phút mơ màng với thời vàng son được kéo xe hầu ông cụ.

Lạc vào giữa lối mòn thời gian chập chờn những cánh bướm lão trang đã làm tôi ngẩn ngơ... cho đến khi bát nước chè xanh tỏa ngát hương thơm và tiếng nàng nói làm tôi sực tỉnh.

- Không biết anh uống chè xanh có sợ say không? Sáng nay vú em có dặc em hái đọt non cho đỡ say rồi đó.

Bà cụ thêm vào:

- Có gừng tươi không sợ say mô. Ngày xưa chú Tư ở Pháp thích chè tươi vườn mình lắm đó.

Trong suốt câu chuyện có dịp là bà nhắc đến "Chú Tư ở Pháp". Chú Tư là con út của bà, đi Pháp học từ lâu và hành nghề bác sĩ bên đó. Chú Tư hẳn cũng nghệ sĩ lắm, cứ nghe bà kể hồi còn ở nhà chú Tư đêm nào cũng ra vườn thổi sáo bà cứ cấm hoài vì sợ ma đi theo. Bà có cho tôi xem một bản nhạc chú Tư sáng tác ở Pháp mới gởi về. Cái tên N.V.H còn quá lạ đối với tôi và bản nhạc đã ca ngợi đồng quê Việt Nam không bằng nét nhạc êm đềm và viết theo lối hành khúc lành mạnh của thời tiền chiến "Ai đi về đồng ruộng mà xem có mùa lúa

thơm vàng..."

Khi đi chơi trong vườn cây, nàng bảo tôi:

- Bà cụ chỉ nghe về anh thôi mà đã thương anh lắm đó. Vì bà bảo anh nghệ sĩ giống chú Tư.

Thảo nào ban nãy bà cụ có nhắc đến chuyện vườn cau nhà bà xã Cựu. Bà đã nhắm buồng cau tốt nhất trong vườn cho cháu bà ngày cưới. Tôi nghĩ thầm với một chút áy náy trong lòng vì hầu như mọi người trong nhà nàng đều mặc nhiêm xem tôi như rể em.

Tôi theo nàng đi xuyên qua vườn để đến bên sông riêng của nhà. Trên cội sung già sát nghiêng trên mặt nước xanh sâu thẳm nàng ngồi vắt vẻo ở đó đưa chân nghịch nước. Từ trên bậc cấp xây bằng đá thanh đi thẳng xuống nước tôi ngồi chiêm ngưỡng nàng. Sáng nay nàng mặc áo lụa trắng may kiểu mặc ở nhà, cổ áo trái tim và hàng nút cài ở giữa. Nàng có vẻ lạ hơn xưa vì chuỗi ngọc xanh ở cổ.

- Chuỗi ngọc này của ngoại đó. Bà bảo đeo dùm vì da thịt con gái làm ngọc lên nước. Lần nào về bà cũng bảo đeo.

- Anh nghĩ là bà muốn ngắm nhìn lại chân dung mình thuở trước đó thôi.

Tôi ngồi miên man nghe nàng kể chuyện "ngày xưa" thơ ấu, cùng lũ trẻ hàng xóm lội qua sông hái trộm bắp cồn hay những đêm trăng qua vườn hàng xóm hái trộm nhãn.

Tôi ngồi đó nghe gió lao xao trong bờ tre, nhìn nắng lấp lánh trong bờ tre phản chiếu vào đôi mắt đẹp não nùng. Nàng đã chỉ cho tôi giọt nắng lóe qua tàng lá cây và bảo: Anh thấy có đúng không... hãy lặng yên và nhìn trong kẽ lá. Một mặt trời giả dạng những vì sao. Người con gái trước mặt tôi cũng trở thành hoang đường và thời gian không gian đều lẩn khuất.

Cho đến khi chiều ngả bóng nàng đến ngồi xuống bên tôi và hỏi tôi rất thật:

- Anh quyết định bỏ y khoa thật không?

Tôi bảo nàng:

- Huế đẹp như ri sao em lại muốn anh bỏ mà đi, Ở Saigon học Y Khoa làm sao có được bến sông này, làm sao có em. Nếu cuối kỳ này có hỏng thi anh cũng vui vậy.

Nàng ngồi im rất lâu không nói và nàng thở dài:

- Dù hôm qua giữa bạn bè cũ anh hầu như xiêu lòng vì họ bảo Y Khoa không hợp với tâm hồn anh, với con người gốc ban C như anh. Nhưng em vẫn nghĩ y khoa có thể đem lại hồn anh một chút quân bình.

- Em nghĩ anh mất quân bình rồi sao?

Nàng nhìn tôi rất thương và rất trách móc:

- Thiệt đó. Có ai "điên" hơn anh không? Nửa đêm đạp xe tuốt lên đàn Nam Giao thổi sáo rồi về. Một hai giờ sáng còn đến gõ cửa nhà để thăm em. May mà mạ cũng thương anh lắm đó.

- Em thừa biết anh mê những mùa trăng của Huế vô cùng. Tên của em Hạ Huyền đã mang nghĩa ánh trăng về sáng. Em không biết vậy sao. Hôm đó thấy trăng về sáng đẹp và buồn quá anh không thể nào không đến thức em dậy. Ở Saigon anh đã nhớ trăng của Huế đến độ phải dùng ná cao su bắn vỡ mấy ngọn đèn vàng sau đại học xá để có được một ánh trăng trọn vẹn, nhưng vẫn không làm sao có được cái lặng yên của Huế.

- Nhưng mộng mơ rồi cũng qua đi... Một lúc nào đó cuộc đời sẽ đến những khúc quanh mới có nhiều thực tế phũ phàng phải đương đầu. Vì vậy em vẫn muốn anh tiếp tục con đường đã chọn.

- Chọn lựa nào anh thấy cũng đúng cả. Điều quan trọng là chọn lựa đó có phù hợp với quan niêm sống của mình hay không. Hiện tại trời Huế, sông Hương là em hầu như đã giúp anh chọn lựa. Lắng đọng và êm đềm đã giúp anh thở và sống.

- Anh lì quá nói không được. Thôi chừ mình chơi "chẵn lẻ" ai thắng sẽ quyết định. Anh chịu không?

Nàng đề nghị tôi đoán số hột trên chuỗi ngọc đeo ổ cổ nàng. Ngồi thật sát gần nàng, những sợi tóc

mây vấn vít bàn tay tôi đang đếm từng hạt ngọc. Phần cổ và bờ vai trắng ngần tôi nghĩ là biểu hiệu đài trang nhất của người con gái. Không biết tôi có đếm đúng không nhưng "số lẻ" của tôi đã thắng cuộc. Nàng buồn không nói rất lâu. Tôi an ủi nàng:

- Tại câu đố em dễ quá. Chuỗi ngọc xưa bao giờ cũng phải cân đối. Trừ hột ngọc lớn ở giữa hai bên số ngọc phải bằng nhau.

- Ừ em ngu quá! Đã ra câu đố dễ quá.

Nàng ngồi trầm ngâm không biết bao nhiêu lâu. Nhưng lặng yên của nàng đã làm tôi thấy sông vắng mênh mông.

Chợt nàng đứng lên cầm lấy tay tôi. Vâng nàng đã cầm lấy tay tôi và bảo:

- Tháng sau anh đừng có mặt ở Huế nghe.

- Tại răng?

- Tháng sau có người đi hỏi em và nhà đã nhận lời.

Nàng nói rõ quá nên tôi không phải hỏi thêm một lần. Nắng trên giòng sông vụt tắt và sương khói đã bắt đầu mênh mang...

Tôi đến khu Bolsa vào giữa chiều rất muộn phố xá đã bắt đầu thưa thớt. Giữa những người ra vô vội vàng ở một siêu thị còn mở cửa tôi nhận ra một dáng quen quen. Tôi chưa kịp gọi tên thì người đàn bà cũng đứng sững lại mở lớn đôi mắt và kêu lên:

- Trời!... Có ý tìm anh hoài...

- Răng qua lâu mau rồi?

- Mới gần nửa năm thôi. Có thấy tên anh và phòng mạch trên báo. Mấy lần định gọi rồi thôi.

- Tệ răng rứa.

- Không phải tệ mô. Mấy năm sống với Cộng sản rồi vượt biên, rồi ở đảo thấy mình "tang thương" quá nên chưa muốn gặp.

- Lan Nhi vẫn còn Huế quá bước chân xuống giường phải sửa soạn xong mới ra khỏi phòng phải không?

- Chừ thì hết rồi.

Chuyện Huế, chuyện bạn bè cũ với bao biến thiên được nhắc đến vội vàng cho bới thiếu sót. Chợt Lan Nhi hỏi tôi:

- Anh còn nhớ Hạ Huyền không?

- làm răng quên được.

- Có tin được không?

- Nghĩ răng cũng được... Bây giờ Hạ Huyền và chồng con ra răng rồi?

- Hạ Huyền mô có lấy chồng.

- Thiệt không?

- Răng không thiệt. Hai đứa không dấu nhau chuyện gì. Nhất là ngày cộng sản vào hai đứa càng thân nhau hơn. Anh biết không trong nhật ký hắn có viết: "Sao em vẫn muốn thắng cuộc, vẫn muốn anh tiếp tục học y khoa để rồi đã đánh cuộc cả một đời mình. Em vẫn nghĩ sau này anh sẽ hiểu em. Nhưng cuộc sống và kể cả Huế đâu còn những lắng đọng êm đềm để em có dịp có được một "sau này"... Nếu hôm đó chỉ cần ôm em vào lòng là em đã vĩnh viễn chịu thua...."

- Thôi chuyện cũ rồi! Cái chi cũng có duyên số.

- Nhưng không biết tại răng trời bắt hắn hẩm hiu như rứa.

Tôi đùa cho không khí bớt nặng:

- Biết đâu lấy anh lại càng hẩm hiu hơn.

Lan Nhi nhìn tôi kinh ngạc:

- Anh thiệt không biết chi về Hạ Huyền hay răng?

- Chuyện chi?

- Hạ Huyền vượt biên trước em cả năm trời. Từ đó biệt vô âm tín. Mạ Hạ Huyền viết thư khắp nơi bên này để hỏi mà chẳng ai tìm ra dấu vết chiếc thuyền đó. Mọi người đều nghĩ rằng Hạ Huyền đã chết...

Sóng biển vút cao như núi đổ ấp xuống tôi từng đợt từng đợt... đại dương xoáy từng vực sâu sâu thẳm... Hạ Huyền ơi! "Em đã tan biến vào màu xanh miên man đó."

Nắng vàng vọt nghiêng nghiêng đổ xuống khu phố chiều đìu hiu. Tôi vội bước vào một gian hàng đóng muộn để mua một thẻ hương và khi bước ra... giữa khoảng trống mênh mông tôi thấy trời "hiu hiu gió"

HÀ THÚC NHƯ HỶ

Ngọ Môn

QUÊ HƯƠNG TÔI

HOÀNG GIAO

Nói đến Huế, đất thần kinh, nơi có Hoàng triều, nơi mà đa số người dân sống bằng nghề "Sĩ", nơi đã từng một thời đào tạo bao nhiêu ông Nghè ông Cử, suốt đời chỉ tìm thấy cái vui trong văn chương, thi phú, ai cũng nghĩ rằng nơi đó người ta chỉ dùng những danh từ đầy thơ mộng hay văn hoa để đặt cho các địa danh của địa phương mình.

Quả thật như vậy, khi nhắc đến Huế, người ta chỉ nghe đến sông Hương Giang, núi Ngự Bình, đồi Nam Giao, làng Kim Long, đường Ngự Viên, cung An Định, thôn Vĩ Dạ .v.v.. những cái tên mà khi đọc lên, người đọc liên tưởng đến Vua Chúa, đến hình ảnh những chàng thư sinh, những nàng thiếu nữ yêu kiều, chứ ít ai biết rằng xứ Huế cũng có những cái tên "lạ lùng" và khó hiểu, chẳng khác gì các nơi khác, và có lẽ còn hơn nữa.

Không biết xuất phát từ hồi nào và do ai đặt, không biết những tên đó mang ý nghĩa như thế nào vì dường như trong văn chương không có những danh từ đó. Có lẽ những danh từ đó đã được người dân Huế đặt tên cho địa phương của mình từ thời xa xưa, trước khi các vua nhà Nguyễn chọn đất Thuận Hóa làm kinh đô....

Là người dân xứ Huế,

không ai không, đã hơn một lần, nghe đến những cái tên rất ngộ nghĩnh như Sình, Sịa, Truồi, Nong, Chuồng.

Không biết đã có ai truy tầm để biết ý nghĩa và từ đâu mà có những cái danh từ "có một không hai" ấy nhưng chắc chắn đa số dân Huế, khi nghe đến những cái tên ấy, họ không còn cảm thấy xa lạ và chỉ nhớ lại những hình ảnh thân yêu, quen thuộc của quê hương mình.

Các bạn đã có dịp sống nhiều với xứ Huế, các bạn đã có dịp đi qua nhiều địa phương của xứ Huế, xin các bạn hãy dành một đôi phút để nhớ lại những vùng đất thân yêu của xứ Huế, từ quận Phong Điền giáp ranh tỉnh Quãng Trị cho đến quận Phú Lộc nằm gần tỉnh Quãng Nam. Các bạn sẽ không tránh được một cảm giác vui vui và thích thú như đang có dịp trở lại thăm quê hương sau mười mấy năm xa cách. Đối với các bạn đã xa Huế từ lâu, đây cũng là dịp để các bạn biết thêm về chốn quê hương của mình.

Nhìn về phía dãy núi Trường Sơn, chạy dài từ Bắc vào Nam, như một bức tường khổng lồ trấn giữ về phía Tây, với những cây thông xanh ngắt, reo vi vút về mùa hè, không ai quên được những đồi, núi thơ mộng như Ngự Bình, Thiên Thai, với những hàng thông reo vi vút; Thanh tân với suối ô-ồ nước nóng quanh năm; Bạch Mã mát mẻ với những thác nước hùng vĩ không kém Đà Lạt và đặc biệt nhất là đèo Hãi Vân với con đường dài ngoằng ngoèo nối liền với Đà Nẵng, nhìn xuống lăng Cô.

Nhìn về phía Đông, một giải cát trắng xóa chạy dọc theo bờ biển, có phá Tam Giang, với cửa biển Thuận An, phá Cầu hai, với cửa biển Tư Hiền, nơi có núi Túy Vân với ngôi chùa cổ kính.

Nối liền núi và biển là những con sông hiền hòa nhưng cũng không kém bạo tàn qua cơn lụt mỗi năm. Nếu sông Hương Giang được ca tụng là nên thơ, sông Bồ giang được xem như là huyết quản của người dân xứ Huế thì chính hai con sông nầy mỗi năm cũng làm cho dân Huế điêu đứng. Bên cạnh hai con sông thiên nhiên nầy là con sông đào chảy qua Bến Ngự và An Cựu nối liền sông Hương với phá Thuận An. Cái đặc điểm của nước sông nầy là nắng đục, mưa trong, nhưng cũng không kém phần thơ mộng với trăng nước hữu tình.

Bên cạnh những sông núi, là những danh lam thắng cảnh nổi bật nhờ các ngôi chùa, nhà dòng, lăng miếu nằm rãi rác vùng đồi núi. Từ chùa Từ Hiếu, chùa Bảo Quốc, chùa Linh Mụ, chùa Tường Vân, chùa Thiên Phước, Dòng Thiên An, điện Hòn Chén, đồi Vọng Cảnh, cho đến các lăng miếu như đền Võ Thánh, Văn Thánh và các lăng tẩm quen thuộc như Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Khải Định .v.v... đã làm cho xứ Huế trở thành nên thơ và cổ kính.

Trở lại với những địa danh quen thuộc khác của các thôn xóm, quận làng, ít ai quên được tên của 6 huyện (sau nầy đổi thành 7 quận) từ Phong Điền, Quảng Điền, Hương Điền ở vùng phía Bắc, Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang ở quanh Huế, cho đến 2 quận ở phía Nam là Phú Lộc và Vinh Lộc. Đây là những cái tên mà khi đọc lên người ta biết chắc là đã được đặt bởi những người ít nhiều xuất thân từ chốn khoa bảng, khác với những cái tên như Nong, Truồi, Sình hay Sịa được đặt từ hồi nào.

Các bạn hãy cùng tôi cố nhớ thêm vài tên nữa.

Cali ngày nhớ Huế 1991
HOÀNG GIAO

Chiếc Bánh Nướng

Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân...

(Ca dao)

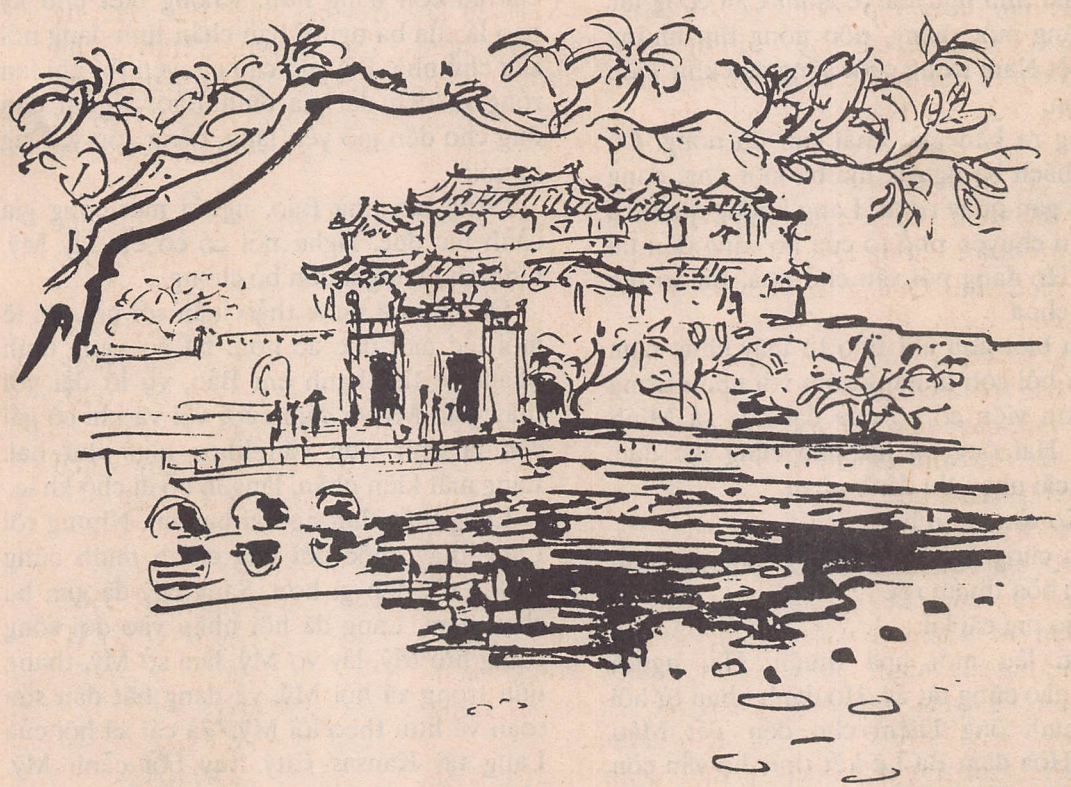

MAI KIM NGỌC

1

Lang lạc lõng giữa bữa tiếp tân. Chàng chỉ quen có chủ nhà, nhưng chủ nhà thì bận rộn, cười nói với tất cả mọi người mà không thực sự cười nói với ai. Chủ nhà là Bảo, bạn thân từ hồi trung học, tình cờ gặp lại hôm đầu tuần khi Lang ra Bolsa ăn trưa. Được biết Lang ở miền Đông đi Cali cho lo việc cho hãng, Bảo khẩn khoản mời lại nhà ở. Lang từ chối, xin ở khách sạn gần hãng cho tiện. Bảo lại căn dặn, "Thế nào cũng tới mình dự cuộc vui cuối tuần nhé". Để Lang

không thể từ chối, Bảo nói thêm "Ngày nhớ cưới của tụi mình đấy".

Không phải Lang thích lẻ loi cô độc. Từ lúc mới tới, Lang đã mau mắn nhập bọn với khách khứa. Chàng trao đổi những câu chuyện sơ giao, về khí hậu thuận hòa ở đây, hay thời tiết rét mướt bên miền Kansas nơi chàng đang sống; về sinh hoạt của người Việt hải ngoại; về khu Tiểu Sài Gòn; về mùa thể thao năm nay; về thời sự thế giới...

Nhưng bặt thiệp cũng chỉ có hạn, chẳng mấy chốc Lang hết hứng, nhất là khi đề tài trở về những thị phi của cộng đồng di tản. Lang bỗng thấy xa lạ với chính người đồng hương. Vậy mà mới tuần trước chàng đã hăng hái tình nguyện về Nam Cali công tác cho hãng một tháng, nôn nóng tìm những nét Việt Nam trong cuộc sống của khu Tiểu Sài Gòn.

Lang ra bàn giải khát tìm đồ uống. Có đám khách ba người, hai bà một ông, đang tụ họp gần quầy rượu. Lang không quen cả ba. Câu chuyện nhỏ to của họ vẳng đến tai Lang. Họ đang nói xấu chủ nhà. Bà áo tím chanh chua:

"Em biết anh chị Bảo từ mấy chục năm nay, từ hồi còn là hàng xóm với nhau trong khu sinh viên có vợ của đại học xá Minh Mạng. Hai ông bà lúc nào cũng lục đục, không cãi nhau thì đánh nhau."

Bà áo vàng phụ họa:

"Em cũng nghe nói. Nhưng bây giờ hình như họ hòa thuận rồi."

Bà áo tím cãi lại:

"Còn lâu mới hòa thuận. Hai người chứng nào cũng tật ấy. Họ đánh nhau từ hồi đảo chính ông Diệm cho đến Tết Mậu Thân. Hòa đàm Ba Lê kết thúc họ vẫn còn đánh nhau, đánh thẳng từ đó cho đến ngày quốc hận 30 tháng 4. Bây giờ sang Mỹ vẫn vậy. Nhưng có cái lạ là bỏ nhau, thì nhất định là không."

Lang thấy nét dí dỏm trong chuyện ngồi lê đôi hớt. Thật ra vợ chồng Bảo lục đục kinh niên không phải là điều bí mật cho bạn bè hai bên. Có bị anh em nói xấu về vụ này, chắc Bảo cũng cười xòa mà không giận. Nhưng câu chuyện không còn nhẹ nhàng khi bà áo vàng đanh đá:

"Bỏ sao được, anh Bảo là cái mỏ vàng của chị ấy."

Lang khó chịu. Bất giác Lang liếc nhìn chiếc bánh nhớ cưới bầy trên chiếc bàn con gần tủ rượu. Mặt bánh có hàng chữ viết bằng kem đỏ:

Kỷ Niệm 25 Năm Hạnh Phúc
Và Chúc Mừng đôi uyên ương Bảo Lan
Bách Niên Giai Lão.

Lang tò mò cầm tờ thiệp to bản đặt bên chiếc bánh lên xem. Có mấy chục chữ ký của bà con bằng hữu. Không biết chữ ký nào là của ba người bạn chân tình đang nói xấu chủ nhà. Bây giờ câu chuyện thị phi lan rộng ra đến đại gia đình Bảo. Người đàn ông cho đến giờ yên lặng, bỗng góp ý. Ông ta nói:

"Anh em nhà Bảo, người nào cũng gia cảnh lục đục. Nghe nói có cô em lấy Mỹ, hình như cũng muốn bỏ chồng..."

Đề tài mới được thảo luận sôi nổi, lời lẽ mỗi lúc mỗi độc ác hơn. bà áo vàng bình phẩm về tiết hạnh em Bảo, vụ lỡ dại với thầy giáo Mỹ và đám cưới vội vã khi cô gái còn là sinh viên văn khoa năm thứ hai. Lang mất kiên nhẫn, lặng lẽ bỏ đi chỗ khác.

Lang thấy thương hại bạn cũ. Nhưng rồi Lang thấy cuộc đời của chính mình cũng không tốt đẹp gì hơn. Sang Mỹ đã gần ba chục năm, Lang đã hội nhập vào đời sống trung lưu Mỹ, lấy vợ Mỹ, làm sở Mỹ, thăng tiến trong xã hội Mỹ, và đang bắt đầu sửa soạn về hưu theo lối Mỹ. Và cái xã hội của Lang tại Kansas City, tuy bối cảnh Mỹ, nhưng thực chất cũng không khác gì cái xã hội của Bảo bây giờ. Cũng xã giao này, cũng giả tạo này, cũng chạo chuyện này cho đến gần đây, khi chàng ly dị.

2

"Lang, sao một mình một góc vậy?"

Bảo đang từ cuối phòng bước tới, thân mật vỗ vai bạn:

"Cậu xa nhà lâu ngày rồi, chắc không còn ai thèm nhớ đến nữa phải không..."

Lang chưa kịp trả lời đã có tiếng đàn bà từ phía sau lưng:

"Anh Bảo đừng vơ đũa cả nắm. Còn em đây này."

Lang quay lại ngạc nhiên. *Em đây này* là một người đàn bà trẻ, trông chỉ trên dưới ba mươi. Nàng mặc áo lụa trắng, tóc để chấm vai, dung nhan dễ coi. Nàng tươi cười vồn vã:

"Anh Lang còn nhớ em không?"

Khuôn mặt quen thuộc quá. Nụ cười

này, mau mắn này đã có hồi thân thiết lắm, nhưng ở đâu và trong hoàn cảnh nào, Lang hoàn toàn không nhớ ra. Lang còn loay hoay, Bảo đã nhanh miệng:

"Đây là Thu Ba, em gái mình. Hồi cậu hay đến nhà mình ở đường Hàng Me chơi, thì Thu Ba mới bẩy tuổi, và... chưa xinh đẹp như thế này. Chắc cậu quên rồi."

Lang bắt đầu mường tượng nhớ lại. Bảo là con cả, có một bầy em, trai có gái có. Chàng có lần chơi với chúng, mà cũng có lần mua quà cho chúng, nhưng bao giờ Lang cũng nghĩ đám em bạn một cách tập thể. Lang chỉ nhớ Thu Ba là con út, hay buộc tóc kiểu đuôi ngựa, thích mặc quần yếm hơn là mặc váy, tinh nghịch và liến khỉ như con trai.

Bảo cắt nghĩa:

"Thu Ba ở San Fracisco về đây chơi ít tuần. Chú ấy đi công cán bên Trung Đông cho chính phủ. Chú ấy làm bộ ngoại giao."

"Dân mình bây giờ đã có người làm ngoại giao rồi sao? Ai đấy?"

Bảo vắn tắt:

"Chú ấy người Mỹ, cậu không biết đâu."

Lang thấy nét khó chịu thoáng trên môi Bảo khi nhắc đến em rể. Lang cũng thấy vẻ lúng túng của Thu Ba khi anh ruột nhắc đến chồng. Xã giao, Lang đổi đề tài:

"Thời gian chóng quá... Gặp Thu Ba ngoài đường chắc anh không thể nào nhận ra."

"Em cũng đoán vậy... Hồi đó em mới lên bẩy, còn anh thì đã học đại học rồi. Nhưng em thì vẫn nhớ. Anh đá banh giỏi lắm, lại học giỏi nữa... Mùa Hè cuối cùng, anh từ Sài Gòn về ghé lại chơi, mang cho em một hộp bút chì màu... Lúc nãy anh tới, em đang dở tay không chạy ra được. Nhưng em nhận ra liền..."

Thu Ba cười xinh quá. Lang cảm thấy êm ả. Đây mới đúng là âm vang của nếp sống cũ bao năm xa cách, cái nếp sống chàng đang mong tìm lại nơi người đồng hương

trong chuyến thăm viếng miền Nam Cali này.

Thu Ba như cùng tần số với Lang:

"Em vẫn còn nhớ. Hôm anh tới từ giã anh Bảo và ba mạ em để xuất dương, lại đúng vào sinh nhật em. Anh quên không mang quà cho em, nên phải cõng em hái me..."

Bây giờ thì Lang nhớ một cách rành mạch. Hôm sinh nhật đó, Thu Ba nhỏng nhẻo bắt đền Lang phải hái cho cô bé chùm me trên cây trước nhà. Chùm me cao quá tầm tay, và chàng phải công kênh Thu Ba lên cổ để hái, bất kể lời Thu Thủy, chị Thu Ba, cảnh áo là "Nó còn đái dầm đấy anh Lang à".

Hái được me, Thu Ba cười như nắc nẻ. Lúc tuột xuống đất, cô bé ngẩng lên nhìn Lang, chùm tóc đuôi ngựa hất ra phía sau, đôi mắt đen láy vui mừng sung sướng. Ngây thơ nhưng quả quyết, Thu Ba nói:

"Anh Lang. Lớn lên Thu Ba sẽ cưới anh Lang làm chồng..."

Nhớ lại câu chuyện trẻ con ngộ nghĩnh, Lang nói đùa:

"Bây giờ thì không còn cây me để hái. Mà cũng không có chị thủy ở đây để ghẹo Thu Ba."

thu Ba thẹn thùng:

"Mà em cũng quá lớn để anh cõng như hồi xưa."

Lang buột miệng:

"Vậy mà ba mươi năm rồi..."

Thu Ba cũng khẽ nhắc lại:

"Dạ... ba mươi năm..."

Lang bỗng thấy tất cả cái hạnh phúc sống giữa người đồng hương. Ở bên Kansas, không ai buồn biết cuộc sống của Lang năm trước, nói chi chuyện ba mươi năm. Lang thấy mình có gốc rễ, có cả một cuộc sống cũ có người chia sẻ. Lang cảm thấy có cảm tình đặc biệt với Thu Ba.

Nhưng rồi Lang cũng thấy cái vô lý của sự việc. Một cô em gái bạn, khi chàng ra đi thì còn nhỏ bé một cách vô nghĩa lý, tuổi ô mai cũng chưa tới, một cô bé chàng không bao giờ nghĩ tới suốt ba mươi năm nay. Vậy mà bây giờ đứng trước mặt nhau, cả Thu Ba và Lang cùng ngậm ngùi nhắc lại khoảng thời gian dài dằng dặc đó. Tựa hồ ngoài chuyện hẹn hò nhân duyên con nít ngộ nghĩnh, hai người đã từng có liên hệ gì với nhau...

Mà làm gì có cái gì. Lang mỉm cười như chấm dứt sự lạc đề của mình. Thu Ba cũng cười, ánh mắt tinh nghịch:

"Anh Lang, sau khi anh đi..."

Thu Ba chưa dứt câu thì Lan, vợ Bảo, từ cửa bếp gọi nàng. Lan đang soạn thêm món ăn cho khách, muốn nhờ Thu Ba xuống giúp hộ một tay. Lang xã giao:

"Em xuống bếp giúp chị Lan đi. Lát nữa anh em mình sẽ nói chuyện tiếp..."

3

Thu Ba đi rồi, Lang cầm ly rượu trở lại phòng khách lớn, trao đổi vài câu chuyện nhạt với mấy người mới quen. Không khí trong nhà ngột ngạt ồn ào. Lúc ngang qua cửa ra vườn, Lang thoáng thấy ánh trăng rằm dãi trên cỏ, mát mẻ quyến rũ. Nhân lúc không ai để ý, Lang nhẹ tay quay quả nắm, mở cửa lách ra ngoài.

Bầu trời Cali về đêm mát rượi. Vườn nhà Bảo rộng thênh thang, có hồ bơi bầu dục xây đúng kích thước. Có lối đi nhỏ lát gạch xây dọc theo hồ, len lỏi giữa những bụi trà và hồng, và sau cùng dẫn đến vườn cỏ. Dọc theo lối đi là một dàn cây bằng gỗ, trồng dây leo cò hoa chùm nhỏ, ban ngày có lẽ màu vàng lục, nhìn xa tựa như thiên lý. Một vài bụi hải đường rậm lá, bông trắng, cánh hoa dày dặn như đúc bằng xứ, phản chiếu lại ánh trăng. Lang thoáng nghĩ miền Nam Cali là thiên đàng cho thú làm vườn. Hoa nở quanh năm, mùa xuân như bất tận.

Không khí khu vườn thanh tịnh, khác hẳn cảnh giao tế bên trong. Lang khoan khoái ngồi xuống chiếc ghế sắt bày bên bờ hồ nước, móc túi lấy thuốc hút. Đã ba mươi năm rồi. Câu nói vừa trao đổi với Thu Ba trong phòng khách trở lại ám ảnh Lang. Chàng đã sống quá lâu trong đời sống hội

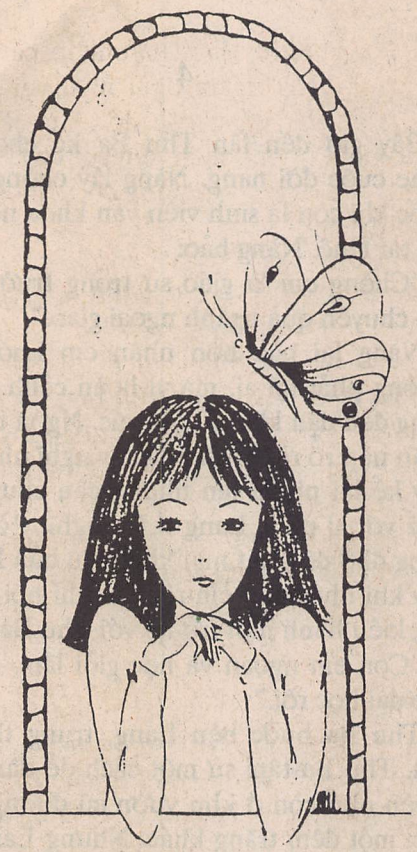

nhập này. Quá bận rộn, quá hăng say với những điều mà hồi còn thanh niên, chàng đã cho là sáng tạo, sự nghiệp. Hăng say đến chỗ không có thì giờ thưởng thức cuộc sống. Tất cả chỉ là đối phó và giải quyết những phần việc trong ngày, trong tuần, trong năm, trong dự án... Để thành công, Lang mỉa mai thầm nghĩ. Vậy mà chưa bao giờ chàng chịu tìm hiểu lý do nào bắt chàng phải thành công lối đó, hay phần thưởng kiếm được có xứng đáng với hy sinh phải trả hay không.

Cái hương thơm hoa dạ lý đêm nay, sao bây giờ chàng mới có dịp thưởng thức... Không ngờ ánh trăng trên bông thược dược đẫm sương lại đẹp như vậy...

Và sao mãi đến bây giờ chàng mới nhớ đến hình ảnh xinh xắn của em gái bạn thủa còn mặc quần yếm, sung sướng với chùm me mới hái, một ngày sinh nhật xa xưa. Lang tự trách cũng vì sự nghiệp đã hy sinh luôn cả đời sống riêng tư. Lang nghĩ đến vợ. Tracy là một người đàn bà khô khan, não nhiều hơn tim. Lại văn hóa bất đồng, lại dị chủng. Hồi cả hai còn là sinh viên, sao sự xa cách không rõ rệt như bây giờ... Thật ra Lang đã quá say mê với công việc để nghiêm chỉnh cẩn thận khi tìm bạn trăm năm. Rồi lại cũng tại say mê công việc, Lang đã không cố gắng để thay đổi vợ, hay ít nhất cùng vợ tạo một đời sống đậm đà hơn. Bây giờ gần năm mươi tuổi đầu, Lang mới nhận thấy cái thần của cuộc sống đã lần hồi mất đi tự bao giờ

Có tiếng giầy đàn bà trên lối đi lát gạch từ trong nhà bước ra. Lang ngoảnh lại, thấy Thu Ba đang bước tới. Lang nhận ra tà áo lụa trắng của Thu Ba từ xa. Thu Ba đi thẳng đến chỗ chàng:

"Anh trốn ra đây biệt tăm, làm em tìm hoài không thấy."

"Trong nhà nóng quá."

Lang mời Thu Ba ngồi. Không khí giữa hai người không còn tự nhiên như lúc nãy trong phòng khách. Rồi Lang cười thầm, tự nhủ: "Cảnh nào mình cũng trải rồi, còn lúng túng gì nữa đây". Rồi nghĩ đến chuyện hái me, Lang nói bâng quơ:

"Vườn nhà anh Bảo rộng ghê. Anh bỗng nhớ đến vườn nhà em ở Huế. Cũng có trà mi và hải đường như ở đây."

Thu Ba nói theo:

"Anh Bảo thích làm vườn lắm. Em tới ở chơi đã một tuần rồi, mà chưa xem hết được hoa và cây cảnh. Có nhiều cây bên mình lắm. Loại nào mà chịu được thổ ngơi ở đây là anh ấy kiếm về trồng. Để em dẫn anh đi coi."

Thu Ba đứng dậy, và Lang đứng dậy theo. hai người yên lặng đi theo dàn hoa hẹp và dài. Ánh trăng soi sáng khu vườn, như mơ như thực. Lại có mùi dạ lý. Thu Ba bỗng nói:

"Em nhớ nhà quá."

Lang nhìn Thu Ba. Nàng cắt nghĩa:

"Em muốn nói nhà ba mạ em ở Huế."

Quả thật khung cảnh có giống như ở đường Hàng Me. Chỉ khác là mùi hoa nhài năm xưa nhẹ hơn mùi dạ lý bây giờ. Lại còn

có cây quỳnh, mỗi lần trổ bông là ba mẹ Thu Ba làm tiệc trà mời bè bạn tới ngắm hoa.

Nhưng Thu Ba đã đổi đề tà:

"Kể cho em nghe đi. Sau khi anh đỗ tú tài, rời Huế đi Mỹ rồi sao nữa. Em còn nhớ anh đi học làm kỹ sư đóng tàu bay. Anh nói với ba em anh sẽ về nước đóng chiếc phi cơ nội hóa đầu tiên..."

Lang cảm thấy tự nhiên như bên người em gái nhỏ mới đoàn tụ sau những năm du học trở về. Chàng kể cho Thu Ba buổi đầu sống một mình tại ngoại quốc, vừa đi làm vừa đi học. Những năm dậy Việt ngữ cho quân đội Mỹ buổi sáng, bỏ ăn trưa chạy về Campus cho kịp lớp học buổi chiều, để tối đến một mình lẽo đẽo về nhà trọ ở khu nghèo vùng Fairfax, Virginia... Lang kể những Tết tha hương, bè bạn dăm ba đứa xúm nhau lại nấu một bữa ăn Việt Nam cho đỡ nhớ nhà... Lang kể khi ra trường kiếm được công việc tối, và đời sống mỗi ngày một hội nhập vào đời sống Mỹ. Và như những bạn Mỹ cùng lứa, chàng đã lấy vợ, vợ Mỹ, làm việc sở Mỹ, thăng tiến trong sở Mỹ, có những vấn đề gia đình và nhân sự hoàn toàn Mỹ...

Thu Ba bước bên Lang chăm chú nghe. Thỉnh thoảng nàng ngắt lời để hỏi lại một vài chi tiết, hay chỉ cho Lang một bụi hoa Việt Nam họ tình cờ bước qua. Ngang qua bụi thủy trúc trong chiếc hồ nước nhỏ thả bèo lộc bình, Lang kể đến hiện tại. Tuổi đã trung niên, như phần đông người Mỹ, Lang sửa soạn về hưu, và lo liệu kế hoạch cho cuộc sống trong mười năm tới, khi con cái đã trưởng thành và xa rời chàng...

Lang kết luận:

"Anh vẫn chưa đóng chiếc tàu bay nội hóa đầu tiên cho nước nhà."

Bảng thành tích của ba mươi năm sao mà trống rỗng. So với hoài bão ban đầu, thực tại tầm thường nhỏ nhoi. Và dưới trăng thu tối nay, bên cạnh Thu Ba, kỷ niệm năm xưa cõng cô bé hái me lại còn thiết tha hơn cả mấy trăm họa đồ bộ phận phi cơ chàng đã vẽ cho hãng mấy thập niên qua...

4

Bây giờ đến lần Thu Ba kể cho Lang nghe cuộc đời nàng. Nàng lấy chồng ngoại quốc khi còn là sinh viên văn khoa năm thứ hai tại Huế. Nàng bảo:

"Chồng em là giáo sư trong trường. Về sau chuyển qua ngành ngoại giao."

Nàng lại bảo hôn nhân em khó khăn. Không phải tại ai, mà vì hoàn cảnh. Giọng nàng đều đặn không cảm xúc. Ngôn từ nàng ngăn nắp rõ ràng, như đã suy nghĩ nhiều lần hay kể lại nhiều lần những câu chuyện ấy. "Kể với ai nhỉ", Lang thầm nghĩ. Rồi Lang bỗng nhớ đến nét mặt khó chịu của Bảo lúc nãy khi nhắc đến em rể. Chỉ khi nói về con gái, kiêu hãnh mới trở lại với Thu Ba:

"Con em ngoan và học giỏi lắm. Nó sắp vào đại học rồi."

Thu Ba bước bên Lang, trung thực tin cẩn. Thu Ba tâm sự một cách dễ dàng, hồn nhiên như còn ở khu vườn cũ đường Hàng Me, một đêm trăng khác. Nhưng Lang thấy cái trung thực của thu Ba bất thường quá. Chuyện bản thân riêng tư, mà Thu Ba kể một cách không dính líu như từ ngoài nhìn vào, như chuyện người khác, như thể Thu Ba không thực sự sống quãng đời ấy.

Lang thấy thương xót. Thương xót thì thương xót, nếp suy nghĩ lạnh lùng tính toán của người đàn ông trải đời trong Lang vẫn bắt được những tín hiệu có lẽ vô tình của Thu Ba về nỗi bất mãn của nàng với cuộc sống hiện tại.

Thu Ba bỗng hỏi Lang:

"Nhưng sao anh không về Huế lại? Mùa khai giảng nào, em cũng có ý đợi anh."

Câu hỏi bất ngờ với nét mơ hồ trách móc làm Lang càng tin là mình nhận định đúng. Nhất định là bên câu chuyện con nít hôm hái me, Thu Ba đã có những cảm tình tốt đẹp gắn bó với chàng. Có lẽ Thu Ba nghĩ nếu chàng về Huế lại thì cuộc đời Thu Ba sẽ đi theo một ngả khác tốt đẹp hơn.

Lang tưởng như đang ở trong vườn nhà Thu Ba nơi đường Hàng Me năm xưa. Chỉ

có khác là bên cạnh Lang đêm nay, Thu Ba không còn là em gái mặc quần yếm, mà đã khôn lớn thành một thiếu phụ xinh đẹp. Lang mơ hồ thấy cuộc sống đang khoan dung cho chàng một cơ hội thứ hai.

Lang tính ôm vai Thu Ba, nhưng lại thôi. Chàng sợ nếu lầm thì hóa sỗ sàng quá. Người đàn bà dáng điệu sang trọng đoan trang, như ngàn dặm xa cách với những ý nghĩ ong bướm trong đầu Lang.

Hai người ra khỏi bóng tối của dàn hoa. Thu Ba dừng trước bãi cỏ dãi trăng. Tựa cột gỗ dàn hoa, nàng ngước nhìn Lang:

"Ba mươi năm rồi, thấm thoát mà hết đời người. Em nghe nói cuộc sống của anh thành công và hạnh phúc. Chắc không bao giờ anh nghĩ rằng em vẫn còn nhớ hôm anh cõng em hái me trước cổng nhà?"

Kỷ niệm ấu thơ như có một ma lực. Lang nghe lãng mạn hồi sinh trong lòng. Trăng rằm đã lên đỉnh trời. Ánh trăng chập chùng trên những bông trà mi trắng muốt trong đám lá, và bóng tối thấp thoáng qua dàn hoa leo, loang lổ trên lối đi lát gạch như một tấm lụa thêu thủng. Người đàn bà dưới trăng như mơ như thực. Thu Ba không còn bằng xương thịt, mà thanh thoát như một linh hồn, như một ý niệm... Ý niệm của ba mươi năm đợi chờ, hay linh hồn của thời niên thiếu đã phao phí cho những đeo đuổi mà giây phút này Lang mới thấy vụn vặt nhạt nhẽo.

Khuôn mặt Thu Ba đầm đìa ánh trăng. Lang đặt tay lên vai Thu Ba, chỉ thấy mềm ấm và đón nhận. Thu Ba nhìn Lang yên lặng, nét buồn vời vợi. Lang không còn phân tích nữa, chỉ mơ hồ thấy gần gũi với nàng. Lang cầm nhẹ cổ tay Thu Ba. Bất giác chàng hỏi:

"Thu Ba có hạnh phúc không?"

Thu Ba yên lặng giây lát, rồi khẽ lắc đầu.

"Anh cũng đoán vậy. Có gì anh làm được không?"

Thu Ba như muốn khóc. Nàng đứng yên, ngoan ngoãn cúi đầu.

Lát sau, Thu Ba ngước lên nhìn Lang. Nét buồn lúc nãy đã tiêu tan, chỉ còn lại yêu đương say đắm. Thanh tân trong trắng như tiết ra từ người đàn bà trẻ. Theo đà lãng mạn, Lang nghĩ hai tâm hồn giống nhau, sinh ra để hiểu nhau, để sống với nhau, nhưng đã bị số phận đã tách rời hai ngả. Cho đến bây giờ mới được gặp nhau. Trong hoan lạc của tái ngộ, tất cả rầy rà về bối cảnh xã hội hay thân thế riêng tư của hai người như mờ nhạt đi...

Nhưng Lang không hoàn toàn lãng mạn. Chàng vẫn còn một phần tỉnh táo để nhớ lại những kinh nghiệm đào hoa phóng túng, những háo hức ban đầu của những cuộc ngoại tình trong quá khứ.

Ý niệm ngoại tình làm Lang thoáng thấy như lỡ khớp. Thu Ba và chàng đang đứng trên ngưỡng cửa ngoại tình, mà niềm yêu đương đang rạng rỡ trên khuôn mặt nàng lại mát mẻ, trong sáng, không chút lúng túng sượng sùng. Rồi chàng tưởng như mình đang được sống những mối tình tiểu thuyết đã đọc, những mối tình lớn quá, một đời mới có một lần, mà khi xảy ra làm cho những câu nệ xã hội thường nhật trở thành vô nghĩa.

Đỡ lưng Thu Ba, chàng khẽ cúi xuống hôn lên đôi môi xinh xắn.

Nhưng huyền ảo vụt tan biến. Bàn tay Lang trên lưng Thu Ba bỗng cảm thấy, qua làn lụa áo, cái mềm mại tin cẩn lúc nãy đã không còn nữa. Da thịt người đàn bà đanh lại vì chống đối, và đồng thời Thu Ba quay mặt đi để tránh cái hôn.

Lang buông Thu Ba ra. Nàng cúi đầu nhìn xuống, khẽ nói:

"Đừng anh..."

Lang vụng về:

"Anh xin lỗi..."

Thu Ba mắt vẫn nhìn xuống, nhỏ nhẹ:

"Anh không có lỗi. Nhưng mà.... Nhưng mà anh không hiểu đâu."

Một giây yên lặng trôi qua, rồi Lang rán tự nhiên:

"Mình vào đi. Không chừng anh Bảo lại lo chúng mình bị bắt cóc mất rồi."

Trên lối đi lát gạch dưới dàn hoa leo, Thu Ba ân cần cầm tay Lang như muốn làm

lành. Lang khẽ rút tay lại, khó chịu. Lang nghĩ Thu Ba đã đùa giỡn, và sự đùa giỡn đã quá đáng.

Lúc sắp vào nhà, thu Ba lúng túng nói khẽ với Lang:

"Đừng giận em..."

Lang khẽ nhún vai.

5

Lang bực dọc, nghĩ người đàn bà dùng chàng để thử xem cô nàng còn quyến rũ đến đâu. Lang tiếc đã cư xử thành thật, để chung cuộc lại rơi vào tình thế khôi hài đáng thương hại.

Trong nhà cuộc vui náo nhiệt. Có người đàn ông đang ngồi dương cầm chơi bài *Kiếp Hoa*. Đám khách vây quanh, kẻ đứng người ngồi, vui vẻ hát theo. Bài hát thịnh hành của cố đô thập niên 50 tìm được đồng vọng trong tâm hồn thế hệ trung niên, và mọi người trẻ lại như thủa còn cắp sách đến trường...

Thu Ba lấy bánh ngọt cho Lang và cho chính nàng, rồi cùng Lang ngồi ăn bên chiếc bàn con kê góc phòng đối diện cây đàn dương cầm. Lang cảm ơn, làm như không có chuyện gì xảy ra. Chàng nhìn cô em gái bạn dưới ánh đèn phòng khách. Thu Ba dáng trẻ trung, không quen trước có thể tưởng lầm nàng mới tốt nghiệp đại học ít năm. Thân hình nàng vẫn mảnh dẻ, chỉ vừa một chút đẫy đà đem lại mềm mại cho dáng người. Lang lại thấy nét thanh tân trong trắng trên gương mặt Thu Ba.

Nhưng thanh tân ở chỗ nào, Lang thầm nghĩ mỉa mai. Rồi trong bực tức, Lang thấy người đàn bà bệnh hoạn... Lời cầu hôn con nít năm xưa, đám cưới lụp chụp tiền dâm hậu thú với thầy giáo ngoại quốc, sự quyến rũ dưới ánh trăng sau vườn lúc nãy, sự trở mặt khước từ đột ngột... tất cả cộng lại thành tấm chân dung tâm lý không những lẳng lơ trắc nết, lại đanh đá oái oăm.

"Cái tinh khiết trong trắng chỉ là cái dáng bên ngoài," Lang kết tội em gái bạn. Lang nhớ lại những tiểu thuyết rẻ tiền khai thác

nếp sống lơi lả của giới ngoại giao, mô tả những phụ nữ trái tim đã rã rời, lúc nào cũng rán tìm một rung động bệnh hoạn cho những đầu mút thần kinh đã mỏi mòn.

Nhưng rồi Lang không ghét Thu Ba được lâu. Lang không phủ nhận nổi cái quyến rũ đang toát ra từ người đàn bà. Cái quyến rũ vừa đầy nữ tính vừa sang trọng. Từ mái tóc ngắn chấm vai uốn rất nhẹ khum khum ôm lấy cái cổ xinh đẹp... từ vạt áo lụa trắng cắt lối Âu Châu bắt lấy đường nét mỹ miều của đôi chân dài và thon như tạc bằng cẩm thạch... từ lối ngả người trên ghế tựa... Thu Ba thong thả, kín đáo, mà khêu gợi quá. Lòng Lang lắng dịu dần.

Lang bỗng thèm muốn một liên hệ với Thu Ba. Tất nhiên không phải cái liên hệ chân thành lúc nãy dưới trăng ngoài vườn, dựa trên ảo ảnh của đường Hàng Me xa xưa. Lang chỉ muốn liên hệ sòng phẳng, với một phụ nữ đẹp và thạo đời.

Lang hết bực tức. Thu Ba đã quá quắt như vậy, thì chàng sẽ bình tĩnh khi chinh phục nàng. Thu Ba đã không cư xử như em gái bạn, thì Lang không còn câu nệ khi dùng mưu lược tính toán. Lang khoan khoái tưởng tượng lúc thành công, lòng tự ái vừa bị thương tổn của chàng sẽ được đền bù...

Nhưng Lang lại đổi ý. Chàng sẽ không thù dai và tiểu nhân như vậy. Chàng sẽ thực tế, và khoan dung. Chàng sẽ tặng Thu Ba một chuỗi ngày vui, ngắn dài tùy cảnh... Có thể chàng sẽ rủ Thu Ba xuống Mexico City coi đấu bò. Hay bay đi Cancun tắm biển.... Hay cao hứng, hai người sẽ trốn qua Âu Chau một tuần, để coi kịch ở Soho bên Luân Đôn, hay thăm viếng những lâu đài cổ của Tây Ban Nha...

Nhưng chuỗi ngày vui đó sẽ có hạn kỳ. Trước khi mỏi mệt len lỏi vào cuộc tình Thu Ba và chàng sẽ kịp thời chia tay, một cách người lớn, sòng phẳng, gẫy gọn. Và như những người đã lớn, cả hai cùng biết những giới hạn của cuộc sống để không tham lam đòi hỏi quá nhiều, ở bạn cũng như ở chính bản thân. Rồi bên kia cuộc chia tay là một kỷ niệm nhẹ nhàng, cho cả hai bên, với chút êm đềm mỗi khi nghĩ đến cố nhân.

Lang mỉm cười bằng lòng với cuộc tình vừa phác họa trong đầu. Lang không còn nhớ kinh nghiệm sống đã nhiều lần dạy cho chàng rằng một liên hệ vừa ý như vậy đã và sẽ không bao giờ xảy ra.

Quả thật, Lang đã quen biết, đã thân mật, và đã suồng sã với nhiều phụ nữ. Liên hệ nào bắt đầu nhẹ nhàng dễ thương, nhưng rồi màn kết lại rầy rà rắc rối, không về phía này thì về phía khác, kết cục luôn luôn phiền toái đến quá mức chịu đựng. Mãn cuộc, kỷ niệm của những mối tình cũ cũng không hẳn nhẹ nhàng , êm ấm. Thậm chí có khi nghĩ đến cố nhân, Lang chỉ thấy nhờn nhợn. Đam mê thể xác qua đi, cả đến đồ reng lót mình của người tình cũ chỉ làm Lang liên tưởng đến rong rêu dính trên mình mấy con sứa mắc cạn trên bờ biển, nhày nhụa, vừa tanh vừa nặng, mà một mùa hè đã lâu khi bị chúng bạn thách đố, chàng đã nhắm mắt ôm lấy để vác lên bãi cát.

Nhưng bản tính trai lơ hiếu sắc, Lang không bao giờ rút được kinh nghiệm của những bài học quá khứ. Hễ thấy một khuôn mặt xinh đẹp mới xuất hiện trong tầm tay, Lang lại quên bẵng những khôn ngoan cũ. Lang lại sẵn sàng bị lôi cuốn, hay đúng hơn lại hăng say lao đầu vào phiêu lưu mới mà Lang lại thấy nhẹ nhàng quyến rũ. Và cứ như thế, tất cả liên hệ của Lang với phái đẹp suốt mấy chục năm qua đã loanh quanh trong cái vòng luẩn quẩn này.

Tối nay ngồi ngắm Thu Ba, niềm yêu đời có khả năng hồi sinh định kỳ lại cựa mình thức dậy. Chàng lập chí chinh phục Thu Ba. Lang ôn lại những lời người đàn bà trẻ, và chàng tính toán chiến lược. Rồi chàng ơm ờ:

"Anh không ngờ Thu Ba hồi đó muốn anh về dạy Đại Học Huế. Thật trớ trêu. Nhiều lần anh đã tính trở về, nhưng anh lại sợ bạn bè cũ đã đi chỗ khác."

"Hồi đó anh tính về thật sao?"

Thấy Thu Ba vui vẻ bắt chuyện, Lang yên chí nàng đã bỏ qua sự sượng sùng ngoài vườn lúc nãy. Chàng tán tiếp:

"Đúng vậy. Nhiều lần anh tính về, nhưng rốt cuộc vẫn phải sống đời tha hương."

Nói xong câu sáo ngữ, chàng hơi chột dạ. Nhưng Thu Ba yên lặng ngồi nghe, nét mặt nhu mì cảm động. Nàng không vặn hỏi ai bắt Lang *phải sống tha hương*. Vững tâm,Lang nói tiếp, vẫn điệu kim-sanh:

Có lẽ với anh, Huế là để nhớ để thương chớ không phải để sống ở đấy. Huế quá nhỏ cho mộng ước của người trai."

Như không thấy nét phường tuồng, Thu Ba nói trong hơi thở:

"Em hiểu. Nhưng ngồi mà tiếc quá khứ thì không bao giờ hết chuyện."

6

Mặt Thu Ba dưới ánh đèn buồn rười rượi. Nàng đã xúc động mạnh, và Lang bằng lòng với tiến bộ giai đoạn của mình.

Người ta hát xong bản *Kiếp Hoa*. Bây giờ họ bắt đèn trần để tạo không khí ấm cúng cho màn thi nhạc giao duyên của chương trình văn nghệ bỏ túi.Không ai để ý đến hai người, khách khứa còn mải xúm quanh cây đàn dương cầm. Người đàn ông lúc nãy vẫn ngồi đàn đệm cho một thiếu phụ ngâm thơ. Người đàn bà đã luống tuổi, dáng khô cằn. Bà ngâm thơ T.T.K.H, giọng ngâm không chuyên nghiệp nhưng dễ nghe.

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi,
Thở dài trong lúc thấy tôi vui.
Bảo rằng hoa dáng như tim vỡ.
Anh sợ tình ta cũng vở thôi.

Lang ngắm thiếu phụ. Khuôn mặt đều đặn dễ coi, chắc hồi còn trẻ có da thịt hơn, người đàn bà này đã đẹp một cách quyến rũ. Với con mắt thẩm mỹ, Lang rán tưởng tượng lại dung nhan thiếu phụ khi còn xuân thì. Cái cằm tròn hơn chút nữa, gò má ít xương hơn, bỏ đi cái nếp nhăn ở cổ khi nàng lên giọng, và giá bộ ngực đầy hơn mỗi khi nàng lấy hơi để ngâm tiếp thì bức tranh sẽ tuyệt đẹp...

Nhưng Lang bỏ cuộc. Trí tưởng tượng của Lang không mạnh đủ để tô lại những nét dung nhan đã nhạt, hay sửa lại những tàn phá của thời gian. Chỉ có đám bạn đang xúm quanh cây đàn là như bị thôi miên bởi phép màu của kỷ niệm...

Lang bỗng nhớ tới một bông hồng ép tình cờ tìm thấy trong cuốn sách cũ. Cánh hoa đã héo khô, lép xẹp, chỉ còn mơ hồ nhắc lại bông hồng tươi thắm năm xưa. Hương sắc đã hoàn toàn phai nhạt. Màu huyết dụ nguyên thủy đã bạc như màu giấy hồng lót ruột xác pháo. Bông hoa đưa lên mũi chỉ còn mùi cỏ khô, hay cùng lắm là ảo giác cho một mùi hương xa vắng, của ký ức hơn là thực tại...Chỉ có cái huy hoàng của cánh hoa cũ.

Rồi Lang hãnh diện, vì Thu Ba không phải là bông hoa ép sách. Giữa những người trung niên sống với ảo ảnh của một tuổi xuân đã không còn nữa, Thu Ba nổi bật, trẻ trung đẹp đẽ. Cái đẹp sâu xa, đầy kỷ niệm chung của đường Hàng Me. Mà cũng là cái đẹp mặn mà của người đàn bà đã sống.

Bên kia phòng khách,thiếu phụ xuống giọng, nghẹn ngào, nức nở:

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời,
Ái ân nhạt nhẽo cạnh chồng tôi.
Rồi từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim bóng một người.

Thu Ba bỗng nói với Lang:

"Thơ T.T.K.H. thật là buồn, nhưng sao mà gần gũi. Hồi em lớn lên, biết thích *Hai Sắc Hoa Ti Gôn* thì anh đi đã lâu rồi. Mẹ vẫn mắng em là cứ nghêu ngao thơ thất tình, nó sẽ vận vào người. Vậy mà mẹ đúng."

Thu Ba ngồi ngả người về phía trước, khuỷu tay dựa trên đùi, bàn tay chống cằm, đôi mắt mơ màng. Lang nhìn Thu Ba. Làm bộ ái ngại, Lang đặt tay lên lưng nàng như dỗ dành an ủi. Lang tính sự thân mật vừa đủ sẽ không làm cho Thu Ba rụt lại. Lang cân lượng đúng. Thu Ba ngồi yên không phản đối. Tiện đà, Lang nói lững lờ:

"Anh không ngờ Thu Ba cũng không có hạnh phúc."

Câu nói thân tình, hiệu nghiệm như mong muốn. Thu Ba cười với Lang mà đôi mắt như muốn khóc. Lang nói tiếp:

"Anh ước được làm một ngàn điều để cuộc đời Thu Ba như ý hơn."

Thu Ba chớp mắt cảm động. Lang mạnh dạn:

"Nhưng mà khi buồn, Thu Ba đẹp vô cùng, Thu Ba biết không?"

Vừa nói Lang vừa cầm tay Thu Ba nâng lên môi hôn nhẹ.

Bây giờ thì Lang đã quá đà. Thu Ba rút tay lại. Nàng không ồn ào lụp chụp, nhưng gãy gọn quả quyết:

"Đừng, đừng anh..."

Rồi nàng đứng dậy tới nhập bọn với khách khứa đang tụ tập quanh cây đàn dương cầm. Lang ngồi lại một mình, tần ngần trơ trẽn...

Lát sau màn ngâm thơ đã xong, đèn trần bật sáng trở lại. Lang thấy Thu Ba đang trò chuyện cùng một đám ba bốn bà khách. Khi đề tài trở về hôn nhân của con gái, một bà vô tình tuyên bố:

"Em chỉ sợ con em nó lấy Mỹ. Sợ mất ăn mất ngủ chị ạ. Mới thì mới, chứ vụ ấy thì không mới được. Đàn bà con gái mình cặp kè chồng Mỹ sao coi được. Con em mà lấy Mỹ thì chắc em chết ngay tức thì..."

Lời tuyên bố lạc hậu và chật hẹp của bà khách làm Lang tức cười. Nhưng Thu Ba không cười. Lang nhìn Thu Ba, bắt gặp ánh mắt lấm lét của nàng nhìn lại. Lang thấy tội nghiệp, nhưng rồi như vô ý thức, chàng khẽ nhún vai bước đi chỗ khác. Ý định tìm hiểu hay làm thân với Thu Ba không còn hấp dẫn nữa. Đêm đã trễ và chàng tới cáo từ chủ nhà.

Nhưng vừa tới cửa, Lang cảm thấy có ai gõ nhẹ vào vai. Chàng quay lại. Thu Ba đã rảo bước theo chàng từ bao giờ. Ấp úng, nàng nói:

"Anh Lang về ngủ ngon."

Rồi nhân lúc không có ai để ý, nàng dúi cho Lang mảnh giấy nhỏ xé từ cuốn sổ tay. Nàng nói thật nhanh:

"Về khách sạn rồi hẵng đọc"

Ra đến xe, Lang vặn đèn trần mở mẩu giấy ra xem:

"*Lang ơi, mai đón em ăn điểm tâm, thương xá Phúc Lộc Thọ, 9 giờ sáng.*"

Thế này là thế nào? Lang cau mày một giây. Sự thay đổi bất ngờ của Thu Ba không làm chàng sung sướng. Lang đã mất hứng. Chỉ có chút thương hại cho hình ảnh Thu Ba co ro khốn khổ khi vô tình và khách lạ bài bác hôn nhân dị chủng. Nhưng Lang không còn háo hức chinh phục nàng nữa. Về đến khách sạn, Lang nôn nóng lên giường nghỉ, không còn bận tâm đến người đàn bà.

7

Sau một đêm ngủ ngon, Lang thức giấc cảm thấy sảng khoái và tràn trề sinh lực. Cuộc sống bên ngoài như kêu gọi, với hình ảnh Bolsa nhộn nhịp một sáng chủ nhật. Nhớ lời Thu Ba hẹn hò tối qua, Lang vùng dậy lục túi ái. mừng rỡ khi tìm lại được mẩu giấy vo viên. Nhìn đồng hồ đã tám giờ bốn mươi lăm, chàng vội vã sửa soạn rồi khóa cửa phòng ra đi.

Lang tới chỗ hẹn trễ. Nhưng Thu Ba vẫn còn đứng đợi ở cửa vào thương xá cạnh mấy bức tượng Tam Đa.

"Em sợ anh giận không đến nữa."

Thu Ba không trách móc, chỉ tỏ ra sung sướng đã gặp lại Lang. Chàng lẻm mép:

"Giận sao đặng."

"Vậy vào đây ăn sáng với em. Tiệm tàu mới mở có tỉm sắm ngon lắm."

Lang vui vẻ leo mấy bực thềm với Thu Ba để vào thương xá. Tiệm đông người, bàn ăn kê san sát, thực khách đa số là Hoa kiều, chắc không sõi tiếng Việt. Lang nghĩ đông như vậy, kể như là không đông, và Lang và Thu Ba vẫn có thể tự nhiên trò chuyện mà không sợ ai nghe lóm.

Thu Ba ăn uống mảnh khảnh, vẻ lo ra hiện trên mặt. Câu chuyện vòng vo nhạt nhẽo, và không khí nặng nề rời rạc. Sau cùng Thu Ba vào đề:

"Hôm qua em thật là tệ với anh."

"Không sao. Tại anh lụp chụp, có thể làm em hiểu lầm."

Lang thấy chữ *hiểu lầm* của chàng khôi hài và trơ trẽn. Nhưng không để ý, Thu Ba nói:

"Em muốn gặp anh hôm nay để xin lỗi. Không phải xin lỗi một cách xã giao để anh tha lỗi một cách xã giao. Em muốn anh hiểu em, để thương em mà thực tình tha lỗi cho em... Chỉ tại em rất sợ chuyện trái gái suồng xã... Liên hệ nam nữ, nhất là ở bên này, mỗi ngày một sô bồ hơn..."

Lang lại sốt ruột. "Chưa có ai nhì nhằng như bà," Lang thầm nghĩ. Lang tính chấm dứt mối liên hệ này ngay tại chỗ cho rảnh nợ. Chàng sẽ ráng nghe những lời lẩm cẩm của Thu Ba năm phút nữa, đáp lại bằng vài lời xã giao phải chăng, rồi ăn xong ai về nhà nấy...

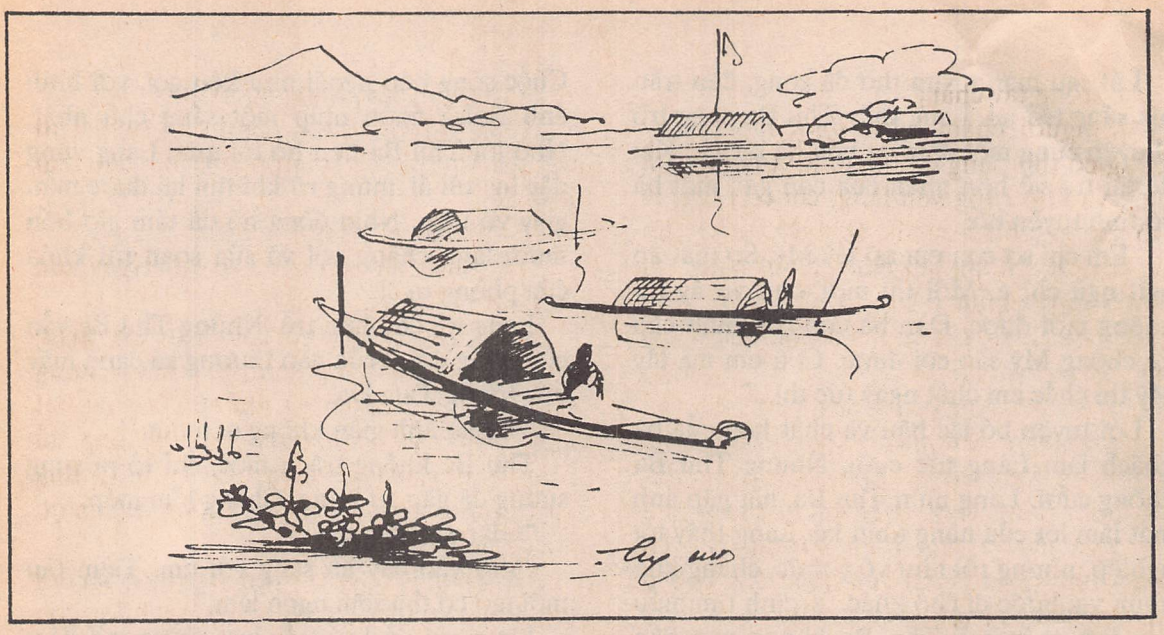

Nhưng Lang không có dịp đoạn tuyệt. Thu Ba đoán được ý chàng:

"Em biết Lang bực mình. Nhưng chiều em một lần nữa... Cho em đi chơi với Lang sáng nay. Cho em hết sáng hôm nay, nghe Lang."

Thu Ba nhìn Lang năn nỉ. Và Lang bỗng nhớ lần trước vì đôi mắt năn nỉ đó, chàng đã chiều Thu Ba, công kênh cô bé lên cổ để hái chùm me trước nhà... Nhưng cái năn nỉ ba mươi năm trước chỉ có tinh nghịch ranh mãnh, và không đượm u buồn này. Lang mềm lòng, và sự sốt ruột lúc nãy dịu xuống.

Lang đưa Thu Ba du ngoạn lâm viên tiểu bang. Chốc lát họ ra khỏi thành phố, và sau bốn mươi lăm phút xa lộ, họ len lỏi vào con hương lộ thắng cảnh vòng vèo giữa những rặng sồi già dẫn vào lâm viên. Cành sồi hai bên lộ mọc vươn ra, ráp nhau thành một đường hầm rợp bóng mát. Nắng thu lỗ chỗ xuyên qua tàn lá như những cột thủy tinh mơ hồ sương khói. Trên núi cao, cảnh Thu đúng mùa hơn, với lá rừng đổi màu và cây rừng đó đây lác đác phơi cành trơ trụi.

Họ đỗ xe vào bãi rồi đi vãn cảnh. Khu rừng thanh vắng, không còn đám du khách ồn ào của những ngày hè vừa qua. Một cặp chim trĩ đang ăn trên con đường đất thấy động, vội vã bay vào lùm cây. Trong lâm viên tĩnh mịch, tiếng cánh đập vang lên giây lát rồi chìm trong yên lặng của thiên nhiên.

Thu Ba mở đầu:

"Hôm qua em cư xử không tốt với anh... Em mong anh không hiểu lầm..."

Lang bắt đầu quen với mớ sáo ngữ của bạn. Chàng tự nhủ trong quá khứ cũn có những người đàn bà buổi sơ giao lẩm cẩm mà về sau lại hóa ra duyên dáng ý nhị.

Thu Ba chậm rãi nói tiếp:

"Đêm qua em ngủ không được, thao thức cả đêm. Em sợ anh không đến ăn sáng nữa... Nếu không cắt nghĩa được với anh, chắc em sẽ ân hận lắm..."

Lang đáp theo đà:

"Cũng tại anh lụp chụp."

Thu Ba yên lặng giây lâu, như rán sắp xếp ý tưởng trong đầu. Sau cùng nàng nói:

"Em đâu có tiếc gì anh... Đến nước này mà em còn tiếc anh một cái hôn nữa sao. Chỉ tại... không biết tự bao giờ... em vẫn muốn tặng anh một cái gì hoàn toàn... trong sạch. Em chỉ mơ ước bao giờ có một hoàn cảnh thật là xinh xắn để cho anh chút gì cao quý nhất của em."

Có gì ấm áp từ bàn tay Thu Ba truyền qua Lang. Thế giới của sáo ngữ tuy còn đấy, nhưng liên hệ hai người đã có hồn và tiến bộ rõ ràng. Lang không trả lời Thu Ba mà chỉ xiết nhẹ bàn tay nhỏ bé đang nằm ngoan

ngoãn trong tay chàng.

Hai người chậm bước dưới những cây phong cổ thụ đang đổi màu. Mặt đất đầy lá rụng, và khu rừng yên lặng, chỉ có tiếng lá khô sào xạc dưới chân. Đây đó, nắng thu làm đám lá phong lấp lánh muôn màu, cái thì đỏ như phẩm điều, cái thì thắm như nhiễu tam giang, cái thì tím như lá tía tô hay vàng như vỏ cam...

Thu Ba yên lặng đi sát bên, ép người vào cánh tay chàng như nương tựa. Dư âm êm ả từ dĩ vãng đang trở về. Lâm viên bỗng như mát hơn. Lang chợt thấy cái gì êm ả nhè nhẹ xâm chiếm tâm hồn. Nhưng chuyện trong trắng Thu Ba lại vừa nhắc đến không còn làm cho chàng khó chịu nữa.

Lang khoan khoái tận hưởng một phút giây đẹp.

Nhưng thực tế, chàng không quên ghi nhận việc chinh phục Thu Ba kể như nằm trong tầm tay. Chỉ cần chàng đừng vụng về trong những bước chót. Ngang qua một chiếc hồ nhỏ, Lang rủ Thu Ba ngồi xuống nghỉ chân trên một thân cây cổ thụ đã đổ nằm từ bao giờ. Lang ngắm rặng bạch dương ven hồ, lá vàng huy hoàng rực rỡ, đứng lặng soi bóng trên mặt nước thu. Trời đứng gió, mà những chiếc lá bạch dương, tròn trịa như những đồng tiền vàng bằng giấy trăng kim, vẫn nhẹ nhẹ phất phới. Một vài chiếc lá lìa cành rơi thật chậm trong không trung, để sau cùng đậu xuống mặt nước thu phẳng lặng, tạo thành những vòng tròn đồng tâm. Bóng trời theo gợn nước nhăn nhúm trong chốc lát để rồi lại hiện ra rõ hơn đẹp hơn...

Thu Ba tựa vào Lang, yên lặng ngắm nhìn những tảng mây trắng in hình trên mặt hồ. Có tiếng chim gáy từ một góc rừng vang tới, xa vắng êm đềm như kỷ niệm của thời thơ ấu.

Thấy hai con vịt trời từ sau bụi sậy bơi ra giữa hồ, Lang cắt nghĩa cho Thu Ba:

"con bơi trước là con trống."

"Sao anh biết?"

"Vịt trống to hơn vịt mái một chút. Tiếng nó lại khàn hơn."

Ngưng giây lâu, Lang nói tiếp:

"Năm nay vịt về sớm, mới có Trung Thu mà đã về rồi. Chắc trên bắc đã bắt đầu lạnh."

"Anh thạo về vịt nhỉ."

"Tất nhiên là anh thạo về vịt. Ngày xưa anh hay đi bắn với ba anh."

Cao hứng chàng kể cho Thu Ba nghe những sự tích về loại chim trời này. Chúng nở vào mùa xuân trong những đồng cỏ bát ngát trên bắc. Đến cuối thu, đủ lông đủ cánh, chúng bay về nam trốn lạnh. Chúng vượt qua cả ngàn cây số, không biết mệt, mà cũng không lạc đường.

Rồi Lang lái câu chuyện vịt về đề tài đôi lứa. Lang kể trên đường về nam, những con vịt non bắt đầu cặp đôi, và vợ chồng vịt sống những ngày vui vẻ trong nắng ấm của miền ôn đới. Xuân về, chúng bay trở lại miền bắc, làm tổ đẻ trứng....

Lang kết luận câu chuyện vịt, nửa lãng mạn nửa tàn nhẫn:

"Vịt trung thành lắm. Bắn được một con là kể như được cả cặp, vì con vịt sống sót không bao giờ bỏ đi. Nó sẽ trở lại bay quanh xác bạn cho đến khi bị bắn nốt..."

Thật ra kinh nghiệm bắn vịt này, Lang chỉ được nghe kể lại như một huyền thoại giữa thợ săn. Nhưng Lang kể với tha thiết như chính chàng đã mục kích, và thích thú ghi nhận câu chuyện lứa đôi của loài vịt đã gây xúc động mạnh cho Thu Ba. Nhưng mạnh mà dường như chưa đủ, Lang đẩy tới:

"Chuyện vịt dễ thương, phải không Thu Ba. Quen nhau từ thời thơ ấu, thành bạn, rồi chung thủy suốt đời..."

Thu Ba mơ màng:

"Em nghĩ em giống loài chim trời, chọn anh từ hồi thơ ấu, và mãi mãi trung thành với kỷ niệm của anh."

Lang quay lại ngắm Thu Ba. Nét mặt nàng hoàn toàn thành thật. Nàng nhìn Lang, yêu đương ướt đẫm đôi mắt.

Lang thấy thời điểm đã thuận tiện:

"Thu Ba, anh nghĩ anh yêu em... Mà yêu em nhiều lắm."

Và chàng cúi xuống hôn lên đôi môi đang

nũng nịu làm duyên. Lần này Thu Ba không phản đối, và nàng trả lại nụ hôn của Lang một cách say đắm.

Thu Ba mắt nhắm nghiền đam mê. Còn Lang vừa hôn Thu Ba vừa nhìn qua vai nàng, canh chừng khúc quanh cuối đường. Họ hôn nhau bên hồ nước cho đến lúc có người gác lâm viên kẽo kẹt đạp xe đạp tới.

Buông Thu Ba, Lang thì thầm vào tai nàng"

"Về đằng anh đi..."

Thu Ba mắt vẫn nhắm, khẽ gật đầu.

8

Vào đến phòng khách sạn của Lang, Thu Ba bỗng hốt hoảng như bước vào cạm bẫy. Nàng đi lui đi tới, rồi bước ra cửa sổ, làm bộ nhìn ra bể. Nàng đứng lì cửa sổ không muốn đối diện Lang. Lang bước lại sau lưng Thu Ba, hôn khẽ vào gáy người đàn bà trẻ. Nàng rùng mình, lẩm nhẩm như xưng tội:

"Em thật là hư hỏng mất nết. Em sợ quá."

Lang cho là Thu Ba còn làm khách lấy lệ. Bêm mép chàng dỗ dành:

"Đừng sợ Thu Ba. Có anh bên Thu Ba mà. Chóng ngoan, lát nữa anh sẽ cõng em đi hái me..."

Thu Ba có vẻ thoải mái đôi chút. Nhưng khi Lang tính xoay người Thu Ba lại thì nàng bám chặt lấy thành cửa sổ:

"Em sợ quá. Em hư hỏng quá, anh Lang... Em yêu Lang, em yêu Lang nhiều lắm. Nhưng em không muốn tình em cho Lang lại... như thế này."

Lang nghĩ thật là sốt ruột. Hoàn cảnh đã đến nước này, cách cư xử của Thu Ba lạc điệu đến chỗ khôi hài. Nhì nhằng quá, trăng không ra trăng mà đèn cũng không ra đèn.

Bây giờ thì Lang tức thật sự. Chành định chở Thu Ba về lại Bolsa. "*Trả quách cô nàng lại bãi đậu xe của thương xá Phúc Lộc Thọ cho rảnh nợ*",Lang bực dọc thầm nghĩ. Rán lấy giọng ôn tồn, Lang phiên dịch ý nghĩ trong đầu thành ngôi từ phải chăng:

"Thu Ba đừng sợ. Chắc tại em mệt. Lại đói nữa, đã gần hai giờ chiều rồi. Mình về phố ăn đi..."

Lang nghĩ tiệm ăn Việt Nam đông đảo, Thu Ba sẽ không có dịp giở ngón tình tự lẩm cẩm. Ăn xong Lang sẽ tạ từ Thu Ba và sẽ không bao giờ còn phải nhức đầu với tâm sự lôi thôi của nàng.

Nhưng Thu Ba vẫn đứng yên, hai tay nắm thành cửa sổ. Không quay đầu lại, nàng lẩm nhẩm như nói một mình:

"Đừng hắt hủi em, Lang. Lang không hiểu em... Em suốt đời mơ ước những điều trong trắng đẹp đẽ. Trời ơi, em muốn Lang tin em. Không bao giờ em nói dối Lang..."

Lang nghĩ người đàn bà đùa giỡn một cách quá đáng. Nhưng nhìn đôi vai Thu Ba run rẩy, Lang mới tin nàng hoàn toàn chân thành trong xúc động bất thường này. Ân hận, Lang dịu xuống, nhỏ nhẹ:

"Thu Ba đừng sợ. Anh không bao giờ làm chuyện gì trái ý Thu Ba. Em không muốn đi ăn thì thôi. Anh có cân bánh trung thu mới mua hôm qua, để anh làm trà em uống."

Lang gọi bồi xin nước sôi pha trà tàu. Lát sau trà ngấm, Lang cắt bánh bày trên đĩa. Lang mời Thu Ba trà bánh, nhưng không nài ép khi Thu Ba đứng lì bên cửa sổ. Lang bình thản ngồi uống trà ăn bánh một mình.

Lang chậm rãi ăn hết một chiếc bánh nướng, Thu Ba vẫn còn đứng bên cửa sổ, mặt quay ra bể. Lang làm lơ như không để ý. Lát sau, nhẩn nha, Lang rót một tách trà, bỏ ít miếng bánh trên chiếc đĩa nhỏ bưng lại cho Thu Ba. Thu Ba quay lại đỡ trà và bánh ở tay Lang, rồi ngồi xuống bàn con kê gần cửa sổ. Lang ngồi xuống ghế đối diện:

"Công anh pha trà, Thu Ba uống giùm cho anh."

Thu Ba nhoẻn miệng cười, cắn khẽ miếng bánh. Lang lấy khăn giấy kleenex thấm nước mắt cho Thu Ba, vừa khen Thu Ba đẹp, vừa tìm đề tài khôi hài để chọc cười. Chàng bảo Thu Ba coi chừng đừng để rơi nước mắt vào chung trà. Nếu chuyện đó xảy ra thì Thu Ba sẽ biến thành Mỵ Nương, và mối thất tình thiên cổ của anh chàng

Trương Chi sẽ tan thành mây khói.

Nửa giờ sau, Thu Ba cười nắc nẻ, hoàn toàn hồn nhiên sung sướng. Và khi Lang nâng cằm Thu Ba lên hôn, thì nàng chiều theo, rồi hôn trả với tất cả đam mê. Nàng khẽ nói:

"Lang, Em yêu Lang. Lang hôn em đi, em là hoàn toàn của Lang..."

9

Thu Ba nằm nghiêng, chân ruỗi chân co, mặt quay lại Lang. Nàng nói:

"Em đã giữ lời em hứa với Lang dưới gốc me, hôm sinh nhật..."

"Cám ơn em."

"Em bao giờ cũng yêu Lang..." Lang hôn nhẹ Thu Ba rồi nằm yên nhìn trần nhà. Chàng bỗng hỏi Thu Ba:

"Lời hẹn.... lấy anh, hồi ấy em đã cho là chuyện nghiêm trang rồi sao?"

Thu Ba suy nghĩ giây lâu rồi trả lời:

"Nghiêm trang mà cũng không nghiêm trang. Thật ra khi nói câu đó, em mới lên bảy, nào đã biết gì. Cả chữ vợ chồng, em cũng chỉ hiểu một cách mơ hồ và hoàn toàn con nít. Mãi nhiều nhiều năm sau, em mới biết đàn ông đàn bà yêu nhau như thế này...

"Chỉ có điều là em không quên được, vì mùa hè năm sau, cũng cái cành me thấp trước cổng lại ra quả. Rồi mùa hè năm sau, và mùa hè năm sau nữa..."

Ngưng giây lát, nàng nói tiếp:

"Đến khi em thành con gái, cành me thấp vẫn ra quả mỗi năm, và mỗi lần lại nhắc đến anh. Và em mơ màng biết đâu chuyện con nít lại không thành sự thật... Nhưng em chỉ mơ màng một cách.... lãng mạn vậy thôi. Chuyện trở về của anh trừu tượng, và cả anh cũng trừu tượng... Em nhớ anh mơ hồ và trừu tượng như vậy cho đến một hôm sự nhớ nhung của em trở thành hoàn toàn cụ thể. Đó là hôm tối tân hôn của em..."

Rồi Thu Ba kể cho Lang cuộc đời của cô gái Huế lớn tại Huế. Khi Thu Ba vừa đỗ tú tài hai, thì Viện Đại Học Huế được mở với đầy đủ phân khoa. Các thầy các cô du học từ Âu châu trở về, hăng say thiết lập nền giáo dục cao đẳng đầu tiên cho cố đô. Cùng với các giáo sư ngoại quốc, họ đem lại cái niềm hứng khởi chưa từng có cho Huế...

Sau gần một thế kỷ ủ ê, mùa xuân văn học, mùa xuân chính trị trở lại cố đô. Không khí như có men, cuộc sống như có thần, cái men cái thần tiết ra từ khắp nơi, từ xạp hàng của bà mẹ tại chợ Đông Ba có con đang theo trường y khoa mới, từ những tiệm sách mới mở, đủ mặt sách cao đẳng về kỹ thuật hay nhân văn, từ cả những tiệm cà phê sinh viên, mà bà chủ quán không những biết pha cà phê ngon lại còn sẵn sàng góp chuyện thơ phú với mấy cậu cử tương lai của trường văn....

Người ta làm thơ, người ta giảng thơ. Người ta bàn về Kant về Bergson... Người ta mổ tử thi để học làm thầy thuốc... Người ta vẽ, người ta đàn... Người ta pha những hóa phẩm xanh đỏ trong những phòng thí nghiệm mới trang bị... Người ta nhìn vào kính hiển vi để thấy những tế bào động vật thực vật đang sinh sản phơi bày đầy đủ số nhiễm thể quy định...

Lang lắng tai nghe Thu Ba say sưa kể lại cuộc đời sinh viên, thấy trong cái đam mê thật tình của nàng có lẫn chút khoe chữ tội nghiệp của những người học hành lỡ dở. Nhưng Lang cũng thấy cái khoe chữ ấy hay hay ngộ nghĩnh.

Lang cũng thầm tiếc rẻ. Nhìn nét mặt người thiếu phụ kể lại quãng đời sinh viên của nàng tại cố đô, Lang bỗng thấy suốt mấy chục năm tha hương, chàng chưa bao giờ được sống tha thiết như vậy. Nhưng ghi nhận là Thu Ba chưa vào đề, Lang hỏi:

"Nhưng chuyện lấy anh..."

Thu Ba để tay lên môi Lang. mĩm cười:

"Anh bao giờ cũng vội vã... Từ từ em sẽ kể hết..."

Và Thu Ba kể tiếp cuộc đời sinh viên của nàng ở Huế.

Thu Ba lớn lên trong khung cảnh mới, với trường mới, thầy mới, sách mới, quan

niệm sống mới. Thỉnh thoảng nàng nghĩ đến Lang, đến hôm sinh nhật đã lâu khi Lang cõng nàng hái me trước nhà...

"Anh biết không, mỗi kỳ khai giảng, em mơ hồ trông đợi anh trở về gia nhập ban giảng huấn của trường..."

Nhưng Thu Ba thú nhận mỗi lần như vậy, nàng chỉ thoáng nghĩ đến Lang. Với cô gái đã lớn, những quả me chua thời thơ ấu không thể cám dỗ bằng nếp sống mới mê ly mà các phụ nữ cố đô chỉ vài năm trước không bao giờ dám mơ tưởng...

Thu Ba kể tiếp:

"Tất cả mọi người say sưa... Say sưa và lúng túng..."

Và cha mẹ Thu Ba đã lúng túng rất nhiều. Liên hệ nam nữ mới của con em hoàn toàn xa lạ với các cụ. Và trong khi các cụ đang lúng túng ngập ngừng thì Thu Ba mê một thầy giáo ngoại quốc.

Sự việc bắt đầu bình luận về văn hào Tolstoy. Thu Ba đang bận rộn sửa soạn bài thuyết trình về tác phẩm *Chiến Tranh và Hòa Bình*, gần như thường xuyên phải ở lại thư viện trễ để tham khảo tài liệu. Có bữa thầy cũng ở lại trễ giúp Thu Ba. Lại có những hôm sau khi thư viện đóng cửa, thầy mời Thu Ba dùng văn phòng và tủ sách riêng của thầy. Thầy lại pha trà đen Anh quốc và dọn bánh quy mặn phớt bơ tươi để đãi Thu Ba giữa hai câu chuyện văn học.

Chia sẻ với thầy miếng quà thanh đạm đượm hương vị đại học ngoại quốc, Thu Ba tưởng như đang hít thở bầu không khí của khu Campus cổ kính miền Tân Anh Cát Lợi, nơi chính thầy đã tốt nghiệp.

Thu Ba thán phục nét sâu sắc của thầy khi thầy bàn về những rầy rà của nhân tâm. Cái hiền hậu của thầy với những yếu đuối của con người làm Thu Ba rung động. Tolstoy thật là siêu việt, mà thầy cũng thật là độc đáo.

Ít lâu sau, Thu Ba lẫn lộn tài sáng tạo tuyệt vời của Tolstoy với tài bình văn sâu sắc của thầy. Đến khi Thu Ba lẫn lộn thân thế mình cũng như thân thế thầy với những nhân vật tiểu thuyết, thì chuyện chia sẻ tột cùng với thầy chỉ còn là điều tất nhiên. Gần gũi tâm hồn đã như vậy, gần gũi phủ tạng chỉ còn vấn đề cơ hội... Và cơ hội đã đến nhiều lần cho hai người tình dị chủng...

Vào cuối năm thứ hai, hôn nhân được tổ chức gấp gáp, trong miễn cưỡng của gia đình, phê phán của đại học và của tòa đại sứ. Đám cưới xong Thu Ba theo chồng về Mỹ. Bảy tháng sau nàng sinh đứa con đầu lòng.

Thu Ba tạm ngưng, quay lại nhìn Lang, yên lặng giây lát. Lang hỏi Thu Ba:

"Em còn yêu Karl nhiều không?"

Thu Ba chậm rãi như đang trả lời cho câu hỏi của chính mình:

"Em... nghĩ rằng không".

Rồi Thu Ba kể tiếp:

"Cuộc tình của em với Karl đã chết từ tối tân hôn. Có lẽ một phần vì em không có một đám cưới bình thường mà người con gái nào cũng mong ước, cái đám cưới trong sự hoan hỉ vui mừng của cả hai bên cha mẹ... Mà có lẽ em như đã kiệt sức sau bao nhiêu mắng nhiếc của gia đình... Tối tân hôn em bỗng nhận thấy Karl hoàn toàn xa lạ, và em khám phá ra em không biết gì đáng kể về con người này, ngoài sự chung chạ thầm lén mấy tháng trước, và những lời bình luận từ chương về Tolstoy...

"Và tối đó là lần đầu tiên em nghĩ đến lời em hẹn lấy anh một cách nghiêm chỉnh, đến đám cưới của em với anh như một chuyện không hoàn toàn con nít như em thường nghĩ, mà lẽ ra phải thực sự xảy ra. Và nếu xảy ra thực sự, thì nhân duyên em, cuộc đời em sẽ hạnh phúc bao nhiêu. Sẽ đàng hoàng trang trọng bao nhiêu...

"Lúc đó em bỗng thấy rõ tất cả cái lem nhem thầm vụng khi em ăn ở với Karl suốt mấy tháng trời, khi thì trong thư viện, khi thì trong xe hơi của Karl... Giá là anh, thì niềm vui tân hôn của em sẽ diễn ra giữa sự chúc phúc của mọi người. Đam mê mà vẫn trong trắng... Xác thịt mà vẫn thiêng liêng...

"Và đêm tân hôn, em khóc ấm ức, em khóc cuộc đời lỡ dở của em... Karl nghĩ em khóc vì sung sướng... Và tế nhị, Karl vỗ về

em, rồi ngồi bên cạnh yên lặng săn sóc cho em. Em khóc đến kiệt sức ngủ thiếp đi.

"Gần sáng vòng tay ôm của Karl đánh thức em dậy... Em nhắm mắt nghĩ đến anh, và trong cái vô lý của tâm hồn em khi đó, em nghĩ em đang sống với anh, và đang đền bù cho anh...

"Từ hôm đó em bắt đầu nghĩ đến chuyện *lấy anh làm chồng* như chuyện thực, và nghĩ đến anh như một người tình cũ mà số mệnh chỉ bắt em tạm thời xa cách. Em biết là mình hoàn toàn vô lý, nhưng vậy mà vẫn không chừa được. Có lúc ý nghĩ vô lý này ám ảnh em đến chỗ bệnh hoạn."

Thu Ba nằm cạnh Lang thủ thỉ kể chuyện... Lang yên lặng nghe, khẽ ve vuốt bờ vai trắng mềm của người đàn bà. Lang sung sướng và ngạc nhiên với hạnh phúc mới kiếm được. Cuộc tình mở đầu phiền toái, mà hóa ra vô cùng êm ả. Thực ra Thu Ba cũng không thủ đoạn như Lang đã nghĩ...

Nhưng bỗng nhiên Lang lo sợ... Thu Ba có đầu óc hơn chàng tưởng, và trăn trở quá. Cái trăn trở của Thu Ba nhưng nếu không kịp thời khuây khỏa, sẽ đe dọa cả cuộc vui hiện tại. Lang ve vuốt Thu Ba. Lang nhắc tới những kỷ niệm vui cũ ở Huế mà bây giờ chàng đã nhớ lại. Lát sau, Lang thành công, và Thu Ba lại cười như nắc nẻ. Lang ỡm ờ:

"Em liến khỉ như hôm bắt anh cõng em hái me..."

Lang biết mình đã lạm dụng kỷ niệm đẹp đến chỗ nhàm chán. Nhưng Thu Ba không nhàm chán. Nàng ngước mắt nhìn Lang như em bé bảy tuổi năm xưa, ngây thơ, hồn nhiên, sung sướng... Lang biết Thu Ba đang nhớ hôm nàng ngồi cồng kềnh trên cổ Lang để hái me... Tinh nghịch, Lang nghĩ đến sự gần gũi tương tự với Thu Ba vừa xảy ra lúc nãy, nhưng trong thân thế hoàn toàn khác biệt của hiện tại...

Như đọc được ý nghĩ của Lang. Thu Ba đỏ mặt, nét ngây thơ vụt biến đi để nhường chỗ cho đam mê. Bàn tay Lang đặt trên lưng bạn bỗng cảm thấy dưới làn da mịn, những sóng ngầm của rạo rực khát thèm đang dồn dập trở về...

10

Khi Lang thức dậy thì trời đã tối. Mặt trời đã lặn từ lâu, và mấy ngọc đèn ngoài sân khách sạn lờ mờ chiếu vào phòng. Trăng chưa lên, và nền trời lác đác vài ba vì sao. Lang nghe lẫn trong tiếng thủy triều rào rạt, những hòn cuội bị sóng dồi đập vào nhau lốp bốp như pháo tép. Giữa hai đợt sóng, căn phòng yên lặng, chỉ có tiếng gió thổi lất phất lá màn cửa.

Lang thấy khoan khoái thấm nhuần cơ thể. Rồi nhớ đến chuyện vừa xảy ra, Lang sung sướng nghĩ Thu Ba, người đàn bà xinh đẹp mấy giờ trước còn vô cùng khó hiểu, đã thuộc về chàng. Kiêu hãnh với chiến thắng mới trên đường tình ái, chàng đưa tay tìm Thu Ba. Chàng bắt được bàn tay nhỏ bé mềm mại của nàng. Thu Ba vẫn còn đấy, đang nằm bên Lang, yên lặng, ngoan ngoãn...

Lang thấy rất hợp với Thu Ba, từ cách thức yêu đương đến dáng nét tâm hồn. Cả lối nói chuyện của Thu Ba đầy ám ảnh với trong sạch hay trinh tiết, lúc nãy nghe như nghịch tai, bây giờ lại hóa ra ngộ nghĩnh dễ thương... Lang quay lại định rủ Thu Ba dậy sửa soạn để ra phố ăn tối.

Nhưng Lang bỗng sững lại. Thu Ba nằm bất động như một pho tượng, mặt hướng về trần nhà. Mới trông tưởng như ngủ, nhưng dưới ánh đèn cửa sổ chiếu vào, Lang thấy Thu Ba đang khóc...

Lang đã thấy đàn bà khóc nhiều lần trong quá khứ... Nhưng chưa ai khóc một cách thảm thương như vậy.

Thu Ba nằm ngửa bất động, khóc không thành tiếng, mắt mở to, không điều tiết, và từ khóe mắt, nước mắt ứa ra đầy tròng rồi chảy tràn thành dòng nhỏ theo mang tai xuống gối. Thu Ba khóc như một pho tượng cẩm thạch biết khóc, và tấm hình hài xinh đẹp như sắp tan thành suối lệ.

"Thu Ba...", Lang sẽ gọi.

Thu Ba chợt tỉnh, quay lại nhìn Lang. Cười gượng như xin lỗi, nàng nói:

"Em mít ướt quá. Nhưng anh đừng bận tâm. Em hay khóc điên như vậy..."

Lang chống tay nhỏm dậy:

"Thu Ba, tại anh sao?"

"Không, không phải tại anh. Em yêu anh... Nhưng em khóc vì chuyện khác..."

Lang khẩn khoản:

"Chuyện gì? Nhất định tại anh rồi. Anh thật không được tích sự gì, chỉ làm khổ em...."

"Đừng nghĩ bậy. Em khóc chuyện vớ vẩn ấy mà, không can gì đến anh..."

Lang vẫn nài nỉ. Vẻ lo lắng trên mặt Lang làm Thu Ba ái ngại. Quên hẳn nỗi buồn của mình, má phấn còn ố nước mắt, nàng rán cười thật tươi để trấn an Lang:

"Chuyện tiểu thuyết vớ vẩn ấy mà. Em đọc đã lâu rồi... Lúc anh ngủ, em đói bụng, ra lấy bánh nướng ăn... Em bỗng nhớ lại... Nhưng em kể, anh không được cười nhé..."

Nàng kể cho Lang nghe một truyện dịch, hình như từ Nhật văn, về chiếc bánh nướng. Chuyện đọc đã lâu, và như phần đông truyện hay, cốt truyện không khúc mắc, nhưng suy tư của nhân vật lại vô cùng ám ảnh.

Truyện rằng ngày xưa có người võ sĩ nghèo, vác gươm đi theo một ông hầu tước, mong lập công danh sự nghiệp. Một hôm thua trận, hầu tước bị thương được người võ sĩ cõng vào rừng trốn. Khi chờ đợi viện binh, hầu tước hỏi ân nhân: "Tráng sĩ mơ ước điều gì nhất trên đời?"

Người võ sĩ suy nghĩ rồi thưa rằng mình thèm nhất là chiếc bánh nướng. Mơ ước tầm thường bắt nguồn đã lâu, khi y còn là một cậu bé mười tuổi. Hôm ấy, nhân dịp theo mẹ vào giúp việc một nhà giàu trong làng, cậu bé thấy gia đình chủ đang ăn bánh nướng và uống trà dưới trăng trong hoa viên... Cảnh sống nhàn hạ của chủ làm cậu bé tủi thân, và cậu hứa với mẹ là bao giờ trưởng thành, cậu sẽ cung kiếm lên đường đánh giặc lập công, mong có ngày giàu sang dọn tiệc trà dưới trăng đãi mẹ...

Hầu tước nghe nói thương tình, định tâm nếu hai người sống sót, sẽ giúp ân nhân toại nguyện. Ít hôm sau viện binh tới giải vây, và sau cùng hầu tước thắng trận. Tan giặc, hầu tước trở về kinh đô, ban thưởng ân nhân vàng lụa, lại đề bạt ân nhân lên chức tướng quân. Hầu tước cũng không quên đích thân sai dọn tiệc trà trong hoa viên với bánh nướng hảo hạng để khoản đãi ân nhân và lão phu nhân.

Nhưng người mẹ già sau những năm binh biến khói lửa, thui thủi một mình trong lam lũ bần hàn, đã lâm bạo bệnh. Bà qua đời trước khi con trai thắng trận trở về. Người võ sĩ, sau cùng quyền cao chức trọng, công thành danh toại, một mình ăn bánh uống trà trong hoa viên của hầu tước...

Vậy mà chiếc bánh không ngọt mà chung trà không thơm như chàng đã tưởng, và tất cả công danh phú quí khi cầm được trong tay đã trở thành nhạt nhẽo vô vị...

Người võ sĩ bỗng thấy tất cả cái mỉa mai của kiếp người. Mộng ước cũ bấy lâu khao khát, khi đạt được lại hóa ra tầm thường. Còn nữa, mộng ước một khi đã đạt được rồi, tương lai trước mặt bỗng trở nên vô cùng trống trải bơ vơ. Chàng chợt tiếc cái thời mà chiếc bánh chưa ăn và chung trà chưa uống vẫn còn là niềm hy vọng nguyên vẹn cho cuộc đời, như một mục tiêu vững bền để sống...

Thu Ba kết luận:

"Em không biết kể chuyện, nên chắc anh không thấy cảm động..."

Quả thật, Lang không cảm động:

"Truyện rất hay. Nhưng ăn nhằm gì đến em..."

Thu Ba cười lúng túng:

"Tại lúc nãy ăn bánh nướng một mình khi anh ngủ say, em lạc đề lẩm cẩm, đem câu chuyện vận vào mình. Em nghĩ em giống người võ sĩ nghèo. Trong cuộc sống hàng ngày tội nghiệp, em cũng đã tạo ra một mơ ước, nghĩ rằng nếu mơ ước đó được thực hiện, cuộc sống của em sẽ hoàn toàn hạnh phúc... Như người võ sĩ với mơ ước ăn bánh uống trà dưới trăng.

"Em chọn anh làm mơ ước của em... vì em yêu anh, mà có lẽ... cũng vì cơ hội gặp lại anh xa vời, như không bao giờ có thể xảy ra. Em không muốn ngoại tình... Không phải em còn yêu chồng em, mà vì em tự trọng.

"Có lẽ, em nói anh sẽ không tin... nhưng suốt đời em yêu những gì trong trắng... Và lập tâm ngoại tình với anh trong một gặp gỡ không bao giờ xảy ra, em vừa có hy vọng để sống, mà vừa không bao giờ phải hạ mình đến chỗ thực sự ngoại tình..."

Ngọn gió đêm từ bể thổi nhẹ vào phòng, lành lạnh. Thu Ba kéo tấm chăn mỏng bên lên đắp lên mình. Rồi như say mê, nàng lại nói. Giọng nàng khi khoan khi nhặt, đều đều như một con thuyền đang xuôi dòng con sông nhỏ, trở về những làng xóm cũ, những quãng đời cũ...

Nàng bảo:

"Tối hôm qua... khi thấy anh bước vào phòng khách anh Bảo, em mừng mừng tủi tủi. Và em biết tình em với anh không còn có thể trừu tượng mãi mãi. Và ngay từ tối hôm qua, em biết chúng mình sẽ có lúc... như bây giờ. Nhưng em lại nghĩ... nếu anh yêu em say đắm... nếu anh thực tình yêu em như em yêu anh... thì dù sao đi nữa, em vẫn trong sạch. Anh không thể hiểu nỗi em yêu những đoan trang và trong sạch đến thế nào. Em ghê sợ những chuyện tồi bại lôi thôi... như hồi em lén lút với Karl ở Huế...

"Và em quyết định không cho anh gần gũi thân mật, cho đến khi có tình yêu thực sự giữa hai đứa mình... Hôm qua, em biết anh tìm tới em vì đam mê hơn là tình yêu, và em cũng thấy ở anh cái tham lam chinh phục của đàn ông... và phản ứng của em là trốn chạy...

"Nhưng em trốn chạy không được lâu... Sự thật là em yêu anh nhiều hơn cả khát vọng của em với những gì đoan trang trong sạch..."

Lang xót xa. Thu Ba nói tiếp:

"Nhưng lúc nãy khi anh ngủ, em bỗng nhận thấy giấc mơ của em đã chết. Sự gần gũi của hai đứa mình chẳng qua là một vụ ngoại tình tầm thường."

Lang yên lặng, niềm xúc động to lớn đến mức không chịu nổi. Thu Ba vẫn bình thản nói tiếp, cái bình thản của buông xuôi:

"Lúc ra khỏi giường, em không có áo choàng, trần trụi, một mình trong phòng khách sạn, ngồi ăn mấy miếng bánh vụn. Gió biển thổi vào, em bỗng thấy lạnh quá. Rồi em tủi thân. Em nghĩ không những giấc mơ của em đã chết, mà người đàn bà trong trắng, hay cái ảo tưởng về một người đàn bà như vậy trong em cũng đã chết rồi. Em thấy em hoàn toàn bơ vơ. Giá anh thức lúc đó thì chắc em không suy nghĩ một cách đen tối như vậy..."

Lang nín thở. Chàng thấy thương Thu Ba vô cùng. Thu Ba nằm song đôi bên Lang, mặt đầy nước mắt, tâm hồn cũng như thể xác không che đậy giấu giếm, sự phơi bầy hoàn toàn và tin cẩn. Và trái với lời nhận tội Thu Ba nhắc đi nhắc lại từ nãy đến giờ về hư hỏng và trắc nết, Lang chỉ thấy cái đẹp và cái thật trong cả tâm hồn lẫn thể xác ấy...

Bây giờ Lang mới biết Thu Ba đã để cho chàng quấy hôi bôi nhọ tấm thân kiều diễm

này, không phải vì chàng giỏi dụ dỗ chinh phục, mà vì Thu Ba thành thực yêu chàng. Yêu còn tha thiết hơn cái yêu gần như thiêng liên nàng hằng dành cho trong sạch trinh tiết.

Thủ đoạn chinh phục của chàng thật ra không qua nổi mắt Thu Ba... Mà cũng không cần thiết để tới kết quả hiện tại.

Và chua xót, Lang cũng biết thủ đoạn đó đã giết một người đàn bà trong trắng, người đàn bà độc nhất trên đời đã thành thật yêu chàng.

Lang quay sang ôm Thu Ba vào lòng. Lang không còn thấy cái đam mê thể xác, mà chỉ có một trời êm ấm và xót thương. Không phải chỉ một mình người đàn bà trong trắng Thu Ba vừa mới chết. Có gì sâu kín trong Lang cũng đã chết theo.

Rồi cay đắng, Lang ghi nhận cái con người tốt và vị tha của những ngày thơ ấu trong Lang, không phải hôm nay mới chết. Anh ta chết đã lâu rồi, qua những lần thất vọng, những lần bị người phản bội hay phản bội người, qua những eo sèo tích lũy từ suốt mấy thập niên qua...

Nhưng mà cái con người thực tế còn lại, cái con người với mộng ước tầm thường, giai đoạn, cái con người dễ dãi khi chấp nhận những chai sạn của bản thân cũng như người khác, cái con người vẫn giúp Lang sống với những giới hạn của cuộc sống hàng ngày, con người đó cũng vừa mới chết đêm nay. Lang thấy vô cùng mỏi mệt, như một bệnh nhân sau những tuần mê man của trận ốm thương hàn... như một món đồ chơi dây thiều vừa dứt. Bám lấy víu lấy Thu Ba, Lang nói:

"Thu Ba. Đừng bao giờ bỏ anh. Anh cũng chết rồi..."

M.K.N
Tháng Bảy, 88

GỬI GIÓ CHO MÂY NGÀN BAY

NAM CÁT

Nam đạp xe, thở hổn hển, mồ hôi ra đầm đìa cả người. Cùng đạp xe bên cạnh Nam là Giang, Giang cũng thở, nhưng còn nhẹ nhàng hơn Nam nhiều. Hai người du ngoạn từ Đài Nam Giao, theo đường Belvedère, sau núi Ngự Bình, hướng về chùa Viên Thông, rồi trở về An Cựu. Đường hẹp, hai bên toàn là thông già, to lớn và sum sê. Chiều hè, gió thổi qua thông như tiếng sáo vi vu, phấn thông vàng lấp lánh trong nắng chiều, lại thêm mùi hoa sim, hoa cúc dại bên đường, phản phất nhẹ nhàng.

Cứ mỗi lần trèo dốc Giang lại thấy Nam thở mệt, Giang giả vờ đạp không nổi, cốt để cho Nam cùng nghỉ, và hai đứa cùng đẩy xe lên khỏi dốc.

Hai bên đường thỉnh thoảng thấy đôi ba người tiều phu vác củi về, hay lại gặp các thầy dắt theo vài chú tiểu lủi thủi từ chùa này qua chùa khác.

Nam hỏi Giang: Mấy giờ rồi?

Giang: bốn giờ rồi.

Nam: chúng mình ăn bánh bèo nhé? Vậy phải cố đến quán mụ Chín, gần chùa Viên Thông ngay đi.

Giang: còn nhiều thì giờ chán, đừng lo.

Nam vừa đỗ tú tài tại Saigon, và về Huế thăm nhà, trước khi, hoặc trở vào Nam học tiếp, hay là xuất ngoại, không biết chừng. Giang là bạn học của Lan, em của Nam. Nam thương Giang như thương Lan, đôi khi cũng có vài ý nghĩ thầm kín, nhưng chưa bao giờ dám bộc lộ. Giang thì thương Nam ra mặt, và không ngần ngại cho Lan hay tình thương ấy. Những ngày nghỉ học, nhất là vào dịp hè, hai anh chị thường rủ nhau đi chơi khắp cả thành phố nhỏ bé và mến yêu này. Hôm nay, hai người rủ nhau đi viếng lăng Thiệu Trị, đền Nam Giao, xong lại chọn con đường thơ mộng nhất của Huế là đường Belvedère để trở về An cựu. Mỗi lần nghỉ chân là lần Nam được ngắm Giang, da thịt đỏ hồng, mắt sáng long lanh và người béo gọi nỏn nà xinh xắn. Giang tuy mới mười lăm, nhưng người cao ráo và khỏe mạnh. Nam mãi nhìn vào mặt Giang làm nàng giả vờ ngượng ngịu, da mặt càng ửng hồng thêm.

Giang: Nhìn gì em mà chăm chăm quá vậy?

Nam giả vờ nói qua chuyện khác, trong khi Giang lấy mù xoa ra lau tráng, lau mặt cho Nam. Tay của Giang chạm vào má vào môi làm Nam thẩn thờ, cứ để cho Giang lau

tới lau lui, sung sướng làm sao.

Đến quán bánh bèo bác Chín lúc nào không hay. Ở trong đã thấy rất nhiều người đến thưởng thức hai món ăn thuần túy Huế, bánh bèo và bánh đúc, ăn với thịt heo quay, và dưa giá.

Giang hỏi Nam: Anh có đem đủ tiền không?

Nam: Có 100, đủ chưa?

Giang: Em có thêm 20, con Lan cho em mượn đó.

Giang thấy bản giá: $10 đĩa bánh bèo, hay bánh đúc; $20, đĩa thịt quay; $5, chai nước ngọt.

Hai đứa nhìn nhau, biết là đủ tiền chán, cười tủm tỉm. Hôm đó ăn thỏa thích mà chỉ tốn có 75 đồng. Nam nhìn Giang ăn tự nhiên và vui vẻ, chàng chưa thấy một cô gái nào xinh đẹp hơn. Hôm đó, mãi đến 6 giờ chiều, hai đứa mới chia tay nhau, và hẹn lại ngày mai sẽ gặp.

Nam hỏi: Mai mấy giờ?

Giang : 3 giờ. Mà đi một xe nghe, anh đèo em có được không?

Nam: Cứ đi hai xe đi, mà gặp ở đâu?

Giang: Phu văn Lâu nhé.

Nam: Ừ, Phu văn Lâu, nhưng nhớ đem áo tắm nghe.

Giang mới đệ tam, mà người khỏe mạnh cao ráo. Nàng thuộc kíp chạy đua của Đồng Khánh. Gia đình Giang có 5 anh em. 3 anh trai và một em gái. Ba nàng là giáo sư trường Văn Khoa, ở Huế, mẹ nàng làm việc tại Phủ Thủ Hiến miền Trung, cũng tại Huế. Ba mẹ Giang biết nàng rất thân với Nam, và cũng thương mến Nam, nhưng Giang thừa biết ba mẹ nàng chẳng bao giờ cho phép hai đứa giao du thân mật cả. Ba nàng thường bảo, các con còn nhỏ, cứ lo học đi cái đã, còn mẹ nàng thì hay nhắc nhở các con đừng để cho bà con lối xóm, họ cười gia đình mình.

Chiều ngày hôm sau, Nam vừa ra Phu văn Lâu thì đã thấy Giang ở đó rồi. Hôm nay nàng bận sơ mi lụa lèo, trông thật mát mẻ, thật để thương.

Nam hỏi: Sao em chưa thay áo tắm?

Giang: Thì anh cứ tắm trước đi.

Nam: Chúng ta cùng tắm nhé. Trông người ta đông, vui không?

Giang: Hôm nay em kẹt.

Nam: Cái gì?

Giang: Chuyện đàn bà mà.

Nam hiểu rồi, nhưng cũng cứ làm như không hiểu chi hết. Nam thay áo quần, trao cho Giang giữ, rồi nhảy ùm, bơi ra xa.

Giang xuống lớp sàn gỗ, ngồi thòng chân xuống nước, phe phẩy nhìn Nam bơi ra xa. Giang nhìn thân hình vạm vỡ của Nam, và

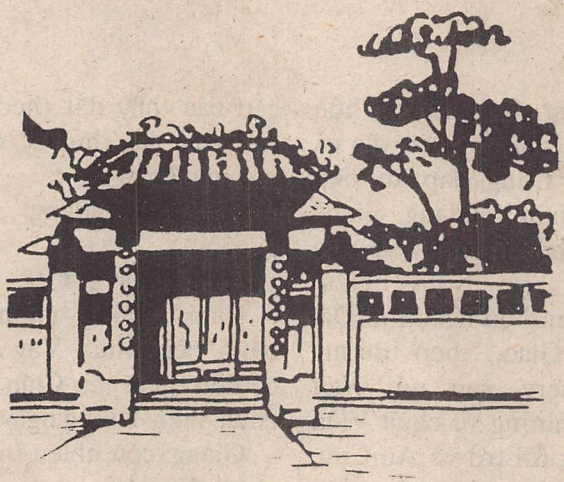

nghĩ thầm, sau ba tháng hè, nếu cứ được bơi lội như thế này thì người Nam mặc sức còn đẹp thêm biết mấy. Rồi Giang lại nghĩ vẩn nghĩ vơ. Làm sao níu kéo Nam ở lại Huế học. Mà Huế thì học được gì? Và Giang lại không muốn nghĩ tới chuyện ấy làm chi nữa?

Nam bơi trở lại vào bờ, đến gần Giang, níu hai chân Giang để xin nghỉ mệt. Chân của Giang chắc nịch, da trắng nỏn nà, bàn

chân xinh xắn vô cùng. Chân của Giang nghịch ngợm lấy chân cọ sát vào người Nam, mắt giả nhìn qua bên kia bờ sông, qua phía bên trường Đồng Khánh của nàng. Hai làn da cọ sát, làm cả hai người mê man. Nam nhìn Giang trầm tư, thì hỏi:

Em nghĩ gì vậy?

Giang không muốn chấm dứt phút thích thú thần tiên mà đây là lần đầu nàng tìm thấy khi hai làn da cọ sát với nhau, cho nên yên lặng, chẳng có trả lời chi hết. Hai chân Giang cứ sờ soạn chung quanh người Nam và Nam cũng cứ để yên, đôi khi lại ôm chặt lấy cả hai chân Giang vào người hàng phút.

Chốc lâu, Giang chợt tỉnh. Giang bảo:

Để em bảo bà bán chè lục tào xá ráng chờ chút, chúng mình sẽ ăn, kẻo bả về mất.

Hôm đó cũng gần tối, Nam mới đưa Giang về nhà.

Cả một mùa hè nhởn nhơ, từ hồ Tịnh Tâm, lên chùa Thiên mụ, từ Vĩ dạ, lên Nam Giao, từ Nam phổ xuống Thuận an, Nam và Giang đã sống một mùa hè thơ mộng vô cùng.

Thế rồi phút chia tay đã phải đến.

Mười năm sau, Nam từ Pháp trở lại Huế, sau mùa đông máu lửa năm 68, và không thấy gia đình Giang ở đâu cả. Nam ở Huế một tuần lễ, lang thang đi tìm những kỷ niệm cũ, tìm Giang không biết nay còn hay đã mất. Tối tối, Nam lại xuống đò ngủ cho đở cái nóng nực, oi bức của xứ Huế những ngày hè. Sau mười năm cố gắng học hành, và thành đạt, Nam đã hứng hờ với người bạn cũ, Nam tự hổ thẹn với mình, và tự trách mình đã không thấy cái gì quý giá trên đời, cái gì đáng quý hơn là được sống bên người đẹp mà mình yêu. Nam tự nghĩ, học lắm mà làm cái quái gì? Nếu Giang đã phải mệnh một, sau vụ Tết Mậu Thân này thì chắc rằng cả đời Nam chẳng có thể sống an vui, bình thảng được. Nam nhớ bài thơ: "Ngọn trúc đào", có những câu, sao nó đúng với tâm trạng của Nam dạo ấy quá:

"Tình tôi dạo ấy là ngơ ngẩn nhìn."

Nam nhớ lại, thật mình chỉ biết nhìn, và mơ. Nhìn đến say đến đắm mà thôi. có thể Giang cũng muốn hai đứa có lần ôm nhau, nhưng sao Nam lại không dám? Nay Nam chỉ một lòng cầu nguyện cho Giang được an toàn, Giang đã sang sông hay chưa, cũng không cần thiết lắm.

Nam ngủ gà ngủ gật, bao nhiêu những kỷ niệm thủa thơ ngây lại ẩn hiện trong tâm trí chàng, những ngày mưa phùn giá lạnh, mà hai người dắt nhau đi bộ trong thành nội, vừa ăn lạc rang nóng hổi và dòn tan, vừa kể cho nhau nghe những chuyện tàm phào trong lớp. Rồi những ngày mưa dầm ủ rủ, Nam đợi Giang hàng giờ mà chẳng thấy nàng đến chổ hẹn. Nam nghĩ đến cái mưa của Huế, mưa liên miên hàng tuần có khi dài hơn, chốc chốc lại ngưng hai ba tiếng, đủ để cho người ta đi chợ về, rồi lại tiếp tục mưa. Mưa thối cả đất, mục cả áo quần vì không có nắng mà phơi, mưa lụt cả vườn, cả ao, cây cối hoa màu gì cũng ung thối cả, và chỉ có dân Huế mới thấm thía với cái mưa của Huế hơn ai cả. Trịnh công Sơn đã có những câu thơ bất hủ, cho Huế:

"Mưa vẫn hay mưa trên tầng tháp cổ,

Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua.

Trên bước chân em, âm thầm lá đổ,

Để hồn xanh buốt, cho mình xót xa."

Có sống ở Huế, có biết cái mưa của Huế, mới thấy những câu thơ trên đây là thấm thía, là ý nghĩa. Lòng thì lạnh buốt, tái tê, ngồi trông người tình lại, mà chẳng thấy ở đâu? Trời thì cứ mưa hoài, không thấy ngớt, lá rụng đầy thềm, mà em thì ở đâu? Phải chăng vì trời mưa mà em không tới được. Mưa gì mà ác thế, hỡi mưa?

Mưa của Huế, thật có tiếng. Nhiều khi trời vừa mưa vừa gió, không thể đi xe đạp được. Học trò phía

tả ngạn phải đi bộ qua phía hữu ngạn, đến các trường, qua cầu Tràng Tiền. Những lúc gió to, các đò chèo tay, đều không giám lấy khách. Và gió mạnh đến nổi không biết làm sao cho khỏi ướt áo quần. Số lớn học sinh phải xăng hai ống quần lên khỏi đầu gối, bận áo nhựa che mưa ra ngoài (paraverse), rồi lại choàng thêm cái áo tơi bằng lá ra ngoài nữa. Đầu thì đội mũ bê rê, cho ấm đầu, rồi lại thêm cái nón lá ở trên nữa. Hễ gặp gió thổi phía nào thì xoay cái nón và cái tơi về hướng đó. Thế mà khi đến trường cứ vẫn ướt, áo quần cứ ỉu xìu xìu ra, lạnh cả người, không học hành gì được cả. Và mưa đến mấy tháng như vậy.

Nhưng trời sanh có mấy tháng mưa thì lại có những tháng trời đẹp tuyệt vời, của những ngày xuân và thu của Huế. Và nhờ vậy, các cô các cậu vẫn có dịp rong ruổi quanh cái thành phố mến yêu và thơ mộng này. Kỷ niệm của trai gái Huế với xứ Huế thì muôn vàng và bất diệt. Và tình "mộng" của Nam và Giang cũng được tả thật chân thành trong bài thơ bất hủ: "Ngày xưa Hoàng Thị....."

Bài thơ có những câu:

"Em tan trường về,
Anh theo ngỏ về.
.....
Mai vào lớp học,
Anh còn ngẩn ngơ, ngẩn ngơ..."

Rồi:

"Em tan trường về, mây bay mờ mờ,
Anh trao vội vàng, chùm hoa mới nở,
Ép vào cuối vở, muôn thủa còn hương."

Và:

"Như phai nhạt mờ, đường xanh nho nhỏ,
Hôm nay tình cờ, đi lại đường xưa..."

Bài thơ còn dài, và càng đọc, Nam càng thui thủi tiếc thương cho một thời thơ ấu ngây dại và mộng mơ. Có sống những buổi chiều tan học, đón người yêu cùng về, ngày này qua tháng khác, mới thấy bài thơ Ngày xưa Hoàng Thị... mới là hay, là thấm thía.

Hoàng Thị là ai? Nam cứ mơ mộng đó là người bạn hồi thơ ấu của chàng. Nam vẫn còn nhớ rành rẽ nhiều buổi tan học, đón Giang ở Đồng Khánh về, rồi ghé bên bờ Sông Hương, cạnh đài phát thanh, ăn mía, ăn dưa hấu hay thơm thật rệu thật ngọt, hai đứa nhìn nhau âu yếm làm sao. Những kỷ niệm vẫn vơ đã làm Nam rưng rưng nước mắt. Huế đẹp, Giang đẹp, nhưng đời đã chia ra lắm nẻo. Cái quan niệm của tất cả là đời sẽ có nhiều ý nghĩa nếu chúng ta đặt cái đã... Bây giờ Nam đã qua chặn đường này và đã thành công, thì người bạn cũ ấy có còn đó nữa không? Cho nên nghĩ đến câu thơ của Trịnh Công sơn:

"Cuộc đời đó, có bao lâu? mà hững hờ?"

nó thấm thía, nó cao siêu, và nó cũng thành thực hết mình.

Nhà thơ Từ Linh cũng cố tả tình cảnh của những chàng trai xứ Huế cứ phải đi xa theo đuổi sự học, mà phải lạnh lùng với những cuộc tình tuổi thơ ấu ấy:

"Rồi mai khi anh xa kinh đô,
Em khóc cho tàn mùa thơ..."

Từ Linh hiểu tâm trạng các cô gái Huế, phải nhẫn nhục cho trai Huế đi phiêu lưu như vậy, và biết rằng không mấy người đã trở lại cưới gái Huế nữa, nhưng gái Huế cũng vẫn phải chấp nhận giá trị của cái mãnh bằng mà xã hội đã buộc họ chấp nhận.

Nam tự trách mình, nhớ thương và hối tiếc. Không biết Giang hiện giờ đang ở đâu? Giang còn hay Giang mất rồi? Hay là Giang đã có chồng rồi? Giang đang sung sướng, hạnh phúc hay thế nào? Nam cũng chỉ là một kỹ sư tầm thường, ngày ngày kiếm sống bên bờ sông Seine, chưa chắc đã đem lại cho Giang sự sung sướng vật chất hơn một người chồng khác, nhưng Giang và Nam đã sống những ngày, những tháng của tuổi xuân đẹp vô cùng. Và không gì đã có thể mua lại được. Và Từ Linh đã an ủi các cô gái Huế:

"Nhưng thôi tiếc mà

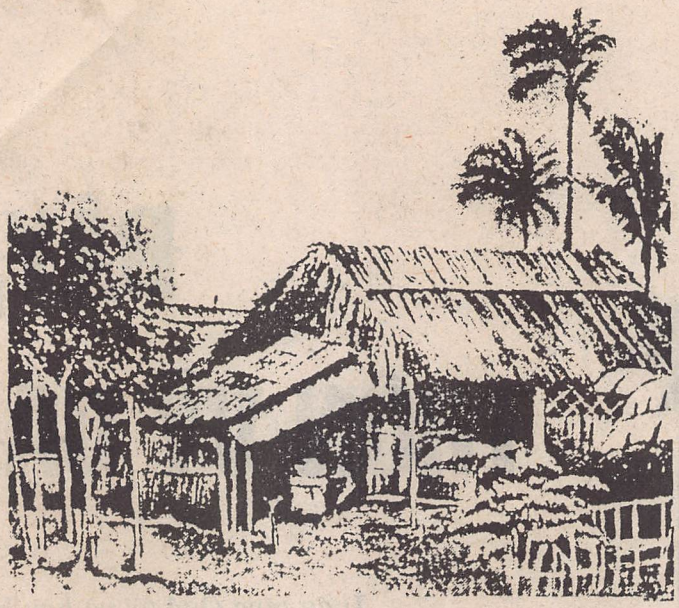

làm chi?

Chim rồi bay, anh rồi đi,
Đường trần quên lối cũ,
Người đời xa cách mãi,
Tình trần khôn hàn gắn thương lòng."

Nam vừa thiếp ngủ thì bên làng Thọ Xương, gà đã gáy sáng om sòm. Sáng hôm đó, Nam quyết tâm tìm kiếm cho ra tông tích của gia đình Giang, và may thay, một người bạn cũ của Nam, hiện là giáo sư Đồng Khánh, mừng rỡ gặp lại Nam và cho hay rằng cả gia đình Giang đã rời Huế vào Nha Trang từ sau khi Nam đi học Pháp. Ba anh của Giang đều vào quân ngũ và hai chị em Giang và Hương đều có chồng cả rồi.

Nam mừng rỡ hết sức, và tuy thẩn thờ ra mấy phút, nhưng tâm tư của Nam cũng chỉ mong sao cho Giang được sức khỏe, được hạnh phúc.

Chiều hôm đó, Nam dạo quanh thành phố, đi tìm những kỷ niệm xưa, những hình bóng ẩn hiện đâu đó của người bạn tình cũ, cuối chiều Nam ghé đến chùa Diệu Đế, với "bốn lầu, hai chuông". Chàng ngồi ở bậc thềm đền ông Thiện, ngay cổng vào, nhớ lại những câu chuyện mà thầy Diệu Hoằng, tan can chùa, kể cho nghe trước đây về sự tích của chùa, trong hậu bán thế kỷ thứ 19. Trước đây, chùa Diệu Đế là điện của ngài Từ Dũ, hoàng hậu, là vợ của vua Thiệu Trị. Ngài là con gái của Đại thần Phạm Đăng Hưng, một khai quốc công thần của triều Nguyễn. Bà Từ Dũ tính chất thông minh, học rộng hiểu nhiều, lại có tính cương trực và đậm tình yêu nước, đã là nơi mà không chỉ vua Tự Đức (là con của ngài) mà những ông vua kế tiếp vẫn đến xin chỉ dạy trong những năm loạn lạc, Pháp xâm lược nước ta, từ trào Dục Đức đến trào Đồng Khánh. Ngài viên tịch vào cuối thế kỷ 19 và sau đó vua Khải Định, đã sửa sang cung điện này thành chùa Diệu Đế. Nam thẩn thờ, ngồi nhìn hai lầu chuông trống, mà chỉ để dành có đại lễ Phật, hay là mỗi lần vua ngự giá đến chùa, mới khai tiếng. Nam nhìn ông Thiện và ông Ác, và nhìn vào phía chùa, với năm căn rộng rãi, với sân lót bằng đá Thanh cổ kính, phủ đầy rêu xanh, và nghĩ rằng, chưa có ai, kể cả nhà văn xứ Huế, chịu sưu tầm, Thái văn Kiểm, cố gắng chịu viết lại những kỷ niệm của ngài Từ Dũ cho hậu thế được biết về ngài nhiều hơn, và biết đến lịch sử của nước ta trong gần 50 năm biến loạn chống Pháp, ngay sau trào vua Tự Đức.

Ngày hôm sau, Nam lại khăn gói trở vào Saigon, để trở lại Pháp, mang theo những kỷ niệm của thời thơ ấu, đẹp và xinh như mộng. Những kỷ niệm ấy, không bao giờ chết trong tim Nam, và Huế đẹp, Huế thơ, cũng không bao giờ có thể chết lịm trong tim của Nam cả.

Xin Giang tha thứ cho một Nam ngu muội này.

NAM CÁT
Xuân Cali 1991

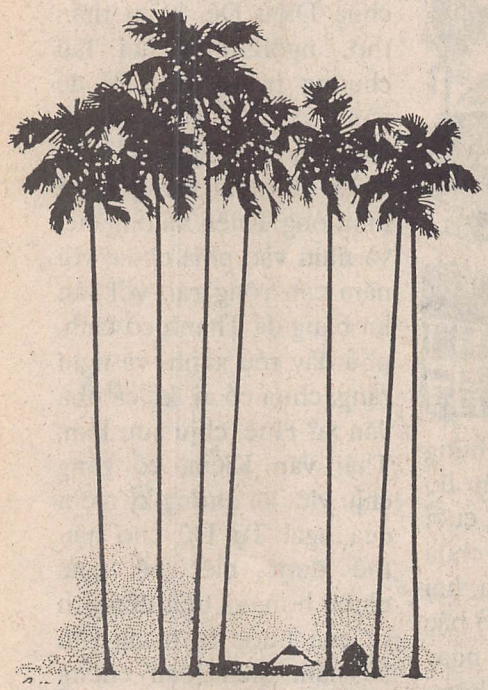

ĐÂY, THÔN VỸ DẠ.

Thân tặng Quê tôi và bạn bè đã ở Vỹ Dạ những năm 1950

TRẦN ĐOÀN

Hồi còn nhỏ, tôi đã nhiều lần đọc bài thơ Đây Thôn Vỹ Dạ của Hàn Mặc Tử với vẻ dửng dưng. Bây giờ ở xứ lạ quê người, xa quê hương, xa Huế, xa Thôn Vỹ Dạ, tôi mới thấy quê tôi là đẹp.

Tôi sinh ra tại Thôn Vỹ Dạ, học vở lòng, tiểu học, trung học cho đến khi đậu tú tài rồi xa Huế. Tôi lớn lên trong chiến tranh. Có lẻ vì thế mà không được hưởng trọn vẹn vẻ đẹp của làng tôi.

Con đường lát nhựa từ đầu làng đến cuối làng không đầy hai cây số đầy đá sạn lởm chởm. Những "ổ gà" được mưa Huế ngụy trang, đã là nơi thử sức chịu đựng của những con ngựa sắt, những tài nhào té của anh em học sinh trong làng trên đường đến trường khi mờ sương, hoặc buổi tan học lúc trời mùa đông.

Thôn Vỹ Dạ được trải dài trên phía ngạn sông Hương, cách thành phố Huế khoảng 3 cây số.

Từ cây cầu Tràng Tiền sáu vài mười hai nhịp, đặc biệt của Huế đô, chúng ta có thể nhìn thấy thôn Vỹ Dạ núp sau hàng tre xanh, rủ bóng in mình trên bến nước.

Bây giờ xin mời các bạn đến xem làng tôi, thôn Vỹ Dạ.

Nếu là khách nhàn du, bạn hãy thong dong đạp xe trên con đường hữu ngạn từ cầu Tràng Tiền, qua Đập Đá, cái đập xây bằng đá chắn ngang một nhánh rẻ của hữu ngạn sông Hương. Qua Đập Đá độ nửa cây số là bạn đã vào thôn Vỹ Dạ.

Từ chợ Đông Ba, bạn có thể lấy con đò ngang đến Đập Đá. Con thuyền với cô lái đò đã theo thời gian biến thành chiếc xà lan xành xạch cho kịp với tiến bộ cơ hóa.

Nếu là khách đa tình, bạn có thể thuê một chiếc thuyền con từ bến Phu Văn Lâu xuôi theo giòng sông. Tiếng hò mái đẩy sẽ đưa hồn bạn vào cỏi mơ,

mặc dù không phải là thi sĩ, nhưng tôi chắc bạn cũng cảm hứng được mấy vần thơ. Ngọn gió thoảng mùi bắp, cồn thơm ngát phía trái, phảng phất mùi tanh tanh đặc biệt của cái cồn hến, chen lẫn với mùi rong rêu giữa lòng sông tạo nên một hương sắc đậm đà quê hương. Đây là một cái cồn đất lớn có rất nhiều hến chia sông Hương thành hai nhánh, nhánh trái trải theo bờ sông Gia Hội, nhánh phải liền bờ thôn Vỹ Dạ cho đến bến đò chợ Dinh. Những đêm trăng thanh trời cao mây rộng, bóng chị hằng e thẹn sau hàng tre xanh, cựa mình ẻo ẹt theo cơn gió nhẹ sẽ làm bạn lâng lâng, ngây ngất say theo tiếng nhịp của mái chèo đập vào ván đò. Bóng cô thôn nữ, tóc xỏa bờ vai, ngồi giặt áo bên bến nước, bóng nàng hầu thấp thoáng trên những chiếc nhà thủy tạ xây bên bờ sông để hóng mát, sẽ làm bạn quên hẳn cuộc đời phù du nhiều phiền toái. Trở lại con đường bộ chia làng thành hai xóm: Xóm trong, xóm ngoài hay hai phía Tả, hữu. Bề rộng của làng không quá một cây số. Dân làng rải rác khoảng ba ngàn.

Những ngôi biệt thự xinh xắn đầu làng, đáng kể phía phải là của ông Hương Thông, hàng rào xây gạch phủ hoa lan trắng. Con chó berger bằng đá nằm đầu mái hiên như thách đố sự tò mò của bạn nếu bạn muốn tìm hiểu nơi thâm cung bí hiểm. Đối diện là ngôi biệt thự đóng cửa then cài của ông Thượng Úy. Bác học Bửu Hối xuất thân từ gia đình danh giá này. Đố ai biết được bao nhiêu cây thiên lý trong vườn mà mùi hương tỏa ra ngào ngạt cả đầu làng. Thong dong đạp xe xuống chốc nữa, bạn sẽ thấy ngôi biệt thự của cụ Tôn Thất Ngân, con cháu mấy đời làm quan. Biến cố Mậu Thân đã đem lại một đại tang cho gia đình quý phái này. Cộng Sản bắt đi không trở về hơn một nửa số con cháu từ các nơi về giổ ngày Tết. Tiếp theo là ngôi nhà xinh xắn của Ông Thượng Địch. Sân trước trải sỏi trắng, xào xạc trên mỗi bước chân đi. Tiếp kế bên trái là ngôi biệt thự của Cụ Ưng Hồi. con gái cưng của Cụ là một trong những Dược sĩ đầu tiên của làng. Tiếp theo là ngôi biệt thự của Cụ Tuần Tôn. Bức bình phong chắn gió bằng gạch trắng, đồ sộ, che mắt những kẻ tò mò muốn nhìn trộm các cô Tôn nữ gót son đài các bên trong. Mấy cây nhản lồng sum sê đầy trái che rợp cả sân trước. Cụ nổi tiếng vì có đến sáu phu nhân. Con cháu tụ họp ngày kỵ giổ đông hơn cả đại hội. Hoàng thân Bửu Lộc xuất thân từ gia đình quyền quý này. Đối diện là nơi cư ngụ của các Bà trong phủ Tuy Lý Vương. Các Bà trong phủ thường ăn bận chải chuốt, môi son má phấn, áo dài đầy màu sắc, quần sa tanh bóng loáng bước nhẹ trên đôi hài thêu cườm óng ánh, trông thanh thoát như các tiên nữ hạ

giới.

Tiếp theo là ngôi biệt thự của Ông Nghè Đáp. Vườn cây ăn trái đầy cam , quít, mít, nhản lồng. Con chó Dale Mason bằng đá chễm chệ đầu hiên. Bầy khỉ đột đỏ đít tung tăng trong chiếc lồng sắt lớn. Chúng tôi thường dừng chân trên đường tan học về để nghịch ngộm với chúng. Hàng cây me sát bờ rào rụng trái chín riệu, chua ngọt, thèm thuồng, quyến rủ đến nhỏ giải.

Kế sát là tòa nhà của ông Đốc Hoát. Giàn hoa tigôn màu hồng chen lẫn giàn hoa lý màu trắng che bóng mái hiên trước. Đây là một trong những ông lang tây đầy tiên của nước ta ông nổi tiếng không những về khoa giải phẩu tài ba, mà còn là một nhà vệ sinh phòng bệnh hơn trị bệnh hiếm có. Bửa cơm luôn luôn được dọn trong chiếc mùng lớn để tránh ruồi nhặng đậu vào cơm canh. Tờ báo đọc hằng ngày luôn luôn được hơ lửa đến cháy nám để giết các vi trùng độc địa.

Xéo về phía phải là nhà của ông Trợ Khoa. Ông nổi tiếng không những là một nhà giáo giỏi mà là một khách hào hoa phong nhả, đa tình đa cảm.

Tiếp theo là Phủ Ba Cửa. Phủ có ba cửa vòng cung chạm trổ rồng phượng phía trước. Đây là đền thờ của giòng Tuy Lý Vương. Hai cây bàng cổ thụ như hai vị thần linh trước phủ. Hằng năm vào mùa thu, chúng tôi thường lên phủ nhặt lá bàng về đốt lửa, lượm trái bàng chín rụng rải đầy sân sau một cơn gió lốc. Hai hàng phượng vĩ đỏ chói trong sân mỗi lúc hè đến. Các chú ve sầu kêu ve ve suốt mùa hè làm cho phủ khi nào cũng có tiếng nhạc rồn rả. Bàn thờ chính đặt ở gian giữa. Gian phải có các tượng quan văn võ đứng hầu. Gian trái có trống chiêng khua vang khi lễ lớn. Phía sau phủ là nhà của ông Ưng Quả, nguyên giám đốc nha Học Chánh Trung Phần. Ngày Ông viên tịch, thầy trò khắp tỉnh đến khóc đưa Thầy về nơi chín suối đông đảo như ngày hội lớn. Phần mộ nằm ngay trong sân vườn.

Đi xuống phía trái vài chục thước là ngôi biệt thự của Ông Ưng An, Ưng Trung. Đây là nhà của ông cậu vợ tôi. Nàng ưa về Thôn Vỹ Dạ ở suốt mùa hè để tắm mát bến nước sông Hương sau nhà. Vườn đầy trái chanh, tôi vào hái trộm chanh nhưng không hái trộm nàng. Hồi đó chanh đã chín mà nàng thi chưa ớm nụ.

Tiếp theo là lầu của Ông Xếp Tịnh. Ông nguyên là xếp ga xe lửa Huế. Trong khu vườn cạnh lộ, ông bà xây một trường hát bộ thay thế trường hát bộ chính sau chợ Việt Cộng đốt cháy năm 1950. Chúng tôi thường thức khuya lấy cớ để học, đợi khi nghe trống chầu dồn dập là lúc tuồng hát sắp hết, xả cửa, vào xem màng chót đu bay đánh kiếm. chúng tôi không quên được tiếng hát nảo nuột của cô Bích Ruồi trong các tuồng hát tình tiết lâm ly.

Nếu bạn muốn xem ngôi chùa đầu tiên trong làng xin bạn hãy rẻ vào lối xóm phía trước. Đầu xóm là biệt thự của Ông Nghè Tiếng, lúc nào ông cũng bảnh bao trong bộ đồ lụa trắng chẳng thua gì công tử Bạc Liêu. Ngôi chùa tên là Phước Huệ, nhỏ nhỏ xinh xinh. Đây là chùa tư của giòng họ Tuy Lý Vương. Sư Bà Diệu Không đã từng trụ trì tại chùa này. Hồ sen vuông vắn trước chùa với lá xanh bông trắng, hồng chen nhụy vàng thanh tao thơm mát tăng vẻ trang nghiêm thanh tịnh của chùa. Chúng tôi thường lén vào bẻ trộm sen và câu cá trong hồ.

Cạnh chùa là ngôi nhà của cô Lan. Cô dạy học vở lòng cho hầu hết học sinh trong làng. Ngôi nhà tranh bé nhỏ xinh xinh đó là trường học đầu tiên của chúng tôi.

Đi sâu vào xóm này là con đường dẫn đến đình làng Vỹ Dạ. Đình nằm xây mặt ra đám ruộng lúa của làng. Chúng tôi, học sinh trong làng, đến mùa thi,

tìm nơi yên tĩnh trong đình để gạo bài vở. Đình nổi tiếng vì có một cặp rắn hổ rất linh thiêng. Đồn rằng cách đó vài năm có một cậu học sinh đang ngồi học thi đã nhanh tay đánh chết một con rắn hổ bò gần. Khi vừa bước chân về nhà, cậu bị ngay con rắn hổ vợ núp trên máng xối bổ ngay xuống đầu chết tại chổ, trả thù cho rắn hổ chồng.

Mỗi năm sau mùa gặt hái, đình có tế lễ, heo bò thiết đải dân làng. Nhà Cụ Lý Trưởng, tên Lý Mại, ở cách đình không xa.

Bây giờ xin mời bạn đi vào khu buôn bán sầm uất của làng tôi. Đó là khu chợ Vỹ Dạ hay gọi là chợ Mới. Chợ củ đông phía bên cầu Ông Thượng. Bắt đầu là tiệm sửa xe đạp của Ông Cọi. Ông sửa xe đạp có tiếng cho nên có câu vè: "phanh Lộc Lợi, chuông Rồng Vàng, giàn Nam Châu. Lắp chú Cọi chú rọi ba đời." Có nghĩa là chú bảo đảm ba đời vẫn không hư. Tiếp theo là quán chú Ta. Chú người Tàu, vợ chú người Việt. Quán bán đủ đồ dùng học sinh, kim chỉ, mắm muối. Cạnh hông nhà là lối xóm dẫn xuống bến sông Hương nên được gọi là bến chú Ta. Chúng tôi thường xuống tắm rửa, bơi lội mỗi chiều, sau những trận tranh tài đá banh chân đất sau làng.

Mỗi hè đến, khi bắp bên Cồn vừa chín trái, khi đậu phụng bên Cồn vừa to hột, chúng tôi rủ nhau kết bè chuối bơi qua Cồn hái trộm. Hai bờ sông cách nhau khoảng hai trăm thước. Quyến rủ làm sao! Bắp Cồn ngọt lịm, nướng cháy lên lại càng ngọt thêm. Hột đậu phụng bên Cồn tươi ngọt, ăn sống ngon hơn là luột chín. Bên kia xóm chú Ta là lối xóm dẫn sâu vào nhà ông Thông Cảnh, Ông Ba Đen, những vị mạnh thường quân của đội bóng tròn Vỹ Dạ mà tôi là Thủ Quân... Chúng tôi chia phe, Xóm Trên, Xóm Dưới, Xóm Trong, Xóm Ngoài để giao đấu.

Xóm Trong có Vỏ văn Thơ, anh em Hồng, Hà, Nồng, Nguyễn Nhuận (người đã bị Cộng Sản xử tử hình vì dám chống lại chính sách tàn ác của chúng năm 1976), Nhuận cao ngồng, Nhượng, Đáo, Lộc, Đích, Phúc, Tín, Phong, Thân (cây hề số một của làng không thua gì Trần văn Trạch)... Thi sĩ Hàn Mặc Tử đã có một thời cư ngụ ở xóm trong đầy nắng hàng cau này. Bài thơ bất hữu "Đây Thôn Vỹ Dạ" cũng xuất xứ từ đây, gói gắm tâm tình cho cô Hoàng Cúc giáo sư trường Đồng Khánh cùng ở Xóm Trên.

Xóm Ngoài có Toàn, Giáp, Hạnh, Già Lô, Đường, Bê, Hậu, và ba anh em chúng tôi.

Xóm Trên có Huyền, Bài, Lảng, Tiền, Thiệp, Nâng, Dật, Em, Trân, Lưu v.v...Một số bạn bè đã không còn nữa qua chiến tranh, qua biến cố tang tóc của Tết Mậu Thân. Đội banh Vỹ Dạ đã vang bóng một thời. Một vài đấu thủ là tuyển thủ của đội banh Hữu ngạn sông Hương và của Trường Quốc Học, Huế mà tôi đã giữ chức Trung phong trong ba năm liền, đưa đội bóng vào trận chung kết học sinh toàn quốc tại vườn Tao Đàn, Saigon năm 1957. Giáo sư Châu trọng Ngô là Ông Bầu đầy nhiệt huyết của đội bóng trường Quốc Học trong những năm vàng son đó.

Con đường Xóm Chú Ta sau này được mở rộng. Một chiếc cầu sắt vắt qua Cồn Hến. Quán chè Cồn nổi tiếng, hấp dẫn các nam nữ học sinh Đồng Khánh, Quốc Học... về thưởng thức. Cảnh nên thơ, chè ngọt mát, chiếc áo qua cầu lộng gió, nón bài thơ nghiêng nghiêng, hỏi mãi cứ làm thinh, má hồng e thẹn.

Từ quán Chú Ta xuống vài căn nữa là tiệm hớt tóc ông Long. Ông hớt bay bướm và đẹp. Khách hàng không những là các ông lớn trong làng mà còn là khách sành điệu kén chọn từ phố Huế về. Cạnh đó là nhà Ba Má tôi. Hồi trước Má tôi có một quán tạp hóa nho nhỏ phụ vào tiền lương đi dạy của Ba tôi để nuôi nấng chúng tôi. Vườn

có một cây nhản lồng và một cây đào tiên hồng ngọt. Học trò tiểu học đi ngang thường ném đá lên cây để trái rụng xuống. Anh chị em chúng tôi không quên những trưa hè, gói muối ớt giắt lưng quần, trèo lên cây ngồi hằng giờ, đu đưa đầu ngọn cây, với hái cho bằng được trái đào tiên, đỏ hồng như má cô con gái.

Trước nhà là am Ông Dọi. Nơi đây các Bà trên Phủ ăn mặc hoa hòe, thường xuống nhảy đồng bóng, biểu diễn chân tay uyển chuyển ma quái, theo tiếng đờn cò í ò cò cưa. Tiếp theo là tiệm sửa đồng hồ của Ông Cửu Sung. Những đồng hồ đắc giá và ít ai sửa được qua tay ông là chạy phon phon ngay. Đối diện là nhà của Ông Cửu Sắc. Hai cây trứng cá sum sê đỏ chói ngọt lịm trên cành không cầm được sự liều lĩnh của chúng tôi, lựa khi trưa hè, mọi người trong nhà say giấc với cái nắng gay gắt của Huế là chúng tôi làm tarzan đu lên cành, đạp lên mái ngói với cho tới trái chín đầu ngọn.

Xéo qua là nhà lầu của ông Thông Khởi, ông Bác của tôi, ở sát chợ. Từ nhà lầu này chúng tôi đã chứng kiến cảnh rùng rợn của những người kêu cứu ngồi trên mái nhà trôi cuồn cuộn giữa giòng sông lồng lộn chảy trong trận lụt 53.

Chợ gồm nhiều dãy nhà tranh. Mái tranh sau khi bị Việt Cộng đốt năm 1950 được thay bằng mái tôn. Có dãy hàng cá, rau, thịt, hàng quà, vải bô, tạp hoá. Chợ nhóm từ sáng sớm cho đến xế trưa. Bạn muốn ăn hàng không? Đây gánh bún chả của mụ Lảng nóng hổi, thơm phức. Đây quán bún bò mụ Thôi đỏ cay, nem mụ Bờ, nách hàng rong bánh bèo, bánh ướt, bánh bột lọc nhụy tôm cô Kim Trọng... Cạnh chợ là bến đò ngang đưa qua cồn Hến. Từ đó bạn có thể lấy chuyến đò ngang khác qua Gia Hội. Nhà Ông Bác của tôi ở sát chợ, sát bên đò, ông đề vài câu đối trước mặt nhà mà tôi chỉ còn nhớ được chỉ một vế: "Chợ đó, đò đây, trưa chẳng sợ."

Trưa mưa bùn lầy lội, đi chợ lỏm bỏm, quần xắn cao hơn cả tới đọt mà còn dính bùn. Ngôi nhà hát bội sau chợ bị Việt Cộng đốt cùng lúc với chợ, chỉ còn đám đất trống, cỏ mọc hoang dại xơ xác. Trước chợ là dãy nhà lầu hai tầng của ông Giáo Lâu, nổi tiếng bán thuốc thơm Cẩm Lệ, rồi tiệm hàng guốc Ông Chẻo, hàng vàng ông thợ Đồng v.v..

Mời bạn xuống một chốc nữa rồi nghỉ chân ở ngã ba máy nước. Máy nước này trước kia cung cấp nước uống công cộng cho cả khu chợ. Ngã ba máy nước "phông ten" đã chứng kiến nhiều mối tình đơn sơ, lãng mạn cũng như ly kỳ sóng gió với những trận đòn ghen tuông rất kiếm hiệp. Sau này máy nước không còn chảy nữa. Ngã ba lại nổi tiếng nhờ ly chè đậu xanh đánh, đậu xanh hột trộn đá bào của ông Danh. Ngồi ở đây bạn có thể thấy con đường chia ba đưa vào biệt thự của Dược Sư Phạm doãn Điềm. Ông nổi tiếng về chế xi rô nhau và cấy nhau. Khu biệt thự rộng rải, trên mười mẫu đất, hàng rào xây gạch quá đầu người, huy hoàng tráng lệ không thua gì ngôi biệt thự trong Dynasty. vườn đủ thứ cây ăn trái. Rẻ trái một chặn nữa là qua cầu Ông Thượng, về biệt thự cụ Thân Thần, làm quan đến chức Thượng Thư trong triều đình.

Đến đây bạn đã đi đến hết nửa làng. Bạn đã trả tiền ly chè đá xong chưa? Mời bạn lên xe đạp cùng tôi ngót cây số nữa. Kìa Trường làng tôi, trường tiểu học Thế Dạ, (ghép hai chữ của làng Lai Thế và Vỹ Dạ) đã sờ sờ hiện ra bên tay trái. Ngôi trường thân yêu bốn lớp ngói, hai tranh đã đào tạo chúng tôi nên người. Sân trường khá rộng đủ chổ cho chúng tôi tranh tài đá banh bưởi đánh bóng chuyền, nhảy dây, ù mọi, năm tiền liền quan v.v... Các thầy cô đương thời là: Cô Tú lớp năm, Cô lớn tuổi, hiền lành, nghe đâu chồng cô chết sớm. Thầy Đàng lớp

Tư, miệng luôn nhai trầu nhóp nhép. Thầy tập chúng tôi múa hát bài "Trông kìa con voi", bài "Kìa con bướm vàng", bài "Frère Jacques". Học trò sợ thầy vì cây roi đuôi ngựa cầm tay. Thầy Phùng lớp Ba, thầy đạp xe từ Nam Phổ lên dạy. Lớp Nhì có Cô Lảnh, đóa hoa của trường. Cô lấy chồng là giáo sư Nguyễn văn Hai nổi tiếng ở Đại Học Huế. Thầy Bửu Vu lớp nhất đáng nể với chiếc roi mây kêu vùn vụt vào đít, bóp muối rồi mà vẫn lằn cả tháng. Có phải chăng chúng tôi nên người nhờ chiếc roi thần đó không. Thầy còn kể chuyện con muỗi ở Saigon to bằng con ruồi ở Huế làm chúng tôi nhớ mãi và cứ tưởng tượng ở Saigon cái gì cũng to kinh khủng cả. Các Thầy Cô sau này tôi nhớ đến cô Khánh Trợ, người đàn bà đầu tiên đi "bốt" ở Huế. Ông cai trường là ông Tề. Ông rót nước pha trà cho Thầy Cô, Ông đánh ba hồi trống giờ vô học, ra chơi và bải trường. Mỗi lần chúng tôi thấy ông cầm dùi trống đi ngang lớp là mừng thầm nhẹ nhỏm sắp thoát nạn trả bài. Mụ Tề bán hàng quán, chuyên cho học trò ăn chịu. Cuối năm, mụ đứng chực ở cửa từng lớp để đòi nợ. Bánh bột lọc bọc tôm tươi, kẹo đậu phụng đường đen của mụ ngon lắm. Đối diện trường học là sân ruộng, biến thành sân bóng tròn sau mùa gặt lúa. Miếng đất này nay đã được bồi đắp để xây chùa của khuôn hội Vỹ Dạ. Phía xa hơn là cái cồn mồ, một nhúm đất cao để chôn người chết. Sát nách trường là am Âm hồn. chúng tôi ít dám bén chân qua vì sợ linh thiêng. Tuy thế vẫn có một số học trò nghịch ngợm chuyên ăn trộm xôi chè, cam chuối trong am. Các ông thầy cúng ở đây chuyên giải bùa giải ếm. Có lần tôi thấy tận mắt họ chôn cô Th, hiệu trưởng nữ trung học Đồng Khánh, đến tận cổ để giải bệnh điên cho cô này vì yêu ông giám đốc nha học chánh đương thời.

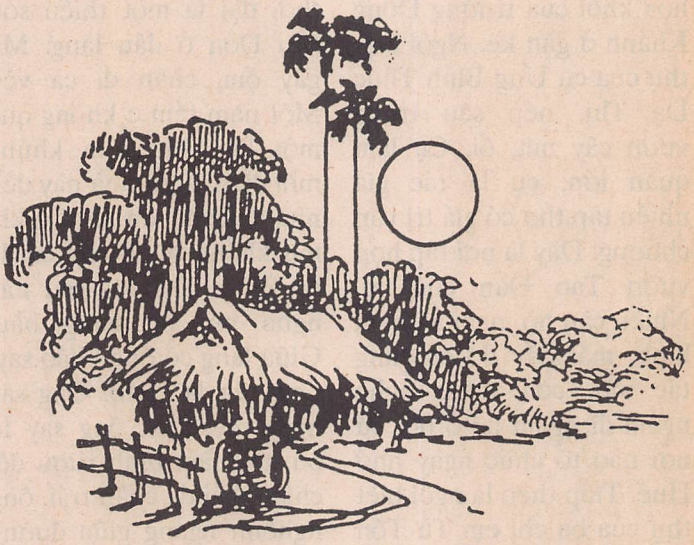

Tiếp theo bên tay phải là ngôi biệt thự của ông Nguyễn khoa Toàn. Ngôi nhà xây đá cao đẹp lộng lẫy. Hai hàng cây nhản lồng từ ngỏ dẫn vào nhà che rợp cả lối đi.

Nhà cửa từ đây trở xuống cuối làng trở nên thưa thớt dần.

Ngôi biệt thự của ông Ưng Thuyên nằm bên tay trái. Bến đẹp, vườn rộng, cây trái sum sê. Rồi đến ngôi nhà của ông Cả Bính. Bến tắm sâu có nhiều cây cừ cành nhoài ra sông và rễ cây lòng thòng đu đưa. Đó là nơi chúng tôi thường làm Tazan, Zoro đu bay ra và nhào lộn xuống nước.

Mời bạn đạp xuống vài thước nữa để thưởng thức bánh bèo Vỹ Dạ. Quán tranh nhỏ, thực khách đông. Bánh bèo ngon vừa nhờ đổ khuôn nóng hổi, vừa nhờ khách đạp xe đường xa tới chiếu cố. Nước mắm ớt chanh tỏi cay, nhụy tôm tươi đỏ hồng, bánh bèo sắp mỏng trên dĩa trông thật là quyến rủ. Nhà Hộ sinh làng Vỹ Dạ cũng nằm cạnh đó, cách một con hẻm.

Ngôi nhà của Nguyễn Khoa, một trong những hoa khôi của trường Đồng Khánh ở gần kề. Ngôi biệt thự của cụ Ưng Bình Thúc Dạ Thị, nép sâu trong vườn cây mít, ổi. Cụ làm quan lớn, cụ là tác giả nhiều tập thơ có giá trị văn chương. Đây là nơi tập họp vườn Tao Đàn của cụ. Nhiều câu hò, nam ai, nam bình, mái đẩy do cụ sáng tác vẫn còn được nghe ngâm đi ngâm lại ở bất cứ nơi nào tổ chức ngày nhớ Huế. Tiếp theo là ngôi biệt thự của ba chị em Từ Tôn Nữ, núp sau hàng mít đầy trái, gây sóng gió một thời vì mối tình tay ba. Rải rác là nhiều biệt thự của giòng họ Nguyễn Khoa, trong đó có gia đình tướng Nguyễn Khoa Nam tận cuối làng, sát bến đò chợ Dinh. Chót làng là chùa Ba La Mật, ngôi chùa lớn nhất của Huyện Phú Vang. Thượng tọa thích Trí Thủ đã từng trụ trì tại chùa này và gia đình Ba Má tôi đã quy y với Thầy. Chùa tập họp nhiều khuôn hội, nhiều gia đình Phật tử thời Phật giáo hưng thịnh 1950's.

Nếu còn sức đạp xe, xin mời bạn tiếp tục đi về làng Nam Phổ để thưởng thức "bánh canh Nam Phổ, ăn vô mát cổ, lại có mùi hương" để xem "con gái Nam Phổ, ở lổ trèo cau". Rồi đạp thẳng qua huyện Phú Vang, về cửa Thuận An để tắm nàng, tắm biển nước mặn.

Nói đến Vỹ Dạ mà không nhắc đến quái kiệt thời đại là một thiếu sót: Mụ Don ở đầu làng. Mụ gầy ốm, chân đi cà vệt. Một năm tắm e không quá một lần. Mụ nửa khùng nửa điên, đi từ nhà này đến nhà khác để xin ăn. Có khi mụ không buồn che cái lá đa lồ lộ. Thế mà sau này nghe mụ bị mang bầu. Giữa làng có ông Giáo say. Ông tên là Giáo. Ông say ngày say đêm, ông say lu bù. tay cầm bình rượu đế, chân phải đá chân trái, ông nghênh ngang giữa đường la lối om sòm. Ông lếch thếch suốt làng, ngủ bờ ngủ bụi. Tây đi lùng đã nhiều lần bắn hụt ông sau ruộng. Ông vẫn sống và say. Bạn say của ông có cậu Tôn Bàn ở phía sau chợ. Trong chợ có ông "Bạo Bọp Bụ". Ông tên là Bạo. Ông có tật hay len lỏi trong chợ "bọp bụ" các cô hàng. Gặp ông, các cô nữ sinh Đồng Khánh đều đỏ mặt chạy lẹ để tránh cái tật "bọp bụ" không nể nang gì ai của ông. Nhân vật tiếp theo là ông Mọi đánh mỏ. Ông cà vệt, cà nhắc đi suốt làng, tay đập mỏ, miệng ra vời bô lảo viên chức trong làng tụ họp ở đình để bàn việc làng việc nước. Nhân vật cuối cùng là anh Trác điên. Sở dỉ gọi anh là Trác điên vì thơ anh làm không ai hiểu nổi. Thế mà anh cũng ra được tập thơ "Thượng Thẩm" năm 1951 làm chúng tôi vô cùng phục anh vì hồi đó chỉ có văn nhân thứ thiệt mới in thơ được. Áo dài đen, đeo kính cận dày cộm, chắp tay sau đít, kéo xẹt đôi guốc lang thang ngoài đương, gặp ai cũng cười chào nhe cái lợi đỏ choét. Anh quen hầu hết các cô gái trong làng vì tài tán dốc của anh. Anh điên nhưng vô hại, chỉ có cái tật là hay rình xem các cô thôn nữ tắm truồng đêm trăng.

Làng tôi vẫn còn đó qua nhiều biến cố chiến tranh. Nhưng ngôi chợ đã bị cháy, hàng tre rủ bóng đã bị đốn ngã nhiều chặn. Hàng cau nắng thưa thớt. Giòng nước buồn thiu. Lá trúc vàng úa. Vườn trăng xơ xác. Con đò vắng khách sang sông. Tà áo trắng, áo tím của các cô Tôn nữ, Nguyễn Khoa không còn nữa, thay vào chiếc áo bà ba đen tối om, quê mùa cục mịch của anh chị cán bộ Cộng Sản. Giàn hoa tigôn màu hồng, giàn hoa thiên lý màu trắng đã bị đốn xuống thay vào những luống khoai, luống sắn cằn cỗi.

Tôi thương làng tôi.

Tôi yêu làng Vỹ Dạ.

Bây giờ tôi mới nhận thức được làng tôi xinh đẹp qua ký ức.

Tôi chỉ ao ước có ngày trở về xây lại thơ mộng an bình cho quê tôi.

Viết theo ký ức
TRẦN ĐOÀN, DC. 91

Sông Hương

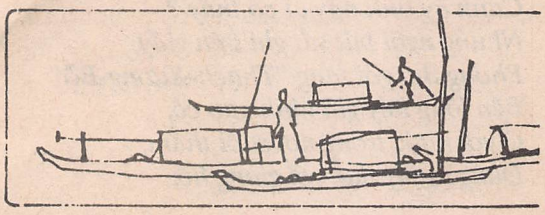

HƯƠNG-THỦY

Nói đến Huế, trước hết ta phải nói đến "SÔNG HƯƠNG", vì con sông nầy có lẽ là một trong những con sông đẹp nhất thế giới. Du khách nào đã có dịp viếng Cố Đô Huế và dạo thuyền trên Sông Hương, nhất là vào một đêm trăng tỏ, cũng phải đồng ý về nhận xét trên đây.

Cái đẹp của sông Hương rất là thơ mộng, cho nên nhiều thi sĩ danh tiếng đã từng ca tụng cái đẹp ấy bằng những bài thơ và bài ca bất hũ, mà tôi xin ghi lại một số sau đây vào đặc san "Ngày nhớ Huế" năm 1991 nầy để đọc giả cùng thưởng thức.

I- HƯƠNG-GIANG HÀNH

Cỏ thơm có giống "Thạch Xương Bồ"
Sanh ở hai nguồn tả hữu trạch
Hoa thơm dầm nước, nước trong veo,
Họp thành "sông thơm" chảy róc rách
Quanh co rộng hẹp dài muôn sải,
Thấm mát ruộng vườn, gành với bãi
Êm dằm theo dọc tỉnh Thừa-Thiên,
Chảy về Thuận An ra Đông Hải
Nhà ta ở bên bờ Hương-Giang,
Hương Giang ở giữa cảnh Tràng An,
Thành-trì xưa cũ, phố chợ mới,
Sáu nhịp Trường-Tiền cầu bắc ngang,
Qua cầu nhìn xem phong cảnh cũ,
Thấy nền Kỳ-Đài, tháp Linh-Mụ,
Đàn Giao, núi Ngự vòi vọi trông,
Minh-Thành, Hiếu-Lăng cách Khiêm-Cung,
Xương-Lăng, Ngưng-Hy, gần lăng Ủng,
Nơi nơi tùng xanh, mây trắng lồng,
Quốc-Tử-Giám, gần Văn, Võ, Miếu,
Thông rụi, bàng xiêu, thấy phi liễu,
Ẩn ước xa trông cảnh vắng teo,
Sao dời vật đổi trải bao triều,
Bên bờ nước trong, gương soi bóng,
Dầm ngấm bấy chầy cảnh chưả tiêu,
Nhìn quanh lại thấy am Gia-Hội,
Bến cũ cây đa còn một cội,
Hai cồn Kinh Thành với Dã-Viên,
Xa gần điểm xuyết cảnh thiên nhiên.
Dọc bờ lâu đài xen hoa cỏ,
Mặt nước đình ta, lẩn ghe thuyền
Kỳ quan một bức khen ai nhỉ ?
Ngờ đảo Bồng-Lai, vùng Nhược-Thủy,
Phải chăng tiên cảnh với nhơn hoàn
Đoái cảnh sao mình luống thở than!
Thử trải tình nầy trên mặt nước,
Sông dài đằng đẵng, tứ mang mang
Sực nhớ câu "Hoành-Sơn nhất đải",
"Vạn đại dung thân" chừng cũng phải,
Tiên Vương khai thác vào miền Nam,
Đánh Đông, dẹp Bắc nhiều thế đại
Thiên kiêu thúc thủ trốn phương xa,
Thần truyền thánh kế, đời đời ra,
Phú-Xuân Kinh có dòng sông lớn,
Luyện tập thủy-sư của nước nhà :
Năm đội thuyền rồng đua lướt sóng,
Mười vạn tỳ hưu khoe võ dỏng.
Mưa hòa gió thuận khắp nơi nơi,
Thái bình thạnh trị buổi thảnh thơi,
Thánh đức thấm nhuần ba cõi đất,
Thần oai lừng lẫy bốn phương trời,
Đôi khi trăng thanh hòa gió mát,
Thánh-Hoàng ngự dạo Nghinh-Lương các,
"Hành dinh" ứng chế phú thi chương,

Bên bờ Sử-Dã gió đưa hương,
Một giải sông dài tiếp Ngân-Hán,
Sao khuê vằng vặc soi đêm trường.
có lúc tao nhơn cùng mặc khách,
Chiếc lá ông Tô, thơ Lý-Bạch
Gợn làn sóng nhỏ tiếng ngâm trong,
Mảnh ngọc treo cao mây quét sạch
Vương tôn, công tử khách lầu hồng
Tiêu sầu khi mượn thú thung dung,
Phách "Hồng-Nha" xen tiêu "Bích-Ngọc"
Thuyền lan đủng đỉnh hồ băng trong,
Đa đoan bãi bể với cồn dâu,
Lẫn cuộc truy hoan dệt mối sầu,
Sóng lớp phế hưng nhìn đã choáng,
Cỏ thơm bên bờ còn như xưa,
Trăng gió độ rày vầy lắm bạn.
Đêm xuân một khắc giá nghìn vàng,
Trên bờ xe ngựa chạy nghênh ngang
Múa hát trên lầu, hoa biết nhảy,
Đón đưa bến nước, liễu thành hàng,
Bình, Hương tô điểm ngày thêm mới,
Làn sóng văn-minh dồn dập tới,
Lưng ong năm sắc nhởn nhơ bay,
Đầu quạ mấy đàn nhoi nhóp đợi
Sông mê chắp cánh nguyện theo nhau,
Chẳng quản thăm dò nổi cạn sâu,
Phong hóa nhơn tình ai có thấy,
Gió xao mặt nước nhíu nhăn sầu
Nào thú huyền ca, thú ngâm vịnh,
"Phong Nhã" tinh thần với tính tình
Hôm kia trên sông nghe ca đàn,
Tơ đồng dìu dặt giọng tân toan,
Cái quốc canh khuya gào nguyệt tối,
Phiếm loan khoảng vắng khóc xuân tàn.
Nghiêng tai lại lắng câu thơ mới,
Chẳng biết ai ngâm mà nhắn gởi ?
Hỏi trăng, trăng ngảnh mặt làm thinh,
Hỏi hoa tủm tỉm cười với mình
Ghi lấy để dành khi có dịp,
Mang lên mà hỏi tận trời xanh,
Phong lưu mới mẻ ngày giục thúc
Náo nhiệt phiền hoa lần tiếp tục,
Bụi hồng mờ mịt bóng dương quang,
Phủ đầy mặt nước, nước lờ đục,
Bụi hồng nước đục suốt đêm ngày
Mà lòng chẳng nhiễm có ai hay
Tiêu tao riêng giữ lòng trong sạch
Chung thú trăng trời với nước mây
Năn nỉ bên tai câu mái đẩy,
Bóng nguyệt dòm song khi chợt dậy,
Tiếng chuông Linh-Mụ gió ngân nga,
Thọ-Xương văng vẳng lắng canh gà
Ngâm câu hoài cổ vài ba vận,
Thấm giọng "Lô-Đồng" một chén trà.
Cảnh ấy tình nầy ai có thấy ?
Nhúng ngòi bút sắt ghi trên giấy,
Phong thơ gởi tặng "Thạch-Xương-Bồ"
Bền lòng hảy giữ tánh cao cô,
Ở với nước trong nơi suối thẳm,
Đừng ra lây đục với giang hồ.

Huế, ngày 19-1-1941
VÂN-BÌNH TÔN-THẤT-LƯƠNG
(1887-1951)

II- SÔNG HƯƠNG LAI LÁNG

(Nam-Ai và Nam-Bình)

"Xét theo bề-thế thì sông Hương dù có được chạm hình vào Nhân-Đỉnh cũng chẳng phải là một dải trường-giang thuộc loại "Tứ Độc", có cái cảnh sắc vỉ-quan như Cửu-Long, Hồng-Hà, nhưng xét về tình tự thì dòng tú-thủy nầy quả có cái "lai láng" vô biên thường lôi cuốn hồn thơ của tao-nhân, mặc khách vào cõi gió trăng, kho trời vô tận.

Với tấm "lòng mang nặng cả Xuân Kinh", với mối cảm hoài rào rạt, Vu-Hương, qua hai khúc Nam-Ai, Nam-Bình sau đây, đưa ta vào cái "lai láng" của dòng sông từng được coi là "nhất phái uyên nguyên hộ Đế-Thành"

PHAN-DU

NAM-AI

Sông Hương lai-láng, đêm nầy,
Nước vơi đầy, quạnh quẻ...
Nghe văng vẳng, chốn Tràng-An,
Những tiếng trong sương...

Bao hình dạng đã qua ngang
Với trăng, thuyền, ca-vịnh giữa trường-giang !
Bao hàng lệ với yêu đương !
Bao cảnh mộng với tràng... can tràng !
Trải bao dâu bể, sông mình
Như đã vô tình lặng lẽ !
Kho vô tận của trời xây
Ai đã trả ? Ai vay ?
Xuống lên lâu ngày,
Thương là dây
Ràng với buộc nơi đây :
Ai đã vui vầy ?
Ai đã tỉnh ? Ai say ?
Ai đã bâng khuâng canh chầy ?
Sao níu lại những mái chèo không trở lại :
Lòng mang nặng cả Xuân-Kinh,
Mối cảm-hoài riêng trở lại với dòng xanh,
Nơi bến cũ thâu canh
Giữa nước non thanh-bình,

NAM-BÌNH

Ở bên bờ lục sông Hương,
Tớ càng thương :
Thương làn mây nước,
Thương vẻ trăng sương,
Thương nhiều tiếng vọng canh tàn
Giữa canh tàn
Với trúc lau, soi bóng dạng sau vườn
Bao hồi trên nước :
Hởi o đò đã mơ hồ tha thướt,
Sao cảnh vật vô thường ?
Biết bao chương
Để nuôi hoài
Dĩ-vãng với can-trường
Ở đây dả-sử muôn trương,
Tình muôn dấu
Nhớ thương muôn đường,
Giử lấy chèo, khoan buông,
Ơi bạn ngồi bên mạn
Mặc thời gian !
Lời mộng...thu sang !
Cảnh trường-giang,
Buổi thú vui, mơ màng.

VU-HƯƠNG ƯNG-THUYÊN
(Vĩ-Dạ, 1958)

SUR LE FLEUVE DES PARFUMS

Du soir la tiédeur alanguie
Berce mon âme en sa douleur,
Du fleuve la course alentie
Berce la barque avec douceur,
La barque obéit, endormie,
Aux coups réguliers du rameur,
Mon âme tressaille, meurtrie,
Aux coups de la vie dans mon coeur.
La lune parait très palie,
Dans sa maladie de langueur,
Et répand sa mélancolie
Sur la nature et dans mon coeur
Mon âme, en sa mélancolie,
Berce doucement sa douleur,
La barque, en sa course alentie,
Berce mon âme en sa langueur,

HENRI GUIBIER

TRÊN DÒNG SÔNG HƯƠNG

(Phỏng theo tác-phẩm "Sur le fleuve des Parfums" trên đây của Henri Guibier)

ĐIỆU LÝ TÌNH-TANG

" Có gì êm đềm bằng mặt nước sông Hương, có gì hiền dịu bằng trăng gió sông Hương, có gì khoan thai, nhịp nhàng bằng những mái chèo vổ nhẹ trên dòng sông Hương. Nhưng với hạng tao-nhân, mặc-khách đã tiến xa trên thế-đồ, và đã cảm-nghiệm thấm thía những thăng trầm, tân khổ, thì chính trong lòng êm ả của sông Hương, tâm hồn lại càng như vơi vơi, bồng bềnh giữa một vực sầu hoài sâu thẳm, để cố gắng ru dịu những chìu

đau thương theo với nhịp chèo ru dịu tâm-hồn đau thương. Đó là mối cảm- xúc mà Thanh-Tùng chia xẻ với thi sĩ H.Guibier qua thi phẩm "Sur le fleuve des Parfums" vào một nhịp dong thuyền "Trên dòng sông Hương" dưới bóng trăng huyền-ảo."

PHAN-DU

Héo tàn bóng ngã đìu hiu,
Xui hồn ấp ủ những chiều đớn đau
Lờ đờ con nước trôi lâu,
Xui thuyền lơ-lửng dòng sầu mênh-mang

Thuyền trên mặt nước mơ màng,
Nhịp chèo đều đặn, nhẹ nhàng thuyền xuôi
Hồn trên cuộc thế bồi hồi,
Nổi lòng xa-xót, rụng-rời hồn trôi,

Trăng lên bạc ngất giữa trời !
Trông trăng sao thấy ngậm ngùi đắng cay !
Trăng buồn , trăng quá buồn thay !
Nước non kia với lòng nầy sầu theo,

Hồn buồn man-mác, hắc-hiu,
Hồn ru diù-dịu những chiều đau thương.
Thuyền xuôi lửng-đửng, mơ màng,
Thuyền ru nhè nhẹ hồn tàn của ai ?

THANH-TÙNG
(Sông Hương,1958)

CÂU CÁ TRÊN SÔNG HƯƠNG

(Điệu Nam-Bình)

Ngoài cảnh sắc đẹp tuyệt vời, sông Hương còn dành cho chúng ta một cái thú tiêu-khiển rất thanh cao : đó là cái thú câu cá trên dòng sông "Thơm" vào những ngày nắng hạ nóng bức, dưới bóng mát của một cổ-thụ um tùm hoa lá, hay trong một ngôi nhà mát trên bờ sông Vĩ-Dạ,

Dọc ngang cần chỉ săn lơi
Giữa dòng khơi,
Bạn cùng mây nước,
Lần lửa hôm mai,
Giang-hồ thú đã quen mùi,
Đã quen mùi,
Khách ham câu mà cá cũng ham mồi,
Nước còn răm biếc,
Liếc trông non, non còn xanh nghít
Nợ trả chưa rồi.
Kế sanh-nhai thôi thời thôi cũng theo thời.
Mong sao trời lặng sông êm,
Tuồng đắc tán,
Vinh khô mấy hồi,
Gỏ mạn thuyền ca chơi,
Nghiêng ngửa bầu vơi rượu,
Một mình xơi,
Dường đã say hơi,
Cặm sào ngơi,
Tỉnh ra sáng trời,

HƯƠNG-THỦY
(Sông Hương, 1937)

NÚI NGỰ KHÔNG CÂY SÔNG HƯƠNG VẮNG KHÁCH

HỎI

"Núi Ngự không cây chim ngủ đất
Sông Hương vắng khách đi kêu trời" (I)
Ai ơi ! cho hỏi một lời,
Vì sao non nước đổi đời ra ri ?

TRẢ LỜI

Nọ nước, nầy non hảy còn như cũ,
Giang-sơn hữu chủ ai nhủ em lo.
Rồi đây tái ngộ cơ-đồ,
Sẽ có cây cho chim đậu, cũng có đò cho em đi.

(I) " Hai câu thơ nầy nguyên là của nhà thơ Thảo-Am Nguyễn-Khoa-Vy, Ông là một thi sĩ rất nổi tiếng về thơ trào phúng. Vào những năm giặc giả 1948-1953, những cây thông trên núi Ngự-Bình đều bị quân Pháp và lính bảo vệ đốn trụi vì sợ quân Việt-Minh trú ẩn, còn sông

Hương thì "Thuyền tình vắng khách" nên các cô gái điếm thường ế ẩm, không có khách làng chơi thăm viếng. Nhà thơ Thảo-Am đã làm hai câu trên để nói lên "cảnh lạ" của xứ Huế lúc bấy giờ, và ông đã ngỏ ý mong Thầy tôi (Cụ Ưng-Bình Thúc-Gia-Thị) tiếp theo cho trọn câu hò, Vì vậy, Thầy tôi đã làm tiếp hai câu sau và thêm một bài trả lời ở dưới nữa".

(Lời ghi chú của nữ-sĩ Tôn-Nữ-Hỷ-Khương, ái nữ của cụ Ưng-Bình Thúc-Gia-Thị)

SÔNG HƯƠNG TRỬ-TÌNH

Sông Hương còn là nơi ghi dấu không biết bao nhiêu là mối tình, Bằng chứng là những câu hát sau đây:

Dãy dọc, tòa ngang, giàu sang có số,
Kim-Luông, Nam-Phổ, nước đổ về Sình
Đôi đứa mình nặng nợ ba sinh,
Cũng chèo một chiếc thuyền tình cho vui,

Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược,
Bước chảy ngược , con cá vượt lội ngang,
Thuyền em xuống bến Thuận-An,
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi !

Ngày mai lênh đênh trên sông Hương,
Theo gió, mơ hồ thuyền về đâu ?
Sóng chiều dần trôi theo năm tháng
Mơ về hình bóng cũ, tìm em,
Áo em lụa trắng sông Hương,
Qua đò Thừa-Phủ, nhớ thương dạt dào.

Nước đầu cầu khúc sâu khúc cạn,
Chèo qua Ngọc-Trản, đến vạn Kim-Luông
Sương sa gió thổi lạnh lùng,
Sóng xao trăng lặng gây lòng nhớ thương...

Thương thời thương, chẳng thương thời nhớ,
Làm chi lở dở như hẹn nợ thêm buồn
Bên chùa đã động tiếng chuông,
Gà Thượng-Thôn đã gáy, chim nguồn đã kêu,

Bên chợ Đông Ba tiếng gà gáy sáng,
Bên làng Thọ-Lộc tiếng trống sang canh,
Giữa sông Hương tiếng sóng khuynh-thành,
Đêm khuya một chiếc thuyền tình ngửa nghiêng,

VỊ-TRÍ CỦA SÔNG HƯƠNG Ở TỈNH THỪA-THIÊN

Sông Hương là một con sông lớn nhất ở tỉnh Thừa-Thiên, thuộc Trung-Việt, sông ấy có hai nguồn : Một ngọn tả gọi là Tả-Trạch, phát nguyên ở ngọn núi Trường-Động, chạy về hướng Tây-Bắc, quanh co gần trăm dặm, lao mình xuống 55 ngọn thác nước, rồi từ từ chảy xuống ngả ba Bảng-Lảng.

Ngọn thứ hai gọi là Hữu-Trạch, phát nguyên từ núi Chấn-Sơn và chạy về hướng Đông Bắc.

Ngọn Hữu-Trạch ngắn hơn ngọn Tả-Trạch, sau khi vượt qua 14 ngọn thác hiểm trở không kém những ngọn thác bên nguồn Tả-Trạch, qua khỏi lăng Minh-Mạng thì đến Bảng-Lảng, họp với Tả-Trạch thành con sông Hương chạy ra biển.

Hai bên bờ Tả,Hữu-Trạch có giống cỏ "Thạch-Xương-Bồ" là một vị thuốc trường sinh, có mùi thơm, mọc hai bên bờ khe, nước khe lần hóa ra thơm, Hương Giang (sông Thơm) bởi đó mà có danh vậy.

Sông Hương dài trên 50 dặm, từ Bảng-Lảng đến đồi Vọng-Cảnh, dòng sông chảy xiêng xiêng về hướng Tây Bắc, khi qua khỏi núi Ngọc-Trản, lại chuyển qua hướng Tây, vòng qua bãi Lương-Quán, rồi chảy về hướng Đông ngang qua Miếu Văn-Thánh, chùa Thiên-Mụ, đồi Long-Thọ, uốn mình qua trước Hoàng-Thành, xuyên qua thành phố Huế dưới hai cầu Bạch-Hổ và Trường-Tiền, bao quanh cồn Giả-Viên và Cồn-Hến, vượt qua đồn Trấn-Hải, rồi chảy qua cửa Thuận-An.

Từ cầu Bạch-Hổ trở xuống, dòng sông có khi trở về Bắc, có khi chuyển về Tây, nhưng cuối cùng rồi cũng hướng về Đông mà chảy ra Nam-Hải.

Trước khi ra biển, con sông Hương đã chia thành nhiều nhánh :

Tả-Ngạn: có hói Chợ-Mai chạy ra cầu

An-Hòa, hói Vạn-Xuân, một nhánh sông đào chạy dọc theo mé Tây Hoàng-Thành, đến cầu An-Hoà, chia làm hai ngã, một chạy xuống Bao-Vinh, một chạy vào sông Gia-Hội, rồi chảy ra sông Hương.

Hữu- Ngạn: Có ba nhánh sông: sông Lợi-Nông, sông Thiên-Lộc và sông Phổ-Lợi.

-Sông Lợi-Nông tức là sông An-Cựu, nắng đục mưa trong, chảy ra đầm Hà-Trung.

-Sông Thiên-Lộc, có đập đá ngăn chặn, chảy ra đầm Hà-trung sau khi hợp lưu cùng sông An-Cựu.

-Sông Phổ-Lợi tức là sông Nam-Phổ, chảy xuống cửa Thuận-An.

HƯƠNG-THỦY

NGUYỄN THẾ THIÊN

Huế, Mậu Thân và tôi

"Heo bỏ mán mạ mình buồn biết mấy
Ngọn cờ vàng, chừ ai đó lên nêu"

PHAN BỘI CẦN

Từ Cai Lậy về thủ đô nhập ngay vào đánh giải tỏa trại Cổ Loa của Thiết Giáp và Xóm Mới Gia Định xong xuôi, Quái Điểu Tiểu Đoàn 1 Thủy Quân Lục Chiến về nằm dọc đường Ngô Tùng Châu, 12 giờ khuya họp tiểu đoàn : 2 giờ sáng, có mặt tại Tân Sơn Nhất, 4 giờ lên máy bay đi, đi đâu không biết. Đồ khô và tái trang bị lãnh không kịp. Cứ lên phi cơ rồi hay. Đó đây những tràng pháo kích, những loạt đại liên rời rạc, những đốm hỏa châu lủng lẳng trên bầu trời. Tôi để lại đằng sau một Saigon mang nặng bộ mặt chiến tranh. Những chiếc máy bay C-130 khổng lồ nuốt trọn 800 Quái Điểu và đưa chúng tôi lên cao trong đêm tối mịt mùng. Đi đâu tụi bây ? Lượm, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 : Nha Trang. Lượm là dân Nha Trang . Tao nghe Nha Trang đang có đánh nặng. Tôn ĐĐT/ĐĐ2 cải : Đà Lạt. Tôn là dân Đà Lạt. Phán Phu Nhân : Đi đâu cũng được, đổi vùng là khoái rồi. Vào quân trường, Phán trình diện tui chánh quán làng Phú Nhơn, ở gần hồ Tịnh Tâm, quận Thành Nội Huế. Thế là sau đấy, giữa lửa đạn và thịt đổ xương rơi, và qua tiếng thét trong máy truyền tin, cái tên ngụy

trang "Phu Nhân" ra đời và nghe thật lạ tai. Máy bay chi bay mãi ri bây ? Thời tiết thật xấu.

Bánh xe phi cơ chạm đất. Những cặp mắt đỗ dồn ra khung cửa sổ máy bay. PHÚ BÀI ! Cơn gió cắt da, bãi cát trắng trải dài, mưa nặng hột. Thiếu áo lạnh, tất cả quấn poncho đứng nhìn đoàn người gánh gồng xuôi ngược, hấp tấp và lo sợ, một số về Truồi, một số lên Gia Lê, An Cựu. Phú Bài đó, Tịnh Tâm đó, Cầu Kho đó. Mạ, dì, chị,

em mình đó mà không liên lạc được. Tình hình không biết sao. Ruột như lửa đốt. Trách nhiệm nặng nề. Tôi nằm trằn trọc suy nghĩ thật nhiều để chờ sáng mai. Kỷ niệm của thời đi học kéo về trong trí tôi; đẹp quá, nhẹ nhàng quá. vụng dại quá.

10 giờ sáng, đoàn GMC đưa chúng tôi về Huế. Qua Gia Lê đồng bào hỗn loạn , nét âu lo hiện rõ trên mặt. Tới An Cựu dân chúng thưa thớt, nhà hai bên đường đóng kín cửa. Dọc Quốc lộ 1 từ Huế vế Phú Bài, binh sĩ nhảy dù dìu nhau từng toán âm thầm đếm bước. Những cái nhìn như nhắn gởi, như lo sợ dùm cho chúng tôi. Mạnh, Đại-Úy nhảy dù cùng khoá, cho biết : Huế tang thương và điêu tàn lắm Phán ơi. Thừa, cùng khóa, chết; Phạm Như Đà Lạt, bị thương. Chính Mạnh khắp người băng bó đang được hai đệ tử dìu đi bộ về phi trường Phú Bài. Mạnh tiếp : Phán, mầy cẩn thận. Không yểm trợ, không thực phẩm, không tiếp liệu, thời tiết xấu quá. Tụi nó chiếm hết thành phố, Đại Nội, Gia Hội. Tụi nó chốt rất kỹ, chỉ còn cái lõm nhỏ ở bộ tư lệnh Sư Đoàn 1 tại Mang Cá.

Sau nầy được nghe nói : vì nghe tướng Trưởng kẹt nặng , đại bàng Lê Quang Lưỡng , Lữ đoàn trưởng nhảy dù đã xua quân đi bộ từ cây số 17 về Huế để cứu tướng Trưởng. Tình nghĩa huynh đệ nầy bút nào tả nổi đây. Tôi xin Tướng Lưỡng cho tôi được nghiêm mình nhìn thẳng vào ông và được chào ông một lần kính phục. Và cuối cùng lữ đoàn của Đại Bàng Lưỡng hao hụt rất nặng nề, nhưng ông đã đáp trọn tình nghĩa nầy.

Đoàn xe dừng lại bên hông Đại Học Văn Khoa, cách con đường là trường Kiểu Mẫu mới xây, đối diện là Đài Phát Thanh Huế. Và ngay trước mặt là cầu Trường Tiền, chiếc cầu tượng trưng cho xứ Huế, chiếc câu đã hàng ngàn hàng vạn lần qua lại, đầy ắp kỷ niệm.

Nhìn qua chợ Đông Ba và phố Trần Hưng Đạo mà lòng quặn thắt. Một mái chợ đã sập. Những cột khói ngút trời cách khoảng. Từ đầu đường đến cuối đường Trần Hưng Đạo không một bóng người. Nhìn bên phải là cầu Gia Hội vắng tanh. Những cột khói khác vương lên. Tất cả thành phố đã chết, Huế tôi tang thương đến thế sao. Một nhịp cầu đã sập. Tôi nghĩ vành khăn tang đã cuốn lấy Huế.

Xuống tàu tại chân cầu Trường Tiền, xuôi giòng Hương xanh biếc, ngang Gia Hội quẹo trái sang Hàng Bè, cầu Đông Ba, có tiệm La Ngu ngày xưa chúng tôi thường mua dụng cụ học trò. Tiếp tục xuống ngang tiệm gạo mụ Đội, có người con gái đẹp não nùng tên Xuân, con trai Huế trong lứa tuổi tôi đều hơn một lần đi qua đó để được nhìn

người con gái trời cho đẹp. Qua trường Bình Minh nơi tôi học năm Đệ tam, nhiều kỷ niệm đẹp. Đến Bao Vinh, dân chúng nhốn nháo khi thấy một đơn vị lớn đang đổ bộ tại bến đò.

Tôi hướng dẫn đơn vị vào Mang Cá Nhỏ để tới bệnh viện Nguyễn tri Phương. Địch chào đón bằng hàng loạt hỏa tiển 107 và 122. Tất cả nằm sát bờ tường để tránh pháo và tìm chỗ phòng thủ. Tôi cho lịnh Sự, Trung Úy ĐĐ phó, kiểm soát con cái và chuẩn bị cơm chiều. Trung úy Sự, sĩ quan trẻ có tài và đầy nhiệt huyết, xuất thân 19 Võ Bị Đà Lạt, vô địch bóng bàn Đà Lạt, thủ môn hội tuyển Nha Trang, đúng là đa năng đa hiệu. Tôi dự buổi họp tiểu đoàn khẩn cấp và quan trọng. Tiểu đoàn Trưởng : Phu Nhân rành địa thế dẫn đầu, 8 giờ sáng mai xuất phát. Kế tiếp là Tôn, Lượm. Tiếp theo là Bộ chỉ Huy Tiểu Đoàn cùng Đại đội chỉ huy. Sau cùng là Tòng ĐĐ4.

Mục tiêu Phu Nhân phải chiếm là trường tiểu học Trần Cao Vân. Trước trường có khoảng một đại đội ở đó, không biết còn hay mất. Phán hỏi : Còn phi trường Thành Nội thì sao ? Không biết. Trong Đại Nội, tình hình Thiếu Tá có nắm vững không ? Không rõ, tụi nó chiếm hết, chốt rất kỹ. Tất cả các cửa thành của Thành Nội tụi nó kiền và chốt rất chặt. Cửa Hửu, cửa Chánh Tây, của Sập, của An Hoà, cửa Đông Ba, Kỳ Đài Phú Vân Lâu...Tụi nó đều chiếm hết.

Trong óc tôi một bản đồ chi tiết hiện ra rất rõ cho một cuộc hành quân mà tình hình tôi nắm không được vững. Tôi cố tìm một con đường ngắn và an toàn nhất cho đơn vị để tới mục tiêu. Có rất nhiều đường đưa tới trường Trần Cao Vân. Nơi đây từ 9 tuổi cho đến 19 tôi đã bao nhiêu lần đi lại. Con đường nào cũng đầy hoa và mộng. Nay tôi đang tìm một con đường máu để cho anh em chúng tôi đi.

8 giờ sáng tất cả gọn gàng sẳn sàng di chuyển. 300 thước đường từ Mang Cá đến nhà tôi sao quá dài. Bồn chồn nóng ruột vì nơi đó Má tôi, Dì tôi, Chị tôi và em trai Út của tôi đang trông ngóng. Không biết có bị gì không. Thiếu Úy Duật, Trung đội Trưởng TĐ2 dẫn đầu, Duật xuất thân 21 Đà Lạt, hăng say, gan, thích xóc dĩa và gái đẹp, uống rượu rất ít, chỉ phá mồi. Phán và Bộ chỉ Huy kế tiếp. Thiếu úy Nghiêm TĐT/TĐ1 tiếp theo, Nghênh xuất thân từ Commando du Nord, kinh nghiệm, trầm tĩnh, gan lì, thích đánh phé nhưng đánh rất nhỏ, rượu rất ít và không thích gái. Kế đến là Thượng sĩ Nhất Mã Khện TĐT/TĐ3; Khện xuất thân commando trong Nam, rất

gan lì, ít nói, mê rượu, không mê gái. Sau cùng là Thượng sĩ nhất Hải TĐT trung đội súng nặng; Hải xuất thân commando du Nord, người Nùng, lì lợm già dặn chiến trường, không rượu, không gái, không thuốc lá.

Hai bên đường dân chúng đứng chen chúc. Những khuôn mặt hớn hở, thật tội nghiệp cho họ. Lần lần những khuôn mặt quen thuộc hiện ra. Những cánh tay với chào. Nào mụ Đội Dậu, mụ Ba, ông Sung, ông Dung, anh Thiên chủ bàn ping pong v.v...Những tiếng nói đó đây : anh Phán đó tề ! anh Phán ! anh Phán ! tiếng gọi lớn dần và vang dài suốt con đường tôi đi.

Con hẻm sát hồ Tịnh Tâm là đường vào nhà tôi. Mạ tôi đó ! Dì, Chị và em tôi đó. Xao xuyến quá ! Tôi đi nhanh đến ôm mạ tôi, Dì và Chị tôi khóc như mưa. Thằng em tôi luống cuống chạy quanh, bị Mạ tôi nạt :"Mi chạy mau vô nhà lấy khúc cá kho khô và đòn bánh tét gói lại đem ra đây bới cho anh mi". Mạ tôi dụi vào tay tôi chai dầu nhị thiên đường : con xức cho khỏi bị gió.

Lính đi ngang hỏi nhau : Mạ Đại Úy sao đầu trọc lóc vậy bây ? Bà ấy tu để phước cho con, tụi mình cũng được hưởng ké đấy. Phán và âm thoại viên vẫn còn dừng lại: Nhà mình có răng không Mạ ? Bà con thân thuộc có ai bị chi không ? Nhà ông Quế chủ quán Chiêu bị trúng hai trái nhưng người thì không răng; nhà mình bị ngói đổ một góc , cây đào bị gãy ngọn. Còn thằng Chỉ không biết đi mô. Chỉ là bạn tôi xuất thân Võ Bị Đà Lạt. Tôi xót xa đắng miệng: Thôi con đi, Mạ và gia đình đừng lo cho con. Mạ tôi khóc òa.Tôi thật não lòng. Những tiếng gọi anh Phán, anh Phán vang tiếp tục vang lên cho đến giữa hồ Tịnh Tâm.

Tiếng gọi, giọt nước mắt và những cánh tay chào hỏi, phải chăng là nhắc nhở trách nhiệm của tôi. Bây giờ là lúc đền đáp ơn sâu nghĩa nặng. Vinh dự nầy thật khổ. Máu nóng sôi trong người, tôi và hai âm thoại viên vượt lên đi với trung đội đầu.

Cuối hồ Tịnh Tâm là đường Tịnh Tâm. Tôi cho lệnh quẹo tay mặt theo đường lên nhà ông Ngự Đại. Như vậy bên hông mặt của con cái tôi lúc nào cũng có bức thành và cái hồ che chở. Cuối đường Tịnh Tâm, quẹo trái là trường tiểu học Đoàn thị Điểm, nhưng tôi không đi con đường nầy. Tiếp tục đi thẳng qua một con hẽm rất nhỏ. Con đường đã bao lần đi lại, nào cắp me, nào trộm sấu, nào hái xoài, nào đào sen, nào học thi, nào thăm người yêu, tất cả mọi con đường, con đường nào cũng đẹp. Giờ đây tôi cố tìm một con đường không máu và thật an toàn cho anh em tôi. Đến Canh Nông, chưa thấy phản ứng nào của địch. Tới sát sân bay Thành Nội, dân chúng thưa thớt và kinh hãi. Tôi cho dừng quân bên nầy đường . Một ông già mách: Con đường ni bị bắn rất rát, từ trong cửa Hoà Bình Đại Nội bắn ra . Còn sân bay Thành Nội ra sao ôn, có ai khôn ? Đánh nhau mấy ngày ni dữ lắm, mà tôi không biết răng, không biết mình hơn hay thua nữa. Tôi chỉ con đường và hướng dẫn Duật: Băng qua khỏi con đường nầy, đến một xóm nhà, qua một cái cổng, bên trái là thành Quân Cụ. Nghênh và Mã Khện yểm trợ hông mặt cho Duật, và sau đó băng qua đường theo tôi. Con đường chỉ có 5 thước mà hơn một giờ mới vượt qua, 6 thằng em rớt rụng trên mặt đất. Lần mò theo mép đường tới sát ống cống, tôi cho dừng lại. Phi trường vắng tanh. Tôi bảo Duật: Mày cho một thằng con nhỏ qua trước làm đầu cầu bên kia cống, sau đó cho tất cả con cái mầy qua rờ vào thành Quân Cụ, chờ tao lên. Thành Quân Cụ cao khỏi đầu người, không liên lạc được với bên trong. Tất cả con cái nằm sát thành để tôi và đám cận vệ bò tới cổng chính. Loáng thoáng thấy nón sắt , field jacket, giây nón ba chạc. Không phải tụi nó đâu. chắc chắn là bạn rồi. Thằng bạn tôi gọi lớn : Ê ! Thủy Quân Lục Chiến đây. Một loạt đạn bay qua khỏi đầu, rùng rợn. Bò lết vào tới chân đồn. Ông Trưởng đồn nói tiếng Huế đặc sệt, Trung úy Cát, một thủ môn nổi tiếng của Huế. Đại úy ơi, 7 ngày không ra vào nổi, nó bao hết. Trường Trần Cao Vân, Đại Nội, tất cả các xóm nhà trước mặt và xung quanh đồn, tụi nó chốt hết. Nhà bảo sanh sau lưng trường cách một cái hồ tụi nó cũng chiếm luôn. Dân chúng chạy hết rồi không còn ai cả. Tụi nó pháo liên miên, không cho ngốc đầu lên được, đủ loại 61, 82, hỏa tiễn 107, 122. Tôi rán cố thủ đây được ngày mô hay ngày nấy, còn ngoài nớ tôi không liên lạc được, không biết tình hình các nơi ra răng. Tôi trở ra báo cáo về tiểu đoàn. Lệnh của Tiểu đoàn trưởng: Phu Nhân chiếm cho bằng được trường Trần Cao Vân, dọn sạch chung quanh, Tiểu Đoàn Trưởng và bộ chỉ huy sẽ lên ở trại Quân Cụ.

Quan sát địa thế thêm một lần nữa. Trước mặt trường là cái am lên đồng, bên

cạnh là quán hớt tóc lợp tranh chỉ có một ghế ngồi, sát đó là ngã ba đường, một đường chạy lên cửa Sập, một chạy về trường Đào Duy Từ, một chạy đến trường Trần Cao Vân, 4 5 cái đầu lố nhố bên trong trường.

Duật phải chiếm am trước. Trong trường bắn ra mảnh liệt, có cả B40. Tôi ra lệnh Nghênh và Mã Khện cầm chân hỏa lực trong trường học. Duật chiếm xong am không một tổn thất. Tôi gọi Thượng sĩ Hải đem hai đại liên và một 57 không dựt lên tăng cường cho Duật, yểm trợ cho Mã Khện vô trường, 45 phút dùng mưu kế và hỏa lực cộng với sự gan dạ và kinh nghiệm, Mã Khện chiếm được một lớp của trường. Nghênh tràn vào cùng với Mã Khện lục soát và làm sạch sẽ. Hỏa lực từ gốc Thành nội đỗ dồn về phía trường học. Không sao, có thành của các lớp học che chở. Tôi kêu Sự : Pháo binh có chưa, xin về đại bàng Thanh Hóa cứ bắn vào góc thành cho tao. Đến chiều vẫn không có một trái pháo bắn. 7 lót đường cho mục tiêu đầu và 3 bị thương nặng. Tôi lên sát Duật và bảo đem cây 57 đến : nhắm ngay vào góc thành. Tụi nó bắn rát quá. "Phơ" cho tao, trật trúng gì không cần, chỉ cần tiếng nổ.

Qua một vạt đất trống, một ngôi nhà gạch nhỏ có bóng người lấp ló. Nhột quá, cho em bung cái nhà nầy đi. Duật quay 57 nhắm thẳng. Tôi bỗng thấy bóng đàn bà, tôi la lớn : Khoan bắn, nhà thầy Tiềm. Tôi băng qua đám đất trống đến nhà thăm cô và các cháu. Không thấy thầy, tôi chào cô tự giới thiệu tôi học Sử Địa với thầy ở trường BỒ Đề và khuyên cô về dưới phố. Tôi trở lại vị trí lòng nao nao buồn.

Giờ nầy vẫn chưa có pháo, làm sao khóa góc thành đó lại. Duật bảo con cái đào hầm hố thật kỷ, mầy cố thủ lại đây cho tiểu đoàn lên.

Tôi cùng đám đệ tử lúp xúp chạy đến tiệm hớt tóc để quan sát ngã ba đường và góc nội thành. Tôi nghe tiếng đàn bà rên la quằn quại, sau cùng chỉ còn tiếng rên nho nhỏ. Nơi góc quán tối tăm, một người đàn

bà máu me khắp nữa phần thân thể, người đàn bà bị thương nặng và lại vừa sanh một bào thai lờ mờ tượng hình đứa bé, trông giống như con rắn mối. Xót xa không chịu nổi ! Tôi ra lệnh đem chôn đứa bé ngay, đồng thời chuyển người mẹ lùi về đồn Quân Cụ cho bác sĩ Tựu cứu giúp. Đến đây 13 chết và 3 bị thương nặng để trải thảm cho đơn vị.

Tối đó, Bộ chỉ huy tiểu đoàn lại đến trại Quân Cụ. Sáng hôm sau, Tiểu đoàn trưởng cho Tôn 2 và Lượm 1, dưới sự chỉ huy của Đại ca Đã, Tiểu đoàn phó, chiếm nhà bảo sanh. Tôn bị thương ngay từ phút đầu, Lộc Đại Đội phó lên thay.

10 ngày tiếp theo, nhìn nhau qua một con đường vừa đủ xe chạy nhưng hai bên đều khựng . Mưa vẫn rơi ray rức lê thê, thỉnh thoảng cơn gió thật lạnh thổi qua. Những trận tấn công chớp nhoáng của địch vào Lượm và Lộc đều bị đánh bậc lui; ngược lại ta cũng nhiều lần cố tràn qua bên kia nhưng không chiếm được thêm một tấc đất. Hai bên tải thương đều thấy nhau rất rõ. Lượm hao hụt nặng , Phu Nhân lên thay. Tôi và con cái bò lên, từng toán thay nhau từng toán. Địch và ta sát nhau, ngóc đầu lên là bị bắn xuyên mũ sắt ngay. Hơn nữa ngày mới trám hết vị trí của Lượm. Lượm và

Tòng về phòng thủ cho tiể đoàn. Tối đến pháo địch đủ loại nổ vang trời. Xác chết của anh em nằm trên mặt đường sình lớn mà không lấy được. Phía bên kia bốn năm xác địch vẫn để yên, tụi nó cũng không dám ra lấy về. Cố giữ đất, giữ vị trí và làm vài cuộc tấn công nhỏ vẫn không qua đường được.

Từ căn nhà hai tầng cuối đường nhìn xéo từ nhà bảo sanh, một thượng liên và trung liên nồi của tụi nó kiểm soát con đường rất kỹ, dưới sự chỉ huy của một người con gái mặc áo choàng màu xám tóc xỏa dài nhưng không thấy rõ mặt, Tay người con gái nầy chỉ về đâu đồng thời đạn nổ dòn về hướng đó. Tôi nhắm bắn hai phát M16 nhưng hụt, cô gái trốn nhanh vào sau cửa và mất luôn.

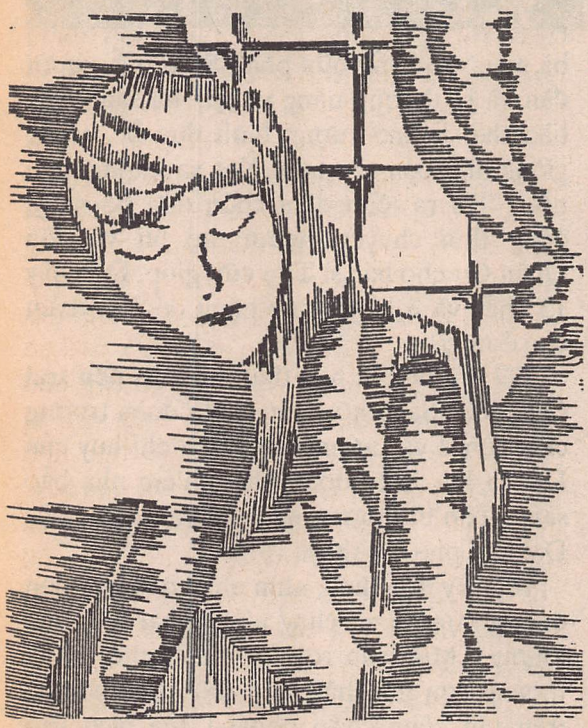

20 ngày nằm chịu pháo và bị bắn sẻ. Tối nào hai bên cũng rà máy chửi nhau. Theo dõi máy đột nhiên tôi bắt được một câu báo cáo của tụi nó làm tôi lưu ý : Bồ câu hết thóc ! Tôi liền nghĩ tụi nó đang thiếu đạn. Nếu cứ nằm như thế nầy, một lúc nào đó tụi nó chỉ cần ho thật to mình cũng bị mất vị trí ngay, chỉ vì áp lực quá nặng nề, tổn thất quá nhiều, tinh thần anh em quá mệt mỏi. Tôi đi đến kết luận riêng : Nếu mình không đánh nó chắc chắn nó sẽ tấn công mình. Tôi xuống trình Tiểu Đoàn Trưởng: Thiếu Tá cho tôi luôn thằng 2 để tôi tấn công tụi nó. Tôi thấy anh em tinh thần quá xuống và tiền bạc ngày càng hao hụt. Tiểu đoàn Trưởng không cho: Ráng giữ vị trí. Phu Nhân năn nỉ : Nếu không thì tôi đột kích . Tôi cùng vài toán nhỏ tràn qua đường đánh đột kích rồi rút về. Mình phải chứng minh cho tụi nó thấy mình còn đủ sức chơi tụi nó thời tụi nó không dám tấn công mình. Tiểu đoàn trưởng : làm kế hoạch xong cho tôi hay.

Tại hầm của tôi anh em đang chờ; Lộc ĐĐ2, Sự ĐĐ phó của tôi, Duật, Nghênh, Hải và Mã Khện. Tôi nói : Nằm chờ chết tao chán quá, tao muốn đột kích qua tụi nó rồi rút lui. Tất cả im lặng. Tôi tiếp: 4 giờ sáng mai, mình đột kích. Nếu giữ được vị trí thời tao cho tràn luôn. Bây giờ tao chọn 4 tóan. Toán 1: Phán, Điểu, Việt, Can, Dư và Phúc mang máy. Toán 2; Duật cộng với ba người thật nhanh và gan dạ. Toán 3 :Nghênh cộng với ba người. Toán 4: Thượng sĩ Nhất Hải cộng với ba người. Trang bị thật nhẹ: mỗi người 20 quả lựu đạn và hai băng đạn cong ráp ngược cho M16. Sự và Lộc dẫn con cái ra sát bờ đường, khi thấy khói xanh thì lùa tất cả tràn qua. Nếu thấy khói màu vàng, yểm trợ tối đa cho tụi tao dọt về. Sự và Lộc hãy trở về, đúng 4 giờ sáng cho con cái sẵn sàng tại vị trí. Duật, Nghênh và Hải ở lại.

Tôi nhìn anh em thật lâu rồi cho biết: Tao theo dõi tụi nó báo cáo qua máy, hình như tụi nó thiếu đạn. Do đó tao quyết định cuộc đột kích hôm nay. Tôi nghiêm mặt và lạnh lùng nói: Hai ông Duật và Nghênh tôi chỉ định, phải đi vụ nầy với tôi. Riêng ông Hải, tôi cho ông suy nghĩ một lần nữa. Lần nầy đi khó trở về. Ông có con cái đông, muốn ở lại vị trí, tôi cho phép và tôi hứa rằng tôi không nghĩ là ông thiếu cam đãm. Suy nghĩ một lát, Thượng sĩ Hải trả lời: Đại úy cho tôi ở lại vị trí. Tôi vui vẽ bằng lòng. Tôi gọi Thượng sĩ nhất Mã Khện đến, Mã

Khện đồng ý và xin cho đem theo Hạ sĩ nhất Mười. Bây giờ các ông về chuẩn bị chọn người, xong lên gặp tôi. Tôi ngồi suy nghĩ miên man . Liều, phải liều mới cứu được đơn vị.

4 giờ chiều các toán trưởng lên gặp tôi, có thêm Trung úy Sự. Tôi hỏi lần chót. Có ai xin ở lại cho tôi hay. Không ai trả lời. Tôi căn dặn Sự nhắc Lộc khi thấy khói xanh thì sao và khói vàng thì sao, phải nhớ kỹ, thôi ông về lo Đại đội. Tôi đưa ba toán trưởng bò đến hầm trú ẩn của nhóm tiền đồn ở sát ngã tư đường. Tôi chỉ từng căn nhà bên kia đường : Cái thứ nhất gần ngã tư là mục tiêu của tao, cái thứ hai kế tiếp có hàng rào của Nghênh, căn thứ ba cũng có hàng rào và cây nhãn cao là của Mã Khện, căn thứ tư có mấy bụi chuối lớn là của Duật. Tất cả hãy quan sát cho kỹ và cố chọn một con đường tiến quân thích hợp, không cần báo cáo, miễn sao chiếm được thôi.

Tiếp tục quan sát mục tiêu của tôi. Căn nhà bằng gạch có nhà trên và nhà dưới, kế đó là cầu tiêu xây bằng đá lợp tôn, sát tường là cái giếng xây bằng xi măng. Trước sân có hai cây vú sửa cao và sai trái. Tôi biết phải làm gì để chiếm căn nhà đó. Lần chót tôi hỏi các ông có ý kiến gì không. Đúng 4 giờ sáng tôi sẽ chiếm trước, sau đó tùy các ông bằng mọi cách phải hốt cho bằng được các mục tiêu tôi ấn định.

Tôi trở lại vị trí, dặn dò Điểu, Việt, Can, Dư và Phúc mang máy: TỐi nay miễn gác, 3 giờ sáng mai gặp tao ở đây. Sau đó, tôi đi gặp Tiểu Đoàn Trưởng để trình bày kế hoạch. Nguy hiểm quá , không được, chết cả lũ. Tôi nói : Nếu Thiếu Tá không làm bây giờ, một hai ngày nưã tụi nó chỉ cần ho là lính mình chạy hết. Cuối cùng ông chấp thuận: NHớ có gì là trở về liền, càng sớm càng tốt. Tôi dạ, nhưng trong đầu tôi nghĩ khác. Trước mặt tôi bây giờ không có gì khác ngoài đoạn đường từ tiền đồn qua cái giếng, lên cầu tiêu, tới nhà dưới, rồi chiếm nhà trên. Tôi nằm suy nghĩ triền miên cho đến 3 giờ sáng.

Trước khi bò ra tuyến xuất phát , tôi nhắc Sự và Lộc một lần nữa cho chắc ăn. 4 giờ kém 10 sáng, toán tôi có mặt tại tiền đồn. Trời vẫn mưa, mưa xứ Huế có cái lạnh của dư âm ngày Tết. Trời tối không thấy gì, tôi ngại bắn lầm nhau. Gắng chờ một chút nữa, đến 5 giờ sáng, mưa vẫn không tạnh, trời vẫn tối mù. 5 giờ 30, cái giếng xuất hiện. Chuẩn bị ! Tôi cảm thấy hồi hộp. Chỉ cần bốn cái nhảy vọt là qua bên kia đường nhưng khó vì con đường nầy là con đường tử thần làm ranh giới bên ta bên địch, là 20 ngày trời không nuốt nổi 5 thước đất. Rách nát bao nhiêu vẫn không qua được. Bây giờ mình cắt băng khánh thành. Phải làm làm để cứu đơn vị, hy sinh để cứu đồng đội. Vừa suy nghĩ xong, tôi phóng vụt qua ôm bờ giếng. Kế tiếp Điểu, Việt, Can, Dư bang theo. Tất cả ngồi ôm thành giếng, mồ hôi ra như tắm mặc dầu trời lạnh như cắt. Điểu và Can chiếm cầu tiêu. Một loạt đạn thật dòn và thật gần. Tôi quay lại nhìn ra đường. Phúc và cái máy nát mình nằm trên mặt đường nhựa dưới lằn đạn mịt mù của địch. Hỏa lực ba phía đều đổ dồn vào thung lủng của tôi. Tôi hét lớn: Dư, Việt chiếm nhà bếp. Tôi theo sát cầu tiêu bên cạnh Điểu và Can. Súng và pháo nổ dồn dập. Một B40 nổ ngay trên đầu tôi,mái tôn cong, miếng nhỏ đâm đầy mặt, tóc râu và lông mày đều bị cháy. Cả ba thầy trò đều bị. Cầu tiêu nhỏ quá. Tôi cùng với Điểu và Can lên nhà bếp. Tôi ra lịnh: Điểu và Dư chiếm nhà trên, lục soát thật kỹ. Để Việt ở lại, tôi và Can lên nhà trên. Điểu và Can giử cửa chính nhìn ra sân; tôi và Dư giử cửa sổ nhìn ra vườn có nhiều luống khoai lang.

Trời sáng hẳn. Tôi lắng tai chẳng nghe bên cạnh tôi gì cả. Tôi bò trở ra giếng và thấy Duật, Nghênh, Mã Khện vẫn còn bên kia đường. Tôi toát mồ hôi. Tôi nhìn thẳng vào mấy ông rất nghiêm và lấy ngón tay ngoắc mấy ông. Tôi không dám gọi lớn tiếng. Mấy ông kia gật đầu. Tôi bò trở lên nhà trên. Lựu đạn, súng nhỏ, súng lớn nổ khắp nơi và nhiều nhất bên phía tay mặt của tôi. Tôi biết rằng tụi tôi đã băng được qua đường. Thấy gì không Dư, Dư lắc đầu.

Tôi nghe tiếng thì thào sát vách tường ở phía ngoài. Tôi đoán khoảng 7-8 người đang ở trong một cái hầm, tôi dùng ngón tay đẩy nhẹ cửa sổ. Một loạt đạn từ phía nhà đối diện xuyên ào vào cửa sổ. Bống Dư chỉ tay về phía các luống khoai; tôi đếm đủ 11 người đang bò qua, kaki Nam-Định, súng AK và B40, cách vách tường khoảng 20 thước. 15 thước rồi 10 thước. Tôi đưa súng lên định bóp cò. Dư kéo tôi và ra dấu: đừng bắn, dùng lựu đạn. Tôi dựng cây súng xuống thật nhẹ, hai tay rút hai trái lựu đạn, miệng cắn chốt. Dư cũng thế. Bốn trái lựu đạn ném ra một lúc ném ra một lúc tiếng nổ xé trời, rồi bốn trái tiếp theo. Bên ngoài tường, tiếng hét lớn rồi tiếng rên và sau đó im lặng; tụi còn lại bò sát vào chân tường. Nhìn ra cửa, cách nhà chừng 4 thước, năm xác nằm vắt trên luống khoai. Một loạt đạn nổ. Chết em, Đại úy. Tôi nhìn sửng.Dư, tay trái ôm ngón tay út của bàn tay mặt đầy máu, ruột của Dư đổ ra lòng thòng. Dư ngã vật ra chết tại chổ. Nơi Dư đứng có một lổ hỏng nhỏ ở vách tường; vì mãi dòm qua cửa sổ mà không để ý ở phía dưới: nguyên một họng AK thọc qua lổ tường, để sát bụng Dư và nhả đạn. Tôi bắn một loạt M16 qua cửa sổ và cứ thế, hết quả nầy đến quả khác, tôi ném tất cả lựu đạn của tôi ra ngoài bờ tường. Hai thằng em hy sinh, còn bốn thầy trò giử vững vị trí. Phía bên tay phải của tôi súng vẫn nổ dữ dội. Đến 10 giờ 30 sáng, tôi cho Điểu liên lạc với Nghênh, Duật và Mã Khện. Điểu băng người ra đi. Bốn căn nhà cách nhau 10 phút đi bộ. Hơn một tiếng đồng hồ sau Điểu báo cáo: Tất cả đã chiếm được mục tiêu. Có đường nào xa và xấu hơn đoạn đường tôi đang đi. Duật 1 chết 1 bị thương. Mã Khện 2 chết. Nghêng 1 chết 1 bị thương. Tất cả là 6 chết 2 bị thương. Chúng tôi còn lại 11 người tại tuyến.

Điểu bò ra giếng cố đem qua cho tôi một cái máy. Cột máy vào một đầu dây và quẳng đâù dây kia qua cho Điểu kéo. Can mở máy liên lạc với Tiểu đoàn: Trình Đại Bàng tôi sẽ cho tràn ngập vị trí với thằng 2 của Lộc và thằng 3 của tôi. Đại Bàng: tại sao hồi sáng đến giờ không chịu liên lạc với tôi ? Tôi ra lịnh rút về ngay. Phán nài nỉ: đây là dịp may, tinh thần anh em đang lên, tôi xin Đại Bàng cho làm luôn. Đại Bàng Thanh Hóa nói bằng bạch văn không ngụy trang: Nếu anh không rút về tôi sẽ đưa anh ra tòa án quân sự. Khí giận bừng bừng, tôi tắt máy không trả lời, trên tay vẫn còn trái khói xanh. Suy nghĩ thật kỹ ! Hơn mấy giờ để đánh mục tiêu, bốn căn nhà và một con đường ngập máu. Mưa vẫn lạnh cắt da và mồ hôi vẫn ra như tắm. Cuối cùng tôi đành bảo Điểu chuyển lệnh cho các toán: Rút về ngay, mạnh toán nào rút toán nấy, không chờ đợi. Mang thương binh theo, xác chết bỏ lại. 5 thước đường đi đã khó, về càng khó hơn. Mỗi bóng người nhúc nhích là đạn nổ hàng loạt liên hồi, đạn bắn chéo ba phía đan lưới thật dày trên mặt đường và khắp vị trí. Làm sao trở về đây. Con cái bên kia đường mắt theo dõi. Toán tôi bò ra giếng. Bống 4 bóng đen vút qua đường như sao xẹt, nhào vào bờ lề và được anh em kéo ra sau. Đạn nổ dòn tan cày nát mặt đường. Đây là mấy đứa bị thương nặng tưởng là di chuyển không nổi; nhưng nghe lệnh rút, tụi nó vùng chạy về, chớp mắt không kịp thấy.

Hỏa lực 3 phía nổ vùi vào vì trí của chúng tôi. Các toán dột kích không còn liên lạc với nhau. Điểu và Can vẫn giữ. Địch kiểm soát con đường bằng mấy cây thượng liên và trung liên bắn liên miên. Bên kia đường, Sự và Lộc đáp lể bằng hỏa lực cơ hữu của Khăn Tím và của 2. Tôi lấy chân đạp vào thành giếng phóng người băng qua đường, lăn mình nhảy, chạy và té ào vô bờ lề. Anh em kéo vội tôi ra sau. Tôi đứng lại bảo Sự và Lộc bắn từng loạt một để tụi nó dọt về. Nhìn thấy Việt ngồi thành giếng trố mắt ngó về mà tội nghiệp. Sống và chết cách nhau một đường. Tôi hồi hộp xót xa cho mấy thằng em. Tôi vừa quay mặt hét: bắn kèm cây thượng liên ! thì những bóng người bay vọt qua mặt đường. Tim tôi thắt lại ! Đạn nổ mịt mù, lần lượt tôi gặp Nghêng, Duật, Mã Khện và tất cả anh em. Tôi ôm ghì từng đứa. Tụi nó còn sống cả. Can và

Việt nhào đến ôm tôi một cách dữ dội vô phép nhưng đậm đà biết bao triều mến. Đại úy, tóc và râu Đại úy cháy hết rồi, mặt bị dăm nhiều chổ. Lính với tay sờ người tôi, nắm nhẹ áo tôi. Cả Đại đội bất chấp đạn địch, đứng dậy nhìn nhau hảnh diện và vui sướng. Tôi báo cáo tiểu đoàn: tất cả đã về vị

trí, bỗng nhiên tôi thấy thiếu cái gì. Tôi nhìn Can và Việt: thằng Điểu đâu ? Lần cuối cùng em thấy nó, nó vừa khóc vừa chạy lung tung tìm xác Đại úy ở bên ấy. Chết tao rồi. Tao phải cứu nó. Hai thằng bây theo tao. Tôi và Can, Việt bò trở ra bờ tường. Đột nhiên một bóng người nhảy qua khỏi hàng rào, nhảy qua khỏi miệng giếng, phóng nhanh qua đường, nhào lăn vào vị trí và la lớn: Ê tụi bây thấy anh hai đâu không ? Điểu đứng dậy nước mắt đầm đìa. Tôi lao đến ôm Điểu: tao định qua kiếm mầy đây. Trời ! Anh Hai ! Tụi nó nói anh Hai chết rồi. Em lục hết căn nhà mấy chục lần, chỉ không dám ra ngoài hè, mà không thấy xác anh Hai đâu. Hôm trước Mạ có dặn nhỏ với em, phải sát bên cạnh anh Hai, nếu có gì cũng phải nhớ đem anh Hai về cho Mạ. Tóc tai, mặt mày râu ria Điểu cháy nám, áo quần rách bươm. Nó khóc mùi mẫn vì mừng thấy tôi còn sống. Nó bẻn lẻn cuối đầu, hai hàng nước mắt giọt lả chả xuống đất. Trong một cuộc chiến bạc bẽo, chút tình nghĩa trao nhau qua mấy giọt nước mắt nóng hổi.

6 giờ chiều, xuống trình diện Tiểu Đoàn Trưởng: Ông làm những chuyện nguy hiểm quá, lỡ kẹt hết bên đó thời nói làm sao với Lữ đoàn. Tôi dạ dạ vâng vâng cho qua rồi nghiêm mặt đề nghị: thưa thiếu tá, ngày mai cho tôi tấn công và tôi tin chắc tôi sẽ tràn ngập tụi nó. Cho tôi thêm thằng 2 của Lộc, để thằng 1 của Lượm đi sau thu dọn chiến lợi phẩm. Chỉ xin Thiếu Tá cho tôi hai chiếc tank kèm hai bên hông của tôi. Ông hỏi: có chắc ăn không Phán? Tôi cương quyết: Chắc ! Và nếu tràn được vị trí, Thiếu tá cho phép tôi đánh thẳng lên Kỳ Đài nếu kịp thời gian. Tôi theo Tiểu Đoàn Trưởng lên trình Ông Già Hự - Đại tá Yên, Lữ đoàn Trưởng. Ông Già chấp thuận

Tôi trở về họp các trung đội trưởng: Ngày mai, 8 giờ sáng, 3 Khăn Tím bên trái, 2 của Lộc bên phải, hàng ngang mấy con đường lên cửa Sập làm chuẩn, tiến song song. Sau khi hai chiếc tank yểm trợ bằng hỏa lực xong, cả hai Đại Đội xung phong tràn ngập vượt qua mối chốt thật nhanh, không cần thâu lượm chiến lợi phẩm, để cho thằng 1 đi sau lo chuyện đó. Tất cả ba lô và đồ ăn để lại. Trang bị thật nhẹ. Khi tới xóm nhà sát cửa thành, dừng lại, chờ tôi. Đúng 8 giờ sáng, dàn quân. sHai chiếc tank Ontos hạng nặng tiến lên, mỗi chiếc trang bị 6 cây đại bác 106 ly. Tôi chỉ vị trí tác xạ cho hai trưởng xa người Mỹ rồi ra lệnh khai hỏa. Hy vọng 12 cây 1106 ly này sẽ sang bằng mục tiêu trước mặt để con cái tôi dễ dàng một chút. Nhưng mỗi chiếc tăng chỉ bắn một phát đạn duy nhất rồi chạy lùi biến mất, không biết chạy về đâu. Tôi hết hồn. Quân đã dàn xong, bắt buộc tôi phải ra lệnh xung phong. Tôi hét thật lớn, hét khản cả cổ: XUNG PHONG! Cả một đoàn quân dàn hàng ngang dài, không một bóng người nhúc nhích. Con đường trước mặt, con đường 21 ngày máu kinh sợ. Con đường tráng nhựa quá đẹp nhưng băng qua là đi

vào cỏi chết. Tôi tức giận chửi thề lung tung. Tôi chụp cây đại liên M60 của người lính bên cạnh và bắn một loạt dài, rồi một mình tôi vừa bắn vừa băng qua đường cùng với toán tự vệ, Can, Việt, Điểu và hai thằng máy. Qua khỏi đường, xông tới trước, tiếng đại liên của tôi nổ dòn. Đúng lúc ấy cả đoàn quân đồng thanh hô xung phong và ào qua đường. Sau đó, đoàn người vượt nhanh qua mặt tôi và lướt tới trước. Súng nổ vang rền. Đoàn quân tiến đều. M16 bắn vải vào chốt, lựu đạn ném vào chốt, bức chốt, đạp chốt, bang chốt, lướt qua, cố giữ đội hình. Tiếng nổ liên tục inh tai. Đàn áp thật mãnh liệt và chạy tới trước. Đến 3 giờ chiều chúng tôi đến xóm nhà sát cửa Sập.

Lính vỗ tay nhau cười nói. Tôi bắt cười lớn. Xóm nhà này rất quen thuộc với lính. Lính thường hay đến xóm này rồi về kể cho nhau nghe: con này đẹp, cho này chân dài, con này v.v... và v.v... Nào khăn nào thau vứt bừa bãi khắp nơi. Lính vui vẻ kể chuyện tục cho nhau nghe và hồn nhiên đùa nghịch. Những tiếng cười đầy ham muốn và thèm thuồng. Hơn 40 ngày từ vùng 4 về giải tỏa Sài Gòn rồi ra đây, không thấy mặt một người đàn bà; chỉ thấy toàn máu và mồ hôi.

Tôi ra lệnh: Lộc và Sự, mỗi ông cho một toán 10 người băng thật nhanh đến áp sát vào thành xong ngồi xuống; toán kế tiếp chạy đến leo lên vay toán thứ nhứt để toán nầy dồn dồn lên thành. Khi bám được mặt thành, tác xạ tối đa và bằng mọi cách giữ vị trí để làm đầu cầu. Con cái tôi hành động còn đẹp hơn tài tử xinê. Tiếng đạn lớn nhỏ nổ rền. Hai toán lên thành chiếm xong vị trí. Tôi cho tất cả con cái đem bàn ghế ra chất sát tường và leo lên ngay. Tiếng đạn và tiếng pháo địch vẫn mảnh liệt trên nóc thành, phải khóa lại. Một chặng đường xương máu đã vượt qua, bây giờ mục tiêu chính, mục tiêu của niềm hảnh diện, mục tiêu của ơn sâu và nghĩa nặng: Kỳ Đài Huế. Đây là nơi tượng trưng cho linh thiêng của dân tộc nói chung và cho Huế nói riêng. Duật và 20 người tiến chiếm 6 cây súng thần công to lớn; từ đó Duật dùng hỏa lực kềm địch ở cửa Ngọ Môn, yểm trợ cho Nghênh và Khện chiếm Kỳ Đài. Địch bắn trả. Con cái tôi dùng hỏa lực tối đa và thần tốc, tiến tràng vào Kỳ Đài. Phản ứng của địch bắt đầu yếu. 5 giờ 12 phút chiều, màu áo rằn ri Thủy Quân Lục Chiến làm chủ Kỳ Đài. Lá cờ xanh đỏ sao vàng đầy hận thù còn trên không. Một thằng lính rút đâu trong người ra một lá cờ vàng ba sọc đỏ thật lớn. Tôi gọi về Tiểu đoàn: Tất cả đã sạch sẽ, xin Thiếu Tá cho chúng tôi treo cờ. Tôi nhớ rõ lịnh của Trung tướng Lê Nguyên Khang: Một người lính Thủy Quân Lục Chiến duy nhất còn sống sót cũng phải dựng lại cho bằng được ngọc cờ vàng tai Phú Vân Lâu. Trong niềm vui sướng cùng tột, Hạ sĩ Hạnh hét lớn: TQLC ! xong lấy trái hỏa châu đập mạnh định bắn pháo bông lên trời ăn mừng. Trong cơn say chiến thắng. Hạnh xoay ngược đầu hỏa châu vào mình, hỏa châu nổ xuyên vào bụng. Hạnh tươi cười: Em không sao, Đại Úy. Phán nghĩ: Thằng em tĩnh táo quá, chắc nó chết. Và nó chết thật.

Tiểu đoàn Trưởng bảo Phu Nhân giữ đầu máy chờ. Sau nầy tôi được nghe: Khi báo cáo về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1, Chuẩn Tướng Trưởng xin TQLC dành vinh dự treo cờ cho Sư đoàn 1. Sáng hôm sau, ngày 24/2 Phạm văn Đính dẫn một đơn vị của Sư Đoàn 1 từ cửa Thượng Tứ lên làm lễ thượng kỳ.

Nhìn lá cờ vàng phất phới trên nền trời màu xám của Huế, tôi hảnh diện thật sự vì một thằng con của Huế đã góp phần dựng lại ngọn cờ nầy. Trung úy Sự trình tôi: Thằng Hạnh chết, mình còn 67 người. Đại đội ra đi hơn 170, sau 24 ngày và sau bao nhiêu lần bổ sung quân số, chỉ có 3 mục tiêu: con đường, cửa Sập, Kỳ Đài, bây giờ tôi còn lại 67.

Sáng hôm sau tôi về phối trí đóng quân lục soát ở khu vực Đông Ba, Nhà Thương Nhỏ, chợ Xép, Ngã Tư Anh Danh, Bộ Chỉ Huy của tôi đóng tại một tiệm cầm đồ, tiệm nầy có Tôn và Lưu cùng học một lớp với tôi hồi nhỏ. Trong nhà không còn ai cả. Chiều hôm đó tôi gặp lại rất nhiều bạn bè củ. Tình

hình chưa được an ninh hoàn toàn nhưng đóng ở đây chúng tôi nhẩn nha hơn trước nhiều. Tôi đi kiểm soát các vị trí và cho lịnh lục soát tàn quân của địch. Lính canh bắt giải đến trình tôi một người đàn ông lớn tuổi gầy ốm, áo vét nhàu nát, tóc tai rối bù. Lịnh giới nghiêm, đã 11 giờ đêm sau ông nầy còn lang thang trên hè phố, em nghi quá. Tôi sững sờ nhìn người đàn ông. Thầy Cao Hữu Triêm ! Trời ơi, Thầy ! Tôi gọi thấy mấy tiếng lớn mà thầy cũng không nghe. Tôi cầm tay mời thầy ngồi: Con là học trò cũ của Thầy đây. Một ánh mắt lạc lõng xa vời: Ờ,ờ. Sao con khoẻ không ? Thầy mấy ngày ni chưa ăn chi cả. Lính tôi kiếm cơm trắng và một dĩa gà luộc về dọn mời Thầy xơi. Tụi nó còn kiếm được một bình trà nóng mời Thầy. Sau một hồi Thầy tỉnh táo, Thầy cho biết: Cô và sấp nhỏ đã vào Đà Nẵng, 2 con trai thầy đã chết rồi, thầy không muốn về nhà nữa. Rồi Thầy khóc, giọt nước mắt lăn dài trên đôi má nhăn nheo. Thôi thầy ở lại đây với con cho yên, lính thay nhau hầu hạ thầy ân cần. Ngày thứ 4, Thầy đòi đi, tôi thu xếp để Thầy vô Đà Nẵng. Từ đó tôi mất tin tức của Thầy. Cầu mong thầy bằng an.

Được sinh ra và lớn lên ở Huế, tôi cố trả một phần nào chữ hiếu cho nơi chôn nhau cắt rún. Máu của tôi, của anh em tôi, của đồng bào tôi đã tạo thành một cơn sóng thần cuốn đi tất cả kẻ thù để dựng lại ngọn cờ trên Kỳ Đài để tượng trưng cho Huế oai hùng. 20 năm sau, hồi tưởng lại. Máu và xương kia đã theo giòng Hương Giang cuốn tôi và bằng hữu ra biển bắt làm người biệt xứ. Lạy trời một ngày nào đó, cũng lá cờ đó, cũng Kỳ Đài đó, cho tôi được góp phần dựng lại ngọn cờ thêm một lần nữa để đền đáp ơn sâu và nghĩa nặng, nơi đã sinh ra tôi, nuôi tôi lớn lên và cho tôi làm người.

NGUYỄN THẾ THIÊN
(Trích KBC số 8, 1988)

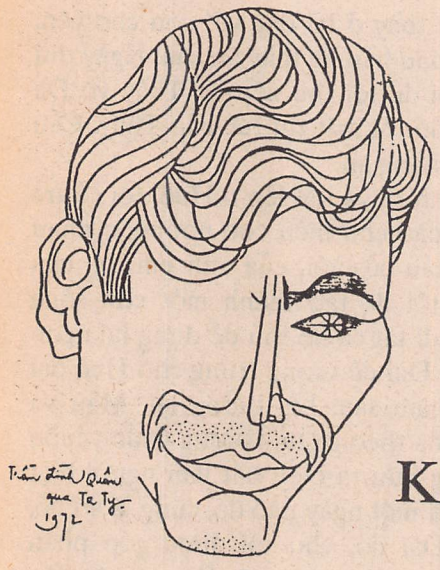

Khúc Tình Ca Xứ Huế

1958

Xa xôi

Hoàng hôn rơi ngơ ngẩn hàng thùy dương. Lạnh lùng trong bóng chiều dòng sông Hương. Trường Tiền qua mấy nhịp mờ trong sương. Ngỡ ngàng khách thấy buồn hồn mênh mang. Đêm nao nghe khúc Nam Bình buồn trên dòng đời xuôi ngược đành lãng quên bao nhớ thương. Đêm nay dư âm đang vọng về trên lòng thuyền nghe não nuột mơ hồ tiếng hát Giang Châu.

xao xuyến

Ai ra đi đành quên ngày xưa đẹp sao.
Qua không gian thời gian đẹp như ngày xưa.

Bên ven sông còn Mất trong xanh và

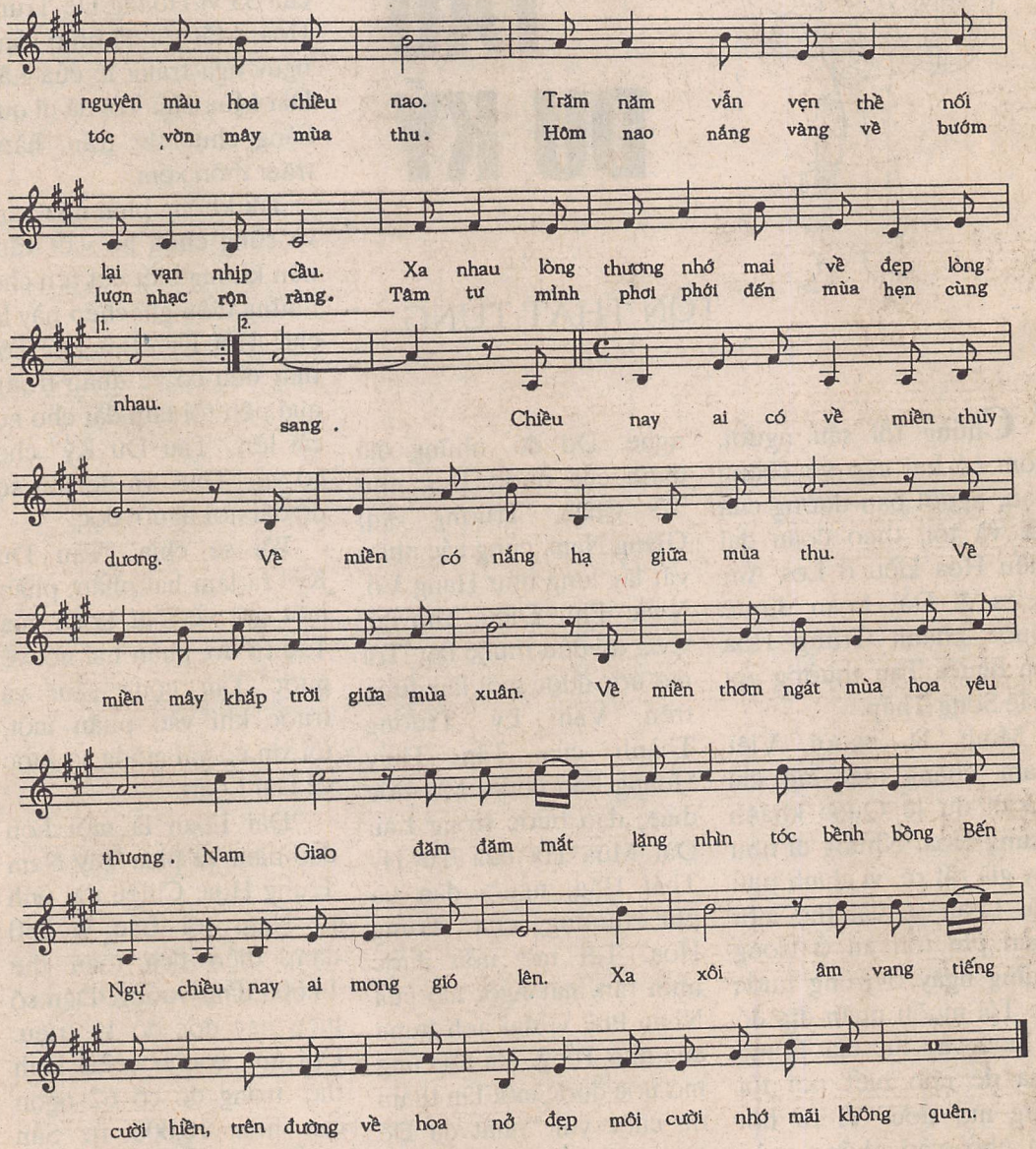
nguyên màu hoa chiều nao. Trăm năm vẫn vẹn thề nối
tóc vờn mây mùa thu. Hôm nao nắng vàng về bướm
lại vạn nhịp cầu. Xa nhau lòng thương nhớ mai về đẹp lòng
lượn nhạc rộn ràng. Tâm tư mình phơi phới đến mùa hẹn cùng
1. 2.
nhau.
sang. Chiều nay ai có về miền thùy
dương. Về miền có nắng hạ giữa mùa thu. Về
miền mây khắp trời giữa mùa xuân. Về miền thơm ngát mùa hoa yêu
thương. Nam Giao đăm đăm mắt lặng nhìn tóc bềnh bồng Bến
Ngự chiều nay ai mong gió lên. Xa xôi âm vang tiếng
cười hiền, trên đường về hoa nở đẹp môi cười nhớ mãi không quên.

TÀU DU KÝ

TÔN THẤT TÙNG

Chúng tôi sáu người, gồm có hai cặp vợ chồng bạn, người bạn đường của tôi và tôi, theo đoàn đại biểu Hoa kiều ở Los Angeles đi Đài Loan dự lễ Quốc khánh Trung Hoa mà người Tàu thường gọi là lễ Song Thập.

Mình là người Việt Nam, chẳng mắc mớ chi mà đi dự lễ Quốc khánh Trung Hoa. Nhưng đi như vậy giá rất rẽ, vì chính phủ Đài Loan sẽ đài thọ một phần phí tổn ăn ở trong những ngày ở trong nước họ. Tôi muốn nhân dịp đó đi luôn vào lục địa Trung Hoa để cho biết nơi tôi hằng mơ ước. Vì từ hồi còn nhỏ, vào những ngày nghỉ học, tôi thường hay đọc truyện Tàu cho mẹ tôi nghe. Do đó, những địa danh của nước Tàu, như Tô Châu, Trường An, Giang Nam, cùng các nhân vật lẫy lừng như Hạng Võ, Nhạc Phi, Điêu Thuyền, v.v... tôi đều thuộc làu. Tôi mơ ước được một lần đứng trên Vạn Lý Trường Thành của Tần Thủy Hoàng bạo chúa. Mơ ước được dạo bước trong Lâu Đài Mùa Hạ của Từ Hy Thái Hậu, người đàn bà phi thường của Trung Hoa. Tôi mơ ước được nhìn tận mắt ngôi mộ của Nhạc Phi, vị đại anh hùng của nhà Tống. Và tôi cũng mơ ước được một lần tham dự cuộc vui "nhất dạ Đế Vương" để cho biết thế nào là lạc thú của trần gian.

Trừ thời gian ngồi trên máy bay từ Mỹ sang Tàu và từ Tàu về Mỹ, tính ra chúng tôi đã ở trên đất con cháu Tô Định hết hai mươi chín ngày, mười tám giờ và bốn mươi phút. Tay tôi đã sờ vào bức tường đá dài vạn dặm. Chân tôi đã bước trong cung vàng điện ngọc của 33 vị Hoàng Đế Trung Hoa. Mắt tôi đã nhìn cảnh nguy nga tráng lệ của Lâu Đài Mùa Hạ. Tôi đã đi qua hàng chục thị trấn, hàng trăm thôn xóm.

Tôi không phải nhà văn, và cũng chưa hề viết văn, nên không biết đặt tên cho những điều ghi chép này là chi? Hồi Ký? Bút ký? Tôi thấy đều có vẻ quan trọng quá nên tôi tạm đặt cho nó cái tên "Tàu Du Ký" cho có vẻ "Tếu" và để tìm sự dễ dãi nơi người đọc.

Tôi sẽ chia "Tàu Du Ký" ra làm hai phần, phần một nói về Đài Loan của Tàu tự do, phần hai nói về nước Tàu cộng sản, và trước khi vào phần một, tôi xin có vài giòng sơ lược về Đài Loan:

"Đài Loan là một hòn đảo nằm về phía Tây Nam Trung Hoa. Chiều dài tính từ Nam tới Bắc là 240 dặm, diện tích toàn thể 14.000 dặm vuông. Dân số hiện nay ước độ 19 triệu. Đồi núi, bao bọc 2/3 lảnh thổ, trong đó có 62 ngọn cao hơn 10,000 ft. Sản phẩm chính của Đài Loan là tre và cẩm thạch.

Nguyên Đài Loan là

một hòn đảo nhỏ của nhóm dân tộc thiểu số Trung Hoa sinh sống, thường được gọi là Taiwanese. Vì là một hòn đảo nhỏ (diện tích của Đài Loan chỉ bằng 1/500 Hoa lục), lại không có nhiều

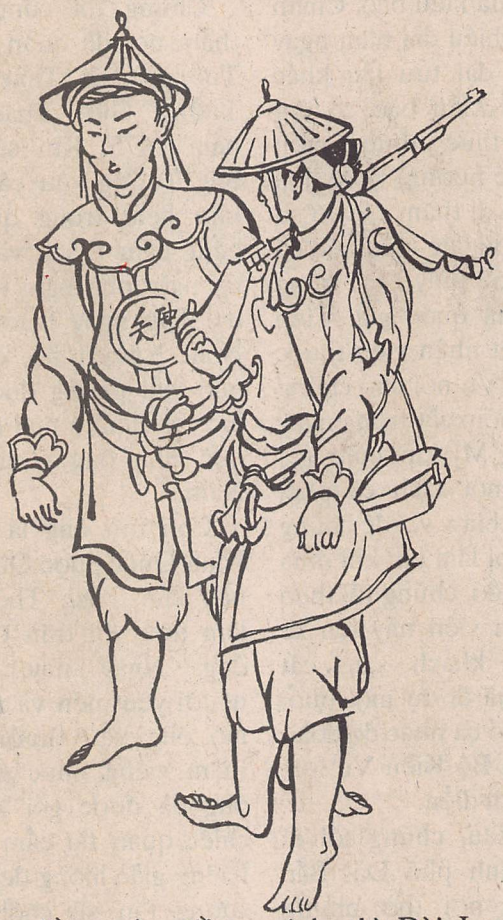

sản lượng bằng các miền khác ở lục địa nên Đài Loan không được các Triều đại Vua Chúa lưu tâm. Lợi dụng chính quyền trung ương không để ý, năm 1895 Nhật Bản xua quân xâm lấn và chiếm đóng từ đó cho tới ngày 6-8-1945, khi quả bom nguyên tử nặng 9,000 lbs từ trong lòng chiếc phi cơ B29 có tên là Enola Gay của không lực Hoa Kỳ do Trung Tá phi công Paul Tibbets điều khiển được thảy xuống Hiroshima và ba ngày sau, một cuộc oanh tạc nguyên tử tương tự đã tàn phá Nagazaki, buộc Nhật đầu hàng đồng minh, thì Đài Loan được Nhật trao trả cho chính quyền Trung Hoa Dân Quốc.

Trước khi trao trả, quân đội Thiên Hoàng cho chở đi hết những máy móc và tài nguyên quý giá, chỉ để lại những dụng cụ hư hỏng với những Taiwanese an phận thủ thường, không hề biết tới chính quyền Trung Hoa là gì (Ngay cả đến ngày nay, khi chúng tôi tới thăm miền sơn cước Hoa Liên, nơi còn nhiều Taiwanese sinh sống, tôi có hỏi một người dân địa phương là có đi Đài Bắc dự lễ quốc khánh không thì ông ta có vẻ ngơ ngác, không biết ngày quốc khánh Trung Hoa là chi).

Sau khi được Nhật trao trả, Đài Loan vẫn bị chính quyền Trung Quốc bỏ quên. Mãi cho đến mùa Xuân 1949, quân đội cộng sản Trung Hoa, dưới quyền thống lãnh của tướng Lâm Bửu, mở cuộc vạn lý trường chinh, tấn công quân đội Tưởng Giới Thạch. Từ biên cương Mông Cổ, cộng quân vượt Vạn Lý Trường Thành tiến chiếm Bắc Kinh rồi vượt sông Dương Tử chiếm Nam Kinh và Thượng Hải. Tưởng Giới Thạch phải di tản chiến thuật xuống Hoa Nam, đóng binh tại Phúc Kiến.

Đầu năm 1951, bị quân của Lâm Bửu truy kích. Cùng đường tuyệt lối, Tưởng Giới Thạch cùng Bộ Tham Mưu vơ vét đám tàn quân dùng tàu thùy vượt biển ra Đài Loan lập căn cứ kháng chiến, lấy hai đảo Kim Môn và Mã Tổ làm tiền đồn tư thủ. Kể từ đó nước "Đài Loan" được khai sinh và Taipei được chọn làm Thủ Đô.

I- ĐƯỜNG ĐẾN ĐÀI LOAN

Chiếc phi cơ 747 của

hảng China Air Line cất cánh từ phi trường Los Angeles lúc 3 giờ chiều ngày 4-10-85 đưa chúng tôi sang Tàu.

Trời hôm ấy thật tốt, trong và rất xanh, mây xuống thấp, chiếc phi cơ nhẹ trôi trong không gian, nhắm hướng Tây trực chỉ. Sau bửa ăn tối tất cả mọi người đều bật lưng ghế ra ngủ để lấy sức. Khi tôi tỉnh giấc, chợt nghe tiếng của cô tiếp viên phi hàng dịu dàng báo tin phi cơ đang giảm cao độ để đáp xuống phi trường Đài Bắc khoảng 5 giờ chiều Đài Loan. Tôi nhìn đồng hồ nơi tay thấy kim chỉ đúng 3 giờ sáng Cali. Khoảng 10 phút sau chúng tôi đặt chân vào phi cảng Đài Bắc.

Đứng ở phi trường Đài Bắc mà tôi cứ ngỡ là mình đang đứng ở phi trường Tân Sơn Nhất. Vì từ người phu khuân hành lý cho tới cô nữ tiếp viên, ông quan thuế, ông cảnh sát, ai ai cũng đều da vàng mủi tẹt, làm cho tôi có cảm tưởng mình vừa về tới Tân Sơn Nhất sau một chuyến đi xa.

Chúng tôi theo người hướng dẫn vào phòng khánh tiết phi cảng thì thấy một số đông người Tàu ngồi ở đó. Họ cũng là Hoa kiều hải ngoại ở các nơi khác về Đài Loan dự lễ quốc khánh và cũng từ các phi cơ khác vừa xuống.

Vài phút sau thì ông Bộ Trưởng Kiều vụ Đài Loan đến. Ông ngỏ lời chào mừng tất cả đại biểu và cám ơn kiều bào đã không ngại tốn kém thì giờ và tiền bạc về dự lễ quốc khánh lần thứ 74 của Cộng Hòa Trung Hoa. Để đáp lại lòng yêu mến quê hương của kiều bào. Chính phủ sẽ chiêu đải năm ngày tại năm đại tửu lầu khác nhau để kiều bào có dịp thưởng thức những món ngon quê hương, và sẽ đưa kiều bào đi thăm các cơ sở quốc phòng để kiều bào có dịp nhìn thấy sự hùng mạnh của quốc gia. Tiếp theo, một nhân viên thuộc Bộ Kiều Vụ nói cho chúng tôi biết hối xuất trong ngày của đồng Mỹ kim cùng giá cả của một tách cà phê, một chai bia v.v... để chúng tôi khỏi bị lầm lẫn khi mua bán. Sau đó, chúng tôi theo ông nhân viên này lên xe buýt về khách sạn, cất hành lý và đi dự một buổi cơm tối có ca nhạc do đoàn văn nghệ Bộ Kiều Vụ Đài Loan trình diễn.

Hôm sau, chúng tôi đi thăm thành phố Đài Bắc và viếng nơi thờ phụng Bác Sĩ Tôn Dật Tiên, nhà cách mạng đã lật đổ triều đại nhà Mãn Thanh (Ching's Dynasty) của Từ Hy Thái Hậu để lập nền Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 1-1-1912. Bác sĩ Tôn Dật Tiên qua đời năm 1925 tại Nam Ninh và được chôn cất tại đó, nay thuộc về phần đất cộng sản. Khắp ba miền Nam, Trung, Bắc Đài Loan đều có lập đền thờ để ghi nhớ công đức của ông. Riêng tại Đài Bắc thì đền thờ của ông lớn không thua chi nhà mồ của Mao Trạch Đông tại quảng trường Tiên An Môn ở Bắc Kinh.

Chúng tôi cũng có đi thăm nơi để quan tài ông Tưởng Giới Thạch. Ông Tưởng Giới Thạch mất năm 1975. Khi sắp mất, ông Tưởng yêu cầu được tẩm liệm trong quan tài bằng cẩm thạch và quàng tại ngôi nhà nghỉ mát của mẹ ông ngày trước, cạnh Nhật Nguyệt hồ, chờ khi nào giải phóng được Hoa lục thì đưa về mai táng tại quê nhà ông ở tỉnh Hồ Nam.

Con trai ông là Tưởng Kinh Quốc được Quốc Hội bầu làm Tổng Thống, đã làm theo lời trăn trối của ông. Ngày nay, những người yêu mến và ngưỡng mộ ông vẫn thường đến thăm viếng nhục thể của ông đã được gói kín bởi chiếc quan tài cẩm thạch. Riêng giấc mộng đem nắm xương tàn về chốn chôn nhau cắt rốn của con người có công lớn với 19 triệu dân Đài Loan sẽ không bao giờ được thực hiện, bởi lẽ rất giản dị là... niềm mơ ước của ông Tưởng Giới Thạch chỉ là "ảo mộng"!

Cho đến hôm nay, không những chỉ những người Trung Hoa Quốc Gia mà ngay cả trong hàng ngũ cộng sản Tàu cũng

còn nhiều người nhắc đến những cố gắng vô biên và lòng son sắt của ông Tưởng Giới Thạch đã đem lại niềm hảnh diện cho dân tộc Trung Hoa. Hòa ước ngày 9-9-1945 mà Tướng Okamura đã nhân danh Nhật Hoàng ký kết với các vị Tư Lệnh quân đội đồng minh trên chiến hạm Missouri mà trong đó có ghi những giòng chữ lịch sử:

"Chúng tôi nhìn nhận lực lượng chúng tôi bị lực lượng đồng minh đánh bại hoàn toàn, và chúng tôi đầu hàng Thống Chế Tưởng Giới Thạch không điều kiện."

Ông Tưởng Giới Thạch đã làm cho toàn thể nhân dân Trung Hoa hồi đó vững lòng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng, trong trận chiến Trung Nhật. Dẫu sau đó có ra sao chăng nữa, lịch sử cũng không thể quên được rằng, chính ông Tưởng Giới Thạch đã đưa xứ sở ông đến cuộc chiến thắng năm 1945.

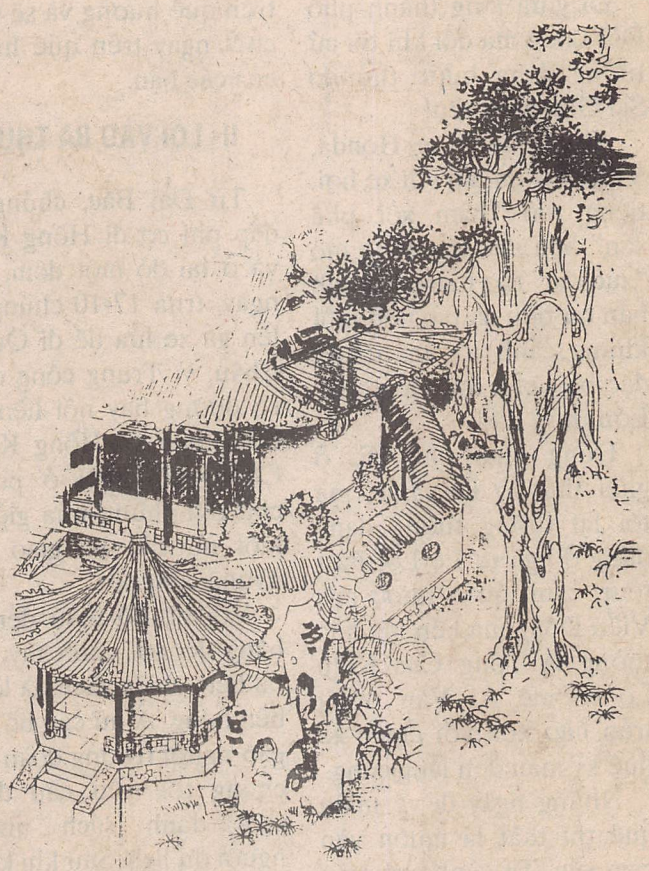

Trong suốt 12 ngày ở Đài Loan, chúng tôi đi từ Bắc tới miền cực Nam, đã đi thăm viếng rất nhiều nơi. Chỗ nào chính quyền địa phương cũng tổ chức đón tiếp rất rầm rộ, tựa như phái đoàn chính phủ đi kinh lý. Riêng ở hải cảng Kaoshiung lại có tổ chức múa lân trong sân ga và dân chúng tụ tập hai bên đường hoan hô vang dậy khi xe chúng tôi chạy qua. Trên đường chúng tôi đi qua, nhiều biểu ngữ với các khẩu hiệu: "WELCOME OVERSEA CHINESE", "THE REPUBLIC OF CHINA WELCOME OVERSEA CHINESE" v.v...

Thật là một sự chiêu đải kỳ lạ và ngoạn mục. Từ Đài Bắc, chúng tôi được phi cơ quân sự chở đi thăm đường chiến lược Hoa Liên. Phi cơ cho chúng tôi tới chân đèo rồi từ đó theo xe buýt vào đường chiến lược.

Đường ngoằn ngoèo giữa hai dãy núi cao vòi vọi, dài 250 km đã được công binh ông Tưởng khai phá và thiết lập vào mùa xuân 1951 để chuyển quân kháng chiến.

Công binh đã làm đường với những dụng cụ bằng tay và cốt mìn. Số người chết vì bệnh hoạn và bị đá sập đè chết lên tới cả ngàn. Phải nói hồi đó mà tập hợp được công binh làm đường Hoa Liên là một kỳ công. Vì khi chạy theo ông Tưởng ra Đài Loan thì quan nhiều hơn lính lính nhiều hơn súng, và súng nhiều hơn đạn!

Trong cuộc đời, tôi đã đi nhiều nơi, tới nhiều chốn. Từ Ấn Độ, rồi gần khắp cả Âu châu, đến Gia nã Đại và nhiều nơi trên đất Mỹ. Nhưng không nơi nào làm tôi bồi hồi xúc động bằng những ngày ở Đài Loan!

Đi giữa lòng thành phố Đài Loan mà đôi khi tôi cứ tưởng đang bước thủ đô Sài Gòn mến yêu!

Những cảnh xe Honda, Vespa, chen lấn với xe hơi, tiếng rao "hầm xôi phá xán" hòa lẫn với tiếng mỏ "xúc xắc" rao hàng của anh bán hủ tiếu đã tạo nên một khung cảnh và âm thanh đặc biệt của Sài Gòn Chợ Lớn thuở nào.

Đứng nhai phá lấu ở giữa thủ đô Đài Bắc, mà tôi lại tưởng tượng đang đứng ở ngã tư Lê Lợi Pasteur, cạnh quán nước mía Viễn Đông mà bên kia bức tường là Tổng Cục Kiều Lô có mệ Ái Văn trắng trẻo hào hoa với chiếc xe huê kỳ màu đen láng cóng.

Những ngày đi về miền quê thì thật là muôn vàn cảm xúc. Từ cảnh con trâu gặm cỏ bên vệ đường, đến lủy tre xanh, gian nhà gạch với những thân cau thẳng tắp, ngôi cổ miếu dưới tàng cây đại thọ, có tiếng chim hót líu lo. Và nhất là mùi trầm hương thoảng đưa trong gió, cái gì cũng làm cho tôi gợi nhớ, gợi thương!

Tôi rời Đài Loan vào buổi chiều có nắng hanh vàng úa, đầy không khí ngột ngạt đó với tất cả trìu mến.

Giã từ Đài Loan! Giã từ người bạn da vàng có nhiều liên hệ lịch sử. Mong rằng các bạn còn nhiều may mắn hơn chúng tôi là sẽ mãi mãi được sống trên quê hương và sẽ được chết ngay trên quê hương của các bạn.

II- LỐI VÀO BA THỤC

Từ Đài Bắc, chúng tôi đáp phi cơ đi Hồng Kông và ở lại đó một đêm, nửa ngày, trưa 17-10 chúng tôi lên ga xe lửa để đi Quảng Châu, vì Trung cộng chưa có đường bay nối liền với Đài Loan và Hồng Kông. Chúng tôi ngồi ở phòng chờ đợi chừng nửa giờ thì một nữ cán bộ giao liên Trung cộng tới.

Với bộ đồ màu đen có băng đỏ nơi cánh tay, mũ tai bèo, chiếc xách da lè kè bên hông. Ả nữ cán bộ đến gặp người trưởng đoàn của chúng tôi, yêu cầu được xem danh sách những người du lịch. Sau khi kiểm soát tên từng người cô ta đưa chúng tôi ra sân ga và lên tàu chỉ số ghế cho mỗi người. Trên đầu cửa ra vào tôi thấy một hàng chữ màu vàng ghi đậm nét trên tấm biển màu đỏ "Made in China". Tôi phóng mắt nhìn một lượt khắp toa tàu thì thấy rất là tư bản.

Toa xe có máy lạnh, màn cửa màu thiên thanh, ghế được bọc nệm trắng. Cứ mỗi hai ghế đối diện thì có một bàn nước ở giữa với bộ ấm trà bằng sứ. Tất cả đều sản xuất tại Trung cộng, trừ nhân viên hỏa xa là của Hồng Kông nên phục sức theo kiểu Ang Lê.

Tàu rời ga lúc 2 giờ 30, chạy khoảng nửa giờ đến ga Sonwu là ga biên giới. Bên này thuộc Hồng Kông, bên kia thuộc chủ quyền Trung cộng. Tàu ngừng lại vài phút rồi tiếp tục chạy. Một lát sau, cửa toa tàu xịch mở, hai chú bộ đội Trung cộng xuất hiện với nét mặt lầm lì cố hữu. Sau khi nhìn ngang ngó dọc một hồi, hai chú bộ đội lại lạnh lùng lủi sang toa khác. A, té ra cộng sản nào cũng là cộng sản. Lầm lì và gian ác là bản chất của con cháu Mác, Lê. Chính xác như mặt trời lúc nào cũng mọc ở phương Đông và lặn ở phương Tây!

Tàu tiếp tục chạy với tốc độ chậm nên tôi có dịp quan sát cảnh vật bên ngoài khung cửa.

Cảnh vật đã hoàn toàn đổi khác: nhiều gian nhà gạch cũ kỹ, tường vôi loang lở, mái tranh xơ xác, cỏ cây đồng ruộng ít xanh tươi, con trâu gặm cỏ bên đường gầy guộc hơn. Và... tồi tệ hơn tất cả là nhiều nhà vệ sinh lộ thiên nằm rải rác dọc đường sắt.

Những con đường cái từ thôn xóm dẫn ra quốc lộ hầu hết là đất đỏ, bụi tung mù mỗi khi có xe hơi chạy qua, có một quảng, đường xe lửa chạy song song với đường nhựa, tôi thấy một toán khá đông phu lục lộ làm đường. Họ di chuyển bằng những chiếc xe một bánh bằng gỗ có người đẩy mà ngày xưa dân miền Nghệ Tĩnh Trung phần

thường dùng, có tên là xe "cót két". Vì khi xe được đẩy đi, trục cọ vào bánh gỗ phát ra tiếng kêu cót két.

Trên đường, một chiếc xe Huber, cở mười tấn đang ì ạch phun khói. Suốt quảng đường ước chừng năm cây số mà toán nhân công Trung cộng làm việc tuyệt nhiên tôi không thấy một dụng cụ cơ giới nào khác ngoài chiếc rouleau màu vàng cổ-lổ-sỉ.

Tàu vẫn tiếp tục chạy với tốc độ chậm. Tôi vẫn tỳ tay vào thành cửa, dán mắt vào kính nhìn cảnh vật hai bên đường đượm màu thê lương bát ngát. Càng đi sâu vào đất cộng sản, cảnh nghèo nàn xơ xác càng hiện ra rỏ rệt.

Đài Loan đối với Trung cộng cũng như đứng ở biên giới Mỹ nhìn vào thành phố Tijuana của Mễ Tây Cơ. Thật đúng là hai phương trời cách biệt!

Xe lửa đến ga Quảng Châu (thủ phủ tỉnh Quảng Đông) lúc 5 giờ. Tại đây có hai cán bộ du lịch đón chúng tôi. Họ đưa chúng tôi lên xe buýt, tự giới thiệu tên họ và chức vụ. Họ gọi chúng tôi là đồng chí. Tiếng đồng chí phát âm như tiếng Việt.

Một anh cán bộ mặt mày sáng sủa, đứng bên cạnh tài xế, tay cầm micro nói "Chúng tôi xin thay mặt sở du lịch tỉnh Quảng Đông chào mừng các đồng chí từ hải ngoại về và xin chúc các đồng chí nhiều sức khỏe và vui vẻ trong những ngày nghỉ ở quê hương. Nền du lịch nước nhà còn non trẻ nên chúng tôi nghĩ rằng các đồng chí sẽ gặp nhiều điều không vừa ý, mong các đồng chí giúp chúng tôi khắc phục. Hôm nay được tiếp đón các đồng chí tôi xin được giới thiệu đến các đồng chí năm cái khoái của Trung quốc, đó là:

ĐỆ NHẤT KHOÁI: Ăn cơm ở Quảng Châu, vì tất cả đầu bếp danh tiếng của Trung Quốc đều xuất phát từ Quảng Châu.

ĐỆ NHỊ KHOÁI: Sống ở Hàng Châu, vì Hàng Châu có rất nhiều thắng cảnh đẹp, mà cảnh đẹp và thơ mộng nhất là Tây hồ.

ĐỆ TAM KHOÁI: Lấy vợ Tô Châu, vì Tô Châu là

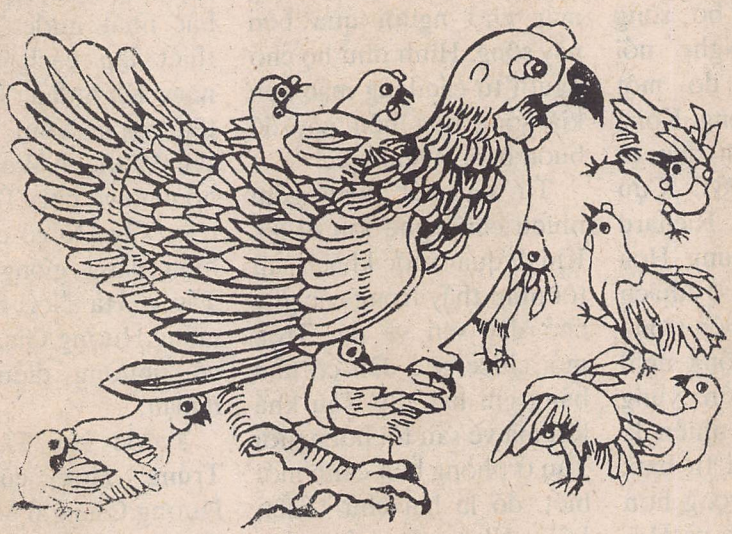

nơi sinh ra nhiều người đẹp. Tô Châu cũng là nơi đã sinh ra tứ đại-mỹ-nhân của Trung Quốc là Điêu Thuyền, Chiêu Quân, Tây Thi và Dương Quý Phi.

ĐỆ TỨ KHOÁI: Mua sắm hàng hóa ở Thượng Hải, vì tất cả tơ lụa, gấm vóc, châu báu quý giá đều đem bán ở thành phố Thượng Hải là thành phố thương mại lớn nhất Trung Quốc.

ĐỆ NGŨ KHOÁI: Chết ở Liêu Châu, vì Liêu Châu có thứ gỗ quý, mùi thơm như xạ hương, dùng

để làm quan tài, chôn một trăm năm vẫn chưa mục.

Hôm nay Sở du lịch Quảng Đông hân hạnh mời các đồng chí thưởng thức cái đệ nhất khoái là dùng cơm tối tại một đại tửu lâu có đủ chỗ ăn cho năm ngàn thực khách cùng một lúc.

Sau đó chúng tôi được đưa tới khách sạn Bạch Nga, ngay trên bờ sông Quảng Châu. Nghe nói khách sạn này do một người Tàu ở Hồng Kông có quốc tịch Anh đầu tư xây cất năm 1981. Cựu Tổng Thống Richard Nixon khi tới Trung Hoa lần thứ hai cũng ở khách sạn này. Khi vào bên trong khách sạn tôi không nghĩ mình đang ở trên vùng cộng sản, vì quả nhiên là khách sạn của đại tư bản. To lớn và sang trọng hơn khách sạn Mariott, và Hilton ở Mỹ. Nhìn tòa nhà đồ sộ cao chọc trời, nhìn cách bày trí và lối sống bên trong khách sạn tôi chợt nghĩ đến những ngôi nhà lụp xụp xác xơ cách đó không quá nửa dặm. Tôi nghĩ rằng những người Mỹ du lịch ở Trung cộng, sau khi được ăn những bữa ăn thịnh soạn với sơn hào hải vị, được ở những khách sạn lộng lẫy như khách sạn Bạch Nga, họ sẽ thắc mắc không hiểu vì sao chúng ta chống cộng. Vì đối với họ, hiển nhiên cộng sản là chốn thiên đường.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm, mở cửa ra bao lơn nhìn xuống sông thì một cảnh tượng khá lạ lùng hiện ra trước mắt: Trên sông ghe thuyền qua lại tấp nập, chiếc nào cũng đầy nhóc người. Nhìn sang bên kia bờ sông tôi thấy người nối đuôi dài cả cây số. Hai nhánh sông nhỏ dẫn ra từ các thôn xóm cũng có rất nhiều xuồng máy chở người qua bên này sông. Hình như họ chở người từ các làng mạc bên kia sông qua bên này để buôn bán và làm việc.

Từ xa, một đoàn gồm nhiều chiếc ghe lớn đi lại. Khi đi qua trước khách sạn tôi nhìn thấy trong các ghe chở đầy sạn và đá. Trên mỗi chiếc ghe đều có tấm bảng ghi hai chữ Tàu khá lớn mà về sau tôi hỏi người Tàu ở phòng bên cạnh mới biết, đó là hai chữ "Kiều Lộ". Như vậy có nghĩa đoàn ghe này là của sở Kiều Lộ Quảng Châu di chuyển vật liệu làm đường. Thật không ai ở thế giới tự do có thể ngờ đến cuối thế kỷ 20 mà sở công chánh Tàu vẫn còn dùng xe "cót két" và ghe chài để di chuyển vật liệu, và dân chúng phải dùng thủy lộ để sang một con sông rộng không quá 200 mét. Chỉ mới không đầy 24 giờ vào "thiên đường" cộng sản mà tôi đã thấm thía câu "tiến nhanh tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa" như cộng sản Việt Nam thường rêu rao.

Trưa hôm đó chúng tôi theo phi cơ đi Hàng Châu, kinh đô của mười lăm đời vua Tàu. Tại đây chúng tôi ở một khách sạn tương tự như ở Quảng Châu ngày trước mặt Tây Hồ, nơi được nổi tiếng là thơ mộng nhất Trung Hoa và đã để lại rất nhiều thiên tình sử. Thị trấn Hàng Châu là một thị trấn cổ kính vào bậc nhất nước Tàu được thiết lập cách đây 2100 năm. Khởi đầu, Tây Hồ có tên gọi là Xihu Lake. Về sau đổi thành West Lake vì hồ nằm về phía Tây của thị trấn Tây Hồ có cái tên và hình dáng giống như hồ Tây ở Hà Nội, nhưng lại giống Hương Giang ở Huế về phương diện thưởng ngoạn.

Trước kia Tây Hồ ở Trung Hoa cũng như Hương Giang ở Việt Nam, đều là nơi để cho văn nhân thi sĩ ngồi thuyền ngắm trăng và xướng hoa ngâm thơ. Nhưng từ khi bị cộng sản chiếm cứ thì cả hai nơi đó đều không còn hình bóng của trai thanh gái lịch. Năm thi hào Nguyên Du đi sứ sang Trung Hoa cũng có ghé lại Hàng Châu và đã để lại cho người dân Hàng Châu một kỷ niệm mà tôi sẽ kể lại trong một lần khác.

Nếu tôi nhớ không lầm thì đường kính của hồ Tây Hà Nội chừng 13km. Đường kính của Tây Hồ Hàng Châu 15km và có đường dạo mát chung

quanh với hàng liêu rủ như hồ Tây Hà Nội. Chỉ khác có con đường từ trong dẫn ra hai nhà nghỉ mát của Vua và Hoàng Hậu xây chính giữa hồ, trong đó có nhiều hoa sen nhiều màu sắc. Hôm chúng tôi đến gặp mùa sen nở, gió đưa phảng phất mùi hương quen thuộc của hồ Tịnh Tâm ở Huế làm tôi chạnh nhớ đến hoàng cung của nhà Nguyễn, có lẻ giờ đây đã mờ phủ rêu phong!

Khi đoàn du lịch thả bộ quanh hồ ai cũng trầm trồ ngợi khen cảnh trí nên thơ và mùi thơm ngào ngạt của hương sen, nhưng riêng tôi, có lẻ vì hình ảnh một quê hương tuyệt mỹ trở về trong ký ức nên tôi cảm thấy hương sen Tây Hồ Hàng Châu không ngạt ngào như hương sen Tịnh Tâm của Huế, giống như câu chuyện của vị đại thần nhà Nguyễn mà tôi có dịp đọc trong cuốn LẠC ĐƯỜNG VÀO LỊCH SỬ của nhà văn Nguyễn Mạnh Côn. Một câu chuyện lịch sử có liên quan tới xứ Huế của tôi. Vậy tôi xin phép được tạm ngưng chuyện TÀU DU KỲ để kể lại sau đây câu chuyện của vị cựu thần nhà Nguyễn cũng xảy ra trên đất Tàu cách đây gần 100 năm:

Nguyên vị phụ chánh đại thần nhà Nguyễn sau khi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa cần vương thất bại phải bôn tẩu sang Tàu với mục đích cầu cứu Triều Đình Mản Thanh giúp quân đánh Pháp. Nhưng khi qua tới Yên Kinh thấy chính sự nhà Thanh gặp lúc rối ren ông mới vở lẻ rằng "ốc không mang nổi mình ốc, sao mang nổi cọc rêu". Vì vậy ông buồn rầu rồi sinh bệnh. Bổng có người góa phụ họ Đào ở cạnh nhà qua lại giúp đở thuốc thang. Đến khi ông khỏi bệnh, phần cảm vì nết, phần mến vì nghĩa nên cùng góa phụ họ Đào kết nghĩa Châu Trần và chung sống tại phía Nam thành Yên Kinh.

Người đàn bà họ Đào hạ sinh cho ông bốn người con, một trai ba gái. Người con gái lớn tên là Thùy Linh, về sau hoạt động cách mạng trong phái Tôn Trung Sơn (Tôn Dật Tiên) và trở thành vợ thứ tư của ông bạn họ Tôn của cha. Sau cách mạng Tân Hợi (1912) Thùy Linh nghiễm nhiên trở thành một thứ mẫu nghi thiên hạ của một nước có dân số đứng hàng đầu thế giới.

Người con trai duy nhứt của vị phụ chánh đại thần lớn lên cũng nối chí cha hoạt động cách mạng rồi theo nhóm cách mạng đàn anh về đánh Lạng Sơn, chẳng may bị thương, phải lui về sống ở Lệ Hoa thôn, thuộc tỉnh Quảng Châu và lập gia đình tại đó. Ông rất thương yêu người chị cả là Thùy Linh nên khi sinh được con trai đầu lòng ông lấy tên chị đặt tên cho con, chỉ thay chữ lót là Xương.

Tôn Xương Linh khi lớn lên đã say mê tiếng nói Việt Nam của cha, và vào lúc 20 tuổi đã xin vào học một trường Võ bị ở Hoa Nam. Năm 1946 Tôn Xương Linh vừa tròn 26 tuổi và đang giữ chức vụ Thiết Giáp Xa Thiếu Hiệu thì được biệt phái qua làm việc với Phái Bộ Đồng Minh do Đại Tá Patty của Mỹ cầm đầu sang Hà Nội lo việc giải giới quân Nhật Bản. Một sư tình cờ đưa đẩy Tôn Xương Linh đến ở tại ngôi biệt thự ở đường Phan Bội Châu Hà Nội do Phái Bộ Đồng Minh thuê mà chủ nhân không ai khác hơn là ông Hồ Đắc Điềm, một người Huế được Triều Đình cử ra làm Tổng Đốc Hà Đông trước ngày Việt Minh cướp chính quyền.

Nhắc chuyện vị phụ chánh đại thần nhà Nguyễn thì lúc con khôn lớn ông thường ngồi trò chuyện với các con và ôn lại những kỷ niệm đế đô Huế. Ông nhắc lại mùi thơm của gạo de An Cựu, mùi mắm nục Thuận An, quýt ngọt Hương Cần và tả lại cảnh sân rồng đầy hoa trong đại nội. Với đôi mắt mang nỗi buồn xa vắng trong giọng nói trầm buồn, ông bảo rằng: "hoa mai nầy không thắm, chén trà nầy không ngát, đỉnh trầm nầy không thơm bằng đỉnh trầm ngày xưa trong Dinh ta phụ chánh. Và

ngoài đường phố người lớn không lễ độ, trẻ em không dễ thương, ngựa xe không tấp nập như chốn đế đô ta cai quản. Và... làm sao còn nghe lại được tiếng hát trên sông Hương của những người con gái mỹ miều mà ta đã từng nghe khi còn trai trẻ.

Có lẻ tình yêu Huế thiết tha đã khiến ông có cái nhìn và những cảm nghĩ đầy thiên vị! Hình như khi ra khỏi biên cương đất nước ông mới cảm thấy vô vàn mến tiếc. Không biết vị cựu thần nhà Nguyễn mến tiếc thuở vang bóng một thời hay mến tiếc hình ảnh quê hương đang mờ trong kỷ niệm? Và giờ đây thì chính tôi nữa, có thể vì lòng luôn mơ tưởng đến chốn cố đô diễm lệ, có thể bị ảnh hưởng tâm trạng của vị phu chánh đại thần nhà Nguyễn thuở nào nên tôi cũng có cái nhìn thiên lệch về phong cảnh hữu tình của Hàng Châu đang vây bủa quanh tôi.

Trở lại chuyện Tàu Du Ký thì về phía Bắc của Hồ, trên một ngọn đồi cao, có đền thờ ông Nhạc Phi, Nguyên Soái đời vua Khâm Tôn nhà Tống. Nguyên Nhạc Phi thi đậu Trạng Nguyên, cùng một số anh em kết nghĩa giúp vua đi dẹp giặc Kim. Quân Tàu dưới quyền chỉ huy của Nhạc Phi đã liên tiếp thắng quân Kim làm cho Thái Tử Ngột Truật của nước Kim thất điên bát đảo. Nhưng về sau Tể Tướng Tần Cối thông đồng với Ngột Truật, lập mưu hảm hại. Tần Cối giả chiếu chỉ của vua, triệu Nhạc Phi về kinh đô giam vào ngục rồi sai ngục tốt giết chết.

Các em kết nghĩa với Nhạc Phi hay tin bèn xúi dân nổi loạn, bắt vợ chồng Tần Cối trói lại, bỏ vào vạc dầu để trả thù cho Nhạc Phi. Vẫn chưa thỏa lòng căm giận, dân chúng còn làm hai bức tượng vợ chồng Tần Cối để ngoài đường cho mọi người phỉ nhổ. Và lấy bột mì làm hai cái bánh kẹp dính vào nhau đem chiên dòn để ăn điểm tâm, đặt tên là "Dầu cháo quảy". Mỗi lần ăn bánh chiên này họ lại gọi là ăn thịt Tần Cối. Bánh dầu cháo quảy được lan truyền qua Việt Nam mà có lẻ quý AH đều có dùng qua.

Cách đây 40 năm tôi đọc bộ truyện Nhạc Phi diễn nghĩa, đoạn nói về bánh DCQ tôi cứ tưởng là chuyện hoang đường. Ngờ đâu bốn mươi năm sau, khi đứng trong đền thờ ông Nhạc Phi, được nhìn tận mắt hình tượng của vợ chồng Tần Cối ở Hàng Châu đã bị sứt mẻ và hoen ố bởi thời gian tôi mới tin sự tích bánh DCQ là chuyện có thật. Nhạc Phi chết lúc 38 tuổi, và được người Tàu coi như vị anh hùng cứu quốc.

Tấm bảng gỗ ở giữa hai bức tường có ghi những hàng chữ: "The figures of Quin Gui anh his wife. They were direct killers of Yue Fie and were detested biiterly by the people". (Tôi vội ghi, có thể sai)

Hai ngày sau chúng tôi theo máy bay đi Thượng Hải, một trong ba thành phố lớn của Trung cộng được đặt dưới quyền tái phán của chính phủ trung ương. Thượng Hải là tô giới cũ của Pháp, Anh, Nga và là thành phố thương mại và kỷ nghệ vào bậc nhất của Tàu. Nơi đây có trường vỏ bị Hoàng Phố nổi danh như trường Saint Cir của Pháp và West Point của Mỹ.

Về thắng cảnh thì Thượng Hải không có gì đáng nói, ngoài cái cảnh "người đẩy người" trên đường phố.

Thật vậy, vì với 5800km2 lảnh thổ mà phải chứa 12 triệu dân cộng thêm 50 ngàn du khách mỗi ngày đi dạo làm cho trên đường phố Thượng Hải lúc nào cũng như một bầy kiến đang vội vàng di chuyển khi trời sắp đổ mưa.

Sau Thượng Hải, chúng tôi đáp phi cơ đi Quý Lâm để viếng các hang động nằm sâu trong lòng núi. Đi trong các hang động thiên nhiên này, giống như mình đang sống trong chuyện thần thoại, làm cho du khách có những cảm giác lạ lùng khó tả.

Tại Quý Lâm, chúng tôi có đi coi đền thờ Phục Ba Tướng Quân, tức Mã Viên, một viên tướng Trung Hoa đã đánh bại Nữ hào kiệt Trung Vương và dựng trụ đồng ở biên giới Việt Hoa có ghi hàng chữ "Đồng trụ Chiết, Giao Chỉ Diệt".

Trạm cuối cùng của chúng tôi là Bắc Kinh. Chúng tôi ở lại đó năm ngày, để đi viếng hoàng cung được thiết lập từ đời nhà Minh (Ming's Dynasty), viếng lăng tẩm của 33 ông vua Tàu, lâu đài Mùa Hạ của Từ Hy Thái Hậu và Vạn Lý Trường Thành.

Khi đi trong hoàng cung, nhìn tam cung lục viện của các vua chúa Tàu, tôi thấy đời sống của quý vị Tổng Thống Mỹ không là cái gì cả. Lâu đài Mùa Hạ của Thái Hậu Từ Hy được xây cất trên một thửa đất rộng gấp bốn lần Dysneyland. Sự xa hoa lảng phí chính là đặc điểm của người đàn bà nhiều tham vọng này. Theo sử Tàu ghi chép thì lúc xây cất công trình này, vì muốn cho nơi hưởng lạc được huy hoàng tráng lệ, Từ Hy Thái Hậu đã không ngần ngại du di tiền bạc từ ngân quỷ dành để phát triển thủy quân Trung Hoa.

Một số người Tàu nói rằng Từ Hy là hậu thân của Võ Tắc Thiên. Trước Từ Hy hơn 1200 năm, Võ Tắc Thiên đã một thời gây tai họa cho nhân dân Trung Hoa. Nếu AH nào đã đọc truyện Võ Tắc Thiên của Lâm Ngữ Đường thuật theo lời, người cháu nội của Võ Tắc Thiên, chắc chắn vừa khâm phục vừa ghê tởm người đàn bà phi thường này.

Khâm phục vì những đòn phép chính trị tuyệt vời của bà, ghê tởm về những hành vi dâm đảng. Nhưng trong các hành vi dâm đảng, bà đã khôn ngoan phủ một lớp sơn tôn giáo để che đậy hành động xấu xa bỉ ổi. Chẳng hạn như muốn lui tới với tình nhân được dễ dàng, bà đã cho xây cất một ngôi chùa lớn trong hoàng thành và cho nhân tình cải trang làm nhà sư để hàng đêm bà tới chùa "cầu nguyện" cho quốc thái dân an.

Võ Tắc Thiên đã thành công trong những tham vọng của bà. Suýt đã xóa bỏ được triều đại nhà Đường của giòng họ Lý để lập nên triều đại nhà Chu của nhà họ Võ. Võ Tắc Thiên làm vua được 49 năm thì bị quần thần ép phải nhường ngôi lại cho người con thứ ba là Thái Tử Triết và được đưa đi an trí tại một khu vực phía Tây kinh đô. Mười tháng sau thì Võ Tắc Thiên đành buông tay chịu thua thần chết. Lúc đó bà được tám mươi tuổi. Và trước đó một năm thì bà lại mọc một cái răng nanh mà

nhiều người cho là điềm gở.

Nói đến nữ nhân vật dâm loạn của Trung Hoa, tôi xin nói thêm là không phải chỉ có VTT và THTH mà thôi. Trước Võ Tắc Thiên thì có Lữ Hậu, vợ của Hán Cao Tô Lưu Bang còn hơn VTT một bực về sự ham muốn nhục dục.

Theo sử Tàu ghi chép thì Lữ Hậu thường cho người đi tìm những đàn ông có "em bé" lớn đưa vào cung để cùng bà ân ái. Cả Võ Tắc Thiên và Lữ Hầu đều giống nhau một điểm là lòng ích kỷ và sự ham muốn hưởng thụ quá cao. Từ Hy Thái Hậu đã dẩm lên bước chân của Võ Tắc Thiên nên ngai vàng của nhà Mãn Thanh phải sụp đổ dưới làn sóng cách mạng Tôn Dật Tiên.

Khi tôi đặt chân lên thềm đá của Vạn Lý Trường Thành tôi lại nhớ đến Tần Thủy Hoàng bạo chúa, người luôn luôn mơ ước thuốc trường sanh bất tử. Nhìn bức tường đá hun hút trải dài trên những triền đồi tôi lại sực nghĩ đến những thây người ngả gục dưới công trình có một không hai này.

Vạn Lý Trường Thành là một kỳ quan, đó là kỳ quan thứ tư mà tôi được hân hạnh chiêm ngưỡng trong số bảy kỳ quan của thế giới.

Có một sự mâu thuẩn tột cùng không thể chối cải là: Đối với dân Trung Hoa thì Tần Thủy Hoàng và Từ Hy Thái Hậu là hai kẻ có tội lớn khi họ xây VLTT và LDMH. Nhưng ngày nay chính là nhờ hai thắng cảnh lịch sử đó mà Trung Hoa đã thâu vô số ngoại tệ. Theo thống kê của Bộ Du Lịch Trung cộng thì từ 1-1-85 đến 31-8-85 số du khách đến viếng Trung cộng hơn tám triệu người.

Vậy quý vị cứ tính mỗi du khách vào Trung cộng chỉ ở lại mười ngày, vừa chi phí ăn ở, vừa mua quà mang về, mỗi người khoảng 2,000 Mỹ kim thì sẽ biết Trung cộng thu được bao nhiêu ngoại tệ trong một năm?

Tại viện bảo tàng Bắc Kinh, tôi được xem mô hình một cây cầu đá có nhịp (span) lâu đời nhất thế giới, đó là cầu An Chi ở huyện Chao, thuộc tỉnh Hopei. Cầu được xây cất theo đồ án của kiến trúc sư Lý Chun khoảng thời AD 605 và 617. Như vậy là kể từ ngày hoàn thành đến nay tính ra là 1,362 năm và đặc biệt chưa hề bị hư hại nặng. Vì tôi thấy bên cạnh mô hình có ghi một hàng chữ: "not once severed during the pass 1,300 years. The span is the world's oldest example of an existing open arch bridge". Bên dưới có hàng chữ nhỏ: "Architect Li Chun". Ngoài các hàng chữ ghi trên đây tôi không thấy ghi chi tiết gì về vật liệu để xây cất cầu. Tôi chỉ nhớ mang máng người hướng dẫn gọi là stone bridge nên tôi tạm gọi là cầu đá.

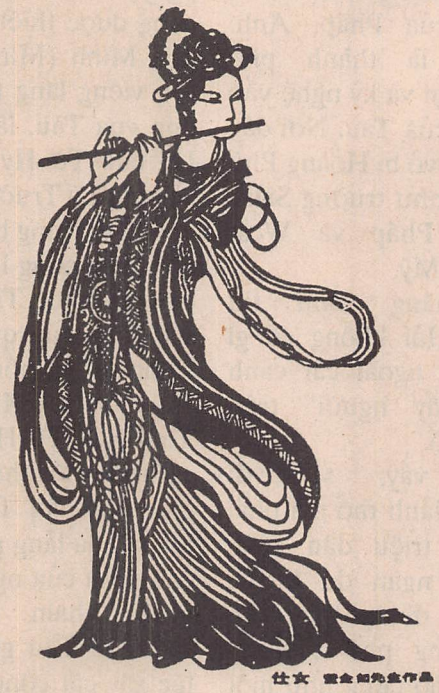

Tôi có hỏi hướng dẫn

viên là cầu có được thường xuyên xử dụng không hay là chỉ để làm cảnh nên không hề bẹ hư hại trong hơn 1,300 năm thì được anh ta trả lời rằng: "Thát stone bridge was an important link between the North South highway". Tôi xin ghi nguyên văn câu trả lời bằng tiếng Anh của hướng dẫn viên. Vì tôi không hiểu khi dùng chữ highway là ý anh ta muốn nói hương lộ, tỉnh lộ, hay xa lộ. Vì qua bối cảnh trong mô hình, tôi nhận thấy cầu An Chi không nằm trên xa lộ. Tuy nhiên, cách đây hơn 1,300 năm mà người Tàu đã làm được một cây cầu đá có nhịp là một điều đáng cho thế hệ này học hỏi.

Rời Bắc Kinh, chúng tôi theo máy bay một mạch về Quảng Châu, ở thêm một đêm ở khách sạn Bạch Nga, để sang hôm sau lên xe lửa đi Hồng Kông và ở đó hai ngày trước khi trở về Mỹ, tiếp tục cuộc đời cày thuê gánh mướn.

Trong suốt 13 ngày ở Trung cộng ngoài những lúc theo đoàn du lịch xem thắng cảnh, chúng tôi tự do đi lại những nơi mình muốn để "thăm dân cho biết sự tình". Tôi có dịp tiếp xúc với những người địa phương có bà con là người Tàu cùng đi với chúng tôi để tìm hiểu đời sống thực của họ. Họ cho biết trước ngày trước, dân chúng ra đường gặp nhau không dám chào hỏi chuyện trò. Nay thì tha hồ, dân chúng được tự do đi lại tự do buôn bán, không còn phải hội họp phường, khóm như trước nữa. Dĩ nhiên là nhà nước vẫn duy trì các hợp tác sã để phân phối nhu yếu phẩm cho dân số hơn một tỉ người.

Tôi có dịp quan sát các xóm nghèo lao động, tất cả đều đủ cơm ăn áo quần lành lặn, hơn hẳn những xóm nghèo ở Ấn Độ mà tôi đã đi qua và chắc chắn là hơn hẳn xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Dân chúng đã bắt đầu làm quen với tiện nghi tư bản nhập cảng từ Nhật Bản. Phim chưởng của Hồng Kông và Đài Loan được chiếu ở Trung cộng. Hình ảnh của Lý Tiểu Long được in và gián trên các xe taxi. Xe gắn máy và xe hơi Nhật chạy đầy trên đường phố.

Đặc biệt ở hai tỉnh Quảng Châu và Thượng Hải gần giống như Hồng Kông, xe cộ dập dìu, ca lâu tửu quán đầy dẫy và cũng có đủ bốn món ăn chơi.

Nhìn thấy Trung cộng trên con đường cải tiến, tôi ngậm ngùi nghĩ đến quê hương đang bị giới lãnh đạo già nua dẫn dắt thụt lùi và thời tiền sử. Nếu... nếu Việt Nam cũng sẽ có một Đặng Tiểu Bình thì chúng ta còn có cơ hội trở về chốn chôn nhau cắt rốn. Theo tôi nghĩ, mình chỉ có thể hy vọng hồi hương bằng con đường đó chứ khó có thể trở về bằng một cuộc nổi dậy dưới sự kềm kẹp sắt máu của cộng sản như hiện nay.

III- VÀI KINH NGHIỆM NHỎ

Nên đi Tàu vào khoảng cuối tháng 9 và tháng 10, khỏi lo mưa nắng, có thể gây trở ngại chương trình hàng ngày.

Phải đi theo Tour, không nên đi riêng rẻ. Vì nước Tàu quá rộng lớn không như các nước Âu Châu, du khách có thể tự vạch chương trình du ngoạn, đến nước nào thì nhờ bạn bè ở nước đó hướng dẫn.

Nên học một ít tiếng Quang Thoại. Ít nhất cũng đủ để gọi các món ăn hay đi mua sắm. Vì hơn 90% bồi bàn và người bán hàng ở Đài Loan không nói được tiếng Anh và ở Trung cộng thì con số đó lên tới 99%. Ngoại trừ các cửa hàng dành riêng cho người ngoại quốc có tên Friend Shipstore.

Muốn thưởng thức cơm Tàu ngon thì khi tới Quảng Châu cứ ăn cho đã, đừng đợi tới Bắc Kinh. Vì đầu bếp Bắc Kinh nấu không hạp khẩu vị Việt Nam.

Nên đem giày thể thao để dùng trong những ngày phải đi bộ nhiều và đừng đem theo nhiều quần áo. Tới Đài Loan và Hồng Kông tha hồ mua sắm, giá

chỉ bằng 1/3 ở Mỹ.

Hôm nay giữa khung trời nắng ấm Cali, ngồi ghi lại những giòng này, tôi cảm thấy vô cùng luyến tiếc hai mươi chín ngày vàng son ngắn ngủi. Những ngày có kẻ hầu người hạ, côm bưng nước rót, làm giường thay gối. Bổng nhiên mắt tôi nhìn lên chống bills để trên mặt bàn. Nào là bill tiền nhà, tiền điện, tiền gas, tiền điện thoại, tiền nước, bill tiền bảo hiểm v.v...

Những tấm giấy vô tình lạnh lùng đó đã kéo tôi trở về với thực tế "Người cày không có ruộng" mà xót xa cho thân phận lưu đày.

Nếu có vị nào tự mản với cuộc sống trên đất tạm dung này. Tôi xin nghiêng mình bái phục. Vì đối với riêng tôi chỉ có QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM mới đích thực là nơi chốn đáng yêu. Đúng vậy, chỉ có nơi đó ngày xưa tôi mới luôn luôn cảm thấy "Yêu đời và ham sống". Dù cho hiện tại tôi đang ở trên giải đất màu mở mà trên đó có tượng Nữ Thần Tự Do, một công trình tim óc của nhà điêu khắc Fédéric Auguste Barthodi luôn luôn đưa tay chào đón những con người bất hạnh quyết tìm nhân phẩm và tự do.

TÔN THẤT TÙNG

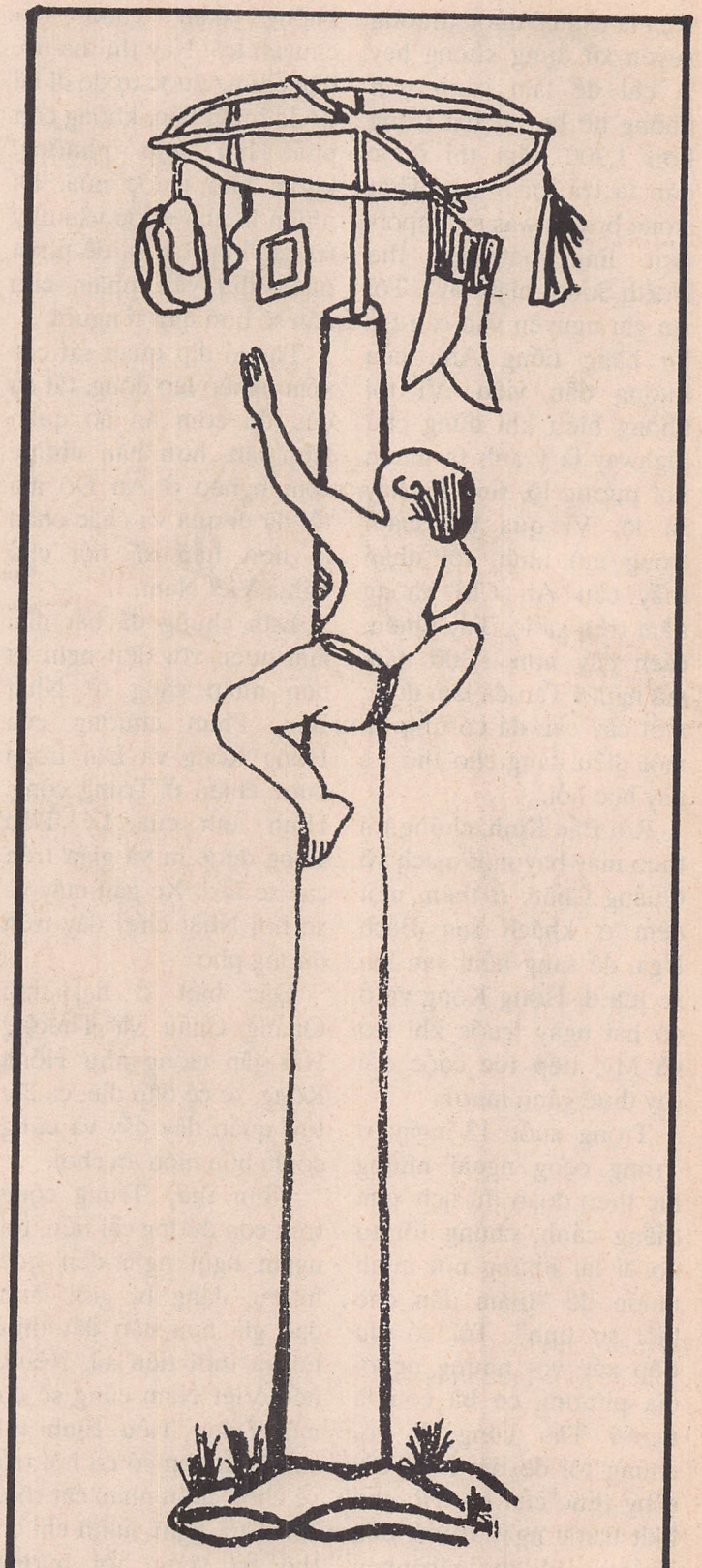

LEO CỘT (mỡ)

Áo Tím

VĨNH BỘI

"Cu ba cu bảy cu bồng
Chớ bỏ vô lồng mà ốm cu đi"

Tôi vẫn còn nhớ những câu vú tôi thường hay ru ngủ, mặc dầu đã lên sáu và cắp sách đi học trường Khải-Định.

Cuộc sống êm-đềm lặng-lẽ trôi qua nhiều năm với tuổi trẻ tinh-nghịch và vô-tư. Nghỉ hè là dịp tôi lo đóng một tập lưu-niệm dày cộm, nhiều công phu và lúc nào cũng bắt đầu bằng hai câu:

"Bạn hỡi hoa soan lại nở rồi,
Hè sang ta sắp biệt-ly thôi.."

Quyển lưu-niệm được vội-vã chuyển đi vòng quanh lớp, trang-hoàng với những bài viết bằng chữ xanh chữ đỏ viết "ronde", có khi cả bằng bút nho, ướp hoa lài, hoa

phượng có khi cả cánh chuồn-chuồn! Đến khi trở về tay tôi thì cũng là lúc anh em chúng tôi sắp-sửa hành trang lên đường đi nghỉ mát trên núi Bạch-Mã, và cuốn lưu-niệm được nằm quên ở đáy hộc trong suốt ba tháng hè.

Cuộc đảo chánh Pháp do Nhật điều khiển đêm 9-3-1945 đến một cách bất thình lình, và đẹp như một "crime parfait".

Tôi ở hữu-ngạn sông Hương, gần trường Providence, cách nhà chánh mật-thám Sogny non cây số. Bừng sáng, thấy thiên-hạ xôn-xao cũng chạy theo ra trước tòa Khâm sứ, thì gặp phải xác con thầy Harter nằm co-quắp, bụng dưới bị đâm phình lên như quả bóng. Tôi bàng-hoàng, vì thầy Harter rất có cảm-tình với học trò Việt-Nam, sững-sờ và chưa kịp nhận định được rằng mình đang sống một khúc quanh lịch-sử. Đứng trước Tòa Khâm, ngước nhìn qua sông Hương để thấy thành Huế rêu xanh bóng mờ nghiêm-trang như một nhân-chứng buộc tội.

Cách đây gần nửa thế kỷ, thành Huế cũng đã chứng kiến một cuộc đánh úp như đêm qua, như đó chỉ là một cuộc chiến-đấu vô-vọng, của một chế độ suy-yếu.

Nguyên ngày 2-7-1885 Đại tướng Pháp De Courcy đến Huế với mục-đích thanh-toán hai phụ chính của vua Hàm-Nghi là Nguyễn-Văn-Tường và Tôn-Thất-Thuyết. Biết thế nên ông Thuyết phái em là Tôn-Thất-Liệt chỉ huy một cánh quân, đêm đó đợi lệnh tấn công vào tòa Khâm-sứ, còn mình thì tự điều-khiển chánh quân đánh vào khu nhượng-địa và Mang-cá nhỏ (hai khu nay đều ở trong thành Huế). Sau phút lúng túng ban đầu vì bị đánh bất ngờ, Trung-tá Pháp Pernot và Thiếu-tá Metzinger điều-khiển ba cánh quân phản-công, một theo bờ thành Đông-Bắc (đường Nguyễn-Thành), cánh thứ hai dọc theo bờ thành Tây-Bắc, và cánh giữa tiến chiếm Đại-Nội. Một phân đội tiến chiếm hai bộ-lại và bộ-binh của các ông Tường Thuyết, rồi tăng-cường cho cánh giữa.

Đến 8 giờ 10 thì quân Pháp hạ cờ ta vào treo cờ Pháp lên kỳ-đài. Cánh quân Tôn-Thất-Liệt cũng không chiếm được tòa Khâm-sứ, nên tản-sáng, một toán quân Phi-châu, từ lầu Sứ kéo sang, vào chiếm Đại-Nội. Toán quân này tàn-sát tất cả mọi người họ gặp trên đường tiến quân không phân biệt già trẻ trai gái.

Vua Hàm-Nghi, bà Từ-Dũ Hoàng-Thái-Hậu (mẹ vua Tự-Đức), bà Thái-Hậu (vợ vua Tự-Đức), ra cửa hữu chạy lên phía Trường-Thi (La-Chữ). Số người chết trong trận đánh này lên đến 20,000 người. Vì thế, hằng năm cứ đến 23 tháng 5 Âm lịch, dân chúng Huế lập đàn cầu siêu cho những vong-linh (còn gọi là cúng cô-hồn) và cũng là dịp để kỷ-niệm ngày thất-thủ kinh-đô.

Cũng nên nhắc lại rằng, thành Huế được xây cất từ khi vua Gia-Long lên ngôi (1802), trên địa-hạt của nhiều làng mà làng Phú-Xuân chiếm diện-tích lớn nhất, nên thành Huế còn được gọi là thành Phú-Xuân.

Tuy được xây cất theo họa-đồ Vauban (tên của một tướng lãnh triều Louis 14) dưới sự chỉ dẫn của các kiến-trúc-sư Pháp lẫn Đức, nhưng vua Gia-Long cũng có dự vào để giữ tính-cách thuần-túy Việt-Nam. Mặt chính xây về hướng Nam cho hợp với địa-lý Á-Đông, phía trước có núi Ngự làm bình-phong, các cửa thành đều lợp ngói âm dương, bốn góc uốn cong hình con phượng. Thành xây bằng gạch (do tỉnh Quang-Nam cung cấp) đá Thanh (chở từ Thanh-Hóa vào), hình chữ nhật (gần vuông) mỗi bề 2,200 mét, cao 8 mét, dày 20 mét, ở giữa độn đất, có những đoạn lồi ra lõm vào (để có thể tác-xạ theo nhiều góc khác nhau), hoặc trũng xuống để đặt đại-bác. Phía trước thành là sông Hương, hai bên và phía sau có sông đào bao bọc. Nhân-công xử-dụng hằng ngày cho việc xây cất là 50,000 đến 80,000, trưng-dụng từ các tỉnh Quảng-Bình, Quảng-Trị, Quảng-Nam, Bình-Định.

Từ ngoài muốn đánh vào chiếm thành, cũng không phải dễ, và Pháp cũng biết như vậy, nên từ trước đã đòi cho được khu nhượng-địa và đồn Mang-cá nhỏ, nằm ngay

trong thành, không khác gì con ngựa gỗ của thành TROIE (le cheval de Troie) làm nội ứng thì có gì cản nổi?....

....Tôi lẩm-bẩm: "Ví thử vua Gia-Long sống thêm vài chục năm nữa" rồi lững-thững dọc theo đường Jules Ferry (Lê Lợi) qua Morin, Cháffenjon, để về nhà, cũng không buồn để ý đến các xe "cam-nhông" bít-bùng, chở người Pháp vào giam tại trường Providence.

Trong một năm mà tôi có vẻ già-dặn thêm vài ba tuổi. Cứ sáng sớm là đạp xe ra Thừa-phủ, nơi được chọn làm bản-doanh của đội liên lạc, dưới sự điều khiển của anh Ng.D.T.L. Chúng tôi có nhiệm vụ liên lạc với các Thanh-niên tiền-tuyến, trong sớ đó có D.H. (nghe đâu sau này là thượng tướng của bộ-đội CSVN) Cao Văn Khánh (sau này có biệt hiệu là hùm xám Pleiku). Các anh đó đều học trường Khải-Định, trên tôi 2-3 lớp, bỗng nhiên đã trở thành tiểu-đoàn-trưởng, đóng quân ở các làng hẻo-lánh huyện Phong-Điền.

Tôi còn nhớ một lần, lãnh nhiệm vụ giao một số khí giới cho các tiểu đoàn trưởng. Trước ngực đeo hai tiểu liên tréo nhau, thắc lưng đeo "colt bạt" và một số đạn dược, hùng dũng như nhân vật "Tartarin de Tarascon" của văn hào Alphonse Daudec, tôi cỡi xe đạp dọc theo đường Jules Ferry, qua cầu Trường Tiền, ngược về phía Kim-Long, qua cửa Hữu, ra phía An-Hòa. Những tên ấy, sao nghe quen quá, tôi bỗng sực nhớ mình đang đi trên đường vua Hàm Nghi.

....."Phải chi vua Gia-Long sống thêm vài năm nữa".....

Vua rất thông-minh, thực-tế và làm việc rất có phương-pháp. Vua biết dùng người như Lebrun, để kiến-trúc thành-trì, như Olivier de Puynamel để tổ-chức quân-đội và đúc súng; ông Forcant, Chaigneau, Vannier tổ-chức và điều-khiển thủy-quân.

Một người đã biết nói với triều-đình: "Về mọi phương-diện, người Âu-châu vượt hẳn người Việt chúng ta. Không những họ giỏi về nghề hành-binh trên bộ cũng như dưới nước, họ còn có một sự hiểu-biết sâu rộng về các ngành thiên-văn, chính trị và ngay cả nghệ-thuật. Những người thông-thái như thế, không lẽ họ lại mù-quáng mà theo một tà-đạo. Vả lại họ cũng có học hỏi đạo chúng ta." Trước khi chết, vua Gia-Long cũng để di-chúc lại cho vua Minh-Mạng trong điều 2, có nói: "Không cấm các đạo chính trong nước: đạo Khổng-Tử, đạo Phật và đạo Công-Giáo. Ba đạo này đều là những đạo tốt. Bắt bớ các đạo này sẽ sinh ra dịp rối loạn trong nước." Sử-gia Pháp Maybon có viết: "Vua Gia-Long muốn đối đãi tử-tế với các nước Âu-Châu, có quyền lợi ở Viễn-đông nhưng không có ý biệt-đãi, riêng một nước nào cả, vì nói hễ đã cho ai một điều gì ích-lợi, thì có khi bắt-buộc phải cho một điều ích-lợi khác lớn hơn, mà Vua không muốn để cho một cường-quốc nào có cơ-hội mưu-toan đến quyền hạn của mình cả". Từ những ý nghĩ ôn hòa và sáng-suốt như thế đến hành động giao-thương với các nước Âu-châu, như nước Nhật-Bản đã làm, thiết tưởng không phải là quá-đáng.

Vua Gia-Long mất, vua Minh-Mạng thi hành bế-môn tỏa-cảng và tàn-sát giáo dân Thiên-chúa.

.....Cuối năm 1946, gia-đình tôi rời bỏ đường Khải-Định (khu phố Tây) để về gần đập đá. Chiều 19 tháng 12,1946 lúc nhá-nhem tối, bỗng nghe tiếng rầm-rộ của một đoàn cơ giới. Ngước nhìn phía Morin, lấp-lóa ánh đèn pha rọi ngang dọc, tôi hiểu ngay là đoàn tiền đội của đạo quân Leclerc đã đến Huế.

Thôi chào vĩnh-biệt Kinh-thành, xin chào các anh, từ đây mỗi người một ngả mà không kịp hẹn ngày tái-ngộ!

Gần nửa thế-kỷ đã qua, thành Huế vẫn còn đó, nghiêm-trang như một nhân-chứng buộc tội: Quê-hương nay đã thành một trong những nước nghèo nhất thế-giới. Hay là chúng ta đã thiếu một cái gì mà tìm mãi không thấy?

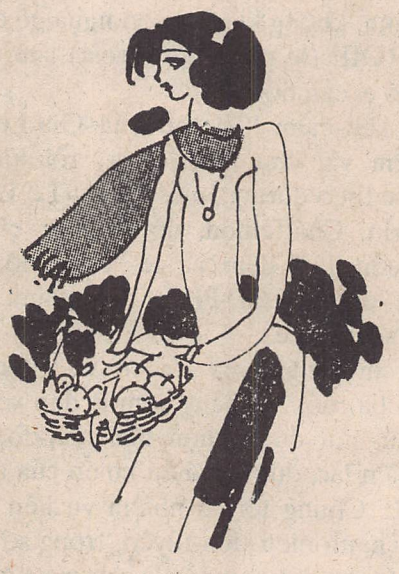

Dòng Sông Quê Tôi

THANH TOÀN

Quê tôi có dòng sông thương
Bao đời trang trải tình thương xóm làng
Sông Hương êm ả mơ màng
Nước nguồn nuôi sống mùa màng ven sông
Bình Minh ngời sáng ánh hồng
Hương sen, hương lúa thơm nồng không gian
Hoàng hôn tim tím dịu dàng
Nam Bình trổi khúc mộng tràn cố đô
Tràng Tiền duyên dáng điểm tô
Thoáng tà áo trắng "o mô" qua cầu
"Chin bay cá lội dưới cầu
Anh về lấy lưới ai câu đi rồi"
Nhớ sông lòng những bồi hồi
Ước ao về Huế được ngồi bên sông
Tình tôi như nước mênh mông
Thủy chung cùng đất như dòng sông xanh
Hương giang ôm trọn cổ thành
Sóng tình hò hẹn dưới vành trăng yêu
Chim bay, chim nhớ bóng chiều
Người đi, người nhớ sông yêu ban đầu

TÌNH HỘI NGỘ

Tặng những bạn Khải Định cũ

Hương tình xưa hoen tràn đầy mắt biếc
Hội hôm nầy, lòng tôi rối xôn xao
Chiều tương ngộ, tâm thần rung da diết
Bao năm rồi mà như mới hôm nao
Tôi ra đi một ngày xưa sớm quá
Nên tơ tình chưa dệt kịp thời gian
Viễn du hoài mới thấy tình xưa vô giá
Bao nhiêu lần hoài niệm dấy miên man
Hôm nay say trên đường về dĩ vãng
Lắng đọng tình chỉ gợi nhớ niềm vui
Quá khứ nầy : kho tàn giàu vô hạn
Sẽ chan hòa thắm đậm dệt đời mai

PHƯỢNG HÀM
Los Angeles 18.08.90

HỒI TƯỞNG TẾT MẬU THÂN

PHAN TÔN NỮ-HÀ

LỜI TÁC GIẢ: Sau đây là một câu chuyện có thật đã xảy ra ở Huế vào Tết Mậu thân. 21 năm sau, trên đất Mỹ nầy, vẫn không xóa mờ được hình ảnh những chuỗi ngày hải hùng trên quê hương đau khổ. Tôi xin ghi lại câu chuyện để cống hiến bạn đọc.

Tháng hai, 1968.

Như mọi năm, thành phố Huế đón mừng Tết Mậu Thân với những cây đào đầy hoa hồng thắm, những cây mai vàng rực rỡ khoe sắc trong các vườn tư gia. Chợ Đông Ba rộn ràng tấp nập người mua kẻ bán hấp tấp như muốn níu kéo lại thời gian . Ai ai đều hy vọng được bước qua một mùa xuân mới an bình thịnh vượng.

Nhưng than ôi, rạng mồng một Tết, quân Việt Cộng tràn vào thành phố, làm quân ta không kịp trở tay. Dân thành phố Huế run sợ trước cảnh bị quân địch tràn vào thống trị. Chúng ra lệnh các cấp công chức và quân nhân đều phải ra trình diện để được hưởng sự khoan hồng của chính phủ cách mạng. Than ôi, những ai dại dột nghe theo lời đường mật đó đều đã ra đi không bao giờ trở lại .

Thành phố Huế nổi tiếng với giòng sông Hương nước trong xanh lững lờ chảy qua chia thành phố làm hai khu vực Hửu Ngạn và Tả Ngạn, giữa có cầu Tràng Tiền bắc ngang . Hửu Ngạn có Toà Thị Chính, Bệnh viện Trung Ương, nhà Bưu Điện và núi Ngự Bình nổi bật trên nền trời xanh. Tả Ngạn có chợ Đông Ba, phố Trần Hưng Đạo, Thành Nội và xa hơn có thắng cảnh Tháp Thiên Mụ.

Kim Long là một làng ở phía Tây Bắc thành phố Huế, nằm trên bờ Tả Ngạn sông Hương. Kim Long nổi tiếng với những vườn thanh trà nặng trĩu trái ngon ngọt, với những vườn nhản um tùm, với mùa hè hoa phượng đỏ. Kim Long nằm trên đường đến Tháp Thiên Mụ nên hàng ngày du khách qua lại trên đường lộ cái quang cảnh nhộn nhịp. Một dãy phố nhỏ và chợ nằm cạnh đường cái. Đình làng cũng nằm cạnh đường cái, cổ kính nhưng khang trang. Khi Việt Cộng vào , chúng chiếm ngay đình làng làm trụ sở Ủy ban và làm nơi tập họp dân chúng để tuyên truyền.

Anh Huy, là một tiểu công chức làm việc tại Ty Bưu Điện thị xã Huế. Nhà anh ở Kim Long . Hằng ngày anh đi làm với chiếc xe mo-bi-let cũ kỹ. Ngôi nhà anh chị Huy do ông bà nội anh để lại. Anh là cháu đích tôn , có bổn phận lo hương khói tổ tiên. Nhà đã cũ, xây theo lối kiến trúc xưa, ba căn hai chái, căn giữa để thờ Phật và tổ tiên. Trên gác có "rầm thượng" là nơi ngày xưa các cụ cất giữ các vật quí nhưng ít dùng đến. Muốn lên rầm thượng chỉ cần bắc một cái thang và mở nắp rầm thượng. Ngôi nhà mái ngói rêu phong nằm gọn

trong lòng một vườn cây ăn trái um tùm được chị Huy hàng ngày săn sóc chu đáo để sản xuất tăng thêm ngân quỹ gia đình.

Khi Việt Cộng vào, gia cảnh anh chị Huy bị liệt vào hạng "tư bản địa chủ" nên chúng làm tình làm tội anh chị đủ điều. Nào "đóng góp", nào "học tập", nào "tham gia công tác chung", bất cứ chúng nó bắt làm gì anh Huy cũng đều tuân lệnh, và một tiếng "Thưa đồng chí", hai tiếng " Thưa đồng chí", để lấy lòng chúng nó, "gỉa dại qua ãi đấy mà", anh Huy nói nhỏ với chị Huy như vậy.

Thực lòng anh rất mong muốn quân đội Việt nam Cọng Hòa đến giải cứu cho thành phố Huế. Suốt 23 ngày dài đăng đẳng nằm dưới ách thống trị của bọn Cọng Sản, anh luôn luôn trông ngóng tin tức quân đội Việt Mỹ đánh thắng bọn Cọng sản. Thật vậy, tiếng bom đạn mỗi ngày đến càng gần và có tin quân Việt Cọng bị thua và sắp rút vào rừng sâu. Chúng bắt dân chúng, trong đó có anh Huy, đến tịch thu gạo ở các nhà buôn và vác về tập trung tại trụ sở Ủy ban. Gạo chất đã cao, nhưng chưa nghe nói sẽ xử dụng vào việc gì, và không ai dám hỏi. Trong khi đó, dân chúng được tin bên Hữu Ngạn sông Hương đã được quân đội Việt Nam Cọng Hòa đánh chiếm lại, và mọi người đều nao nức tìm cách trốn thoát qua bờ sông bên kia. Tiếng bom đạn nghe rất gần lại càng làm cho dân chúng rạo rực thêm.

Bỗng nhiên vào ngày thứ 23, lúc giữa trưa, chúng huy động tất cả trai tráng trong làng và ra lệnh tập họp tại trụ sở Ủy Ban. Sau khi mọi người đã tề tựu và kiểm soát danh tánh xong, viên cán bộ chỉ huy tuyên bố :"Chiều nay đúng 5 giờ, chúng ta sẽ lên đường, mỗi người phụ trách một bao gạo. Địa điểm đi đến : chưa biết. Đến nơi xong, sẽ cho về". Ai nấy nhìn nhau không hiểu sẽ vác gạo đi đâu và có thật sẽ cho về không ?.

Anh Huy cũng bị liệt vào hạng trai tráng phải vác gạo "phục vụ nhân dân" đó. Anh rụng rời nghĩ đến cảnh phải lìa bỏ vợ con đi theo bọn chúng đến một tương lai vô định. Trong đầu óc anh bỗng lóe lên một ý nghĩ sáng ngời như một tia chớp. "Ta phải trốn thoát nơi đây" anh cứng rắn quyết định trong một giây khắc.

Anh nhìn đồng hồ đeo tay , 3 giờ 45 phút. Chỉ còn hơn một tiếng đồng hồ để thực hành ý định gan dạ nầy. Bỗng có tiếng hô lớn "Tập Họp". Tiếng hô the thé như từng lát dao đâm vào ruột gan đang nóng như lửa đốt của anh Huy. "Tất cả ngồi yên tại đây, không ai được rời chổ. Nếu không tuân lịnh sẽ bị trừng trị". Anh Huy liếc nhìn quanh : 5 chàng cán bộ khác, khẩu AK gờm sẵn trên tay, đang bao vây bọn anh.

Anh Huy thầm nghĩ:" Làm sao đây? Làm sao rời khỏi nơi đây mà không bị chúng nó để ý?". Bỗng anh nghĩ đến Đức Quán Thế

Âm Bồ Tát và thầm cầu nguyện : "Lạy Ngài ! Xin Ngài soi sáng cho con!".

Bỗng anh nhìn lại bộ áo quần hôi hám anh đang mặc. "A ! Có cách rồi". Anh tiến đến gần viên cán bộ chỉ huy. Viên nầy là một cán bộ địa phương, ngày xưa cùng đi học với anh dưới mái trường Khải-Định, sau đó nghe theo tiếng gọi tuyên truyền của Cọng Sản và rút vào chiến khu đã 7, 8 năm nay. trong những ngày chiếm đóng thành phố Huế, nó trở về làng củ với chức vụ cao cấp. Nó được anh Huy đối xử niềm nở, một phần vì tình bạn củ, một phần để "giả dại qua ải" cho được yên thân.

Anh nói nhỏ :"Đồng chí ơi ! Ba ngày nay tôi theo đồng chí đi vác gạo liên tiếp, áo quần dơ bẩn hôi hám quá ! Đồng chí cho tôi tạt về nhà 5 phút thay bộ quần áo nầy, xong tôi ra ngay, còn kịp giờ chán !" Anh chàng cán bộ do dự một giây : "Đi về à ? Đâu được ? Có lệnh không được rời hàng ngũ mà ". Anh Huy lại năn nĩ :"Đồng chí chỉ lơ cho tôi một phút thôi. Tôi trở ra ngay mà !". Nói thật đó, Chổ anh em đồng chí giúp tôi, kẻo tôi dơ và hôi quá, đường đi còn xa, làm sao chịu nổi". Anh chàng cán bộ có vẻ xiêu lòng : "Ừ thì đi. Phải coi chừng đấy ! Trở lại lập tức nhé". Anh Huy mừng như bắt được vàng, vội len lén bước nhanh vào một bụi rậm gần đó để tránh những con mắt tò mò. Anh ba chân bốn cẳng chạy về nhà, kể qua loa về tình hình cho chị Huy biết và nói nhỏ vào tai chị Huy :"Bây giờ anh lấy thang leo lên rầm thượng nằm trên đó, em đi cất thang thật xa sau cuối vườn. Thằng cán bộ đến kiếm anh, em nói anh thay áo xong đã đi ra trụ sở rồi. Nó chờ không được sẽ đi. Nhưng nếu ơn trên không phò hộ mình và nó biết được anh đang núp trên rầm thượng, nó sẽ lôi anh xuống và bắn anh tại chổ. Vậy em chuẩn bị tư tưởng và giúp anh". Nói xong anh thoăn thoắt đi lấy thang và leo lên mở nắp rầm thượng. Anh nằm im thin thít. Chị Huy vội vàng đi cất thang tận cuối vườn rồi giả vờ ra trước cổng nhà đứng bắt sâu cho mấy cây thanh trà nặng trĩu trái.

Thời gian nặng nề trôi qua. Mặt trời đã bắt đầu xế bóng. Các lối đi trong vườn đã hết nắng. Chị Huy bắt đầu cảm thấy ngọn gió lạnh về chiều. Bỗng có tiếng chân người dồn dập rồi anh chàng cán bộ hiện ra với chiếc nón cối . "Chị Huy, anh Huy đâu rồi ?", nó hỏi, mặt mày giận dữ. "À, thưa đồng chí, nhà tôi về thay áo và ăn chén cơm vì đói quá, xong nhà tôi đi ngay rồi mà. Thế đồng chí đi lối nào vào đây ?"

-"Tôi đi ngã đường cái"

-"Đúng rồi ! Nhà tôi bảo nhà tôi đi bằng qua mấy vườn cây cho nhanh kẻo sợ trể giờ, nên không gặp đồng chí đấy !Tôi chắc chắn giờ nầy nhà tôi đã ra đến trụ sở rồi". Anh chàng cán bộ suy nghĩ một giây, liếc nhìn đồng hồ đeo tay, xong ngoảnh mặt bỏ đi về trụ sở. Chị Huy tim đánh thình thịch vì lo sợ, nữa muốn anh Huy leo xuống và bỏ trốn ngay lập tức, nữa muốn anh Huy nằm im trên đó kẻo nó bắt gặp. Chị phân vân không biết phải hành động như thế nào để cứu thoát chồng. Bỗng chị thoáng nảy ra ý nghĩ : "Ra trụ sở thăm dò tình hình xem sao?".

Chị vội đội chiếc nón lá và cắp một cái rổ, giả vờ ra chợ mua thức ăn chiều. Chợ nằm sát đình làng và chị nghỉ có thể đến gần không ai để ý. Xa xa chị đã nhìn thấy đình làng với mái ngói cao, rều phủ, bốn góc uốn cong. Trước sân đình, trai tráng tập họp đông đúc dưới sự canh chừng của bọn cán bộ. Anh chàng cán bộ chỉ huy đi tới đi lui coi bộ bận rộn lắm. Chị Huy tiến đến hàng gạo là nơi sát gần đình làng nhất. Chị lén thấy anh ta đưa tay nhìn đồng hồ, rồi lại ngẩn lên nhìn ra đường cái như có vẻ trông chờ ai. Bỗng chị nghe tiếng dỏng dạc :" Đúng 5 giờ rồi, chúng ta lên đường". Thế là đoàn trai tráng trong làng mỗi người vác một bao gạo 50

kilô, lần lượt rời khỏi đình làng dưới sự hướng dẫn của bọn Cọng sản. Đoàn người đi ra đường cái, rồi rẽ vào con đường đi về hướng núi

Chị Huy đang đứng tần ngần nhìn theo đoàn người và mừng thầm cho anh Huy đã thoát nạn. Bỗng có tiếng đàn bà gọi chị sau lưng : "Lan", chị Huy vội quay lại và nhận ra bác

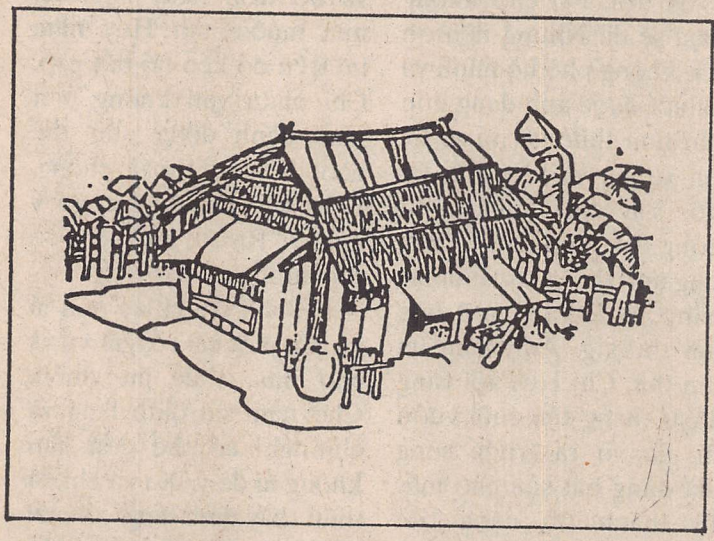

Quang. "Dạ thưa Bác". Mấy tuần nay con không gặp Bác. Bác Quang gái là người Kim Long, sống ở đó từ nhỏ, và là bạn của mẹ chị Huy. Bác Quang trai là một cựu sĩ quan trong quân đội Việt Nam Cọng Hòa. Bác đã về hưu mấy năm nay và được liệt vào hạng bô lão nên không phải đi "vác gạo cho nhân dân".

Bác Quang gái vội kéo chị Huy ra một góc mà nói nhỏ: " Mấy ngày nay bác trai leo lên rầm thượng nằm nghe radio suốt ngày. Nào BBC, nào đài VOA, nào tiếng nói quân đội. Chúng ta sắp được giải phóng rồi. Hiện nay bên Hửu Ngạn sông Hương đã thuộc về phe ta. Nhưng bên Tả Ngạn nầy còn trong vòng kiểm soát của chúng nó. Mấy ngày nay đánh nhau trong Thành nội dữ lắm. Hai bên đều thiệt hại nặng. Nhưng thế nào chúng nó cũng thua. Người ta bình luận trước khi rút vào chiến khu , chúng nó sẽ tàn sát và bắt đi theo chúng rất nhiều người. Anh chị phải trốn qua bên Hửu Nhạn ngay đi. Bên đó, quân đội đã có thiết lập trai tạm cư trong Toà Khâm. Tối nay chúng tôi cũng đi đây !" Nói xong bác Quang gái vội từ giả ra về.

Chị Huy cũng vội vàng cắp rổ ra về. Chị nghĩ giờ nầy anh Huy nằm trên rầm thượng cũng bắt đầu sốt ruột, không biết tình hình tiến triển ra sao .

Về đến nhà thì trời cũng sắp tối . Đứa con gái lớn của chị đang chuẩn bị thắp ngọn đèn dầu giữa nhà. Trong bóng hoàng hôn sắp tắt, chị vội ra cuối vườn lấy cái thang và đem vào dựng lên cửa rầm thượng. Anh Huy mở cửa đón chị. Vợ chồng mừng mừng tủi tủi. Chị kể lại việc chị đi dò xét ở trụ sở Ủy Ban chiều nay và việc gặp bác Quang gái. Chị kết luận :"Chúng ta phải trốn ra khỏi vùng nầy ngay đêm nay. Em có quen bác lái đò dưới bến. Trời vừa mờ tối, chúng nó chưa kiểm soát gắt gao. Càng về khuya chúng nó càng kiểm soát kỷ hơn . Mình xuống bến nhờ bác lái đò đưa qua sông. Ai hỏi mình nói đi chợ về bị trể". Anh Huy cho là ý kiến hay, vội leo xuống. Chị Huy kéo vội mấy cái áo quần còn phơi ngoài sân cho vào một cái xách tay. Anh Huy khóa cửa, cùng với vợ và con gái chạy vội ra đường, trực chỉ bến đò Kim Long. Trong bóng đêm, anh chị được bác lái đò lặng lẽ đưa qua sông, trong lòng anh chị không ngừng cầu nguyện Trời Phật phù hộ cho chuyến đi trốn đầy mạo hiểm nầy.

Ba tháng sau, tình hình đã ổn định hoàn toàn. Bờ Tả Ngạn đã được giải thoát khỏi ách Cọng Sản với bao nhiêu bom đạn hãi hùng, bao nhiêu thây người ngã gục. Mọi người đều xúc động trở về làng

cũ và sống lại cuộc sống êm đềm như xưa sau bao ngày bom lửa chiến tranh.

Anh Huy lại đi xe mo-bi-let ngày ngày qua cầu Tràng Tiền đi làm Ty Bưu Điện nằm trên bờ Hửu Ngạn sông Hương. Anh tự bằng lòng với đời sống công chức đều đặn và thầm cám ơn Trời Phật đã phò hộ cho gia đình anh thoát được ách nạn trong đường tơ kẻ tóc. Nhưng anh không khỏi bùi ngùi nghĩ đến các bạn trai tráng khác trong làng đến giờ nầy vẫn chưa trở về sau chuyến đi "vác gạo cho nhân dân" đó. Thật vậy đời sống trong làng không còn vui vẽ tấp nập như xưa vì thiếu bóng rất nhiều người.

Một hôm, gặp ngày chủ nhật, anh quyết định đi tìm sự thật. Anh dậy thật sớm, bảo chị Huy :"Em ở nhà với con. Anh đi lên làng Gia-Long đường vô chiến khu thử tìm hiểu tại sao các bạn mình chưa về". Chị Huy phản đối :"Thôi anh ơi, nguy hiểm lắm, chúng nó giết anh bây giờ". Nhưng anh Huy cương quyết :"Không sao đâu, anh biết cách xoay sở mà !. Anh đi chiều tối anh về".

Nói xong, anh Huy vội gói một nắm cơm và dắt mo-bi-let ra đi. Anh định gởi xe ở nhà một người quen cuối làng bên cạnh, rồi từ đó bắt đầu đi bộ, trực chỉ đường mòn lên Lăng Gia-Long. Anh đội chiếc nón rách, áo quần xốc xếch ra vẽ "bần cố nông". Khi đến gần Lăng Gia Long thì mặt trời đã đứng ngọ. Trời tháng sáu nóng quá ! Anh cầm nón phe phẩy và nhìn xuống chân đồi có giòng suối nước trong vắt."Nước suối trông mát quá, mình xuống rửa mặt đi".

Anh Huy từ từ leo xuống đồi, đến tận bờ suối. Nước suối chảy róc rách qua các tảng đá, Hai bên bờ suối thảo mọc xanh um, trông thật ngoạn mục . Quang cảnh hoàn toàn vắng vẽ, không một bóng người qua lại. Anh thầm nghĩ:"Chắc là chiến khu ở gần đây rồi".

Bổng anh nhìn thấy một ông cụ già đang ngồi câu cá cách chổ anh đứng không xa lắm. Anh tìm đến gần ông cụ. Anh làm quen :"Thưa cụ, cụ câu được nhiều cá không ?" Ông cụ ngẩn lên nhìn anh, rất ngạc nhiên :"Anh ở đâu đến đây?" -"Thưa cụ cháu ở làng dưới, cháu nghe nói con suối nầy nhiều cá nên tính lên đây câu thử xem sao". Rồi anh lân la hỏi chuyện :"Cách nay vài tháng dưới làng cháu có mấy người thanh niên đi vác gạo theo lệnh cáa cán bộ, họ đi về hướng nầy, nhưng lâu quá không thấy họ trở về làng. Cụ ở vùng nầy, cụ có gặp họ lần nào không?" Cụ già buông tiếng thở dài:"Còn đâu nữa, họ đã nằm xuống con suối nầy hết rồi. Lúc đó họ vác gạo vào chiến khu, xong họ được thả về. Nhưng khi ra về đến đoạn đường nầy thì chúng nó đứng đàng sau đưa tiểu liên bắn một loạt chết hết gần cả trăm người, rồi vứt thây xuống dòng suối nầy đây. Có lẽ vì chúng nó muốn bảo toàn bí mật chiến khu."

Anh Huy nghe lạnh cả người mặc dù trời đang giữa trưa mùa hè. Trong khóe mắt anh long lanh hai giọt lệ thương cho bao nhiêu trai tráng vô tội trong làng anh đã ngã gục nơi đây không một lời trăn trối với vợ con. Anh từ giả ông cụ, chậm rãi ra về.

Bốn tháng sau, báo chí và đài truyền thanh loan báo rằng trong một cuộc hành quân tảo thanh vùng lăng Gia Long, quân đội Việt Nam Cọng Hòa tìm thấy một đoạn suối với vô số xương người nằm ngổn ngang quanh quất. Người ta dự đoán số người nầy đã bị tàn sát tập thể vào dịp Tết Mậu Thân và quăng xuống giòng suối để nước rữa xương thịt đi theo với thời gian.

Viết lại theo lời kể của nhân vật chính trong truyện, anh Huy

PHAN TÔN NỮ-HÀ

Xuân Về Thăm Huế

NGUYỄN VĂN Y

Thấm thoát mười năm nhớ Ngự Bường
Một mình tôi trở lại quê hương
Con đò nhẹ mái chèo năm cũ
Hỏi bếp nhà xưa, hỏi mái trường !
Những tà áo trắng ngó quen quen
Chiếc nón bài thơ nũng-nịu hiền.
Ôi mái tóc thề tươi trẻ quá !
Nhìn tôi cười mỉm nón nghiêng-nghiêng.
Đường về nhỏ hẹp dưới hàng mi.
Lá đổ đầy hoang ngập lối đi
Nhớ mới năm nào hoa phượng nở.
Thì-thầm với bạn mấy đề thi.
Ngẩng mặt lên trời miệng hát râng.
Hai tay ngữa nhẹ đón mưa xuân.
Nhà ai hương khói bay thơm ngát.
Bày cảnh quê nhà chuông gióng ngân.
Cô gái năm xưa đã lấy chồng.
Bây giờ chắc hẳn có con đông.
Những chàng trai trẻ quen cùng tuổi.
Tóc ngã sang màu lấm-tấm sương.
Hương-Giang trôi chảy biết bao ngày.
Tất cả muôn bề quá đổi thay .
Lửng- thửng tôi về thăm xóm mẹ.
Nhà ai quên lửng, nhà tôi đây.

Áo Lam Vĩ-dạ

NGUYỄN VĂN Y

Áo ai tha-thướt nắng chiều.
Phải chăng màu khói hương dìu-dịu bay ?
Tóc thề má đỏ hây-hây.
Mỉm cười nón lá cầm tay thẹn-thùng.
Người đâu hiền quá lạ-lùng.
Hỏi anh người khách muôn-trùng đến đây.
Rượu hồng không uống mà say.
Nhìn em cười dạ cũng khuây cơn buồn.
Hỏi người em gái sông Hương.
Dáng ai đã khuất, bóng đường Thuận-An.

Giòng Sông Ngày Nào

NGUYỄN ĐÔNG ANH

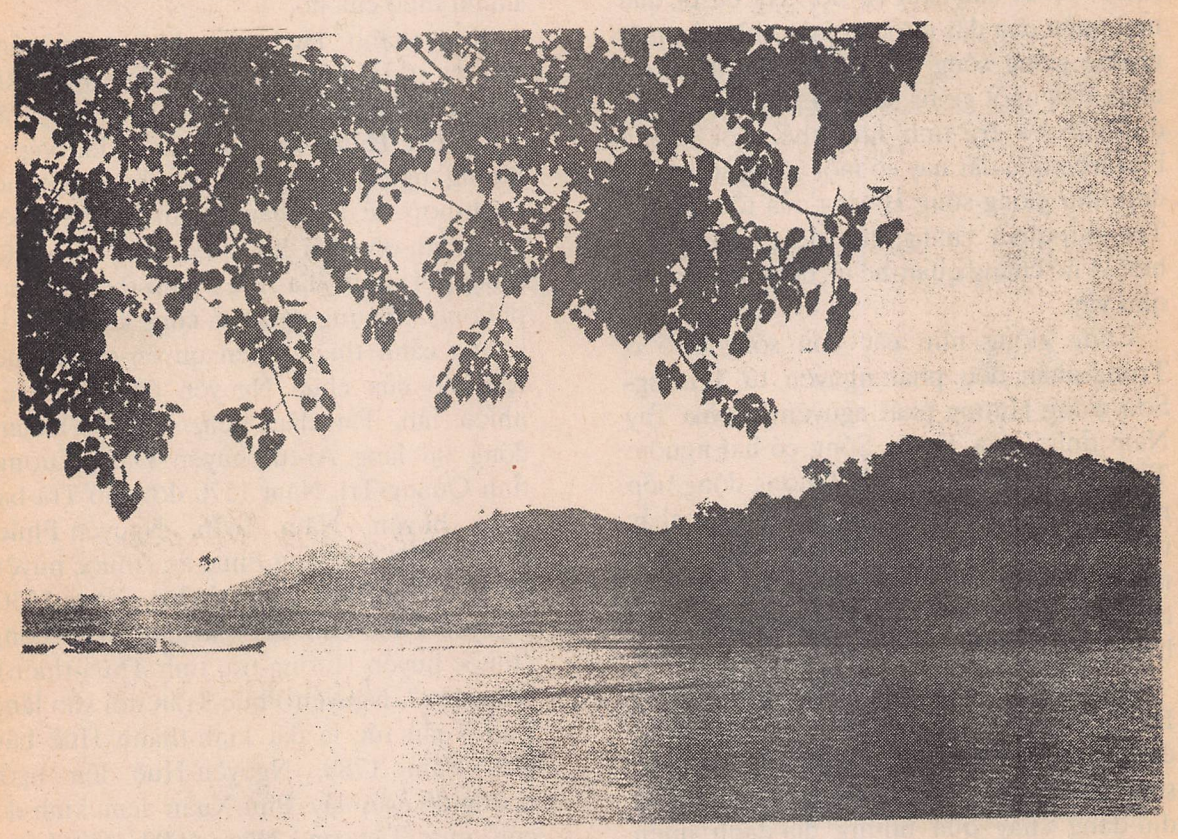

Đã từ lâu, rất nhiều tác giả viết về Huế, về cái đẹp của "Huế thơ, Huế mộng", đa số khi nói về Huế là nói về sông Hương, núi Ngự, về thành quách, đền đài, lăng tẩm, chùa miếu... Trong gợi nhớ nhỏ bé này, cái gợi nhớ thao thức-suốt hơn mười năm trên đất khách quê người, đó là giòng sông Hương. Giòng sông đã nuôi tôi từ nhỏ đến ngày lớn khôn để rồi đành đoạn giả từ nó và không biết còn có cơ-hội nào thấy lại giòng sông mà tôi hằng thương yêu. Hơn mười năm sống nơi đây, tôi ao ước được nhìn một giòng sông. Tôi chán biển cả vì biển cả cuồng-nộ, đầy ác-tâm đã giết một nửa số nhân mạng trên chiếc thuyền nhỏ bé của chúng tôi trong 1 cuộc hành trình đầy gian khổ. Tôi cũng không yêu thích núi non, vì núi non đã đầy đọa chúng tôi trong những ngày "lao-động vinh-quang", và nơi đây đầy dấu tích những ngôi mộ hoang-vu, vô thừa nhận nơi mà bạn bè và những người thân thuộc của tôi đã nằm xuống. Cho tôi được

nhìn một giòng sông hiền-dịu. Tôi không có những cơ-hội đi xa, ngay trên nước Mỹ này, và nếu được, tôi cũng chỉ nhìn thấy Mississippi, Missouri, Columbia, Colorado, Tennessee, Ohio... tôi nghĩ đó cũng chỉ là Hồng-Hà, Cửu-Long, Đồng-Nai, sông Mã, sông Cả. Hơn mười năm tôi vẫn mơ nhìn được một giòng sông hiền dịu.

Mười năm xa xứ, tôi đã thao-thức về nó. Sông Hương, tôi nghĩ, có lẽ đây là một công-trình tuyệt-mỹ của tạo-hóa, của đất nước tôi đã sản-sinh ra nó. Tôi đã đi qua mọi miền của đất nước, tôi đã nhìn tận mắt những giòng sông lớn nhỏ khác nhau, tôi chưa thấy một giòng sông đẹp, duyên-dáng, dịu-hiền và trữ-tình như thế. Tôi không biết trên quả đất này có một giòng sông nào đẹp như giòng sông Hương của tôi không? Tôi chủ-quan chăng, tôi cũng chẳng cần biết vì nó chẳng quan-hệ gì, đối với tôi nó là như vậy.

Cũng giống như các con sông nhỏ ở Trung-phần đều phát nguyên từ Trường-Sơn. Sông Hương phát nguyên từ phía Tây Nam tỉnh Thừa-Thiên. Sông có hai nguồn: Tả trạch phát-xuất từ núi Trường động tiếp nhận 55 ngọn thác đổ xuống, Tả trạch chảy theo hướng Tây Bắc. Nguồn Hữu trạch ngắn hơn, phát xuất từ núi Chấn sơn, hợp cùng 14 ngọn thác, Hữu trạch chảy theo hướng Đông Bắc.

Hai nhánh Tả và Hữu trạch gặp nhau ở Bảng-Lảng rồi xuôi về biển trên một đoạn đường dài chừng 30km và cũng từ nơi đây, sông mang tên Hương-giang. Sông Hương dịu-dàng chảy qua những địa-danh quen thuộc của xứ Huế như đồi Vọng-Cảnh, núi Ngọc-Trản, miếu Văn-Thánh, chùa Thiên-Mụ, đồi Long-thọ, Kim-Long, uốn mình qua hoàng thành và thành phố Huế, sông chảy dưới chân cầu Bạch-hổ, Nguyễn-Hoàng và Trường-tiền, bao quanh cồn Giả-Viên, và Cồn Hến; sông tiếp tục chảy qua Vĩ-dạ, Nam phổ xuôi về Thuận-An, một nhánh hợp với sông An-cựu chảy vào đầm Hà-Trung.

Nếu thượng nguồn, sông len lỏi qua những ghềnh thác hiểm-trở thì hạ lưu sông chảy thật êm-đềm, lặng-lờ. Ngoại trừ những ngày bất chợt trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 1 dương-lịch, giòng sông thoáng giận-dữ, gây kinh-hoàng cho người dân xứ Huế. Giòng sông chợt biến mất và chỉ còn mênh-mông một màu nước đục ngầu, gây biết bao thiệt-hại về nhà cửa, mùa màng, súc vật và cả nhân-mạng nữa. Những ngày bất-chợt đó qua đi, giòng sông trở về dáng-dấp yêu-kiều với màu xanh muôn thuở của nó.

Kinh-thành Huế nếu không có sông Hương thì không còn là Huế nữa. khi Nguyễn-Hoàng xin Trịnh-Kiểm vào trấn nhậm đất Thuận-Quảng năm 1558, ông và những người kế-tục muốn chọn một nơi thích-hợp để làm bản-doanh. Lẽ dĩ-nhiên một kinh-đô phải hội đủ những điều-kiện thuận-lợi như địa thế, giao-thông, hậu-phương... Nhưng người ta cũng không bỏ lở khung cảnh thiên-nhiên quyến-rũ của nó. Kinh-đô của chúa Nguyễn đã di chuyển nhiều lần, lần đầu tiên, Nguyễn-Hoàng đóng tại làng Ái-tử, huyện Đặng-Xương, tỉnh Quảng-Trị. Năm 1570 dời vào Trà-bạt cùng huyện. Năm 1626, Nguyễn-Phúc-Nguyên dời vào làng Phúc-an (thuộc huyện Quảng-điền, tỉnh Thừa-thiên). Năm 1636, Nguyễn-Phúc-Lan dời vào làng Kim-Long (thuộc huyện Hương-trà, tỉnh Thừa-thiên). Năm 1687, Nguyễn-Phúc-Trăn dời vào làng Phú-Xuân tức là đất kinh-thành Huế bây giờ. Năm 1788, Nguyễn-Huệ lên ngôi hoàng-đế vẫn lấy Phú-Xuân làm kinh-đô của nhà Tây-sơn. Năm 1802, Gia-Long thốn- nhất đất nước, đổi tên là Huế và kinh-thành Huế được xây-dựng từ 1805 đến 1816 và được phát-triển thêm vào đời vua Minh-Mạng.

Khi xây thành Gia-Long đã quy-tụ các thầy địa-lý khắp nơi trong nước về kinh để xem phong thùy và sự lựa-chọn này căn cứ trên những điểm về lý-thuyết địa-lý như sau: Hương-giang tượng-trưng cho rồng xanh (Thanh-long), hai cù lao trên sông Hương tượng-trưng cho hổ trắng (Bạch-hổ)

cùng hướng chầu về kinh-thành. Về phía Nam kinh-thành khoảng 3 km có núi Ngự-bình án ngữ như một bình-phong ngăn chận mọi sự xấu có thể đến với kinh-thành.

Như thế sông Hương, núi Ngự và kinh-thành là một bộ ba không thể thiếu, chúng bổ sung cho nhau tạo nên vẻ đẹp của Huế. Các thi-sĩ khi viết về sông Hương là có thêm núi Ngự, như Phan-Bội-Châu đã làm bài thơ nhan đề Sông Hương núi Ngự, mở đầu bằng câu:

Núi Ngự sông Hương khéo hững hờ
Trải bao dâu bể đến bây giờ

Phan-Chu-Trinh trong bài "Ngày tết ở kinh thành" cũng mở đầu:

Sông Hương núi Ngự cảnh riêng vui
Nhà cửa thành xuân vẻ tốt tươi

(Ngô-Đức-Kế dịch từ Phan-Chu-Trinh di thảo 1927)

Núi Ngự mà tôi muốn nói đến là núi Ngự xanh-ngắt với hàng thông reo vi-vu suốt bốn mùa. Khi đặt chân đến đây, thi sĩ Đông-Hồ đã nhìn thấy:

Giòng sông Hương nước chảy lặng-lờ
Ngàn thông núi Ngự đứng như mơ
Gió cầu vươn áo nàng tôn-nữ
Quai lỏng nghiêng vành chiếc nón thơ

Nếu bạn làm một cuộc hành-trình từ Lương-miêu đến Bình-điền thì sông Hương cũng giống như trăm ngàn sông khác, cũng thác ghềnh và hàng chục con suối nhỏ từ trên cao đổ về. Nhưng trong phong-cảnh hoang-dã đó đã len-lỏi những dấu-tích của sự hiện-diện con người, lăng Gia-Long đứng sừng-sững trong một vùng rừng núi cô-tịch những hùng-vĩ. Dọc theo sông Hương, từ Bảng-Lảng có những lăng tẩm nguy-nga, tráng-lệ hơn như lăng Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức.

Từ Bảng-Lảng xuôi về hạ-du, sông bắt đầu đi qua những vùng xanh-ngắt, những rừng tre oằn mình bên bóng nước làm cho màu xanh của nước trong như ngọc. Trên chiếc thuyền nhỏ giữa một màu nước mênh-mông, lòng ta cảm thấy thoải-mái lạ thường. Chung quanh ta chỉ có cỏ cây và mây nước. Từ trên đồi Vọng-Cảnh, chung quanh là rừng thông cao-vút, âm-thanh vi-vu, xa là sông Hương xanh thẩm uốn mình. Sông đi qua Nguyệt-biều, Lương-quán, Long-thọ, Kim-long là những vườn cây xanh nặng-trĩu quả bưởi, thanh-trà, nhản, mít, thơm... Hình ảnh đặc-sắc nhất của sông Hương là từ cầu Bạch-hổ về Đông-ba, hai bên bờ là những hàng phượng-vĩ đỏ dài hai bên bờ sông, giòng sông bỗng rực đỏ mỗi khi hè về, phượng Quốc-học, phượng Đồng-khánh. Nhưng hai cây phượng tôi cho đẹp nhất là cây phượng ở Câu-lạc-bộ thể-thao và cây phượng bên đài-phát-thanh Huế.

Không biết bao nhiêu lần, khi mặt trời về tây, tôi đứng bên bờ sông cạnh đài phát thanh, bên này và bên kia là những hàng phượng vĩ đỏ thẩm, màu đỏ nổi bật trên nền trời tím nhạt của những dãy núi xa thẳm, vài con đò lờ-lững xuôi từ Bạch-hổ về Trường-tiền trên giòng sông lấp-lánh ngọc-ngà. Không hình-ảnh nào đẹp hơn nữa! Nếu bạn chưa một lần đến Huế, bạn cho tôi khoác-lác, nặng đầu óc địa-phương. Nhưng những người đã từng đến Huế, đã thưởng-thức cái đẹp của buổi chiều trên sông Hương thì hẳn bạn đồng ý với nhận xét của tôi. Đẹp không thưa bạn? Tuyệt đẹp!

Có người lại thấy cái đẹp của sông Hương vào những buổi sáng sớm lảng-đảng sương-mù, những con đò cũng lơ lững từ Trường-tiền ngược lên Bạch-hổ giống như một bức tranh thủy-mạc vậy.

Rời kinh thành, xuôi về Vĩ-dạ, ta sẽ thấy hồn mình là hồn của Hàn-Mặc-Tử

Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.
(Đây thôn Vĩ-dạ, Hàn-Mặc-Tử)

Vườn cau tiếp tục xanh mướt suốt bờ sông Hương:

Trầu Chợ- Dinh ăn với cau Nam-Phổ
Non vôi cũng đỏ, thiếu vỏ cũng ngon

Hột thơm mà xác cũng dòn
Được tiếng khen đã phải, dậy tiếng đồn không sai
(Ung-Bình Khúc-Dạ-Thị)

Sông Hương đẹp như thế, dịu-dàng, trữ-tình như thế, nhưng tôi vẫn thấy giòng-sông mang những nét buồn kín-đáo dịu-dàng, thật tình tôi cũng không biết giải thích như thế nào. Phải chăng xứ Huế mưa "thâm-căn cố-đế", mưa triền-miên không dứt làm cho giòng sông cũng ảnh-hưởng lây:

Giời mưa xứ Huế sao buồn thế
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày
.....
Trường-tiền vắng ngắt người qua lại
Đập-đá mênh-mang bến nước đầy
(Giời mưa ở Huế - Nguyễn-Bính)

hay:

Mưa mãi mưa hoài
Lòng biết thương ai
Trăng lạnh về non không trở lại
(Mưa mưa...mãi - Xuân-Diệu)

Hay nỗi buồn của sông Hương là tâm-sự của "Lối xưa xe ngựa hồn thu-thảo. Nền cũ lâu-đài bóng tịch-dương", là tâm sự của một Quách-Tấn một chiều đến Huế

Nắng nhạt chiều thu qua rộn ràng
Sầu vương lau-lách lạnh thành hoang
Thơ tàn cổ-viện duyên ngao-ngán
Đà nát hoàng cung tiếng ngỡ-ngàng
Gầy-guộc gió sương tùng thế-miếu
Bẽ- bàng trăng nước trúc Hương-giang
Trông vời Thiên-Mụ mây man-mác
Lơ lửng chuông hôm rụng tiếng vàng
(Viếng thành Huế sau ngày khói lửa - Quách-Tấn)

Tôi nghĩ rằng cái duyên-dáng trữ-tình của sông Hương cũng như cái buồn nhẹ-nhàng, kín-đáo của sông Hương níu chân những người xa Huế, xa giòng sông, xa núi Ngự, kinh-thành... Người xa nó không bao giờ nguôi thương nhớ:

Ai về cố quận cho ta nhắn
Gọi chút lòng thương, gởi núi sông
(Tiễn-biệt - Hằng-Phương)

hay:

Huế ơi! Ta tội-tình chi đó
Mà bắt hơn thua với chuyện đời
Người hay trả cho ta tuổi nhỏ
Xứ tình, xứ mộng của ta ơi
(Nhớ trường - Tế Hanh)

Cuộc đời dâu biển, vật đổi sao dời. Mang tâm-sự của Nguyễn-Du "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ", sau 1975 tôi vẫn đi bên cạnh bờ sông đó, vẫn núi Ngự sông Hương, vẫn Hoàng-thành và phượng-vĩ nhưng hầu như tôi chưa bao giờ có ý-định trở lại đứng bên đài phát thanh Huế cũ nhìn lại hình ảnh của một ngày nào vì tôi sợ bức tranh xưa sẽ úa-nhàu vì lá cờ màu đỏ như máu bên kia hoàng thành. Ngày tôi có ý định rời bỏ Huế, tôi cũng không có ý nhìn lại nó một lần nữa trước khi mất hẳn. Tôi dững-dưng, lạnh-lùng chia tay. Trong những năm ở xứ người, tôi giả thử rằng có một ngày nào đó mình trở lại Huế, nhìn lại giòng sông yêu thương của mình, nhưng ý nghĩ đó bị dập tắt ngay. Giòng sông của tôi đã chết! Giả-từ giòng sông yêu thương!

NGUYỄN ĐÔNG ANH

Kim Tho Jewelry
The Jewelry Center
Booth #3 • 2 nd Floor

• FINE JEWELRY
• DIAMOND
• PEAR COLORED GEM STONES
(Pearls and Precious Stone Stringing,
Diamond Grading / GIA STANDARDS)

ASIAN GARDEN MALL
9200 Bolsa Ave. Suite 227
Westminster, California 92683

(714) 892-5007

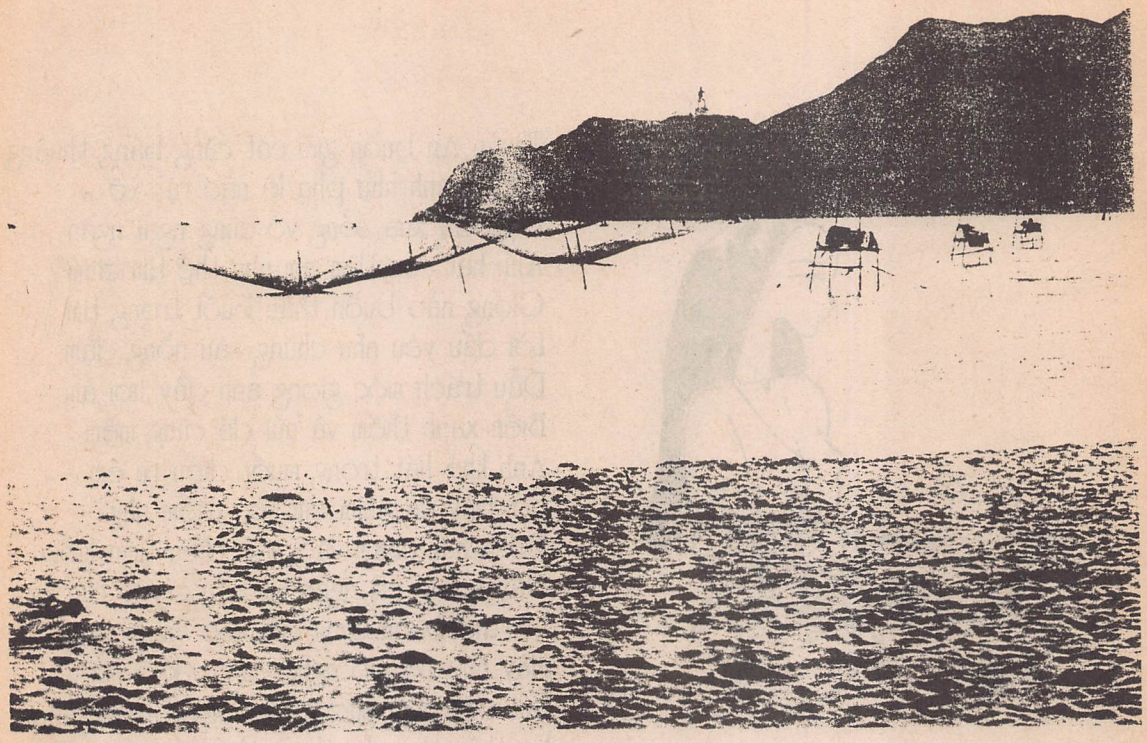

Bờ Giếng Trong Mơ

MAI KIM NGỌC

Mỗi khi lật gối
Nằm chận lên tim
Trong mơ tôi lặng lẽ đi tìm
Nơi xa lắm, một góc vườn quê cũ
Có giếng trong, bờ đá phủ rêu
Mát như cả mùa hè đọng lại
Mặt nước phẳng gương muôn đời giữ mãi
Tầng tầng lớp lớp chất chồng
Muôn vạn tươi hồng
Của niềm vui buổi đầu đời đằm thắm
Tôi thường thấy một đêm rằm đẹp lắm
Vàng vụn của trăng
Sóng sánh theo gầu tre ngấn nước
Lấp lánh đôi tay ngà đẫm ướt
Mát rượi hàm răng con gái đang cười

Nhưng đêm nay lối cũ lạc rồi
Giấc mơ của tuổi đôi mươi
Tan biến về đâu
Đáy giếng sâu thăm thẳm
Ảo hình ảo ảnh
Chút vốn êm đềm một kiếp lao đao
Tự bao giờ đã trôi giạt nơi nào
Lỡ làng len lén đi vào
Tận cõi chiêm bao
Từ giấc mơ nào xưa cũ
Cây lãng quên đã đâm rễ nẩy cành
Tôi hốt hoảng tìm quanh
Chỉ thấy mong manh
Một dây bìm mảnh dẻ
Đong đưa hoa lá xanh xanh
Lơi lả quấn quanh
Sợi dây gầu hãy còn ẩm nước

MAI KIM NGỌC

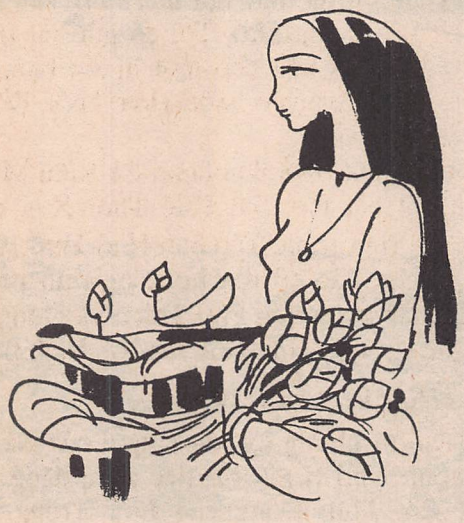

Ngày Nhớ Huế

Em không về Gia Hội
Em không ghé Kim Luông
Em không đi đò Cồn
Em không thăm Vĩ Dạ
Em không rẽ ngã Đông Ba
Em không qua bến Ngự
Em không dự Nam Giao
Em không cầu thấy Huế giữa hoàng hôn
Em về đây vẫn gặp đủ bạn cũ bà con
Nhưng sao hôm nay đau nhói trong hồn
Như chạnh nỗi buồn se sắt
Hôm họp bạn không nhìn rõ mặt
Nhận ra anh qua giọng nói thân quen
Quấn quít yêu thương tiếng hát ba miền
Anh than dối "răng mà rầu chi lạ rứa"
Mỗi mỗi từ như ngàn ngàn dao cứa
Anh ơi anh ơi...
"Bến Vân Lâu" ai ngồi sầu nức nở
Thuận An buồn gió cát cũng bâng khuâng
Lời ca anh như pha lê nào rạn vỡ
Đập đá xưa sóng vỗ cũng ngại ngần
Anh hát câu "tìm em như thể tìm chim"
Giọng nảo buồn thấu buốt trong tim
Lời dấu yêu như chùng sâu nồng đậm
Dẫu trách móc giọng anh đầy hơi ấm
Biển xanh thêm và núi đá cũng mềm
Anh khẻ hát trong muốt điệu ru êm
Hơi bay cao tim em hòa điểm nhịp
Tiếng hát chạm vào sáo diều tiền kiếp
Dậy trong em ngàn nuối tiếc yêu đương
Lời thơ buồn cùng mái tóc em buông
Mây nức nở gió nghẹn ngào khổ sở
Hút trời cao sương nhạt nhòa bóng nhớ
Em thẩn thờ như thuở yêu anh
Tiếc làm chi sắt thép cũng mềm xanh
Miệng cười đắng như anh chàng hề xiệc
Em hát câu "nụ tầm xuân cánh biếc"
Nay tay bồng tay bế yến tiệc sầu đong
Tơ lụa mềm bao nóng cốt tê-flông
Em nức nở lời thơ bồng trăn trở
Tiếng hát vút sâu quằn quại như vương nợ
Lời em than trăm thuở hư không
Tiếng hát bay xa anh ơi chi nữa mà mong
Câu mái nhì giàu thêm giai điệu mới
Bởi vì anh và em đường yêu thương chưa tới
Bởi vì em và anh xa vợi nghìn trùng
Cung bậc nào tiếng nhạc trỗi mông lung
"Chỗ rẽ đôi lòng" nghe từ trong kiếp trước
"Thuyền về chợ Được
Duyên ngược Kim Long"
Dẫu có mầng răng đi nữa cũng không...
Cũng không đành quên nhau

PHẠM VĂN THOẠI
Paris hè 91

THƯ TÍN

TIẾN SĨ THÁI VĂN KIỂM, Paris.

Rất hân hạnh được gặp anh ở Paris trong tháng tám vừa qua. Tiếc thì giờ ngắn ngủi không được hàn huyên và học hỏi thêm nhiều kiến thức của anh. Bài Ô Lâu Tình Sử đăng trong kỳ nầy và rất mong nhận được bài khác trong số tới. Xin cám ơn anh rất nhiều.

ANH LÊ VĂN LÂN, New Jersey.

Cám ơn người bạn đồng môn, đồng lớp, 30 năm mới được gặp lại. Những bài viết của anh quá xuất sắc. Không ngờ dân chánh quán Bát Tràng mà nghiên cứu tường tận và nặng tình về Huế như rứa. Cám ơn bạn đã đóng góp rất nhiều cho Tuyển Tập Nhớ Huế kỳ nầy và trong tương lai.

THI SĨ KIÊM THÊM, Los Angeles.

Cám ơn sự đóng góp của anh.

Bài thơ Thư về Huế, gởi chim chóc, và cây cỏ của anh đăng trong kỳ nầy. Thắng Cảnh Huế và Chùa chiền Huế sẽ đăng trong kỳ sau.

THƯ CỦA BÀ THÚY VI

Kính gửi Ban Phụ Trách
Tập San Nhớ Huế

Năm vừa rồi, đi dự Ngày Nhớ Huế bất ngờ chúng tôi được một món quà kỷ niệm rất quý hóa, đó là Tập San Nhớ Huế mà mới cầm lên đã thấy bồi hồi, rungcảm. Bài vở lại rất phong phú. Tôi có gửi bài thơ Gái Huế thời xưa cho một người bạn, cô Kiều Miên nguyên một Hoa khôi Đồng Khánh thời xưa...

Trong một buổi liên hoan Bà Kiều Miên có ngâm bài thơ Gái Huế Thời Xưa của Mường Mán trong Tập San Nhớ Huế 1990 được đông đảo cử tọa hoan nghênh nhiệt liệt.... Xin chào Ban Phụ Trách và mong sẽ gặp trong Ngày Nhớ Huế sắp tới. Kính thư.

BÀ THÚY VI, La Cressenta.

Cám ơn những lời khen ngợi của Bà về Tập San Nhớ Huế. Rất tiếc chưa đăng bài thơ Một Mùa Đông của Lưu Trọng Lư trong kỳ nầy như Bà đề nghị.

TIẾN SĨ PHẠM VĂN HƯỜNG, Paris.

Bài thơ Tình Hội Ngộ của Bạn đăng trong kỳ này, những sáng tác khác xin dành cho số sau. Bài Sóng Động Tình chỉ để anh em thưởng thức, không dám đăng trên tập san.

ANH TRẦN ĐOÀN, Washington D.C.

Đã đăng bài Đây, Thôn Vỹ Dạ trong số này. Đọc bài của bạn làm mình nhớ đến thời thịnh trị của Huế và liên tưởng đến những căn nhà đẹp sang trọng nối tiếp nhau dọc theo bờ hồ Michigan mà anh em mình đã đi thăm thuở nào.

ANH BỬU HẠP, Los Angeles.

Đã nhận hai bài. "Gởi gió cho mây ngàn bay" đăng trong số này. "Trái banh bút bút" rất có giá trị nhưng vì lý do riêng không đăng được. Mong được anh tiếp tục gởi bài khác cho Tuyển Tập Nhớ Huế.

ANH LÊ VĂN MINH, Pháp.

Rất tiếc bài "Hương của tôi" dài quá không thể đăng trong một kỳ được. Định đăng sáu trang đầu viết về cảm nghĩ của người tù cải tạo nhưng sợ không hợp với

đầu đề của cốt truyện nên đành phải chờ đợi ý kiến của anh.

BS PHẠM VĂN HẢI. Orange County.

Xin cảm ơn về sự đóng góp của anh, vừa gửi bài đăng còn lại ủng hộ quảng cáo.

ANH TRẦN VĂN ĐỆ, Los Angeles.

Đã nhận được thư của anh. Xin cám ơn những cảm tình tốt đẹp của anh dành cho Tập San Nhớ Huế.

CHỊ TÔN THẤT DUNG, Glendale.

Văn của chị thật hồn nhiên, Xóm Cầu Đất ít ai viết đến. Rất hoan nghênh sự cộng tác của chị và dân Cầu Đất khi đọc bài nầy sẽ thấy ấm lòng.

CHỊ NHÃ CA, Thụy Điển.

Đã nhờ Diệu Lê, Ngọc Túy nhắc nhở mà đến hôm nay vẫn chưa nhận được bài của chị. Mong lắm thay.TTNH hân hạnh về sự đóng góp của những người con danh tiếng của xứ Huế.

CHỊ LÊ KHẮC NGỌC QUỲNH, Toronto.

Nhận được thơ của chị tưởng là bài viết cho Tuyển Tập Nhớ Huế, không ngờ lại là bài của chị Tôn Nữ Hoài Hương. Xin nhờ chị chuyển lời của anh em trong ban biên tập đến chị Hoài Hương. Nhớ gởi bài của chị cho kỳ sau. Thân kính.

BẠN PHẠM VĂN THOẠI, Paris.

Đã nhận rất nhiều thơ và nhạc của Bạn. Vì số trang của TTNH có hạn nên không thể in một lần nhiều bài của bạn được. Mong thông cảm. Nhớ đọc bài Ngày Nhớ Huế đăng trong số nầy.

THƯ CỦA Ô. DU PHƯỚC MINH

Anh Võ Văn Tùng thân mến,

Cảm ơn anh nhiều đã không quên gửi Tập San Nhớ Huế 90 cho tôi.

Vì đã biết Huế nhiều, nên khi đọc xong một số bài, từ nhiên nhớ Huế vô cùng. Nhớ từ con người, từ cảnh vật đến các thức ăn, các sinh hoạt của Huế.

Tôi và nhà tôi rất thích hai bài của anh, nhất là bài "Thoát". Nhớ lại những ngày trước khi DN mất, trong lòng thấy buồn vô hạn. Các bài vở khác đều được cả. Tôi cũng thích bài của anh Tôn T. Tùng.

Thực hiện phát hành một đặc san với những tay tài tử, và mục đích bất vụ lợi, tôi thấy rất là khó. Thế mà các anh đã làm được, tôi xin kính phục. Mừng cho anh đã có một số anh em hăng hái hợp tác đóng góp công khó, và có thể tiền bạc...

Mong rằng năm tới, hội có cho ra Tập san, anh sẽ không quên tôi. Cám ơn anh.

Xin chúc anh chị và quý quyến mọi sự như ý muốn. Thân.

ANH DU PHƯỚC MINH, San Francisco.

Rất hân hạnh nhận được những lời khen ngợi của anh. Chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện được những điều anh đề nghị.

CHỊ BÙI BÍCH HA, Orange County.

Lần nầy TTNH hân hạnh nhận được bài của chị mặc dù hơi trễ, nhưng phải cố đăng ngay để tỏ lòng cám ơn sự đóng góp quý báu của chị.

CHỊ NGUYỄN KHOA DIỆU LÊ, Bell Canyon.

Cám ơn những sự hổ trợ Tuyển Tập Nhớ Huế của chị và Khanh. Đang đợi Tùy bút về Huế của chị. Mừng chị được đoàn tụ với Mẹ và anh Nguyễn Khoa Lai.

CHỊ LÊ KHẮC NGỌC TÚY, San Jose.

Cám ơn chị đã đọc cho chép bài Răng Rứa. Tác giả có phải là Vân Khanh không? Nhớ về dự Ngày Nhớ Huế 91.

CHỊ THU KANDER, Long Beach

Xin cám ơn sự ủng hộ của chị cho Tuyển Tập Nhớ Huế 91 và nhân tiện xin cám ơn những lời cố vấn của LS. Roger Kander, một luật sư tài ba nổi tiếng trong cộng đồng Mỹ và Việt.

Ô.B. BỬU BANG, Los Angeles

Rất cảm động khi nhận tấm chi phiếu $100 của Bác cho Ngày Nhớ Huế 91. Suốt trong tám năm liền, Bác không bao giờ quên cho Huế. Thật là hiếm có.

Thân kính.

Ngày Nhớ Huế

MIỀN NAM CALIFORNIA 91

Lời Cảm Tạ Ân Nhân Ngày Nhớ Huế Và Tuyển Tập Nhớ Huế

Ban Tổ chức Ngày nhớ Huế tại miền Nam California xin chân thành cảm tạ quý vị ân nhân đã góp công, của để giúp chúng tôi thực hiện tuyển tập Nhớ Huế 91 và tổ chức Ngày Nhớ Huế 1991 được thành công tốt đẹp và đặc biệt xin cám ơn Họa Sĩ Thái Bá đã vẽ hình bìa và nhạc sĩ Trịnh Lâm Ngân đã lo phần trình bày, trang trí cho Tuyển Tập nhớ Huế.

Cùng quý bạn độc giả

Tuyển tập Nhớ Huế là diễn đàn chung cho những người thương Huế và nhớ Huế. Để chuẩn bị cho số tới Tuyển Tập Nhớ Huế hận hạnh đón nhận tất cả những bài vở do các bạn từ bốn phương gửi về.

Ban biên tập Tuyển Tập Nhớ Huế

9559 Bolsa Ave, Ste. D,
Westminster, CA 92683
Phone: (714) 531-5754

BÁC SĨ NHA KHOA

NGUYỄN HOÀNG LINH, D.D.S

9926 Bolsa Avenue, Westminster, CA 92683
(Khu Liberty Square góc Bolsa và Brookhurst gần Mel's Baby World)

Tel: (714) 839-7987

TỐT NGHIỆP:

- BẰNG TIẾN SĨ NHA KHOA TẠI ĐẠI HỌC UCLA
- BẰNG CAO HỌC KỸ SƯ CƠ KHÍ TẠI ĐẠI HỌC UCI
- BẰNG CỬ NHÂN KỸ SƯ HÓA HỌC TẠI ĐẠI HỌC GEORGIA TECH

HỘI VIÊN:

- AMERICAN DENTAL ASSOCIATION
- CALIFORNIA DENTAL ASSOCIATION
- ACADEMY OF GENERAL DENTISTRY

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- NHA KHOA PHÒNG NGỪA
- CHỮA TRỊ CÁC BỆNH NƯỚU RĂNG
- LẤY GĂN MÁU, NHỔ RĂNG
- BỌC RĂNG, LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

NHA KHOA THẨM MỸ

- COSMETIC BONDING: làm đẹp các răng của bị hở, sức mẻ, hoặc làm đổi màu cho răng trắng hơn
- PORCELAIN VENEERS
- BLEACHING: Tẩy cho răng trắng hơn
- NIGHT GUARD: Cho bệnh nhân nghiến răng ban đêm
- Văn phòng được trang bị với những máy móc tối tân
- Mọi chữa trị đều theo đúng tiêu chuẩn của A.D.A
- Quý vị sẽ không phải lo sợ lây bệnh truyền nhiễm

7 Ngày Trong Tuần
THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY
10 AM TO 7 PM
CHỦ NHẬT THEO HẸN

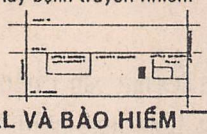

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

BÁC SĨ

BUÌ ĐỒNG

BỆNH NGOÀI DA
VÀ TỔNG QUÁT
9559 BOLSA AVE, SUITE A
WESTMINSTER, CA 92683

(714) 531-4616
(714) 531-4617

- Nguyên Ban Giảng huấn Trường Đại Học Y Khoa Sàigòn
- Nguyên Y Sĩ Chuyên môn Bệnh Viện Bình Dân, Nhi Đồng và Sùng Chính.
- Hội Viên Hội Hàn Lâm viện Ngoài Da Hoa Kỳ

CHUYÊN TRỊ
BỊNH NGOÀI DA & HOA LIỄU
(Skin Diseases and Veneral Diseases)
BỊNH DỊ ỨNG (Allergy)
GIẢI PHẪU DA (Skin Surgery)

GIỜ KHÁM BỆNH: (Theo hẹn)
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9AM - 6PM
Thứ Bảy: 8:30AM - 4PM

CONTINENTAL
INVESTORS, INC.

A FEDERAL LICENCEE UNDER THE SMALL BUSINESS INVESTMENT ACT OF 1958

8781 SEAPRAY AVENUE
HUNTINGTON BEACH, CA 92646
(714) 964-5207

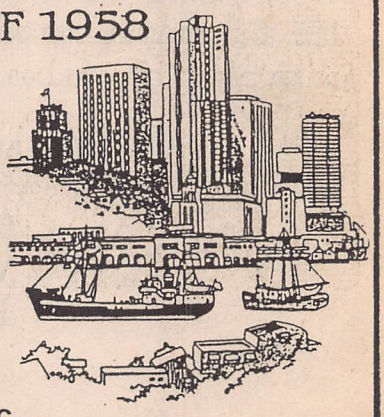

GIÚP QUÝ VỊ THÊM VỐN:

- *Để mở tiệm*
- *Mua, sang tiệm*
- *Khuếch trương*
- *Mua hàng*

PRESIDENT
MR THÂN TRỌNG LẠC
CONTINENTAL
INVESTORS Inc.

Restaurant ĐÔNG BA

Vietnamese Royal Foods

14942 Bushard, Westminster, CA. 92683

(714) 775-7049

(góc Bolsa & Bushard, gần Siêu thị Hòa Phát)

* Lấy lùng với những hảo vị thời danh của Huế

* Thích khẩu - Tinh khiết và Bổ dưỡng

* Bánh lá Chả Tôm	* Bánh Bột lọc
* Cơm Âm Phủ	* Bánh khoái ĐÔNG BA
* Cao lầu Cồn (Cơm Hến)	* Bánh ướt Tôm cháy
* Cháo lòng "Gia Long"	* Bánh ướt Thịt nướng
* Chè Cồn	* Bánh Bèo VĨ DẠ
* Nem , Tré, Chả HUẾ	* Bánh Bèo NGỰ BÌNH

Đặc biệt: Bún Bò ĐÔNG BA

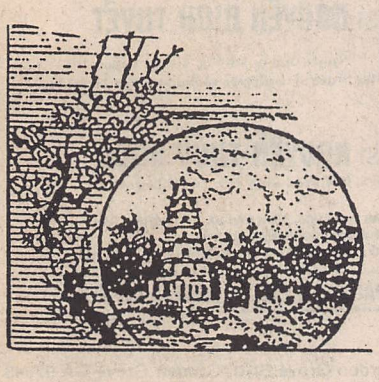

ĐÔNG BA Kính Mời

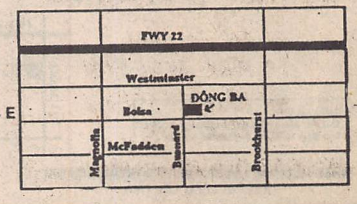

HUYỀN TÔN-NỮ BẢO-BÌNH
Real Estate Licensed
Loan Officer

Ana Funding

REAL ESTATE LOANS
14411 Brookhurst St, Suite A, Garden Grove CA 92643
Phone: (714) 775-7786
Vùng (213) và (818), gọi:
1-800-675-7786

Tiền Lời Xuống Thấp Nhất Trong Vòng Mấy Năm Nay.
Đây Là Lúc Tốt Nhất Để Mua Nhà Và Refinance.
Ana Funding Là Văn Phòng Mà Quý Vị Đã Tín Nhiệm.
Và Loan Officer Mà Quý Vị Có Thể Tin Tưởng Để Gọi Ngay:

HUYỀN TÔN-NỮ BẢO-BÌNH
Bus: (714) 775-7786
Res: (714) 775-8700

Phòng Mạch Sản Phụ Khoa
BÁC SĨ VÕ VĂN CẦU, MD

Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ
American Board of Obstetrics & Gynecology

- *Nguyên Bác Sĩ Sản Phụ Khoa, Giải Phẫu, Trưởng Bảo Sanh Viện Lê Trung Đình, Quảng Ngãi*
- *Nguyên Trưởng Khu Sản Phụ Khoa và Bác Sĩ Giải Phẫu Bệnh Viện Sùng Chính, Sàigòn*
- *Nguyên Bác Sĩ điều trị Bệnh Viện Washington, Louisiana*
- *Tốt nghiệp Chuyên môn Sản Phụ Khoa, Nguyên Giảng huấn viên tại Bệnh Viện John Sealy University Hospital, UTMB, Galveston, Texas*
- *Bác Sĩ Sản Phụ Khoa tại Bệnh Viện Fountain Valley Regional Hospital và Santa Ana Medical Center*

CHUYÊN TRỊ:
SẢN KHOA VÀ TẤT CẢ BỆNH ĐÀN BÀ

SẢN KHOA: Thăm thai và đích thân đỡ đẻ, kể cả trường hợp khó khăn. Kế hoạch hóa gia đình. Cột kẹp hoặc đốt ống dẫn trứng. Có thể sinh thường những trường hợp đã mổ (previous C/Section). Hướng dẫn để sinh trai gái theo ý muốn. Hiếm muộn và giải phẫu hiếm muộn.
PHỤ KHOA: Kinh nguyệt bất thường. Nhiễm trùng bộ phận sinh dục. Huyết trắng. Rối loạn sinh lý. Truy tầm Ung thư vú, Ung thư cổ tử cung và điều trị Tiền ung thư cổ tử cung. Chẩn đoán và điều trị bướu âm đạo, tử cung và buồng trứng.
GIẢI PHẪU: Bướu tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng. Ngưng sanh. Bệnh sa tử cung và sửa âm đạo. Bệnh không điều khiển nước tiểu. Các bệnh điều trị bằng Laser
Sử dụng máy móc tối tân (Ultrasound, Fetal monitor, Colposcopy, CryoRx) để chẩn bệnh và điều trị tại phòng mạch.

14024 Magnolia, Suite 104 Westminster, CA 92683
ĐT: 24 Hrs **(714) 898-1375**

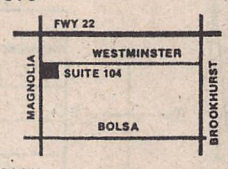

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10:00AM – 6:30PM
Thứ Bảy: 10:00AM – 3:00PM

NHẬN MEDICAL - MEDICARE BẢO HIỂM CÁC LOẠI
Xin Vui Lòng Lấy Hẹn

Bác Sĩ NGUYỄN THANH THỦY

Nguyên giảng sư Đại Học Y Khoa Saigon
Nguyên Bác Sĩ điều trị tại bệnh viện Nhi Đồng Saigon
NHI KHOA, BỆNH TRẺ EM,
KHÁM TỔNG QUÁT NHẬP HỌC
CHÍCH NGỪA CÁC BỆNH
CÓ CỘNG TÁC VỚI CHƯƠNG TRÌNH W.I.C

Nữ Bác Sĩ NGUYỄN BÍCH TUYẾT

Nguyên Giáo sư Đại Học Y Khoa Saigon
Nguyên Bác Sĩ điều trị và giải phẫu tại Bảo Sanh Viện Từ Dũ Saigon

Nữ Bác Sĩ NGUYỄN THÚY NGỌC

Nguyên Bác Sĩ điều trị tại Bệnh Viện Từ Dũ Saigon

- SẢN PHỤ KHOA, BỆNH ĐÀN BÀ THAI NGHÉN, THA[illegible]N
- KẾ HOẠCH GIA ĐÌNH, NGỪA THAI
- CÓ CỘNG TÁC VỚI CHƯƠNG TRÌNH BỒNG SỮA W.I.C.

PACIFIC MEDICAL DENTAL CENTER

12302 Garden Grove Blvd, Garden Grove CA 92643
Tel: (714) 530-2772/530-2773
(Phòng 26-27 trên lầu)

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai-Thứ Sáu 9:00 sáng đến 7:00 chiều
Thứ Bảy 9:00 sáng đến 3:00 chiều

BÁC SĨ

NGUYỄN SANH LIÊU, M.D

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

BỆNH NGƯỜI LỚN - Y KHOA GIA ĐÌNH

- BỆNH TRẺ EM

• Tốt nghiệp chuyên khoa Y khoa Gia đình tại đại học Y khoa Irvine (UCI)
• Nguyên bác sĩ thường trú về bệnh trẻ em tại đại học Y khoa Louisville, Kentucky
• Bác sĩ điều trị tại bệnh viện Memorial Hospital of Gardena và các bệnh viện vùng South Bay

15302 S. Prairie Ave.
Hawthorne , CA 90250
(bên cạnh PHỞ HÒA)

Giờ khám bệnh:
Thứ Hai—Thứ Sáu: 9:00AM—6:00PM
Thứ Bảy: 9:00AM—3:30PM
ĐT (213) 675-7343/6130
NHẬN MEDICAL & MEDICARE
BẢO HIỂM

CHUYÊN TRỊ:
— Các bệnh nội thương người lớn
— Các bệnh trẻ em, chích ngừa, và khám bệnh nhập học, WIC, CHDP
— Tiểu giải phẫu các loại bướu, nhọt, cắt da quy đầu, vết thương da
— Các bệnh sản phụ khoa: Thai nhi, thăm thai, theo dõi thai trước và sau khi sanh với sự cộng tác của bác sĩ sản khoa
— Y khoa phòng ngừa: Mammogram, Pap Smear, thử máu trước khi lập gia đình
— Tai nạn lưu thông và nghề nghiệp, vật lý trị liệu
TRONG TRƯỜNG HỢP CẦN NẰM BỆNH VIỆN, BÁC SĨ ĐÍCH THÂN ĐIỀU TRỊ (VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ CHUYÊN KHOA NẾU CẦN)

英明超級市場

ANH MINH

Supermarket

The Freshest Food
In Town

10451 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
(714) 775-0857

TRƯỜNG THẨM MỸ

HẰNG NGA

7871 WESTMINSTER BLVD. WESTMINSTER, CA 92683
(714) 891-0508 • 843-4971 • 843-5943

CÓ TRỢ CẤP CỦA CHÍNH PHỦ:
HỌC PHÍ + SÁCH VỞ + ĐỒ NGHỀ
HỌC VIÊN KHÔNG PHẢI TRẢ THÊM PHÍ TỔN NÀO KHÁC

- Trường đào tạo chuyên viên ngành Thẩm Mỹ: Dạy làm TÓC, MÓNG TAY, săn sóc DA MẶT, GIẢNG VIÊN NGÀNH THẨM MỸ
- Trường Việt Nam đầu tiên đoạt giải QUỐC TẾ VỀ LÀM MÓNG TAY và nhiều giải toàn nước Mỹ.
- Trường Việt Nam đầu tiên vận động thành công THI TIẾNG VIỆT phần thực hành.
- Tập hợp nhiều giảng viên VIỆT-MỸ, TẬN TÂM, KINH NGHIỆM, nên không sợ thi rớt.
- Giá nâng đỡ: Học viên thi rớt nhiều lần.
- Có dạy AIR-BRUSH, NAIL DESIGN cho học viên ngành móng tay
- Mọi dịch vụ do học viên thực hiện dưới sự giám sát kỹ lưỡng của các chuyên viên Thẩm Mỹ nhiều kinh nghiệm.

Expire Date: 7-15 thru 11-30-1991

ĐẶC BIỆT

	Discount
• Cắt Tóc	$2.99
• Nhuộm, Retouch	$7.99
• Uốn tóc	$6.99

Tóc dài tính thêm

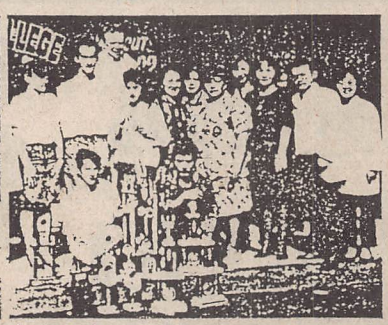
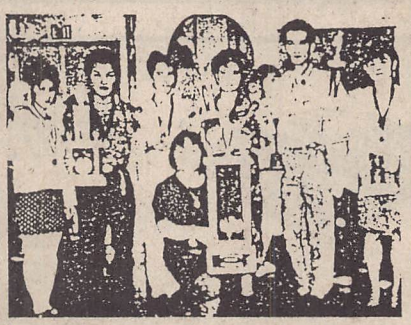

MỞ CỬA: THỨ BA - THỨ SÁU: 9:00 AM - 9:00 PM • THỨ BẢY: 9:00 AM - 5:30 PM

HẰNG NGA BEAUTY SUPPLIES & EQUIPMENT

TƯNG BỪNG KHAI TRƯƠNG

8883 Westminster Ave. • Garden Grove, CA 92644 (Góc Magnolia)
(714) 895-3144 • 891-0508 • Fax: (714) 891-4604

LẤY UY TÍN LÀM ĐẦU

Sau 13 năm có kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ, sau 5 năm điều hành Trường Thẩm Mỹ với hàng ngàn học viên tốt nghiệp, đã làm chủ Beauty Salon, chúng tôi thực sự hiểu rõ nguyện vọng của quý đồng hương tiêu thụ:
1.- Thời giờ là tiền bạc: Có đủ tất cả mặt hàng từ Móng Tay, Tóc, đến dụng cụ cũ và mới trang bị cho một Beauty Salon. • 2.- Phẩm chất tốt. • 3.- Giá cả thật rẻ nhờ mua tận gốc.

NHẬN TRANG BỊ TIỆM TÓC, NAIL, GIÁ THỰC HẠ

Mở cửa 7 ngày trong tuần
từ 9:00 AM đến 7:00 PM

BÚN BÒ HUẾ PANDA

người Huế chỉ ăn bún bò PANDA

ĐẶC BIỆT
ĐỘC ĐÁO NHẤT
VỀ BÚN BÒ HUẾ
(Bún tươi)

BÚN BÒ HUẾ PANDA II

111 South Harbor • Santa Ana, CA 92704
(Góc đường First và Harbor, sau lưng El Poloco)
Phone: (714) 839-3747

* Panda II kính mời

PANDA I (Stanton)
Vietnamese & Chinese Restaurant

Còn có: **Cơm sườn**
Cơm bò Steak
Cơm bò lúc lắc
Và các món ăn Tàu thật ngon!

12817 Beach Blvd., • Stanton, CA 90680
Phone: (714) 373-3001
(Trên đường Beach góc Garden Grove trong Village Center
khu chợ RALPH bên cạnh SAV-ON DRUGS và Tiệm vàng BẢO TRÂN)

* Panda I kính mời

* MỞ CỬA 7 NGÀY: Từ 9AM—9PM

BÁC SĨ NHA KHOA

NGUYỄN VĂN Y

DENTIST
5110 W. Westminster Ave., Suite #K
Santa Ana, CA 92703
Tel.: 534-5533

- Nha Sĩ Điều Trị Trung Đoàn 42 Dakto, 22 Bộ Binh
- Trưởng Phòng Nha Khoa Quân Y Viện & Dân Y Viện Pleiku
- Nha Sĩ Trưởng Binh Chủng Nhảy Dù và Bệnh Viện Đồ Vinh
- Giảng Huấn Viên các Khoa Quân Y: NHA, Y, DƯỢC SĨ tại Trưởng Quân Y
- Đã mở phòng mạch tại Trương Minh Ký, Gia Định từ 1963

– KHÁM RĂNG TỔNG QUÁT VÀ ĐỊNH KỲ
– CHỮA RĂNG VÀ PHÒNG BỆNH RĂNG, MIỆNG, NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM
– TRÁM, NHỔ RĂNG, LẤY CẢU MÁU
– TIỂU GIẢI PHẪU NHA KHOA
– SỬA RĂNG THẨM MỸ
– LÀM CÁC LOẠI RĂNG GIẢ, CẦU RĂNG

• GIỜ LÀM VIỆC:
– Thứ Hai đến Thứ Bảy: 10AM—6PM
– Chúa Nhật: làm việc theo hẹn

BÁC SĨ

ĐỒNG SĨ NAM, M.D.

14082 MAGNOLIA, SUITE 112
WESTMINSTER, CA 92683
D.T. 24 Hrs. (714) 898-0424

Diplomate American Board of Pediatrics
Tốt Nghiệp Văn Bằng Chuyên Môn Nhi Khoa Hoa Kỳ

- *Nguyên Nội trú Bệnh viện Grall (Đồn Đất Saigon*
- *Tốt nghiệp Nhi khoa tại Columbia University Hospital, New York*
- *Tốt nghiệp Chuyên khoa Trẻ Sơ Sinh tại Women's Hospital USC Medical Center, Los Angeles*
- *Nguyên Giảng huấn viên Lâm Sàng Nhi Khoa, USC School of Medicine*

CHUYÊN TRỊ:
BỆNH TRẺ SƠ SINH, TRẺ EM, THANH THIẾU NIÊN

BỆNH CẤP TÍNH: Ho, cảm, nóng, ói mửa, tiêu chảy. Làm kinh, Ban sởi, Sưng phổi, Sưng cổ họng. Nhiễm trùng đường tiểu, Mụt ghẻ lở, đỏ mắt, Khó thở, Nghẹt mũi, Lên suyễn.
BỆNH KINH NIÊN: Đường hô hấp, ho suyễn, đường tiêu hoá, đường tiểu. Tim lớn, Trụy tim. Bệnh Tuyến Nội Tiết: Mập phì, lớn quá cỡ, lùn, chậm lớn, ốm còi. Tiểu đường. Bệnh ngoài da: Phong ghẻ, Chí rận.
GIẢI PHẪU NHẸ: Xẻ nhọt, Cắt bướu, May vết thương.
— Hướng Dẫn Dinh Dưỡng, Nuôi ăn cho trẻ em và thanh thiếu niên
— Khám tổng quát định kỳ. Chích ngừa nhập học. Thi đua thể thao
— Nhận săn sóc trẻ em sơ sinh từ lúc lọt lòng. Các bệnh cần nhập viện tại hai bệnh viện Santa Ana Medical Center, Fountain Valley Regional Hospital Medical Center
— Hợp tác với Chương trình Bông Sữa WIC

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn

NHẬN MEDICAL - MEDICARE BẢO HIỂM CÁC LOẠI
ĐIỀU KIỆN DỄ DÀNG CHO QUÝ VỊ TRẢ TIỀN MẶT

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ 6 : 10:00AM - 6:00PM
Thứ Năm : Nghỉ
Thứ Bảy : 9:30AM - 2:00PM
Chủ Nhật : Khám theo hẹn (từ 10:00AM - 1:00PM)

LASER

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH TRĨ

** Chữa trị bằng tia Laser dứt tuyệt*
** Phương pháp tối tân nhất để định bệnh & trị bệnh*
** Không cần nằm bệnh viện*
** Không ra máu, không đau*
** Trĩ nội, trĩ ngoại, trĩ sa*
** Mạch lươn, sa ruột, mồng gà*
** Ung thư đường ruột, bệnh bao tử, san mật*
** Cơ vòng suy yếu, sửa lại ám đạo theo ý muốn*
** Cắt da qui đầu*

BÁC SĨ

TRẦN TIẾN HUYÊN MD. F.A.C.S.

- Tốt nghiệp bằng Chuyên Khoa Giải Phẫu Tổng Quát (American Board of Surgery) tại University Pittsburgh
- Tốt nghiệp siêu chuyên khoa giải phẫu bệnh đường ruột và trĩ khoa tại Ferguson Clinic, Michigan.
- Nguyên Giảng Sư Đại Học Y Khoa Saigon
- Hội viên Hiệp Hội Bác Sĩ Giải Phẫu Hoa Kỳ (Fellow American College of Surgeons)
- Hội Viên Hội Giải Phẫu Bệnh Đường Ruột và Trĩ Khoa Hoa Kỳ (American Society of Colon & Rectal Surgeons)

NHẬN MEDICAL – MEDICARE – TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO NHỮNG NGƯỜI TRẢ TIỀN MẶT

1905 N. COLLEGE AVE., SUITE C
SANTA ANA, CA 92706
(714) 558–1386

MAGNOLIA CLINIC
14571 MAGNOLIA ST., SUITE 207
WESTMINSTER, CA 92683
(714) 898–1177

BÁC SĨ **PHẠM VĂN HẢI**

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

2139 TULLY ROAD
SAN JOSE, CA 95122
(408) 272-5887

1840 W. 17TH STREET
SANTA ANA, CA 92706
(714) 972-1680

TIM'S IMPORT & DOMESTIC
AUTO REPAIR
1020 N. Harbor, Santa Ana, CA 92703
(Góc Harbor và Hazard đối diện với Good Year)
(714) 554-9500

* Nhận thay máy Nhật, Đức, Mỹ. Làm máy, làm Hộp Số, Clutch, làm Thắng, Carburator, Tune-Up, sửa điện, sửa Turbo charge.

Smog Check $29.00 NO PASS NO PAY

* Thay dầu $13.95
* Charge máy lạnh $19.95
* Transmission Tune-up $29.95
* Tune-up:
  — 4 máy $29.95
  — 6 máy $39.95
  — 8 máy $45.95
* Làm thắng $49.95 (per axle)
* Clutch $175.00 (except front wheel drive) (most cars)

* GIỜ MỞ CỬA:
— Thứ Hai-Thứ Bảy: 8AM—6PM

THỢ NHIỀU KINH NGHIỆM TỪ CÁC HÃNG MERCEDES, JAGUARS. NHẬN SỬA TẤT CẢ CÁC LOẠI XE ÂU CHÂU NHƯ BMW, MERCEDES, PORCHES, VW, JAGUAR, SABB, VOLVO, AUDI. CÓ SPECIALIST CỦA NISSAN, TOYOTA. DÙNG COMPUTER ĐỂ TÌM BỆNH XE.

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ LEE, HYNSON & ASSOCIATES
8732 WESTMINSTER AVE., STE 4. WESTMINSTER, CA 92683 (714) 895-1300

TRUNG TÂM PHÁP LÝ - ĐỊA ỐC - TÀI CHÁNH

LÊ QUANG CƯỜNG, J.D.

TIẾN SĨ LUẬT KHOA
Nguyên Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Việt Nam

CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN

PARALEGAL
THAM KHẢO MIỄN PHÍ 24/24

(714) 895-1300
fax (714) 895-2757

(213) 328-8819

BEEPER
(714) 422-4500

- ĐẶC BIỆT: VỀ ĐẦU TƯ & TRANH TỤNG ĐỊA ỐC
- HỘ LUẬT: Ly Hôn, Ly Thân, Chúc Thư, Phá Sản, Giữ Con.
- GIAO KÈO BUÔN BÁN: Thành lập Công ty, Phá sản

INSURANCE SERVICES

15028 S. PRAIRIE AVENUE
HAWTHORNE, CA 90250

(213) 676-9728

(CẠNH VĂN PHÒNG BÁC SĨ HỒ VĂN PHÚ)

*

Bảo hiểm: Xe cộ - Nhà - Cơ sở thương mại
Nhân thọ - Sức khoẻ
Worker's Compensation.

Di trú: Làm thẻ xanh và nhập tịch.
Làm Passport & Re-Entry Permit.
Re-Finance & Home-Owner.
Dịch tài liệu, Anh-Pháp-Việt
Cung cấp thông dịch viên

bác sĩ
HÀ XUÂN DU M.D.

1449 Park Ave., Ste 4

San Jose, Ca 95126

(408) 295-5170

CHUYÊN KHÁM:

- Bệnh trẻ sơ sinh. Săn sóc trẻ mới sinh
- Tất cả các bệnh liên quan đến trẻ em (Cảm, Sổ mũi, Ho, Sưng phổi, Tiêu chảy, Bệnh tai, Mũi, Họng, Bệnh ngoài da, Chậm lớn, Kém thông minh, Chích ngừa, Nhập học.
- Bệnh Nội thương người lớn. Bệnh biến ứng (Allergy) Bệnh đàn bà.
- Châm cứu các bệnh đau nhức, phong thấp.
- Cộng tác với chương trình bông sữa WIC.

Liên lạc Cô XUAN UYEN
(714) 775-3718

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst Street, #2
Garden Grove, CA 92643
(Góc đường Hazard)
(714) 775-3717

BÁC SĨ NGUYỄN DUY CUNG, M.D.

Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ GIẢI PHẪU

- *Khám bệnh tổng quát người lớn, trẻ em, phụ nữ: (các bệnh về tim, phổi, suyễn, bao tử, gan, ruột)*
- *Bệnh cao máu - Bệnh tiểu đường - Bệnh phong thấp - Bệnh ngoài da - Hoa liễu - Mụn - Dị ứng - Bệnh trĩ*
- *Truy tầm ung thư*
- *Cộng tác với chương trình bông sữa WIC*
- *Thử máu và cấp giấy chứng nhận hôn thú*
- *Chích ngừa và khám bệnh nhập học*
- *Giải phẫu: Bướu, mụn cóc, nốt ruồi, cắt da quí đầu, cắt ống dẫn tinh, sửa âm đạo v.v...*
- *Tai nạn lưu thông và nghề nghiệp*

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL và BẢO HIỂM

- Chuyên khoa Troracic Surgery Tokyo
- Hội viên danh dự R.I.I. A.T.A Nhật Bản
- Huấn luyện Anesthesiology tại Letterman General Hospital San Francisco
- Bác sĩ thường trú giải phẫu tổng quát, giải phẫu lồng ngực I.I.UMC
- Hội viên thường trực Y Sĩ Đoàn I.I.UMC
- Tổng giám đốc bệnh viện Nguyễn Văn Học
- Giảng sư Y Khoa Đại Học Saigon và Huế
- Y Sĩ Trưởng QYV Đoàn Mạnh Hoạch, Phan Thiết
- Y Sĩ Trưởng Giải Phẫu TYV Duy Tân, Đà Nẵng
- Y Sĩ Trưởng Sư Đoàn 22BB và Trung Đoàn 40BB Kontum, Dakto

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

★ Mắt, Mũi, Ngực, Cằm, Môi ★ Căng Da Mặt
★ Xăm Lông Mày và Viền Mắt Vĩnh Viễn

KIM TIẾN JEWELRY

9842 Bolsa Ave., Suite 101 Westminster, CA 92683
Phone (714) 531-2999 & (714) 531-3600
Gần Little Saigon Market

- *ĐẾN VỚI KIM TIẾN ĐỂ TIẾT KIỆM THỜI GIỜ VÀ TIỀN BẠC VÌ:*
- TRÊN 10 NĂM PHỤC VỤ QUÝ KHÁCH
- ĐẦY ĐỦ CÁC MẶT HÀNG NỮ TRANG, ĐỦ MỌI DESIGN KIỂU XƯA, KIỂU TÂN THỜI CHO MỌI LỨA TUỔI.
- VÀNG 24K, 18K, 14K ĐÚNG TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
- HỘT XOÀN SẠCH, MÀU SẮC ĐẸP NHẤT, ĐỦ CỠ LỚN NHỎ, THEO Ý QUÝ KHÁCH MUỐN.
- VỎ XOÀN ĐỦ LOẠI, ĐỦ KIỂU (CUSTOM MADE) THỢ LÀU NĂM KINH NGHIỆM.
- CẨM THẠCH, EMERALD, SAPPHIER RUBY HẠO HẠNG NHẤT.
- *CÓ CHƯƠNG TRÌNH BÁN TRẢ GÓP CHO QUÝ THÂN CHỦ*
- *UY TÍN, ÂN CẦN, PHẨM CHẤT CAO, GIÁ RẺ LÀ PHƯƠNG CHÂM CỦA KIM TIẾN*

NHẬN BÁN SỈ CHO CÁC TIỆM VÀ GỞI HÀNG KHẮP CÁC TIỂU BANG
NHẬN VISA, MASTER CARD, AMERICAN EXPRESS

Thành thật cảm ơn quý khách KIM TIẾN kính mời

BÁC SĨ NHA KHOA

HUỲNH THỊ HẠNH

- *Tốt nghiệp Nha khoa Đại học Saigon*
- *Nguyên Giảng viên Đại học MN Bộ môn chữa răng và làm răng giả*

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ hai- Thứ Bảy 10AM-6PM
Xin vui lòng lấy hẹn trước

- Chuyên trám răng và làm răng giả đủ loại
- Chữa bệnh nướu răng
- Làm bonding và tẩy trắng răng

14571 MAGNOLIA, SUITE 202, WESTMINSTER
TEL: 714-897-9985

- Chuyên chữa những răng cần lấy gần máu

NHÀ THUỐC TÂY

TAM'S RX PHARMACY

Công Ty Dược Phẩm T.V.T.

14024 Magnolia St., #103
Westminster, CA 92683
(714) 892-9808/(714) 895-9044
Khu Shopping Center mới
(Góc Magnolia và Westminster)

- Nhà thuốc Gia Đình của Quí vị do Dược Sĩ tốt nghiệp, hành nghề lâu năm tại Việt Nam và Hoa Kỳ, luôn luôn có mặt, đích thân tận tình chỉ dẫn cách xử dụng các loại thuốc đúng theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ.
- Bán các loại MỸ PHẨM, THIỆP CHÚC MỪNG, QUÀ TẶNG, BÚT CHÌ VĂN PHÒNG, v.v...
- Nhận MEDICAL, THẺ THUỐC PCS, BLUESHIELD, MEDIMET và các loại BẢO HIỂM.
- Địa điểm thuận tiện, góc Magnolia và Westminster (Chợ Cao Bồi cũ), bãi đậu xe rộng rãi, an toàn.
- Tiếp đãi ân cần. Quý khách không phải chờ lâu.
- Có máy PHOTOCOPY

MỞ CỬA:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10 AM - 7 PM
Thứ Bảy: 10 AM - 5 PM

Dược Sĩ TÔN NỮ DIỆU HOA, TÂM THƯƠNG
Kính Mời

BÁC SĨ

ĐOÀN YẾN M.D.

1663 Beverly Blvd, Suite # 201
LOS ANGELES, CA 90026
ĐT: (213) 413—4845

- Tốt nghiệp Hậu Đại học Bệnh viện Wadsworth, L.A
- Nguyên bác Sĩ Trưởng Khu Giải phẫu và Điều trị Quân Y Viện Nguyễn Huệ, Nha Trang
- Nguyên bác sĩ Giải phẫu và Điều trị Quân Y Viện Trần Ngọc Minh, Sài gòn
- Đã hành nghề lâu năm tại Việt Nam

CHUYÊN TRỊ : *BỆNH VỀ TAI NẠN & NGHỀ NGHIỆP*

- *Bệnh toàn khoa người lớn, trẻ em*
- *Bệnh phụ nữ, thăm thai*
- *Săn sóc sức khỏe gia đình*
- *Khám sức khỏe nhập học và chích ngừa*
- *Cộng tác với Chương trình Bông sữa WIC*
- *Tiểu giải phẫu.*

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

GIỜ KHÁM BỆNH:
9:30 AM — 6:00 PM
THỨ BẢY: 9:30 AM — 3:00 PM
CHỦ NHẬT: 10:00 AM - 3:00 PM

BÁC SĨ NHA KHOA

PHẠM CHÍ KHẢI

10512 Bolsa Ave., Suite # 103
Westminster, CA 92683
(góc đường Ward và Bolsa
Cạnh Phở Ngon và Tana Pharmacy)

(714) 265-1833

— Nguyên Trưởng Khu Nha Khoa Tổng Y Viện Cộng Hòa
— Nguyên Nha Sĩ điều trị Bệnh viện Trưng Vương và Saint Paul

TRÁM - NHỔ RĂNG
LẤY GẦN MÁU
LÀM RĂNG GIẢ
CÁC LOẠI
NHA KHOA THẨM MỸ

Giờ Làm Việc
Thứ 2 đến thứ 7: 10AM đến 7PM
Chủ Nhật: làm việc theo hẹn
Nhận Medical và Bảo Hiểm

Bánh Mì THANH NHÀN

Sandwich - Food To Go - Oriental Deli

Với các đặc sản:
- Bánh mì thịt nguội nổi tiếng.
- Các loại giò chả, nem tré
- Các loại bánh: cuốn, bèo, bột lọc, ít, dày, giò.
- Cơm, bún thịt nướng, mì.
- Gỏi cuốn, bò bía.
- Các loại chè, mứt bánh Việt Nam.
- Các loại nước sinh tố tươi bổ dưỡng.
- Đặc biệt nước mía nguyên chất.

9569-9571 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683

ĐT: (714) 839-1440

BÁC SĨ NHA KHOA

TÔN THẤT THỌ

1449 Park Ave, Suite 3, San Jose, CA 95126
TEL. (408) 295-2530

★ *Đậu bảng Bác Sĩ Nha Khoa tiểu bang California.*
★ *Nguyên trưởng khu Nha Khoa Sư đoàn Không Quân Đà Nẵng.*
★ *Nguyên trưởng phòng Răng Già Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng*

- *Khám răng định kỳ cho người lớn và trẻ em*
- *Đánh trắng răng* • *Chữa các bệnh răng và lợi.*
- *Làm răng giả các loại.* • *Nhổ răng.*

XIN ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN

Trường hợp khẩn cấp không cần hẹn trước
NHẬN MEDI-CAL và BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ hai đến thứ sáu :
9 giờ sáng đến 6 giờ chiều.
Thứ bảy : 9g sáng đến 4g chiều

Ngay tại ngã tư
Park và Hester.

Bác sĩ
NGUYỄN VĂN THẾ, M.D.

9196 Bolsa Avenue, Westminster, Ca 92683
(Cạnh PHARMACY DANH và Chợ MAI KONG)
714-898-5951 714-898-2967
Y KHOA TỔNG QUÁT & BÁC SĨ GIA ĐÌNH

ĐIỀU TRỊ:
- Các Bệnh Nội Ngoại Thương Tổng Quát
- Bệnh Toàn Khoa Người Lớn, Trẻ Em
- Bệnh Phụ Nữ và Thai Sản
- Kế Hoạch Hóa Gia Đình
- Chích Ngừa
- Khám Bệnh Nhập Học
- Tiểu Giải Phẫu
- Các Loại Tai Nạn
- Hợp Tác với Chương Trình Bông Sứa W/C

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM
Giờ Làm Việc:
Ngày thường: 9:30 AM - 6:00 PM – Thứ Bảy: 9:30 AM - 3:00 PM

bác sĩ
NGUYỄN VĂN THUẬN
M.D.

15707 Crenshaw Blvd..
Gardena , Ca 90249

(213) 679-7428

y khoa gia đình
quang tuyến
và
điều trị tai nạn

Bác Sĩ Nha Khoa

NGÔ THI VĨNH

665 E. LOS ANGELES ST. STE. D
SIMI VALLEY, CA 93065
(805) 584-8875

- Khám răng định kỳ.
- Nha khoa phòng ngừa.
- Nha khoa thẩm mỹ.
- Chữa răng người lớn và trẻ em.
- Làm răng giả các loại.

KINH NGHIỆM - TẬN TÂM - KỸ LƯỠNG
NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDICAL

665 E. LOS ANGELES ST. STE. D
SIMI VALLEY, CA 93065
(805) 584-8875

Bác Sĩ Nhãn Khoa

HUỲNH HỮU CỬU, M.D.

Eye Physician And Surgeon
Diplomate, American Board of Ophthalmology

CHUYÊN MÔN BỆNH MẮT
& GIẢI PHẪU MẮT

- Giải phẫu cườm mắt, đặt thấu kính nhân tạo (Cataract surgery with Lens Implant).
- Giải phẫu bằng tia Laser.
- Điều trị các chứng bệnh về Mắt.
- Đo và làm kiếng, kiếng giáp mắt (Contact Lens), kiếng giáp mắt dùng rồi bỏ hiệu ACUVUE *(ACUVUE disposable Contact Lens).*

Xin lấy hẹn trước
NHẬN MEDI-CAL & BẢO HIỂM
Địa chỉ:
9559 Bolsa Ave., Phòng B
(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)
Westminster, CA 92683
ĐT: (714) 531-9401

WHOLESALE PRICES

FRIENDLY SERVICE
FAST DELIVERY

Royal Discount

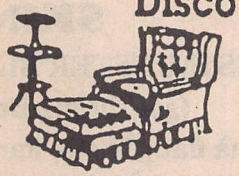

9 - 8 DAILY
(213) 750-8665

FURNITURE

Everything For Your Home
LOWEST PRICES IN TOWN

8615 S. VERMONT AVE.
LOS ANGELES, CA 90044

PHÒNG MẠCH ĐẦU TIÊN
Về **NHI KHOA**
Tại **VAN NUYS**

6900 VAN NUYS BLVD, SUITE # 7
VAN NUYS - CA 91405
Tel: (818) 989-2406 & (818) 989-2407
Beeper : (818) 379-9071
Cạnh Pharmacy of Phan's Cạnh Nha sĩ Phan Mỹ Hạnh

Bác Sĩ LÊ PHƯỚC LỘC (RICHARD LE) M.D

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- *Khám và trị bệnh trẻ em sơ sinh Việt - Miên - Lào - Hoa*
- *Chích ngừa & Khám nhập học - FREE*
- *Khám sức khỏe định kỳ (CHDP) nếu lợi tức thấp FREE*
- *Lập giấy sức khỏe tiền hôn nhân*
- *Nhận làm bác sĩ gia đình*
- *Hợp tác với Chương trình Bông sữa WIC*
- *Trực tiếp điều trị liên tục nếu nhập viện tại vùng Van Nuys.*
- *Giới thiệu Chuyên Khoa nếu cần.*

CHUYÊN TRỊ:

- Các bệnh trẻ em liên quan đến tăng trưởng - Tiêu hộ - Hô hấp - Xương khớp - Biếng dưỡng nội tiết - Thận - Gan - Thiếu máu - Các bệnh người lớn : Đau nhức - Đau đầu - Đau ngực - Phong thấp - Ho - Suyễn - Táo bón - Hô hấp - Các bệnh ngoài da - Các bệnh dinh dưỡng - Các bệnh phụ khoa - Các bệnh thanh thiếu niên - Các thương tích tai nạn nghề nghiệp.

Phòng Mạch Trang Bị Máy Thử Nghiệm, Vật Lý Trị Liệu và Quang Tuyến X

NHẬN MEDICAL & MEDICARE & BẢO HIỂM

Giờ làm việc :
- Thứ 2 đến thứ 6 : 9 AM - 7 PM
- Thứ 7 : 9 AM - 5 PM - Chủ nhật : Nghỉ

Đặc Biệt: Có Máy truy tầm ung thư vú và máy siêu âm để truy tầm các loại bướu trong bụng và trong các xoang.

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT

- *Tốt nghiệp Michael Reese Hosp. Med Center University of Chicago, Illinois*
- *Nội nội trú Tulane Med Center - University of Tulane New Orleans*
- *Nguyên thường trú White Memorial Med Center University of Loma Linda Los Angeles.*
- *Hội viên Y sĩ đoàn Hoa Kỳ từ 1985*
- *Hội viên trung cấp Hàn Lâm Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ*
- *Từng hành nghề tại New Orleans từ 1984-1985.*

ĐẶC ĐIỂM :

- *Phòng mạch có máy điều hòa không khí, trang bị dụng cụ tối tân. Điện tâm đồ.*
- *Đo thính lực - Phân tích máu - Nước tiểu - Đo nhãn lực.*
- *Bảo đảm không chờ lâu và có thể tham khảo trực tiếp bất cứ lúc nào bằng điện thoại.*
- *Bãi đậu xe rộng rãi.*

CLINIC THẨM MỸ NGOÀI DA

Bác Sĩ Y Khoa Nguyễn Trọng Tuấn, M.D.

Diplomate American Board of Dermatology

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Ngoài Da Hoa Kỳ

SKIN CLINIC

7901 WESTMINSTER BLVD., WESTMINSTER, CA 92683

(góc đường Beach và Westminster)

Đối diện nhà băng Wells Fargo • Parking phía sau phòng mạch

XIN VUI LÒNG GỌI ĐIỆN THOẠI ĐỂ LẤY HẸN

(714) 898-9368

CHUYÊN TRỊ:

*** Các Loại Mụn**
*** Các Vết Nám**
*** Vết Tàn Nhang**
*** Làm Mất Nếp Nhăn Trên Mặt Bằng Phương Pháp Y Khoa Thẩm Mỹ Mới Collagen**
*** Giải Phẫu Ung Thư**
*** Tẩy Nút Ruồi**
*** Lột Da Mặt**
*** Chà Da Mặt**
*** Tẩy Đường Gân Máu Trên Mặt**

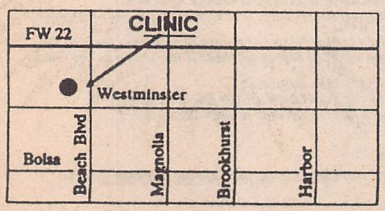

Bác Sĩ Y Khoa Nguyễn Trọng Tuấn, M.D.

Diplomate American Board Of Dermatology

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Ngoài Da Hoa Kỳ

- Tốt Nghiệp Bác Sĩ Y Khoa Tại University Of Nebraska, 1975
- Tốt Nghiệp Văn Bằng Chuyên Khoa Bệnh Ngoài Da Hoa Kỳ (American Board Of Dermatology), 1979.
- Giải Thưởng Nghiên Cứu Bệnh Ngoài Da, 1979
- Giảng Viên Đại Học Y Khoa UCLA.
- Giám Đốc Điều Chế Công Ty Mỹ Phẩm Oriki
- Hội Viên Hội Bác Sĩ Chuyên Khoa Ngoài Da Và Hội Bác Sĩ Thẩm Mỹ Tại Hoa Kỳ.

Với Sự Hợp Tác Của Các Chuyên Viên Thẩm Mỹ Ngoài Da

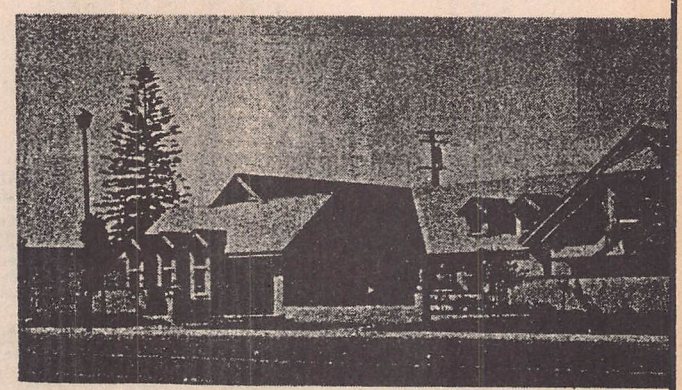

Nhà May
Thiết Lập INC
Saigon
FINE TAILORING SINCE 1956

14362 Broohurst St.,
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9523

Một Nhà May danh tiếng
Uy tín nhất Việt Nam & Hoa Kỳ
Nhà may sang trọng
Lịch sự lớn nhất quận Cam
Do chính Ông Cả THIẾT LẬP
Pasteur Saigon trước 75
Đích thân đo cắt và sắn sóc.

CHUYÊN MAY:
- Áo dài Raglan
- Áo dài tay liền, cà Bắc, nút thắt.
- Áo dài tay ráp kiểu phồng vai.
- Áo cưới Cô Dâu- Phù Dâu.
- Áo choàng Mệnh Phụ- Hoàng Hậu- Tây Phương - Quần Chúa.
- Áo dài Thượng Hải (Xường Xám)
- Áo dài cho Tân Ông.
- Quần xéo một lớp, hai lớp.
- Quần 4 mảnh (mặc áo dài và áo ngắn rất đẹp).

Bác Sĩ BÙI MINH ĐỨC
Chuyên Khoa Tai, Mũi, Họng,
Giải Phẫu Đầu Và Cổ.

Hội viên Hội Tai Mũi Họng Hoa Kỳ (Fellow American Academy of Otolaryngology Head and Neck Surgery) và hội viên Hội Tai Mũi Họng Đức Quốc

- Tốt nghiệp chương trình Hậu Đại Học Chuyên Khoa Tai Mũi Họng, Giải phẫu Đầu và Cổ Hoa Kỳ (University of Louisville, Kentucky, USA)
- Tốt nghiệp chương trình Hậu Đại Học Chuyên Khoa Tai Mũi Họng, Giải phẫu Đầu và Cổ Đức Quốc (HNO Universitatskinik Wurzburg, Deutschland)
- Nguyên Giáo Sư, Trưởng Khu Tai Mũi Họng Đại Học Y Khoa Huế.

CHUYÊN TRỊ VÀ GIẢI PHẪU CÁC BỆNH VỀ:
- TAI: Tai thối, chảy mủ kinh niên, tai điếc. Giải phẫu tai bằng kính hiển vi (Vi Phẫu Tai). Đo thính lực và giúp mang máy điếc.
- MŨI: Mũi nghẹt kinh niên, thối mũi, nhức đầu. Tìm và chữa trị bệnh Biến ứng.
- HỌNG: Khàn giọng, nuốt nghẹn, nghẹt thở, hạch ở cổ. Tìm và chữa trị Ung thư ở cổ và khí quản

ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ TỐI TÂN ĐỂ TÌM BỆNH VÀ CHỮA BỆNH VỀ TAI MŨI HỌNG, ĐẦU & CỔ

9131 Bolsa Avenue, Suite 201, Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 894-5581
NHẬN MEDICAL, MEDICARE & BẢO HIỂM

Giờ khám bệnh:
Ngày thường: từ 1 giờ chiều đến 6 giờ chiều
Thứ Bảy: từ 10 giờ sáng đến 3 giờ chiều
Chủ nhật: nghỉ
Xin lấy hẹn trước

RESTAURANT HUẾ
Rendez Vous
15562 BROOKHURST STREET (Góc McFADDEN)
WESTMINSTER CA 92683
(714) 775-7192

Chân thành cảm tạ quí khách và thân hữu đã đến ủng hộ nhà hàng Huế Rendez Vous

- khung cảnh & màu sắc rất Huế
- lan tươi đẹp nhất

- bún bò
- bánh ướt thịt nướng
- bánh bèo
- bánh ướt tôm chấy
- bánh nậm
- bánh bột lọc
- bánh khoái
- mì quảng
- các loại cơm
- cơm hến (weekend)
- các loại chè,...

• nhận đặt party tại chỗ hay mang đi

ĐẶC BIỆT:
Có Bún Bò Chay

Giờ Mở Cửa:
Chủ Nhật đến Thứ Tư : 9AM - 8PM
Thứ Sáu & Thứ Bảy 8:30AM - 10PM
Thứ Năm nghỉ

HUẾ RENDEZ-VOUS....

BÁC SĨ Y KHOA

TRẦN KIÊM THỤC

TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC Y KHOA PARIS
NGUYÊN GIÁO SƯ ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON

■ BỆNH NỘI KHOA
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN BỆNH NỘI KHOA CỦA HOA KỲ
DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
Bệnh liên quan đến tuổi già
Bệnh Phong Thấp: đau lưng, đau khớp xương
Bệnh Dinh Dưỡng: Tiểu đường
Áp huyết cao
Mỡ cao trong máu (cholesterol)
Thiếu máu

■ BỆNH GAN VÀ TIÊU HÓA:
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN BỆNH GAN VÀ TIÊU HÓA CUẢ PHÁP
DIPLOMATE FRENCH BOARD OF GASTROENTEROLOGY
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN BỆNH GAN VÀ TIÊU HÓA CỦA HOA KỲ
DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF GASTROENTEROLOGY
Bệnh Thực Quản: Hơi thở nặng, khó nuốt, nôn ọe.
Bệnh Dạ Tổ
Bệnh Ruột, Hậu môn và Trĩ, Táo bón, Tiêu chảy, Đi cầu ra máu
Bệnh Gan: Sưng gan, Chai gan, Vàng da
Bệnh Dạ Mật, Đường Mật, Sạn Mật.

■ SƯU TẦM VÀ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ GAN VÀ HỆ THỐNG TIÊU HÓA
■ KHÁM NỘI KHOA TỔNG QUÁT ĐỊNH KỲ
ANNUAL MEDICAL CHECK UP

MAGNOLIA CLINIC
14571 Magnolia # 105
Westminster, CA 92683
(714) 891-9977

ST VINCENT POB
201 S. Alvarado # 108
Los Angeles, CA 90057
(213) 413-5412

KHÁM THEO HẸN

NHẬN MEDICAL • MEDICARE • BẢO HIỂM

---

(213) 617-2030
617-2029

孫室勤醫學博士

TON THAT CAN, M.D.

CERTIFIED AND RE-CERTIFIED
DIPOLMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE
FELLOW AMERICAN ACADEMY OF FAMILY PHYSICIANS

730 N. BROADWAY
CHINA TOWN
LOS ANGELES
CA 90012

THU HAI TOI THU BAY: 9 GIO-6 GIO
CHU NHAT: 9 GIO-5GIO

HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.

BÁC SĨ NHA KHOA

- *Nha Khoa Gia Đình : trám, nhổ, chữa tủy răng*
- *Khám răng định kỳ- Nha Khoa Phòng Ngừa*
- *Làm răng giả các loại • Sửa răng thẩm mỹ*

SOUTH BAY CENTER
16024 Prairie Ave. Hawthorne, CA. 90250
Phone: (213) 978-8993

CHINATOWN CENTER
625 W. College St. #104 Los Angeles, CA. 90012
Phone: (213) 617-0096

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
NHẬN MEDICAL và BẢO HIỂM

NHÀ THUỐC TÂY

KIEN'S PHARMACY

Dược Sĩ TRANG KIÊN
2354 Ulric Street - San Diego - CA. 92111
Điện thoại: (714) 569-0478 / (714) 569-7049

- Nhà thuốc tây phục vụ người Việt đầu tiên tại San Diego.
- Bán thuốc theo toa Bác Sĩ.
- Gửi quà và gửi thuốc về Việt Nam qua Bưu Điện và Air France.
- Nhận phiếu đặt hàng của khách hàng từ các tiểu bang.

MAU CHÓNG — TÍN NHIỆM — GIÁ HẠ

Giờ mở cửa:
Từ Thứ Hai đến thứ Bảy: 9AM — 7PM
Chúa Nhật: 10AM — 5PM

DOCTOR OF ACUPUNCTURE ORIENTAL MEDICINE CLINIC

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ CHÂM CỨU — ĐÔNG Y DƯỢC PHÒNG

13878 BROOKHURST STREET • GARDEN GROVE, CA 92643
(Đối diện TARGET, ngã tư BROOKHURST STREET và WESTMINSTER)

Đ.T.: (714) 636-8166

CHUYÊN TRỊ: CÁC BỆNH NỘI, NGOẠI THƯƠNG BẰNG CHÂM CỨU VÀ THUỐC BẮC
KẾT HỢP PHƯƠNG PHÁP ĐÔNG-TÂY

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

BÁC SĨ THƯỞNG HẢI C.A, O.M.D

- Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa Đông Y Châm Cứu đại học Y khoa châm cứu Hoa Kỳ
- Diplomate in Acupuncture of The NCCA
- Hội viên Hội Cố Vấn Đông Y Châm Cứu Hoa Kỳ
- Hội viên Hội Châm Cứu California, Hoa Kỳ (C.A.A)
- Nguyên Y Sư Đông Y Châm Cứu Trung Tâm Y Tế Phật Giáo
- Nguyên Cố vấn Đông Y các bệnh viện Quảng Đông, Triều Châu, Sùng Chính, Phước Kiến
- Đông Y gia truyền ba đời

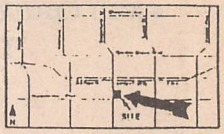

CHUYÊN TRỊ

- Tai nạn xe cộ, phong thấp, đau nhức khớp xương
- Nhức đầu kinh niên, nửa đầu hoặc cả đầu
- Phong thấp, tê bại, bán thân bất toại
- Huyết áp cao, thiếu máu, sa tử cung, ruột, bao tử, trĩ
- Trị bệnh tim mạch, đau ngực, hồi hộp, khó thở
- Ăn không ngon, mất ngủ, sút cân
- Dàn bà kinh nguyệt không đều, hiếm muộn, không con, huyết trắng, hành kinh đau bụng
- Cai hút thuốc, rụng tóc, dải đường
- Thận suy, xuất tinh, yếu tình dục, già trước tuổi, tóc bạc
- Trị bệnh da mặt nám và mụn bọc, mặt, lưng
- Phòng mạch có đầy đủ các loại Đông y dược thượng hạng bào chế bằng phương pháp gia truyền

☐ Thuốc tễ cho SV, HS cần tăng cường trí nhớ để học thi
☐ Nhận gởi thuốc Bắc đi các tiểu bang và Việt Nam

ĐẶC BIỆT DÙNG KIM MỚI
CHO MỖI BỆNH NHÂN
BẢO ĐẢM KHÔNG LÂY BỆNH

10AM—6PM From Mon-Saturday
Sunday 10AM—12AM
Thứ Tư: nghỉ!

ĐẶC BIỆT

- ☐ XUỐNG CÂN TRONG VÒNG 2 TUẦN LỄ KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE
- ☐ TIỀN SẢN, HẬU SẢN, HIẾM MUỘN, KHÔNG CON (dễ bị sẩy thai, sau khi sanh nám mặt, yếu người)
- ☐ GIẢM GIÁ VÀ BỚT 50% CHO NHỮNG BỆNH NHÂN TRẢ TIỀN MẶT VÀ CƠ THỂ MIỄN PHÍ CHO NHỮNG BỆNH NHÂN NGHÈO KHÓ

PHÒNG MẠCH CÓ TRANG BỊ DỤNG CỤ Y KHOA
ĐÔNG Y TỐI TÂN

– Để chẩn bệnh và điều trị châm cứu không cần dùng kim
Có máy điện tử căng da mặt hết nhăn, làm trẻ đẹp mãi không già
– Có máy điện tử tối tân thử đường trong máu và nước tiểu
Có máy điện tử tối tân thử đường trong máu và nước tiểu trong vòng 5 phút có kết quả ngay
– Có máy điện tử của Nhật làm hết tension, lo âu, mất ngủ

Bác Sĩ NGUYỄN LỘC

- Tốt nghiệp Chuyên Khoa Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hoa Kỳ
- Tốt nghiệp Chuyên Khoa Giải Phẫu Bàn Tay (San Francisco Hand Surgery Fellowship)
- Tốt nghiệp Chuyên Khoa Giải Phẫu Tổng Quát Hoa Kỳ
- Bác Sĩ Giải Phẫu Thẩm Mỹ (Plastic Surgeon) tại các Bệnh Viện ở Nam California

- **GIẢI PHẪU THẨM MỸ:** Sửa mắt, mũi, môi, cằm, căng da mặt, căng da trán, sửa ngực, hút mỡ bụng và đùi.
- **GIẢI PHẪU TẠO HÌNH:** Sửa những tật và khuyết điểm ở mặt, thân mình, tay chân do tai nạn, bệnh tật hay bẩm sinh. Chữa trị những ngực bị chích Silicone từ trước.
- **GIẢI PHẪU BÀN TAY:** Chữa trị các loại tai nạn, bệnh tật và bẩm sinh của bàn tay.

14120 Beach Blvd., Suite 106 - Westminster, CA 92683

(714) 895-6556

NHẬN VISA VÀ MASTERCARD

GIÁNG NGỌC

9551 Bolsa Avenue, Suite E • Westminster, CA 92683
Tel: (714) 531-2246 • (714) 775-8121

• MỘT TẬP HỢP NHỮNG CA SĨ NHẠC TRẺ GẠO CỘI NHẤT CỦA TÂN NHẠC HẢI NGOẠI
• MỘT CHƯƠNG TRÌNH NHẠC KHIÊU VŨ ĐẶC SẮC THÍCH HỢP CHO MỌI GIỚI

Trung Tâm GIÁNG NGỌC hân hạnh giới thiệu

băng nhạc GIÁNG NGỌC 134

SAMBA - MAMBO

với các ca sĩ nhạc trẻ:

• LINDA TRANG ĐÀI • TRIZZIE PHƯƠNG TRINH • TRUNG HÀNH
• THÚY VY • THY THY • HUY PHONG

VỚI CHỦ ĐỀ

SAMBA - MAMBO

MẶT A:

1- Samba Mambo • *Linda Trang Đài*
2- Bạc tình • *Trizzie Phương Trinh*
3- Và tôi yêu nàng • *Trung Hành*
4- Hoa trắng • *Thúy Vy*
5- Tình yêu xa bay • *Thy Thy*

MẶT B:

1- Ước hẹn • *Linda Trang Đài*
2- Tình ca du mục • *Trizzie Phương Trinh*
3- How can I tell Her • *Huy Phong*
4- Mối tình xưa • *Thúy Vy*
5- Giấc mơ xưa • *Thy Thy*

Đã Phát Hành
TRUNG TÂM GIÁNG NGỌC
9551 Bolsa Ave., Suite D & E
Westminster, CA 92683
(714) 531-2246 ☎ 963-8781

TRUNG TÂM GIẢI PHẪU
BƯỚU VÚ

BẠN CÓ BIẾT?

- California có tỷ số ung thư vú cao nhất nước Mỹ?
- Đàn bà Việt bị ung thư vú càng ngày càng nhiều
- Vú có bướu lở loét, rỉ sữa, đóng vôi, hạch nách đều có thể là triệu chứng ung thư
- Định bệnh càng sớm càng chữa được tuyệt gốc
- Bác Sĩ Nghiêm sẽ mổ giữ vú nguyên lành, sẹo nhỏ

MEDICO — SURGICAL CLINIC
(714) 534-4302 (4 - DOC)
6110 W. Westminster, Suite C
Santa Ana, CA 92703
(góc Euclid, sau George Rest)

Bác Sĩ
ĐẶNG ĐỨC NGHIÊM, M.D., F.A.C.S
VĂN BẰNG CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU
Diplomate American Board Of Surgery

BÁC SĨ **TĂNG NHIẾP**
Diplomate American Board of Urology.
Tốt nghiệp chuyên khoa Niệu Khoa Hoa Kỳ
Hội viên hội Niệu Khoa Hoa Kỳ
2720 South BRISTOL St. #108 SANTA ANA, CA 92704
(Đối diện Coastal Communities Hospital, trước là Mercy General Hospital)
Tel: (714) 241-8162

- Nguyên Bác Sĩ điều trị và giải phẫu khu thận nhân tạo và niệu khoa bệnh viện Bình Dân từ năm 1965-1975
- Tu nghiệp chuyên khoa thận và niệu khoa tại UCLA và DUKE UNIVERSITY 1967-1969
- Nguyên giáo sư Đại học y khoa Saigon 1966-1975
- Tốt nghiệp chuyên khoa niệu khoa Hoa Kỳ tại SAVANNAH MEMORIAL MEDICAL CENTER 1987
- Bác Sĩ chuyên khoa niệu khoa của CIGNA-HEALTH PLAN tại PHOENIX ARIZONA 1977-1983

CHUYÊN TRỊ VÀ GIẢI PHẪU
- CÁC BỆNH ĐAU LƯNG VÌ YẾU THẬN, LAO THẬN, SAN THẬN.
- CÁC BỆNH TIỂU CÓ MÁU VÌ UNG THƯ, LAO THẬN, SAN THẬN, NHIỄM ĐỘC
- BỆNH HOA LIỄU — BỆNH PHỤ NỮ TIỂU VẮT VÀ SỎN
- BỆNH NHIỄP HỘ TUYẾN (Prostate) CỦA NAM GIỚI, LÀM BUỐT RẮT KHÓ TIỂU VÀ TIỂU VẮT
- TRỊ TẬN GỐC CÁC BỆNH NHIỄM ĐỘC DƯƠNG TIỂU
- BỆNH TRẺ EM DÀI DẦM, TRẺ EM CÓ TẬT BẨM SINH VỀ BỘ SINH DỤC VÀ THẬN
- BƯỚU UNG THƯ DỊCH HOÀN
- BỆNH HIỂM MUỘN
- GIẢI PHẪU DA QUI ĐẦU, TOÀN BỘ THẬN VÀ SINH DỤC

TRUNG TÂM CẮT ỐNG DẪN TINH VÀ TRỊ BỆNH BẤT LỰC BẰNG NỘI KHOA & GIẢI PHẪU
ÁP DỤNG CHẤN ĐỘNG SÓNG (ShockWave)
CHỮA SẠN THẬN KHÔNG CẦN GIẢI PHẪU
TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP VỀ NIỆU KHOA XIN GỌI 24/24 (714) 241-8162

Khám bệnh theo giờ hẹn
Sáng 9:30 đến 12:00 • Chiều 1:00 đến 6:00
Thứ Bảy 9:30 đến 1:00
NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

PLASTIC SURGERY
Bác Sĩ **TRẦN TIỄN SUM, M.D.**
GIẢI PHẪU THẨM MỸ và TÁI TẠO

- Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt Sinai Hospital New York, Hoa Kỳ (1984)
- Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á Đông tại Viện Đại Học Showa, Tokyo, Nhật Bản (1983)
- Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C và Fresno V.M.C (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu:
- *Mắt hai mí Đông Phương và độn mũi*
- *Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da làm mờ sẹo*
- *Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ*
- *Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser: Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v... (vết sẹo rất nhỏ và mờ)*
- *Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn*
- *Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ bởi ung thư*
- *Tái tạo các chức phận của bàn tay: dây thần kinh, gân và xương*

Nhận:
Visa, Master Card,
American Express

Tel:
1(805) 253-3755
Toll Free:
1(800) 540-2340
Tel. 24/24:
(805) 253-2211
Cách LA Downtown
30 phút lái xe,
Cách Montery Park
40 phút lái xe

THAM KHẢO và LẤY HẸN
TẠI ĐỊA CHỈ MỚI:
25775 W. Mc Bean Parkway,
Suite # 100
Valencia, CA 91355

BÁC SĨ NHA KHOA

NGUYỄN THUY QUANG

NHA KHOA TỔNG QUÁT

— **Khám răng định kỳ**
— **Chữa, trám răng người lớn & trẻ em**
— **Làm răng giả các loại**

14536 BROOKHURST STREET
PHÒNG #203
WESTMINSTER, CA 92683
Điện thoại: 531-6637

* NGHỈ NGÀY THỨ TƯ
* CHỦ NHẬT LÀM THEO HẸN

Bác Sĩ Y Khoa **VÕ VĂN PHÁC**
611 East Anaheim St., LONG BEACH, CA 90813
(Giữa Atlantic và Lime Ave., Cạnh Colortyme và Winchell's Donut)
Đ.T.: (213) 591-8982

CHUYÊN TRỊ BỆNH NỘI THƯƠNG
NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

Chuyên: *(American Board)*

* *Bệnh nội thương và tổng quát người lớn và trẻ em (các bệnh về tim, phổi, thực quản, bao tử, gan ruột, bệnh cao huyết áp, phong thấp, tiểu đường).*
* *Bệnh ngoài da, hoa liễu, dị ứng (Allergy).*
* *Bệnh phụ nữ, đàn bà, thăm thai, kế hoạch hoá gia đình.*
* *Chích ngừa, khám bệnh nhập học và theo dõi sức khoẻ định kỳ trẻ em.*
* *Tiểu giải phẫu các bướu dưới da, mụt cóc, nốt ruồi.*
* *Cộng tác với chương trình WIC cho sản phụ, trẻ em.*

ĐIỀU TRỊ CÁC THƯƠNG TÍCH
DO TAI NẠN LƯU THÔNG

Thử Nghiệm:
- Truy tầm các bệnh ung thư vú, phổi
- Khám thử máu và cấp giấy tiền hôn phối

GIỜ KHÁM BỆNH:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9:30 AM đến 6:30 PM
Thứ Bảy:
9:30 AM đến 3:00 PM

Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

NHẬN VISA, MASTERCARD

BELLE FLOWERS

891 BAKER STREET #A14 • COSTA MESA, CA 92626
PHONE: (714) 546-2756 / 546-2757

Cho Mướn Hoa Silk Party, Wedding..
Thay Hoa Tươi Hàng Tuần **$20 AND UP**

THAY HOA LỤA
HÀNG TUẦN
RENT $5 & UP

★ *GIAO TẬN NƠI*
★ *BẢO ĐẢM TƯƠI*
★ *ĐẸP - RẺ ĐÚNG HẸN*

BRAND NEW IN BEAUTIFUL
BAKER STREET VILLAGE IN COSTA MESA
GẦN ST. JOHN THE BAPTIST CHURCH

☐ HOA CƯỚI, HOA SINH NHẬT, HOA TANG, BÓNG BÓNG CÂY, GIỎ TRÁI CÂY...
☐ NHẬN TRANG TRÍ TẠI NHÀ, NHÀ HÀNG, NHÀ THỜ, CHÙA, PARTY...

CÁC BẠN GÁI SẮP LÊN XE HOA, HÃY ĐẾN VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ CÓ MỘT HOA CƯỚI THẬT ĐẸP. THẬT MỸ THUẬT MÀ MỘT ĐỜI CHỈ CÓ 1 LẦN

DISCOUNT COUPON
15% OFF
ANY PURCHASE
Good thru 89

BÁN THUỐC THEO TOA BÁC-SĨ VÀ NHA-SĨ.
* THUỐC THÔNG THƯỜNG, ĐẶC CHẾ VÀ TƯỚNG DƯỠNG * BÁN & GỬI THUỐC VỀ VIỆT-NAM.

Hàng ngày: 9:30 sáng - 5:30 chiều
Thứ Bảy : 9:30 sáng - 2:30 chiều
Chúa Nhật : NGHỈ

Dược sĩ MAI DUY CÁT Pharm.D.

NHÀ THUỐC TÂY MAI PHARMACY

Đ.T: (213) 676-7581
11801 Inglewood Ave.Suite 3
HAWTHORNE, CA. 90250

TRUNG TÂM Y-NHA-KHOA POMONA

Y-VIỆN POMONA

945 E. HOLT AVENUE, SUITE E
POMONA, CA 91766 (GÓC HOLT / RESERVOIR)
(714) 623-8502

Bác Sĩ
VÕ ĐÌNH HỮU, M.D.
DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF PEDIATRICS
- Chief of Staff Bệnh viện Lanterman
- Bác Sĩ Department of Family Pratice Pomona Valley Hospital.
- Hội viên Amarican Academy of Pediatrics
- Tốt nghiệp chuyên khoa tại University of Florida
- Cựu Y Sĩ Hồng Thập Tự Việt Nam
- Cựu Nội trú sản phụ khoa Từ Dũ, giải phẫu Bình Dân, Bệnh viện Nhi Đồng

Bác Sĩ
LÊ MINH ĐỨC, M.D.
- Hội Viên Y Sĩ Doàn Hoa Kỳ
- Hội Viên Hội Y Sĩ California
- Hội Viên Hội Y Sĩ L.A. County.
- Bác Sĩ Điều Trị các Bệnh viện vùng Pomona
- Cựu Nội trú sản phụ khoa Bệnh viện Hùng Vương, nội khoa Nguyễn V. Học.
- Cựu Nội trú Bệnh viện Huntington Memorial California.

CHUYÊN KHÁM BỆNH TRẺ EM, KHÁM BỆNH NHẬP HỌC, CHÍCH NGỪA, KHÁM BỆNH TOÀN KHOA NGƯỜI LỚN, BỆNH PHỤ NỮ, KHÁM THAI, SĂN SÓC SỨC KHỎE GIA ĐÌNH, KHÁM BỆNH ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM, THỬ NGHIỆM TÌM UNG THƯ ĐẦN BÀ.

KHI CẦN NẰM BỆNH VIỆN BÁC SĨ SẼ ĐÍCH THÂN THEO DÕI TRUNG TÂM CÓ BÁC SĨ CHUYÊN MÔN, BÁC SĨ NHA KHOA ĐẦU TIÊN VÙNG POMONA VÀ PHỤ CẬN

NHẬN MEDI-CAL — MEDI-CARE — BẢO HIỂM

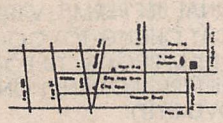

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
Ngày giờ làm việc:
Ngày thường : 12:00AM đến 8:00PM
Thứ Bảy, Chủ Nhật: 10:00AM-5:00PM
KHÁM BỆNH THEO HẸN
Khi cần gọi 24 giờ (714) 623-8502
Bác Sĩ VÕ hay Bác Sĩ LÊ

LOTUS REALTY

23801 Calabasas Dr. • Calabasas, CA 91302
Tel: (818)887-2875 Fax: (818)716-6903

- *Quý vị Homebuyer muốn mua nhà nhưng thiếu tiền down payment, thiếu income để mượn loan...*
- *Quý vị Investor muốn đầu tư nhà cửa, nhưng ít vốn, không muốn bù thêm tiền hàng tháng, lo lắng trả tiền nhà, sửa chữa, tu bổ nhà cửa....*

MUA VÀ ĐẦU TƯ NHÀ CỬA DỄ HƠN QUÝ VỊ TƯỞNG

- *LOTUS REALTY có chương trình EQUITY SHARING để giúp người Homebuyer mua được nhà dễ dàng và người Investor đầu tư nhà cửa một cách thoải mái - xin quý vị liên lạc với chúng tôi để biết thêm chi tiết:*

— LOTUS REALTY đã phát hành hai tập sách bằng tiếng Việt có tựa đề là "Những Điều Cần Biết Khi Mua và Bán Nhà ở California". Xin liên lạc với chúng tôi để được tặng sách.

- *Vùng Los Angeles County:* **NGUYỄN KHOA DIỆU LÊ**
  Tel: (818)348-5753
- *Vùng Orange County:* **TRẦN MINH PHƯỚC**
  Tel: (714)860-9969

— Cần tuyển thêm nhiều Real Estate Agents ở khắp mọi vùng
— Commission split cao và office đầy đủ tiện nghi tối tân.
Tel: (818)887-2875

HUNG-PHAT ASSOCIATES
ARCHITECTURE CONSTRUCTION DEVELOPMENT
15781 Brookhurst Street, , #103
Westminster, CA 92683

VĂN PHÒNG KIẾN TRÚC
HƯNG-PHÁT
(714) 531-9483 •

VĂN PHÒNG KIẾN TRÚC **HƯNG-PHÁT** ĐƯỢC THIẾT LẬP VÀ ĐIỀU HÀNH BỞI CÁC KIẾN TRÚC SƯ TỐT NGHIỆP TẠI HOA KỲ VÀ CƠ BẰNG HÀNH NGHỀ (LICENSED) TẠI CALIFORNIA, CÙNG SỰ HỢP TÁC CỦA CÁC KỸ SƯ VIỆT-MỸ VỀ CÁC NGÀNH LIÊN HỆ KIẾN TRÚC NHƯ: **STRUCTURAL, CIVIL, MECHANICAL, PLUMBING, ELECTRICAL...**

- CHÚNG TÔI ĐẢM NHẬN MỌI DỊCH VỤ THIẾT KẾ, XIN GIẤY PHÉP VÀ XÂY CẤT CHO CÁC CÔNG TRÌNH
  GIA CƯ: (RESIDENTIAL) SINGLE FAMILY HOUSE, TOWN-HOUSE, CONDOMINIUM, CUSTOM HOMES.
  THƯƠNG NGHIỆP: (COMMERCIAL) SHOPPING CENTER, OFFICE BUILDING
  KỸ NGHỆ: (LIGHT INDUSTRIAL)
- NGOÀI RA VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI ĐẶC BIỆT CÓ KHẢ NĂNG LO CÁC DỊCH VỤ CẦN PUBLIC HEARING NHƯ XIN ZONE CHANGE, CONDITIONAL USE PERMIT, VARIANCE...
- ĐẶC BIỆT VỀ XÂY CẤT CHÚNG TÔI CÓ NHIỀU NHÓM THỢ CHUYÊN MÔN XÂY THÊM PHÒNG, TU BỔ (ROOM ADDITION, REMODELING) VÀ THIẾT TRÍ CÁC VĂN PHÒNG, CƠ SỞ THƯƠNG MẠI (TENANT IMPROVEMENT).

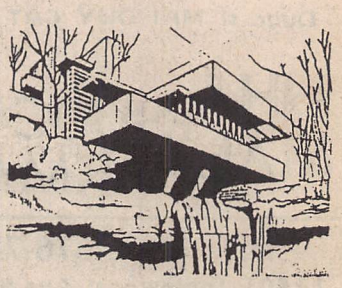

Bác Sĩ
VÕ VĂN TÙNG
NHI KHOA - Y KHOA GIA ĐÌNH

- Tốt nghiệp chuyên môn tại Thụy Sĩ và Hoa Kỳ.
- Nguyên Y Sĩ Trưởng Trại Binh Sĩ và Gia Đình Binh Sĩ Tổng Y Viện Duy Tân, Đà Nẵng.
- Nguyên Trưởng khu Nhi Khoa Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Đà Nẵng.
- Bác Sĩ điều trị tại các bịnh viện Fountain Valley, Children Hospital, v.v...
- Hành nghề trên 25 năm tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

CHUYÊN KHÁM:

- Bệnh trẻ sơ sinh. Săn sóc trẻ mới sinh tại Bệnh viện Fountain Valley.
- Tất cả các bệnh liên quan đến trẻ em (Cảm, Sổ mũi, Ho, Sưng phổi, Tiêu chảy, Bệnh tai, Mũi, Họng, Bệnh ngoài da, Chậm lớn, Kém thông minh, Chích ngừa, Nhập học.
- Bệnh Nội thương người lớn. Bệnh biến ứng (Allergy) Bệnh đàn bà.
- Châm cứu các bệnh đau nhức, phong thấp.
- Cộng tác với chương trình bông sữa WIC.

Giờ khám bệnh:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 2 PM

Đ.T.: 531-5754
9559 Bolsa Ave., # B, Westminster, CA 92683
(Trên lầu nhà hàng Thành Mỹ trong khu Bolsa Mini Mall)

HOÀI NIỆM
TẬP TRUYỆN

của **TRẦN SĨ LÂM**

Giá: $8.00 Mỹ kim
Ngoại quốc xin thêm $2.00 cước phí
Đã có bán tại các nhà sách.
Liên lạc:
P.O. Box 2098
Westminster, CA 92684

Xin đón đọc
NỖI BUỒN SAU LƯNG
Tập truyện của **Trần Sĩ Lâm**
Sắp xuất bản

Đã Xuất Bản :

Đường Thi Tuyển Dịch IV, Bạch-Cư-Dị

của Chi Điền Hoàng-Duy-Từ

Lời Giới Thiệu : Phạm Nam Sách

63 bài chọn lọc, Tỳ Bà Hành, Trường Hận Ca, cả Hán lẫn Việt là những áng văn tuyệt tác, danh tiếng nhất đã đi liền với Văn học Việt Nam ta.

PHẦN II.- Ly Tao của Khuất Nguyên. Áng văn xưa nhất, trước Tần-Thủy-Hoàng và danh tiếng nhất mà bản dịch thơ mới được phổ biến lần đầu.

Hán Thi của Tào Tháo, Tào Phi, Tào Thực, Tào Duệ
A Phòng Cung Phú của Đỗ Mục
Thu Thanh Phú của Âu Dương Tu

Tiền Xích Bích của Tô Đông Pha, là những áng văn tinh túy, tiêu biểu nhất của văn học Trung Hoa, qua các đời Chiến Quốc, Hán, Đường, Tống, mới được chuyển sang thơ Việt ngữ với một thi phong mới mẻ, vừa lột hết Ý, Tình của nguyên tác, vừa giữ được hồn Thơ, Nhạc điệu của Thơ Việt.

- **Đường Thi Tuyển Dịch I, xb. 1984**
- **Đường Thi Tuyển Dịch II, Lý Bạch, xb. 1985**
- **Đường Thi Tuyển Dịch III, Đỗ Phủ, xb. 1988**
- **Đường Thi Tuyển Dịch IV, Bạch Cư Dị, xb. 1989**

- **Thơ Chữ Hán Nguyễn Du, Quyển I, xb. 1986**
- **Thơ Chữ Hán Nguyễn Du, Quyển II, xb. 1987**

GIÁ SÁCH : 12$oo, cộng thêm ¼ cước phí = 12$60,
Mua 4 quyển trở lên chỉ trả 11$6o mỗi quyển.
Mua bằng MONEY ORDER, sách được gởi ngay khi nhận M.O.
Muabằng check personnel, sách sẽ gởi sau khi Bank làm xong thủ tục, độ mười ngày.

NHÀ XUẤT BẢN : MR. LỘC HOÀNG
10091 Kamuela Dr., Huntington Beach, CA 92646 - USA

Thơ Đường bút Việt giao thừa,
Từ hay lời đẹp mười phần vẹn mười !
B.S. Thái Can.

Lời sao dịch khéo như hoa,
Đọc thơ nay ngỡ đâu là thơ xưa !
T.S. Nguyễn Xuân Vinh

quảng cáo hữu hiệu nhất
để đồng hương biết nhiều nhất:

TUYỂN TẬP NHỚ HUẾ

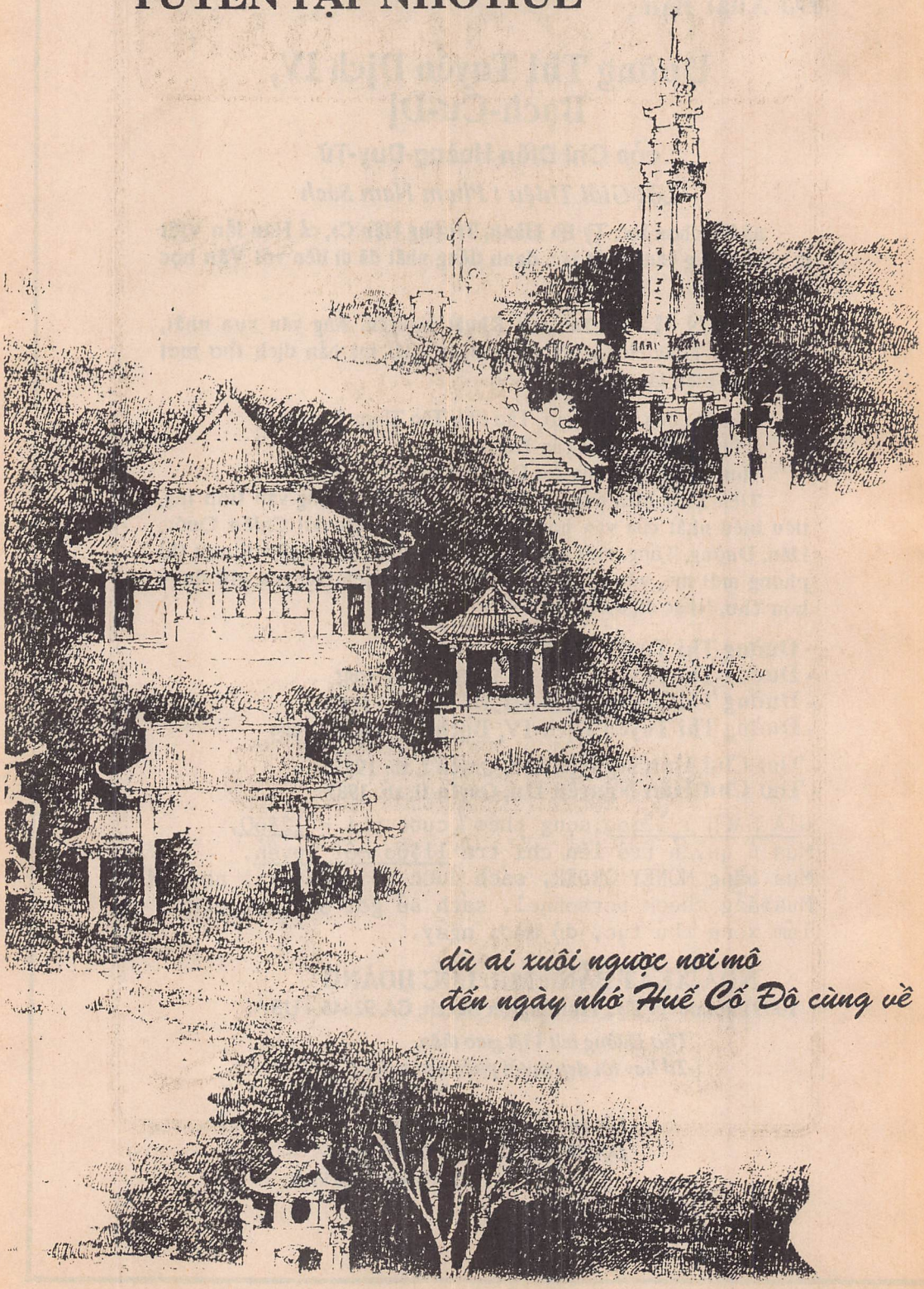

dù ai xuôi ngược nơi mô
đến ngày nhớ Huế Cố Đô cùng về

NHẬN DẠY ĐÀN

NHẬN DẠY

✣ *ĐÀN TRANH.*

✣ *ĐÀN ĐỘC HUYỀN.*

✣ *SÁO TRÚC.*

✣ *DƯƠNG CẦM.*

DO LỆ CHI và HOÀNG QUYÊN.

TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
QUỐC GIA ÂM NHẠC SÀI GÒN
ĐẢM TRÁCH. VỚI MỤC ĐÍCH
ĐÀO TẠO MẦM NON NGHỆ THUẬT.

Muốn biết thêm chi tiết xin gọi phone:

(714) 847-7459

Sáng: Từ 8:00 Đến 12:00
Chiều: Từ 2:00 Đến 4:00.

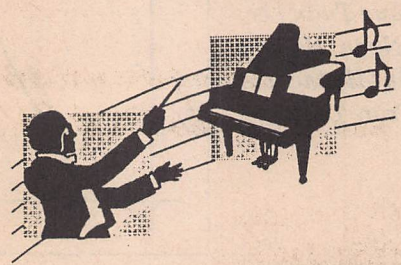

VINA PRINTING (714) 897-1789

Ngày Nhớ Huế

Tại Miền Nam California

Để tạo cơ hội gặp gỡ, hàn huyên và ôn lại những kỷ niệm khó quên về Huế, trân trọng kính mời quý vị đã từng sinh sống ở Huế và thân hữu đến tham dự

NGÀY NHỚ HUẾ 1991 được tổ chức tại :

Địa điểm:	**VALLEY HIGH SCHOOL AUDITORIUM**
	1801 S. Greenville, Santa Ana
Ngày:	**Chủ Nhật 27 Tháng 10 Năm 1991**
Thời gian:	**Từ 2 giờ chiều**

- **Trong buổi họp mặt này quý vị sẽ được thưởng thức những tiết mục thi văn tân cổ nhạc hướng về CỐ ĐÔ HUẾ rất đặc sắc do các văn nghệ sĩ trứ danh và thân hữu trình bày.**
- **Để giúp phương tiện tổ chức, xin quý vị vui lòng mua vé xổ số để vào cửa $2.00 mỗi người**

Ban Tổ Chức NGÀY NHỚ HUẾ:

Ông Bà: Thái Bá, Lê Bá Chư, Hoàng Trọng Bách, Trần Dật, Võ Văn Đạt, Bùi Đồng, Hoàng Giao, Trần Tiển Khanh, Trang Kiên, Nguyễn Văn Hưng, Dương Công Liêm, Hoàng Tuấn Lộc, Nguyễn Đình Mô, Thái Doãn Ngà, Trịnh Lâm Ngân, Hồ Văn Phú, Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Khoa Thiều, Hoàng Thi Thao, Nguyễn Tấn Thọ, Hoàng Ngọc Trác, Trần Tuệ, Tôn Thất Tùng, Võ Văn Tùng, Nguyễn Văn Y.

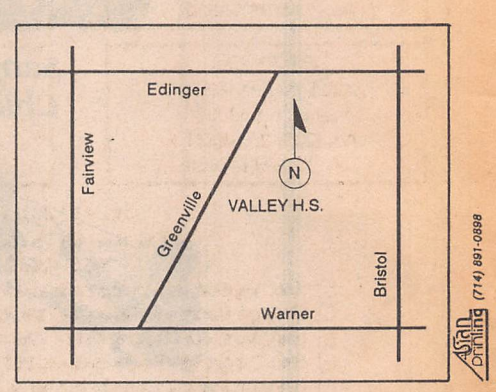

Tham dự Ngày Nhớ Huế quý vị sẽ tìm thấy lại thoáng hương xưa,
hình bóng cũ trong những khúc tình ca của một vùng quê hương đầy kỷ niệm!

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

NGOẠN VĂN ĐÀO

Hội Viên các luật sư đoàn tại Los Angeles, California Hoa Kỳ
LUẬT SƯ GIÀU KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN
ĐÃ SỐNG TRÊN 25 NĂM TẠI HOA KỲ ĐÃ ĐƯỢC SỰ TÍN NHIỆM CỦA ĐỒNG BÀO VIỆT NAM VÀ Á ĐÔNG

VĂN PHÒNG CHUYÊN PHỤ TRÁCH:

TAI NẠN XE CỘ:
- Đòi bồi thường tối đa cho thân chủ
- Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường
- Nhanh chóng – Tận tâm – Kín đáo
- Dù có hay không có bảo hiểm, xin quý vị gọi ngay cho văn phòng chúng tôi

HỘ LUẬT:
- Ly dị – Ly thân – Nuôi dưỡng con cái – Phân chia tài sản v.v...

HÌNH LUẬT:
- Các tội về phạm pháp: trộm cắp, say rượu lái xe – án mạng

DI TRÚ (Immigration):
- Di trú từ đệ tam quốc gia đến Hoa Kỳ. Visa đầu tư, nghề nghiệp.
- Nhập tịch, thẻ xanh, nhận làm mọi thủ tục liên quan đến di trú. Có nhân viên trực tại I.N.S...

ĐẶC BIỆT TẠI VĂN PHÒNG LUÔN LUÔN CÓ NHIỀU LUẬT SƯ PHỤ TÁ CHUYÊN MÔN VỀ MỌI LÃNH VỰC ĐỂ ĐỒNG BÀO GẶP GỠ VÀ THAM KHẢO Ý KIẾN

VĂN PHÒNG **ORANGE COUNTY** 8295 Westminster Blvd. Suite 250 Westminster, CA 92683 Tel: **(714) 897-5530**	VĂN PHÒNG **LOS ANGELES** 808 N. Spring St. Suite 800 (lầu 8) Los Angeles, CA 90012 (China Town) Tel: **(213) 625-1208**	VĂN PHÒNG **SAN DIEGO** 4141 Fairmont Ave. San Diego, CA 92105 Tel: **(619) 280-5372**
FRESNO 3142 E. Belmont Ave. Fresno, CA 93702 Tel: **(209) 237-4221** Tel: **(209) 486-0868**	**RESEDA** 7350 Reseda Blvd. Reseda, CA 92335 Tel: **(818) 609-7481**	**SAN JOSE** 510 N. 1st St., Suite 203 San Jose, CA 95112 Tel: **(408) 279-4335** Tel: **(408) 279-4362**

GIỜ LÀM VIỆC CỦA CÁC VĂN PHÒNG:
Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:00 đến 5:00 — Thứ Bảy 10:00 đến 3:00
NGOÀI GIỜ LÀM VIỆC XIN QUÝ VỊ LIÊN LẠC:

- ☐ Los Angeles & San Bernadino: Mr Thao (818) 960-7868
- ☐ Orange County & Riverside: Mr Khanh (714) 775-3428 (or Beeper 876-1305)
- ☐ San Jose: Mr. Trường (415) 796-8092
- ☐ San Diego: Mr. Phương (619) 280-5372
- ☐ Canoga Park & Reseda & Van Nuys: Mr. Vạn (818) 343-9204 & (818) 893-2724

FIRST AMERICAN CAPITAL FUNDING, INC.

38 Corporate Park, Suite B, Irvine, CA 92714
(714) 660-9288

CẦN VỐN ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐẦU TƯ VIỆT NAM

DO CƠ QUAN TIỂU THƯƠNG HOA KỲ (SBA) CẤP GIẤY PHÉP

TÀI TRỢ CÁC DỊCH VỤ:

— Mở cửa tiệm mới
— Khuếch trương thương mại
— Hùn vốn
— Professional loan *(Bác sĩ, Dược sĩ, Nha sĩ, Luật sư...)*

ĐẶC ĐIỂM:

— *Lãi xuất và sở phí phải chăng* (Tương đương với các Ngân Hàng)
— *Thủ tục vay tiền đơn giản và nhanh chóng*
— *Số tiền vay từ $10,000 đến $250,000*
— *Thời hạn cho vay từ 5 đến 7 năm*
— *Hướng dẫn trong các vấn đề lập dự án và hồ sơ thương mại*
— *Làm việc tận tâm và kín đáo*

GIỜ LÀM VIỆC:
Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9 giờ sáng đến 5 giờ chiều

(714) 660-9288

A Licensee of the Small Business Administration under the Small Business Act 1958

THUỐC BỔ SÂM

PHARMAX

MAXIMUM STRENGTH GINSENG K8000 & HIGH POTENCY VITAMIN

TĂNG CƯỜNG SINH LỰC
TƯƠI VUI TRẺ ĐẸP

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và CHỢ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ ĐOÀN

ROGER A. KANDER, ESQ

4266 Atlantic Ave. ● Long Beach, CA 90807

(714) 952-3644 ● (213) 426-0541

Luật sư Roger A. Kander trên 30 năm kinh nghiệm và danh tiếng, tín nhiệm của thân chủ Hoa Kỳ cũng như thân chủ Á Châu

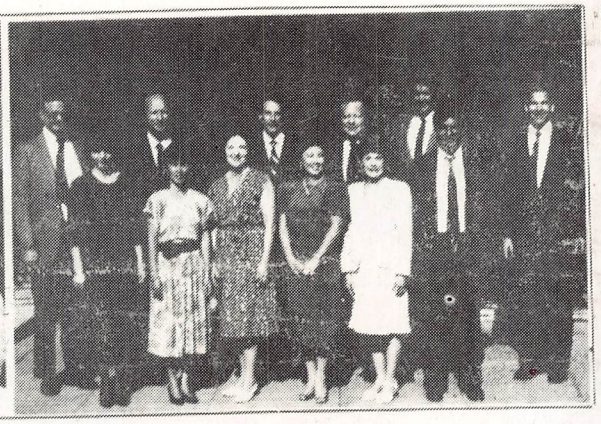

TAI NẠN ĐẠI HÌNH THƯƠNG MẠI

- 1.- Phục Vụ Tận Tâm.
- 2.- Kết quả chắc chắn
- 3.- Văn phòng sẽ ứng trước mọi phí tổn trong hồ sơ tai nạn.
- 4.- Chỉ nhận lệ phí sau khi hồ sơ được bồi thường.
- 5.- Đã làm trên 30,000 thân chủ vui lòng.
- 6.- Chuyên môn về bồi thường tất cả mọi tai nạn, bảo đảm được hài lòng.

Thu Kander

Bìa Offset in tại Typico (714) 898-6018